

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

THẬP NHỊ
THỜI QUÂN

Nữ Soạn Giả
NGUYÊN THỦY

ẤN BẢN NĂM MẬU-TÝ
(DL 18-1-2009)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THỦY, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/02/2012

Tâm Nguyên

THẬP NHỊ THỜI QUÂN

NỮ SOẠN GIẢ: **NGUYỄN THỦY**

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU.....	13
PHẦN GIỚI THIỆU	21
I- THẬP NHỊ THỜI QUÂN.....	23
A- PHẦN GIỚI THIỆU	23
B- TINH THẦN CAO THƯỢNG CỦA ĐẠI- ĐẠO	25
Nhiệm vụ trọng yếu của Hiệp-Thiên-Đài.....	31
Hệ trọng của Hiệp-Thiên-Đài.....	33
C- THẬP NHỊ THỜI QUÂN LÀ GÌ?.....	34
Pháp-Chánh-Truyền dạy.....	34
1- Thập Nhị Thời Quân dưới quyền Hiệp-Thiên-Đài	36
2- Thập Nhị Thời Quân ứng với Thập Nhị Thời Thần.....	39
3- SỰ ỨNG HỢP GIỮA THỜI-QUÂN & THỜI THẦN	49
4- Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài qui định ...	50
5- Vai-trò Ba chi của Hiệp-Thiên-Đài.....	55
D- HIỆP-THIÊN-ĐÀI.....	57
II- THẬP NHỊ BẢO QUÂN 十二保君	59
NỘI LUẬT HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI	65
I- HIẾN PHÁP VÀ NỘI LUẬT NĂM NHÂM THÂN (1932).....	67

A- HIẾN PHÁP.....	67
B- NỘI LUẬT	71
C- LUẬT PHÁN ĐOÁN	73
II- HIẾN PHÁP CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI TỪ PHẨM TIẾP DẪN ĐẠO NHON SẮP XUỐNG LUẬT SỰ	77
CUỘC ĐỜI CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN	95
ĐẠO PHỤC CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN	97
01- TIẾP-PHÁP	98
A- Tiểu sử Ngài Tiếp-Pháp Trương văn Tràng.....	100
B- Ngài TIẾP-PHÁP ngoạ bình	102
C- VĂN NGHIỆP	103
02- KHAI-PHÁP.....	114
A- Tiểu sử của Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa. .	116
B- Đi tìm Pháp	120
C- Lễ Di Liên Đài của Ngài Khai-Pháp.....	122
D- Ngươn linh Thánh Pierre	123
E- Ngài Khai-Pháp giảng Cơ	125
03- HIẾN-PHÁP	132
A- Tiểu sử Ngài Hiến-Pháp Trương-Hữu-Đức.....	134
B- Nguyên văn Thông Điệp Hòa bình	142
C- Thi văn của Ngài Hiến-Pháp	144
04- BẢO-PHÁP	148
A- THÂN-THỂ VÀ SỰ-NGHIỆP	150
B- Sự nghiệp văn chương	160
C- Tác phẩm.....	161
D- Hải cốt Ngài Bảo-Pháp được cải táng.....	166
E- Bạc Nguyên-nhân đến trần	167

05- TIẾP-ĐẠO.....	177
A- Tiểu sử Ngài Tiếp-Đạo Cao-Đức Trọng	179
B- Ngài Cao Tiếp-Đạo giảng cơ.....	183
06- KHAI-ĐẠO.....	204
A- Bản Tuyên Dương Công Nghiệp	206
B- THÁNH GIÁO của NGÀI KHAI ĐẠO.....	215
C- THI VĂN của Ngài KHAI ĐẠO:.....	217
07- HIẾN-ĐẠO	220
A- Tiểu sử Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi	221
08- BẢO-ĐẠO	230
A- Tiểu sử Ngài Bảo-Đạo Ca-Minh-Chương	232
09- TIẾP-THỂ	246
A- Tiểu sử của Ngài Tiếp-Thể Lê Thế Vinh	248
10- KHAI-THỂ.....	252
A- Tiểu sử ngài Khai-Thể Thái văn Thâu.....	253
11- HIẾN-THỂ	256
A- Tiểu sử Ngài Hiến-Thể Nguyễn văn Mạnh.....	257
12- BẢO-THỂ CHƠN-QUÂN	261
A- Những ngày cuối của Ngài Bảo-Thể.....	263
B- TIỂU-SỬ VỚI CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO..	264
C- THỎA ƯỚC NĂM BÍNH-THÂN.....	270
D- Ngài Bảo-Thể giảng cơ, lấy hiệu Văn Phong.....	274
E- DIỄN VĂN của Ngài Bảo-Thể Lê-Thiện-Phước.....	275
KẾT LUẬN	
PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN HIỆP-THIÊN-ĐÀI.....	291



**Tây-ninh Thánh-Địa, mùa nở Hoa Đạo-pháp
Đầu Xuân Mậu-Tý (Tháng 3-2008)
Nữ Soạn giả
NGUYỄN THỦY**



ĐỨC HỘ-PHÁP NGỒI GIỮA CÁC VỊ THỜI QUÂN

BÀI THÀI HIẾN LỄ THỜI QUÂN
HIỆP-THIÊN-ĐÀI

*Tướng soái Thời quân đã đạt thành,
Công trình lập Đạo sử nêu danh.
Ngàn năm để tiếng đời ca tụng,
Không hổ mặt mày với kiếp sanh.*

LỜI NÓI ĐẦU

Đức Hộ-Pháp nói về:

Sự ra đời của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

“Có nhiều người viết Đạo-sử và đã nói cho người ngoại-quốc hiểu Đạo. Trong ấy có nhiều điều không đúng sự thật, nhất là trong các bài Cơ.

Đạo ban sơ thế nào?

Nhiều người đã nói đến, đã giảng lịch-sử Đạo, nhưng không đúng lịch-sử chút nào hết. Sự thật như thế này:

Trong năm Ất-Sửu: các Thầy, các Ông, từ hàng Thâm-phán, Phủ, Huyện, muốn tìm một sự thật mà thiên hạ đã làm đảo-lộn trong giới trí-thức đương thời là “Con người có thể thông-công cùng các Đấng thiêng-liêng vô hình được” nhất là thuyết này đã làm cho cả Âu-Châu sôi nổi, nhiều sách vở đã tung ra cả hoàn-cầu do các Hội Thân linh-học và Thông-thiên-học đã khảo-cứu một cách rõ-rệt. “Loài người có thể sống với cảnh thiêng-liêng kia như chúng ta đang sống đây vậy.” Cái triết-lý ấy làm cho nhiều người, nhất là người học-thức muốn tìm-tàng thấu đáo.

Nơi hạng học-thức ấy có một người cố tâm hơn hết là Đức Cao Thượng-Phẩm. Ban sơ chưa biết gì, chỉ làm theo phương-pháp bên Âu-Châu hay bên Pháp là Xây bàn.

Cái duyên ngộ Đạo của chúng tôi lúc đó chưa có quyền-năng thiêng-liêng xúi biểu hay xô đẩy. Chúng tôi muốn tìm hiểu huyền-vi bí-mật thiêng-liêng của Đức Chí-Tôn đã tạo ra càn-khôn Vũ-trụ. Sách vở để lại cũng nhiều, nhưng thật ra lý-thuyết ấy làm cho chúng tôi chưa quyết định về tín-ngưỡng cách nào mà đức-tin đã có thật vậy.

Khi Đức Chí-Tôn đến với chúng tôi, Đức Chí-Tôn mở ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ chứ không phải mở Đạo Cao-Đài.

Tôi chừng Ngài biểu chúng tôi cầm một cây Cờ và một ngọn bút đi các nơi thâu Môn-Đệ. Trọng-yếu của Ngài là thâu mấy vị Tông-đồ có sứ-mạng trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này làm môi-giới độ Đạo sau này.

Đức Chí-Tôn biểu chúng tôi phò-loan đặng Ngài dùng quyền-năng Thiêng-liêng kêu gọi mấy vị Tông-đồ đó. Quả nhiên chẳng bao lâu, có đủ Thập Nhị Thời Quân hiển hiện ra, trong số các vị Thời-quân ấy có Cao Tiếp-Đạo ở tại Kiềm-Biên chứ không phải ở Sài-Gòn.

Đi thâu Thập Nhị Thời Quân rồi, Đức Chí-Tôn mới mở Đạo. Chừng đó Ngài mới chỉ cho chúng tôi biết rằng có một người thờ Ngài là ông Ngô-Văn-Chiêu, tức nhiên Đức Chí-Tôn muốn thâu Ông làm Giáo-Tông đầu tiên đó. Có một điều lạ-lùng suy-nghĩ không ra nguyên-cớ là Đức Chí-Tôn biểu Bà Nữ Chánh-Phối-Sứ Hương-Hiểu may sắc-phục Giáo-Tông cho Người, kỳ hạn trong mười ngày Người sẽ được lên làm Giáo-Tông.

Trong thời-gian mười ngày, chỉ có mười ngày mà thôi! Chúng tôi không hiểu nguyên-cớ nào Ông Ngô-văn-Chiêu không hưởng được địa vị ấy. Ông Ngô-Văn-Chiêu là một vị Phủ, Đốc Phủ-sứ buổi nọ, ở tại Hà-Tiên, do nơi Cơ bút, Đức Chí-Tôn đến với Người và thâu Người làm Môn-Đệ đầu tiên hết, là Người được Đức Chí-Tôn xưng là “CAO ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT.”

Trong khi đó Đức Chí-Tôn đến với chúng tôi mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Đức Chí-Tôn chỉ nhà của Ông

Ngô-Văn-Chiêu cho chúng tôi và nói:

– Ngô-Văn-Chiêu thờ Thầy lâu rồi, các con đến đó kết Bạn cùng nó, vì cơ cho nên chúng tôi mới đến Ông Ngô-Văn-Chiêu.

Một buổi nọ chúng tôi phò-loan học hỏi như thường ngày. Đức Chí-Tôn kêu chúng tôi và Đức Cao Thượng-Phẩm phải đi vô trong Chợ Lớn, đến tại nhà của Đức Quyền Giáo-Tông của chúng ta bây giờ là Ông Lê-Văn Trung. Buổi nọ Ông Lê-Văn-Trung đang làm Thượng nghị-Viện. Hội-đồng Thượng-Nghị-Viện chẳng khác bây giờ là một vị Tổng-Thống đời Pháp-thuộc. Chúc Nghị Viện lớn lắm! Ông là người Nam làm đến bậc đó thôi; mà nghe ra Ông là người quá sức đời, Tôi với Đức Cao Thượng-Phẩm không hạp chút nào! Nhứt định không làm điều đó được, nghe danh quá đời, chơi bởi phóng túng không thể tả hết; buổi chúng tôi ôm Cơ đến nhà Ngài đặng Đức Chí-Tôn độ Ngài. Khi vô tới nhà, thú thật với Ngài rằng:

– “Chúng tôi được lệnh của Đức Chí-Tôn dạy Đạo, Anh tính sao Anh tính!”

Ngô quá chừng quá đời. Ông biết Đấng đó hơn chúng tôi biết; lo sắp đặt bàn ghế, sửa-soạn buổi phò loan; rồi thì chúng tôi tiếp rước Ông, độ Ông, bắt Ông Nhập-môn đủ hết; chúng tôi không hiểu Ông có tin nơi Đức Chí-Tôn hay không?

Có khi tưởng Ông không tin nơi Đức Chí-Tôn nữa chứ! Trong nhà Ông có nuôi một người con nuôi tên là Thanh còn nhỏ độ 12, 13 tuổi gì đó. Hai Cha con kiếm đầu ra được một cây Cờ không biết. Vài Đức Chí-Tôn rồi cầu Cờ.

Khi phò-loan, thằng nhỏ kia cầm đến cây Cờ thì

ngủ, ông thì thức, Cơ thì chạy hoài.

Đức Chí-Tôn dạy Ông nhiều lắm, không biết dạy những gì. Ông hỏi thì Đức Chí-Tôn trả lời, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi. Từ đó Ông mới tin nơi Đức Chí-Tôn.

Từ khi Đức Chí-Tôn đến độ Đức Quyền Giáo-Tông rời mới xuất hiện ra Hội-Thánh. Nếu chúng tôi làm chứng thì chúng tôi có thể nói rằng: Do nơi Đức Quyền Giáo-Tông mới xuất hiện ra Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài đó vậy.

Ngôi vị của Ông Saint-Pièrre, Giáo-Hoàng của Thiên-Chúa-Giáo ở La-Mã như thế nào thì ngôi vị của Đức Quyền Giáo-Tông ngày nay cũng thế. Bởi vì chính mình Đức Chí-Tôn đến thâu Ngài, biểu Ngài lập thành Hội-Thánh. Ngài đi đến đâu, Tôi và Đức Cao Thượng-Phẩm theo phò-loan để Đức Chí-Tôn thâu Môn-Đệ, thâu được bao nhiêu thì giao cho Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhứt giáo-hóa, chính do nơi Ngài cầu khẩn Đức Chí-Tôn thâu Môn-Đệ. Ngài luôn luôn đi các nơi để phổ-độ chúng sanh, nhứt là trước ngày mở Đạo. Đức Chí-Tôn sai hết chúng tôi, tức Thập Nhị Thời Quân đi phò-loan cùng hết, không chỗ nào không có Cơ bút:

Người thì xuống miền Tây, người đi miền Trung, đi cùng hết. Thâu Môn đệ xong, Thầy dạy chúng tôi về Tây ninh mở Đạo. Với hai bàn tay trắng, không có một miếng đất cắm dùi làm sao mở Đạo?

Khi đó Đức Chí-Tôn thâu Ông Nguyễn-Ngọc Thơ tức là Phối-Sư Thái Thơ Thanh làm Môn-Đệ, Thái Thơ Thanh tức là bạn chí-thân, tức là chồng của Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương Thanh. Thành thử mỗi người đều có Thiên mạng nơi mình mà không ai biết, chính Bà là người cầm

dầu Nữ-phái đó vậy. Đức Chí-Tôn thâu rồi mới biểu hai vợ chồng Ông Thái Thơ Thanh vào mượn Chùa Từ Lâm Tự ở Gò-kén dựng mở Đạo; Chùa Từ-Lâm chưa xong gì hết, có Chánh điện, còn Đông-lang, Tây-lang thì chưa có, đảng này mấy Anh lớn họp nhau xuất tiền ra làm cho xong.

Đến ngày rằm tháng mười năm Bính-Dần thì mở Đạo, chúng tôi gởi Đơn lên Chánh-phủ Pháp xin mở Đạo công-khai, trong đơn có kể tên những người Môn-Đệ đầu tiên. Sau khi mở Đạo nơi Chùa Gò-kén, tức là Chùa Từ Lâm-Tự. Người cầu Đạo càng ngày càng đông. Người Pháp buồn nọ sợ chúng tôi làm loạn, nên xúi-giục Hoà Thượng Giác-Hải đòi chùa ấy lại, đuổi chúng tôi đi cho hết mở Đạo; đồng thời người Pháp bắt đầu làm khó Đạo, hăm he các Chức-sắc, họ lập hồ-sơ đen để trừng-trị những người theo Đạo.

Riêng phần Bản-Đạo là Công-chức, khi vâng lệnh Đức Chí-Tôn đến Chùa Gò-kén mở Đạo, Bản-Đạo có xin phép nghỉ sáu tháng, đến chừng trở lại làm việc người ta không cho Bản đạo ở Nam-Việt nữa, đổi Bản-Đạo lên Kiềm Biên, tức Nam-Vang (xứ Cam-Bốt bây giờ).

Nơi đó Bản-Đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo, mục đích là làm thế nào cho Đạo chóng thành-tựu. Riêng phần mấy Anh lớn trong hàng phủ, huyện, đã có chức phận làm quan triều Pháp bị người doạ nạt đủ điều. Nếu theo Đạo Cao-Đài người ta sẽ bắt bỏ tù, người ta còn hăm-he con cái Đức Chí-Tôn sẽ bị Chánh-quyền Pháp triệt-để bắt bỏ nữa, vì cơ cho nên mấy Anh phải sợ, một cái sợ rất nên phi-lý. Nhưng người Pháp buồn nọ cầm quyền sanh-sát trong tay, hễ thuận thì còn, nghịch thì chết, không còn ai lạ gì việc đó nữa. Cả toàn con cái Đức Chí-Tôn buồn nọ chỉ còn lại có ba người. Ba người ấy thiên-hạ gọi là ba người lý. Ba người ấy là:

Đức Quyền Giáo-Tông, Đức Cao Thượng-Phẩm và Bản-Đạo đây.

Chúng tôi nhứt trí quyết làm cho thành Đạo, cho vừa lòng Đức Chí-Tôn, bởi vì không biết duyên cớ nào chúng tôi hiểu rằng: chúng tôi phải báo hiếu cho Đức Chí-Tôn và tự-nhiên quyền-năng thiêng-liêng giúp chúng tôi biết Đạo Cao-Đài này tương-lai sẽ cứu quốc, cứu chúng tộc và giống-nòi, chúng tôi hiểu rõ-rệt như thế, nên ba Anh em chúng tôi nhứt định hy-sinh kiếp sống mình, hy sinh cả hạnh-phúc để tạo cho nên tướng, nhứt quyết như thế nào, bất kể sống chết. Cả ba chúng tôi, nhứt định phải làm cho Đạo Cao-Đài thành, thành đặng cứu khổ, cứu chúng tộc chúng tôi. Sự quyết chí về tương-lai như thế, nên phải bỏ Chùa Gò-kén, tức là chùa Từ-Lâm Tự, để về đây, về làng Long-Thành Tây-Ninh để lập nên Tòa-Thánh bây giờ đây.

Trong lúc chinh-nghiêng như vậy, tiếc thay Đức Quyền Giáo-Tông và Đức Cao Thượng-Phẩm phải về cảnh Thiêng-liêng trước, còn lại có một mình Bản-Đạo, Bản Đạo thấy rằng nạn nước nguy-vong, thân nô-lệ ra với hai bàn tay trắng, bắt gió nắn hình, muôn điều khổ-não, lập nghiệp Đạo cho thành, cho con cái Đức Chí-Tôn. Hôm nay Đạo là máu, là xương của con cái Chí-hiếu của Ngài dựng thành đó vậy.

Ba mươi năm khổ nã, toàn con cái Đức Chí-Tôn lập nghiệp cho Đạo hôm nay đặng thành tựu. Ngó dĩ-vãng, ngó đương nhiên bây giờ xa cách như Trời với vực. Yếu buổi nọ, so-sánh mạnh hôm nay. Nhục buổi nọ so-sánh vinh-hiến hôm nay, giá-trị xa nhau thiên-lý.

Cả toàn con cái Đức Chí-Tôn từ khi lập Đạo chịu khổ-hạnh truân-chuyên, chịu nhục-nhã, chịu mọi điều thốn-g-khổ, thì hôm nay được vinh hiển như thế. Bây giờ

Đạo nên hình là cả một khối tâm-đức vô biên của con cái Đức Chí-Tôn tạo nên tướng”

(ĐHP:13-10-GLÁP-NGỌ -1954)

Chương I:

PHẦN GIỚI THIỆU

- I. Thập Nhị Thời Quân
 - A. Phần giới thiệu
 - B. Tinh thần cao thượng của Đại-Đạo
 - C. Thập Nhị Thời Quân là gì?
 - 1. Thập Nhị Thời Quân dưới quyền Hiệp-Thiên-Đài
 - 2. Thập Nhị Thời Quân ứng với Thập Nhị Thời Thần
 - 3. Sự ứng hợp giữa Thời Quân và Thời Thần
 - 4. Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài qui định
 - 5. Vai trò ba Chi của Hiệp-Thiên-Đài
 - D. Hiệp-Thiên-Đài
- II. Thập Nhị Bảo Quân

I- THẬP NHỊ THỜI QUÂN

A- PHẦN GIỚI THIỆU

“Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp-Thiên-Đài còn”.

“Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-Pháp Chuông quân, tả có Thượng-Sanh, Hữu có Thượng-Phẩm, phần của HỘ PHÁP Chuông quân về Pháp” (PCT)



Dưới quyền HỘ-PHÁP có 4 vị:

- *Tiếp-Pháp – Khai-Pháp*
- *Hiển-Pháp – Bảo-Pháp*

Thượng-Phẩm thì quyền về Đạo, dưới quyền là:

- *Tiếp-Đạo – Khai-Đạo*
- *Hiển-Đạo – Bảo-Đạo*

Dưới quyền Thượng-Sanh có 4 vị Thời quân chi Thế:

– Tiếp-Thế – Khai-Thế

– Hiến-Thế – Bảo-Thế

Cả thầy 12 vị Thời-quân còn gọi là Thập Nhị Chơn Quân

NGƯỠNG NGUYỆN THẬP NHỊ THỜI QUÂN



Ngưỡng nguyện: THẬP NHỊ THỜI QUÂN thế đặc hạo sanh Đại đức: Bác-ái, Công-bình, vận chuyển Huyền diệu Thần bút, thường giảng oai linh hộ trì bố hoá chư Đệ-tử

tri não quang minh, tinh thần mãn huệ, thừa kế đại chí bảo thủ chơn truyền, thật hành NHƠN NGHĨA tế độ chúng sanh hiệp đồng chúng tộc, huynh đệ nhứt gia, cộng hưởng thái bình, thanh nhàn hạnh phúc.

(Lòng sớ dâng cúng Thập Nhị Thời Quân)

B- TINH THẦN CAO THƯỢNG CỦA ĐẠI-ĐẠO

Lời phủ dụ của ĐỨC HỘ PHÁP trong dịp các Cơ quan chúc xuân Đức Ngài, Ngày 1 tháng Giêng Ất Mùi.

“Thưa cùng Thánh Thế Đức Chí-Tôn, các Chức sắc Thiên Phong Nam, Nữ Lương Phái, con cái yêu dấu của Đại Từ Phụ, hôm nay Bản Đạo lấy làm hân hạnh nhờ hồng ân của Đức Chí-Tôn ban bố một kiếp sống hữu hạnh, hữu phúc được ngộ Đạo và Qua có một điều cần nói cho toàn con cái Đức Chí-Tôn hiểu rõ.

Trước khi mở Đạo Đức Chí-Tôn có nói: Nếu ngày nào có mở một nền Tôn Giáo nào mà cái hạnh phúc ấy ta hưởng đặng bao nhiêu đi nữa cũng chưa có thú vị, vì cơ cho nên Đức Chí-Tôn mới lấy Đạo nhà của chúng ta, Đạo Tổ Phụ của chúng ta, đặng lập nên nền Tôn Giáo Quốc Tế, cái vui sướng của Bản Đạo hơn hết là chỗ đó. Dấu cho làm một vị Giáo chủ cho nền Đạo Quốc Tế đi nữa thì xương thịt máu mỡ tâm hồn, khí phách, chí hướng của Bản Đạo đều là diệt hết bởi chẳng nhờ cả ân đức của Tổ Tiên ta để lại thì làm sao hôm nay cả toàn một sắc dân nhỏ yếu nơi cõi Đông Á này hưởng được một đặc ân vô đối? Nội bao nhiêu đó cũng thấy cả nòi giống ta phải can đảm hy sinh trọn kiếp sanh của mình đặng đền ơn tri ngộ của Đấng tối cao tối trọng ấy.

Các Bạn Hiệp-Thiên-Đài! Các Bạn đã có từ buổi

ban sơ đến giờ, Đạo vừa mở là có các Bạn, các Bạn đã chia sẻ mọi điều từ trong cảnh khổ cho đến cảnh vinh quang. Hôm nay không ai biết định hướng của Đạo hơn các Bạn, khi này Tiếp-Đạo có nhắc lại Bản-Đạo đã hai phen xuất dương sang Âu và Á làm cho uy tín của Đạo càng thêm cao trọng.

Các Bạn ôi! Chúng ta chỉ có hy sinh một kiếp sống đặng làm con hạc vô tội, con hạc hòa bình, biết đâu Đức Chí-Tôn cũng đem con hạc của Ngài để thế cho con bồ câu trắng mà thiên hạ gọi là con bồ câu hòa-bình, nhưng không hòa-bình gì hết, thân làm con hạc thiêng liêng ấy buộc ta phải chớ Đạo đi toàn khắp mặt địa cầu. Nếu một chủng tộc nào, một sắc dân nào ở nơi mặt địa cầu này chưa biết Đạo là cái lỗi do nơi ta đó vậy.

Ấy vậy cái phận sự của ta tuy đã khổ não cực nhọc mà Bản-Đạo vẫn chưa thỏa nguyện về tinh thần, sự cứu khổ an ủi thiên hạ đương nhiên bây giờ các Bạn đã thấy hơn loại đau khổ một cách quá quắt không thể tả đặng. Đau khổ về xác thân, đau khổ về tinh thần, các Bạn đã nhờ Đức Chí-Tôn giao cơ Cứu khổ ấy thì cần phải tìm phương giải khổ cho hơn loại, thoãn như buổi ban sơ Bản-Đạo không có lãnh trách vụ đặc biệt của Đạo thì các Bạn chắc cũng không để tâm cho lắm.

Đến hôm nay dầu cho thân già nầy không còn năng lực hoạt động chịu cả khổ cực như trước nhưng vẫn cố gắng, thì Bản-Đạo thấy hiển nhiên rằng: trong Cứu nhị ức Nguyên nhân họ không phải ở trong nước Việt-Nam mà thôi, ở khắp nơi trong các chủng tộc đều có họ.

Tội nghiệp thay! Bóng Đạo vừa đi tới đâu, mặt dầu Thánh Thể Đức Chí-Tôn chưa có làm phận sự mà cả tinh thần lẫn hình thể của họ đều sáng suốt chói lợi vậy.

Họ trông đợi bóng cờ cứu khổ của các Bạn lắm! Cố gắng thêm các Bạn! Vì trong đạo bình thiêng liêng theo họ giá Đức Chí-Tôn từ khai Thiên lập Địa tới giờ, do theo Thánh Giáo Đức Chí-Tôn có nói: Bản-Đạo là Ngự Mã Thiên Quân, phẩm tước quyền hành cao trọng ấy phải làm thế nào? Để dấu hỏi!

Ta có đền đáp, có thể thay thế hình ảnh Đức Chí-Tôn đặng làm phận sự của Ngài hay không? Hay một ngày kia trở về Thiêng Liêng phải then khi ngó mặt Ngài. Bản Đạo nhứt định một hơi thở cuối cùng dầu cho thế nào Bản Đạo cũng quyết tòng mạng lệnh của Đại Từ Phụ làm cho con cái của Ngài đặng giảm bớt khổ nào. Tưởng khi các Bạn cũng đồng chí hướng với Bản Đạo đó vậy.

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong Nam, Nữ Lương Phái đang làm việc thay thế hình ảnh của Đức Chí-Tôn, Bản Đạo xin cả Thánh Thể hãy ngó đến con cái của Ngài đang đau khổ, dốt nát về tinh thần đạo đức, họ thiếu cả tinh thần định phận cho họ, không phải định phận mà thôi, lại thiếu cả tinh thần bảo vệ cái sống của họ nữa, chúng ta ngó thấy cần phải dạy dỗ diu dặt và an ủi họ.

Ấy vậy cả thầy Thánh Thể Đức Chí-Tôn thay thế hình ảnh của Ngài đang lo lập vị cho con cái của Ngài, hình ảnh bóng dáng của Chức Sắc Thiên Phong thay thế hình ảnh Đức Chí-Tôn không có nghĩa lý gì hết. Trọng hệ hay chẳng là cái giá trị đối phẩm Thiêng Liêng cùng Chư, Thần, Thánh, Tiên, Phật mà thôi. Bản Đạo ước mong một đứa em của chúng ta lập nên phẩm vị cho thoát khỏi cái kiếp luân hồi, nếu được như vậy thì công nghiệp của chúng ta rất vĩ đại đó vậy. Huống chi giờ phút này cả Thánh Thể Đức Chí-Tôn đem đường cho nó, nâng đỡ nó đưa vào phẩm vị Thiêng

Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật thì Bản Đạo tưởng không có danh dự nào bằng, không có phận sự cao trọng nào hơn.

Giờ phút này nó đã chịu khổ não nhiều rồi, đau khổ Đời, lại kể tiếp đau khổ Đạo, hôm nay Thánh Thể của Đức Chí-Tôn yêu ái và gởi gắm cho ta lãnh sứ mạng điu dắt đoàn em đó vậy. Có một phương thế hay ho hơn hết mới có thể bảo vệ ta khỏi lạc lẫm, phận sự ta đối đãi cùng đoàn em có một phương pháp duy nhất là chỉ thương yêu mà thôi. Dầu cho sự thương yêu ấy có ra vẻ đại dột, ngu khờ nhục nhĩ thế nào đi nữa chúng ta cũng chỉ biết thương yêu mà thôi, sự thương yêu đủ với chúng ta làm, mỗi mỗi đều không cần tìm phương pháp nào khác.

Các con Phước-Thiện! Hội-Thánh Phước-Thiện của mấy con tức nhiên Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài. Chúng Qua có mười mấy người, chúng Qua không có thể gì an ủi sự thống khổ của toàn thể con cái Đức Chí-Tôn cho đặng.

Chúng Qua có mười mấy người, biến thân ra mấy con, mấy con là hiện thân của chúng Qua, thay thế cho chúng Qua đặng tìm phương giải khổ cho thiên hạ làm cho ngọn Cờ Cứu Khổ của Đức Chí-Tôn giao cho chúng Qua đặng thiệt hiện ra mãi mãi.

Năm nay là năm bi yếu hơn hết mà gọi là năm hòa bình, mấy em thôi cũng tin bường như vậy, tin hòa bình đi, hòa bình với đầu óc của mấy em, hòa bình là buổi nào mấy em an ủi cả thiên hạ đau khổ đương nhiên bây giờ đó là hòa bình của mấy em.

Thay thế hình ảnh của chúng Qua giải khổ cho thiên hạ, mấy em ngó lụng lại qua khỏi cơn thử thách của nước nhà chúng tộc rồi, trước chúng em sẽ thấy một trường thảm

khổ không thể tả đặng. Nào là tật nguyên và bịnh hoạn, nào khổ não, nào truân chuyên đủ mọi điều.

Tinh thế đương nhiên bây giờ, mấy em thấy trước mắt là đồng bào Bắc Việt, tội nghiệp thay! Họ bỏ cả gia nghiệp vào Nam, Qua chỉ sợ một điều trong cơn buồn tủi của họ, rồi họ sanh ra chán nản, mấy em hãy vì thiên hạ nâng đỡ binh vực giúp sức cho sự sống còn của họ, Qua sợ không biết thương rồi bạc đãi khi thị, thì nòi giống ta tủi nhục biết bao nhiêu, Qua gởi cho mấy em cái phận sự biến thân ra chúng Qua đi an ủi họ từ nhà, từ người trong cơn khổ não.

Mấy con trong Phục Quốc Hội! Những điều Thấy làm không được. Mấy con thay Thấy làm, Quân Đội cũng vậy, Phục Quốc Hội mấy con, không lẽ giờ phút này mấy con biểu Thấy đi ra cõi ngựa cầm cương đặng làm thế các con? Phận sự tối yếu, tối trọng cứu dân, cứu nước, mười mấy năm các con đã hy sinh biết bao xương máu cho Tổ quốc giống nòi. Hôm nay có thể mong ước như Thấy đã mong ước từ vĩ tuyến 17 đổ vô hay đổ ra đối với tinh thần của ai đã chia rẽ, chớ tinh thần của mấy con không chia rẽ buổi nào hết. Bởi ngọn cờ Cứu khổ của mấy con, ngọn cờ Bảo Sanh Nhơn Nghĩa của mấy con đã đến nơi nào thì nơi đó gia nghiệp Thiêng Liêng của mấy con. Thấy chỉ sợ mấy con không đến nơi nào thì nơi ấy còn khổ não, thấy chỉ sợ bao nhiêu đó mà thôi, còn sự thắng lợi của cơ quan Phục Quốc Hội không lẽ Thấy đi ra làm chánh trị đương đầu với thiên hạ. Thấy là nòi giống Việt Nam, tranh đấu đặng đem tương lai cho đất Việt. Có nhiều điều các con làm đặng mà Thấy không làm đặng, các con có nhiều phương làm mà Thấy không có phương làm, thành thử thật ra từ trước đến giờ sự thâu hoạch thắng lợi đều do công nghiệp của các con chớ chẳng phải của Thấy.

Thầy bắt quá chỉ có lời nói mà thôi. Đường lối của các con đi được như hôm nay là dài lắm rồi, đã được hai phần đường. Các con cố gắng thêm và sáng suốt làm thế nào cho phận sự Thiêng Liêng của các con tượng trưng hình ảnh nòi giống của các con. Các con đã tránh được một điều là thiên hạ cảm ơn mua chuộc các con, nên Thầy đã yên tâm, thấy Phục Quốc Hội không có cái năng lực nào mua chuộc được, nên Thầy gởi gắm cơ quan chuyển thể một phần cho tay mấy con. Thầy để lời ban khen đã mấy năm qua mọi sự đã đem thắng lợi rất nhiều, nhất là có một điều làm cho Thầy vui hứng là cơ quan dân vụ của các con nó phù hợp thích ứng với Thầy hơn hết, các con cố gắng với đường lối dân vụ.

Đồng bào Bắc Việt! Bản Đạo đã thường nói: Mảnh đất gấm vóc của Tổ Tiên ta để lại từ Ái Nam Quan đến Mũi Cà Mau, Tổ Phụ ta mua chuộc biết bao nhiêu xương máu dành để cho nòi giống. Không có mảnh đất nào là không phải của chúng ta, nên nhớ điều đó, đừng vì di cư ngoài Bắc vô rồi buồn rầu, không lo rồi sống đặng lo làm nghề nghiệp, phải cố gắng thêm nhiều hơn nữa, từ trước đến giờ lịch sử để lại chúng ta đã ngó thấy bằng cơ hiển nhiên, hễ mỗi khi có quốc nạn là mỗi khi chúng ta hiệp chúng đó vậy, để người Bắc kẻ trong Nam không biết nhau là gì, nghe giọng khác nhau, những người đốt nát tường đầu là người ngoại quốc, cái đó lấy làm nguy hiểm hơn hết.

Hôm nay tình cờ chúng ta được một phương pháp hiệp chúng, cả thầy đồng bào Nam cũng thế, Bắc cũng thế cố tâm một điều cần yếu hơn hết là gây tình thân ái vô biên của nòi giống Tổ Phụ để lại trong đầu óc ta hôm nay có phương thế hiệp chúng cho mạnh mẽ khẩn khít, dầu cho có cực nhọc cũng cố làm, sự làm kia nó sẽ lập lại như hồi nhị Chúa Tây

Sơn buổi nọ, nó đi theo tấn tướng thống nhứt Hoàng Đò của Chúa Nguyễn khi xưa muốn thiết hiện thống nhứt Hoàng Đò thì nòi giống chúng ta phải hiệp chúng thống nhứt năng lực lại.

Hại thay! Có một điều khổ não hơn hết là từ ngày nên văn minh của Tổ Phụ ta, của Quốc Đạo ta bị thiên hạ chi phối muốn có sự phân tâm của nước, của chúng tộc, vì lẽ phân tâm ấy hôm nay mới có tình trạng này. Nếu không có Việt Minh thì vinh diệu cho quốc sử của chúng ta biết bao nhiêu.

Đồng bào Bắc Việt hãy nhớ nơi đây là đất địa của mấy người không phải mấy người ăn tạm ở nhờ, mà là ở trong gia đình Tổ Quốc. Vậy mấy người đừng buồn thảm, cố gắng hiệp chúng với nhau thì mới mong thống nhứt Hoàng Đò trở lại.

Bản Đạo xin để lời cầu chúc toàn thể các con của Đức Chí-Tôn đó vậy.”

NHIỆM VỤ TRỌNG YẾU CỦA HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Đức Hộ-Pháp nói tiếp:

“Nếu Tôi không lầm, Cơ Bút đã cho Tôi biết các Bạn Hiệp-Thiên-Đài do nơi đâu sản xuất?

– Do để giữ quyền Thiêng-liêng nên mới có 12 vị Thời quân, Thập nhị Địa chi tức là cảnh Thiêng liêng vô hình của chúng ta”.

“Ngày nay từ Âu sang Á làn sóng văn minh tràn ngập khắp nơi, vật chất lấn át tinh thần, khiến cho nền luân lý cổ truyền coi Á-Đông phải luân lạc bởi Hạ nguơn hầu mãn nên Đức Chí-Tôn Ngọc Hoàng Thượng-Đế dùng

Huyền diệu Cơ bút lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ với Tôn chỉ Qui nguyên Tam giáo Phục Nhứt Ngũ chi.

– Lấy Nho-Tông Chuyển thế

– Lấy sự Thương-yêu làm phương-pháp thực hành chánh Đạo.

– Đức Chí-Tôn quyết cứu vớt những kẻ hữu căn thoát vòng khổ hải, tránh đoạ luân hồi hầu vui hưởng một hạnh phúc vĩnh cửu.”

Đức Ngài nói tiếp:

“Đức Chí-Tôn mở Tam-Kỳ Phổ-Độ này gọi là mở Cơ-quan tận độ chúng sanh tức nhiên là lập một khoa thi sang Tam chuyển tái phục Thiêng-liêng-vị nơi cảnh vô hình, mỗi chuyển tức nhiên mỗi khoa mục của các Đẳng chơn hồn cần phải thi đoạt vị: thăng hay đoạ.

Bởi cơ cho nên Đức Chí-Tôn gọi là trường thi công qua là vậy. Đức Chí-Tôn cho Hộ-Pháp và Thập Nhị Thời Quân đến cốt yếu để mở cửa Bí pháp ấy đặng cho vạn linh đoạt vị. Cả thấy đều hiểu rằng Đức Chí-Tôn buổi mới sơ khai, chưa tạo thiên lập địa, Ngài muốn cho vạn linh đặng hiệp cùng Nhứt linh của Ngài do quyền năng sở hữu của quyền hạn Thần linh.

Ngài vừa khởi trong mình quyết định thi hành điều ấy thì Ngài nắm cái PHÁP. Trước Ngài chỉ là Pháp, vì cơ cho nên ta để PHẬT tức nhiên là Ngài, kế thứ nhì là PHÁP. Hễ nắm Pháp rồi Ngài phán đoán vạn vật thành hình, Ngài muốn vạn vật thành hình tức nhiên TĂNG. Cả vạn linh đều đứng trong hàng Tăng. Ấy vậy Pháp là chủ của vạn linh. Bởi do nơi Pháp vạn linh mới chủ tướng biến hình, do nơi Pháp mới sản xuất vạn linh; cả huyền vi

hữu hình Đức Chí-Tôn tạo Đạo do nơi Pháp. Chúng ta biết Pháp thuộc về hình thể của vạn linh, vì cơ cho nên Đạo giáo mình tả rõ rệt Tam châu Bát bộ thuộc về quyền Hộ-Pháp “Tam Châu Bát Bộ Hộ-Pháp Thiên Tôn” ...

...Đức Hộ-Pháp đến cốt yếu đem Bát phẩm Chơn hồn thăng vị nhiều hoặc ít: có thể một đẳng cấp từ vật chất Hộ-Pháp đem lên thảo mộc; Thảo mộc đem lên thú cầm, thú cầm đem lên Nhơn loại dĩ chí Phật-vị, Hộ-Pháp có thể chỉ định cho họ đặng. Bởi trong quyển ấy Đức Chí-Tôn nói trọng quyền thì trọng phạt; quyền hành nắm chẳng phải nơi mặt thế gian này mà thôi.

Hộ-Pháp và Thập Nhị Thời Quân không phải quyền tại thế gian này, quyền nơi cửa Đạo Cao Đài này, cũng không phải tại đây nữa. Bản-Đạo nói: đây là quyền Đạo Cao-Đài cả Thiêng-liêng hằng sống. (ĐHP: 1-9 Kỳ-Sửu)

HỆ TRỌNG CỦA HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Hiện trong Hội-Thánh có chia ra hai Đài hữu hình là Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài.

“Cửu-Trùng-Đài là cơ quan giáo hoá. Cửu-Trùng-Đài là Đồi mà Hiệp-Thiên-Đài là Đạo, cho nên buộc Đồi phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rỗi như sanh chuyển cơ tạo hoá.

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp-Thiên-Đài thì không có Đạo. Trời đất qua chớ Đạo không qua, như loại tuyệt chớ Hiệp-Thiên-Đài không tuyệt..

Hiệp-Thiên-Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và vô vi hiệp làm một, tức là tay phàm làm cho Đạo với Đồi tương đắc vậy. Vì cơ ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả

chư Môn-đệ Thầy chẳng khi nào dặng phép trái mạng linh của Thầy.”

Dưới đây Thầy đã nói rõ:

C- THẬP NHỊ THỜI QUÂN LÀ GÌ?

Thập Nhị Thời Quân là mười hai vị Thánh bên Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền của Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh Chương-quân.

“Thập Nhị Thời Quân đối với Thập nhị thời Thần. Các chơn-linh đến bực nào cũng phải do nơi ấy mà xuất hiện, như Thầy nắm trọn Thập nhị thời Thần vào tay rồi mới khai thiên lập địa:

- Thiên khai ư Tý.
- Địa tịch ư Sửu.
- Nhơn sanh ư Dần.

Các chơn-linh đầu nguyên-nhân hay là Hóa nhân, hễ chịu hữu-sanh thì đều nơi tay Thập Nhị Thời Quân mà siêu đọa, cũng như Thần, Thánh, Tiên, Phật nhờ Thập nhị Thời thần mà thăng giáng.

Thập Nhị Thời Quân tức là Thập nhị thời Thần tại thế đó vậy. Thập Nhị Thời Quân chia ra làm ba chi: Pháp, Đạo, Thế.

PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN DẠY

* **HỘ-PHÁP** chương-quân về **Pháp** (chi PHÁP) dưới quyền có 4 người:

- Hậu** là **Bảo-Pháp** (Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu)
- Đức** là **Hiển-Pháp** (Hiển-Pháp Trương Hữu Đức)

Nghĩa là **Khai-Pháp** (Khai-Pháp Trần-Duy Nghĩa)

Tràng là **Tiếp-Pháp** (Tiếp-Pháp Trương Văn-Tràng)

Chi PHÁP lo bảo-hộ luật Đạo và luật đời, chẳng ai qua luật mà Hiệp-Thiên-Đài không biết.

* **THƯỢNG-PHẨM** lo về phần **Đạo** (chi ĐẠO) dưới quyền có 4 người:

- Chương** là **Bảo-Đạo** (Bảo-Đạo Ca-Minh Chương)
- Tươi** là **Hiển-Đạo** (Hiển-Đạo Phạm-Văn Tươi.)
- Đãi** là **Khai-Đạo** (Khai-Đạo Phạm-Tấn Đãi)
- Trọng** là **Tiếp-Đạo** (Tiếp-Đạo Cao-Đức Trọng)

Chi Đạo lo về phần Đạo nơi Tịnh-Thất, mấy Thánh-Thất, đều xem-xét chư Môn-đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khắc-khổ cho dặng.

* **THƯỢNG-SANH** thì lo về phần **Đời** (chi THẾ) dưới quyền có 4 người:

- Bảo-Thế** thì **Phước** (Bảo-Thế Lê-Thiện Phước)
- Hiển-Thế** thì **Mạnh** (Hiển-Thế Nguyễn Văn Mạnh)
- Khai-Thế** thì **Thâu** (Khai-Thế Thái-Văn Thâu)
- Tiếp-Thế** thì **Vĩnh** (Tiếp-Thế Lê-thế-Vĩnh)

Xem cách Thầy ban Pháp-Chánh-Truyền như trên cũng đã thấy cái lý Âm Dương trong ba Chi rồi vậy. Hai chi Pháp và Đạo (thuộc về Đạo) thì Thầy đặt tên các vị ở trước, đặt phẩm-tước sau, chỉ duy chi Thế là Đời, nên đặt tước-phẩm ở trước và tên các vị ở sau. Ấy là ngay trong một cơ-quan cũng phải đủ lý Âm Dương tương-hiệp.

Có nghĩa rằng Đạo thì lo tô bồi Nhơn tước để khi đến với Thiên-Đạo thật sự chỉ là một sự hợp thức-hóa, mượn Thiên-tước làm con đường trở về Thiêng-liêng-vị mà thôi.

Còn Đồi trọng cái Thiên-tước mà ít khi trau giồi Nhơn-tước. Nếu bản thân không tự trau thì khi có Thiên Tước rồi, cái Nhơn Tước không trau giồi kịp.

Bản Đạo đã nói: *“Thập Nhị Thời Quân, Thượng-Sanh, Thượng-Phẩm, Hộ-Pháp gọi là Ngự Mã Quân của Chí-Tôn. Phật Mẫu sợ Chí-Tôn tạo Đạo không nên phải tái kiếp, nên Bà phải cho theo xuống Thập Nhị Thời Quân, phẩm tước cao trọng thay, nhưng không có gì trước mắt Phật Mẫu, tất cả con cái của Người vinh hiển sang trọng đến đâu, Người càng rầu càng lo sợ, e sang trọng ắt tự kiêu, biết đâu không hại cho tương lai vô biên của họ vì quyền tước. Cả thầy lấy triết lý ấy để răn mình. Còn bây giờ Bản Đạo phải kết luận như sau đây: Về tới cửa của Mẹ rồi, coi như đồng sanh, đồng tử, cốt nhục tương thân, đừng để tâm khinh trọng tôn ti, làm mất khuôn mẫu của Mẹ hằng mong ước, cả thầy nam nữ cũng vậy phẩm vị bên Cửu Thiên Khai Hóa không giống như ở đây, mấy em dâu có tâm thương mến ở bên kia cũng phải nhớ nơi Bà Mẹ, ở sao cho xứng đáng là con đối với Mẹ, là anh em đối với anh em cốt nhục của mình chung một gia đình, là phải đạo.”*

1- THẬP NHỊ THỜI QUÂN DƯỚI QUYỀN HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Thầy dạy *“Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo. Thầy cho các con biết: Hễ trọng quyền ắt có trọng phạt”*.

Đức Hộ-Pháp nói: *“Còn nhứt Phật, nhị Tiên, Thập nhị Thánh tại Hiệp-Thiên-Đài thì là các Đấng hầu-*

hạ bên Thầy lúc trước, nay tuy xuống thế cũng cứ giữ phân hầu Thầy mà thôi”.

Thập Nhị Thời Quân đây là thuộc về cơ-quan Hiệp-Thiên-Đài, là một trong ba cơ-quan trọng yếu của nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Bởi:

“Hiệp-Thiên-Đài là nơi chuyên về Đạo pháp, bảo hộ luật Đồi và luật Đạo, như Ngọc-Hư Cung nắm Thiên Điều tức là Ngọc-Hư-Cung tại thế mà Hộ-Pháp Chương quản.

“Hiệp-Thiên-Đài là cửa Trời đó vậy. Hiệp là chung với, Thiên là trời; hiệp cùng Trời tức là cửa vào đường trời, cái thang bắc cho phàm đến cùng Trời. Trong Hiệp-Thiên-Đài có Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh”

Ngày khai Đại-Đạo tại Từ-Lâm-Tự khởi ngày 15 tháng 10 năm Bính-Dần (dl 19-11-1926) Thầy ban Pháp-Chánh-Truyền cho Cửu-Trùng-Đài trước.

Qua ngày 12-1 Đinh-Mão Đức Chí-Tôn mới lập Pháp-Chánh-Truyền phong cho danh-sách 12 vị Hiệp-Thiên-Đài vào phẩm Thập Nhị Thời Quân.

**TAM ĐẦU CHẾ HIỆP-THIÊN-ĐÀI
(XẾP THEO THỨ-TỰ CỦA 12 CON GIÁP)**



Thượng-Phẩm 上品
Fr: Chef du Domaine Spirituel
Cao-Quỳnh-Cư (1888-1929)
Ngày sanh: năm **Mậu-Tý** (1888)
Ngày qui:: 1-3 **Kỷ-Tỵ** (dl 10-4-1929)



Thượng-Sanh 上生
Fr: Chef du Domaine Temporel
Cao-Hoài-Sang (1901-1971)
Thọ 70 tuổi.
Ngày sanh: 29-7 **Tân-Sửu** (dl 11-9-1901)
Ngày qui:: 26-3 **Tân-Hợi** (dl 24-1-1971)



Hộ-Pháp 護法
Fr: Chef suprême du Temple de l'Alliance Divine
Thế danh: **Phạm-Công-Tắc**
(1890-1959) Thọ 70 tuổi.
Hiệu **ÁI-DẪN**
Ngày sanh: 5-5 **Canh-Dần** (1890)
Ngày qui: 10- 4 **Kỷ-Hợi**.(1959)

Đức Hộ-Pháp là vị Giáo-chủ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Đứng đầu trong cơ-quan Hiệp-Thiên-Đài.

Ba vị trên có Tuổi lần lượt là Tý, Sửu, Dần.

2- THẬP NHỊ THỜI QUÂN ỨNG VỚI THẬP NHỊ THỜI THẦN

Thập Nhị Thời quân tức là tuổi 12 vị này ứng với 12 con Giáp là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Tuy tuổi tác các vị lớn nhỏ khác nhau, nhưng đặc biệt không ai trùng tuổi với ai tất cả; xếp theo thứ-tự 12 chi như trên:



Khai-Pháp 開法

Fr: Réformateur Juridique

Trần-Duy-Nghĩa (1888-1954)

Ngày sanh: 17-8 **Mậu-Tý** (dl 11-9-1888)

Ngày qui 22-1 **Giáp-Ngọ** (dl 24-2-1954)



Khai-Đạo 開道

Fr: Réformateur Religieux

Phạm-Tấn-Đài (1901-1976)

Ngày sanh: 22-7 **Tân-Sửu** (1901)

Ngày qui 19-2 **Bính-Thìn** (19-3-1976)



Hiến-Pháp 憲法

Fr: Rénovateur Juridique

Trương-Hữu-Đức (1890-1975)

Ngày sanh: 2-2 **Canh-Dần** (1890)

Ngày qui 15-12 **Ất-Mão** (dl 15-02-1975)



Tiếp-Thế 接世

Fr: Législateur Temporel

Thế danh: **Lê-Thế-Vinh**

Ngày sanh: **Quý-Mão** (1903)

Ngày qui: bị mất tích. không biết ngày qui Thiên.



Bảo-Pháp 保法

Fr: Conservateur Juridique

Nguyễn-Trung-Hậu (1892-1961)

Ngày sanh: **Nhâm-Thìn** (1892).

Ngày qui: 7-9 Tân-Sửu (dl 16-10-1961) lúc 16g50



Tiếp-Pháp 接法

Fr: Législateur Juridique

Trương-văn-Tràng (1893-1965)

Ngày sanh: 25-10 **Quý-Tỵ** (1893)

Ngày qui: 15-1 **Ất-Tỵ** (1965)



Hiến-Thế 憲世

Fr: Rénovateur Temporel

Nguyễn-văn-Mạnh (1894-1970)

Ngày sanh: **Giáp-Ngọ** (1894)

Ngày qui: 15-1 Canh-Tuất (1970)



Bảo-Thế 保世

Fr: Conservateur Temporel

Lê-Thiên-Phước (1895-1975)

Ngày sanh: **Ất-Mùi** (dl 4-6-1895)

Ngày qui: 17-3 **Ất-Mão** (dl 28-4-1975)



Hiến-Đạo 憲道

Fr: Rénovateur Religieux

Phạm-văn-Tươi (1896-1976)

Ngày sanh: **Bính-Thân** (1896)

Ngày qui: 8-4 Bính-Thìn (1976)

Hiệu: Lạc-Nhân



Tiếp-Đạo 接道

Fr: Législateur Religieux

Cao-Đức-Trọng (1897-1958)

Ngày sanh: 20-10 **Đinh-Dậu** (1897)

Ngày qui: 23-5 Mậu-Tuất (1958)



Bảo-Đạo 保道

Fr: Conservateur Religieux

Ca-Minh-Chương (1850-1928)

Ngày sanh: **Canh-Tuất** (1850)

Ngày qui: 19-10 Mậu-Thìn (dl 30-11-1928)



Khai-Thế 開世

Fr: Réformateur Temporel

Thái-văn-Thâu (1899-1981)

Ngày sanh: **Kỷ-Hợi** (1899)

Ngày qui: 2-6 Tân-Dậu (1981)

Trong số 12 Thời-quân thì người lớn tuổi nhất là Ngài Bảo-Đạo Ca-Minh Chương tuổi **Canh-Tuất** (1850)

Người nhỏ nhất là Tiếp-Thế Lê-Thế-Vĩnh tuổi **Quý-Mão** (1903) đứng cuối hàng Thiên-can mang chữ **Quý**.

Về Thập nhị địa chi thì Pháp là Khai, nên Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa đứng đầu tuổi **Tý** (Mậu-Tý), Khai-Thế Thái-văn-Thâu tuổi **Hợi** (Kỷ Hợi), đứng cuối hàng địa chi (Hợi)

Về phép Thiên can chuyển hóa Hiến-Thế là Giáp, Tiếp-Thế là Quý.

Về phép thu-liễm của Địa chi Khai-Pháp là Tý, Khai-Thế là Hợi.

Về mặt siêu hình Đạo biến sinh ra Pháp, còn về mặt hữu-vi mỗi cái chi có trật-tự, có định-vị tức là Pháp tri, Đạo ở giữa đó là Phật.

Ngài Bảo-Pháp cầu hỏi Thầy về Thiên-mạng của Thập Nhị Thời Quân ra sao?

(tháng 7 Mậu-Thìn dl 8-1928).

Đức Chí-Tôn giảng cơ trả lời:

“Trọng lắm! Mà bây giờ chưa có chi cho lắm, chớ Thập Nhị Thời Quân ngày nào có công việc rồi, các con sẽ thấy công việc của các con lớn-lao là đường nào! Rất đời ở thế một viên chức nhỏ như Chủ tỉnh còn nhiều quyền hành rộng lớn thay! Huống chi các con là BẢO, HIỂN, KHAI, TIẾP cả toàn cầu, thì trách-nhậm phải làm sao thì các con cũng hiểu. Nhưng Thầy chưa phân định vì các con chưa tới kỳ hành sự đó”.

Sự mâu nhiệm của THẬP NHỊ THỜI QUÂN:

Thuở mới Khai-Đạo tại Từ Lâm tự (Gò kén), Đức Chí-Tôn phong vị Thập Nhị Thời Quân. Đúng ra là 12 vị nhưng thực tế chỉ có 11 vị, trong đó khuyết phẩm Tiếp-Đạo. Trong khi Đức Cao Thượng-Phẩm lo xây cất Tòa Thánh tạm ở làng Long Thành thì Đức Phạm Hộ-Pháp đi hành Pháp ở Kiêm Biên Tông Đạo.

Trong đàn cơ đêm 29-6-Đinh Mão (Dl. 27-7-1927) tại Thánh Thất Nam Vang do Đức Phạm Hộ-Pháp và

ông Cao Đức Trọng phò loan, Đức Chí-Tôn giảng dạy và phong Thánh cho nhiều vị. Nhưng tuyệt nhiên không thấy ban chức cho ông Cao Đức Trọng nên Đức Hộ-Pháp hỏi:

– Bạch Thầy, còn Trọng, em con sao không thấy Thầy phong chức.

Đức Chí-Tôn gõ cơ đáp:

– *“Tắc, sao con đại quá vậy, Trọng thuộc về chi Đạo bên Hiệp-Thiên-Đài”.*

Thật vậy, sau đó ông Cao Đức Trọng được Đức Chí-Tôn phong chức Tiếp-Đạo. Lúc đó, ông Trọng làm việc tại văn phòng Chương Khế (Nam Vang) tức là *“quyền năng thiêng liêng dành cho con gà (ông Trọng tuổi Dậu) đi gáy xú người”*, một bí pháp nhiệm mầu, làm sao người phàm rõ thấu được.

Thập Nhị Thời Quân có 12 phẩm cho 12 vị khác tuổi nhau: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Người lớn tuổi nhất là Bảo-Đạo Ca Minh Chương tuổi Canh Tuất (1850), nhỏ tuổi nhất là Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh tuổi Quý Mão (1903). Một vị ở đầu bảng và một vị ở cuối bảng của Thập Nhị Thời Quân. Quả là một cơ mầu nhiệm của tạo hóa.

- 1- Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa tuổi **Mậu Tý** (1888)
- 2- Khai-Đạo Phạm-Tấn-Đài tuổi **Tân Sửu** (1901)
- 3- Hiến-Pháp Trương Hữu Đức tuổi **Canh Dần** (1890)
- 4- Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh tuổi **Quý Mão** (1903)
- 5- Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu **Nhâm Thìn** (1892)
- 6- Tiếp-Pháp Trương văn Tràng tuổi **Quý Tỵ** (1893)
- 7- Hiến-Thế Nguyễn-văn Mạnh tuổi **Giáp Ngọ** (1894)

- 8– Bảo-Thế Lê -Thiện Phước tuổi **Ất Mùi** (1895)
- 9– Hiến-Đạo Phạm-văn Tươi tuổi **Bính Thân** (1897)
- 10– Tiếp-Đạo Cao-Đức Trọng tuổi **Đinh Dậu** (1897)
- 11– Bảo-Đạo Ca-Minh Chương tuổi **Canh Tuất** (1850)
- 12– Khai-Thế Thái-văn Thâu tuổi **Kỷ Hợi** (1899).

Trong số 12 vị Thời Quân này, người được Đức Chí-Tôn chọn đầu tiên là Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa, và người được chọn sau cùng là Ngài Tiếp-Đạo Cao Đức Trọng.

Tuổi và ngày giờ được ghép bởi Thập can và Thập nhị chi còn gọi là Thập nhị thời thân.

Kinh Phật-Mẫu có câu:

*“Thập thiên can bao hàm vạn tượng,
Tùng địa chi hóa trường càn khôn.”*

Thập thiên can là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Theo thứ tự người ta ghép một can với một chi như can thứ nhất với chi thứ nhất thành tuổi Giáp-Tý...

Tiếp tục phối hợp can thứ nhất với chi thứ mười một rồi can thứ ba với chi thứ nhất, cứ tuần tự như vậy lại đến năm Giáp-Tý nữa là đáo tuế. Trong một chu kỳ, tên mỗi can xuất hiện sáu lần ($60: 10 = 6$) và tên mỗi chi xuất hiện năm lần ($60: 12 = 5$). Chu kỳ này, ta gọi là lục thập giáp hay biểu Giáp Tý.

Do đó, chư vị Thập Nhị Thời Quân là đồng tử trung gian giữa Trời và Người. Nếu không có Thập Nhị Thời Quân thì cũng không có Đạo, vì chư vị là những thiên sứ phò cơ nhận lời Phật Tiên dạy. Từ trước Hiệp-

Thiên-Đài đã có qui định 4 cặp cơ là:

- Hai ông Tắc, Cư là cơ lập giáo
- Hai ông Hậu, Đức là cơ lập pháp
- Hai ông Sang, Diêu là cơ truyền giáo
- Hai ông Nghĩa, Tràng là cơ bí pháp

Cơ bút là bí pháp mẫu nhiệm và là quyền lực của Thiêng Liêng. Thánh ngôn chỉ có giá trị khi cầu ở Cung Đạo và đồng tử là người được Ôn Trên chỉ định. Còn những ai khác hoặc cầu ở nơi khác thì chỉ để học hỏi không có giá trị truyền Đạo.

3- SỰ ỨNG HỢP GIỮA THỜI-QUÂN & THỜI THÂN

Đức Hộ-Pháp nói:

“Cả toàn Thánh-Thể và con cái Đức Chí-Tôn đều hiểu: Trong 12 vị Thời-quân của 12 con giáp là cơ huyền bí tạo càn khôn vũ-trụ thế nào có lẽ cả tinh thần của toàn thể con cái Đức Chí-Tôn đều hiểu thấu”.

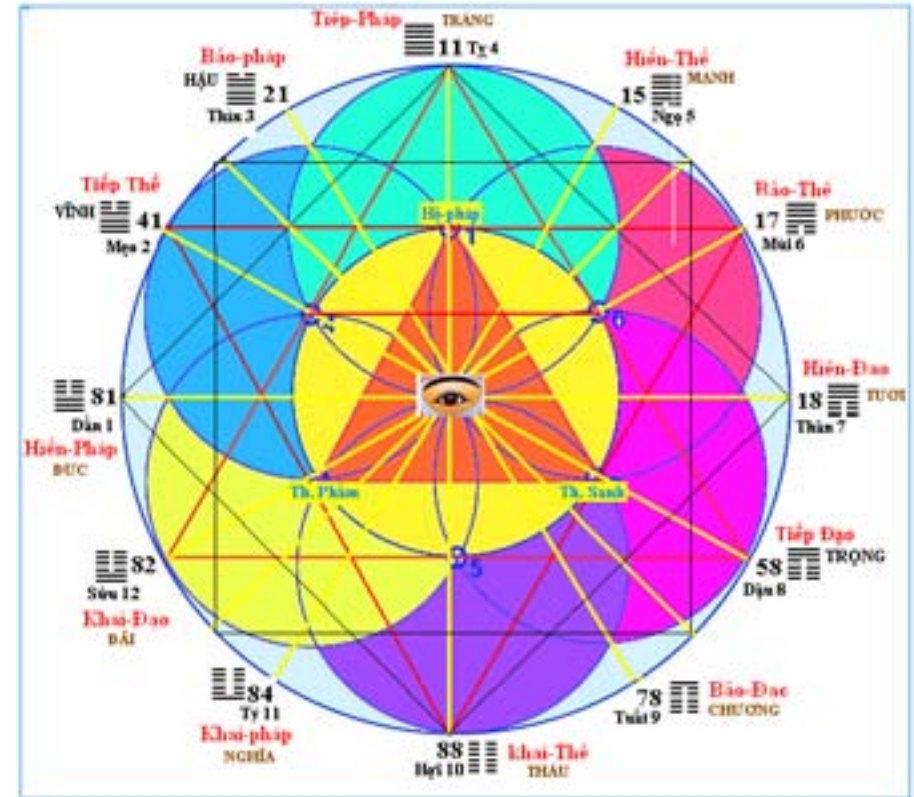
Xem đồ hình thấy có đủ Thập Nhị Thời Quân ứng với 12 con giáp, tức là tuổi của các vị này ứng với Thập nhị Thời Thân. Bát-quái đồ thiên vẫn có đủ số 15 là hình ảnh của 15 vị trong cơ-quan Hiệp-Thiên-Đài.

Xem như trên thì Tam đầu chế Hiệp-Thiên-Đài tức là ba vị Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, Hộ-Pháp có tuổi lần lượt là Tý, Sửu, Dần; tức là đứng đầu ba con giáp. Trong 12 vị Thời-quân cũng vậy, có ba vị: Khai-Pháp (Tý), Khai-Đạo (Sửu), Hiến-Pháp (Dần) cũng đứng đầu ba con giáp, tạo thành Tam Âm hợp với Tam Dương của Tam Đầu chế Hiệp-Thiên-Đài để điều-hòa máy Âm Dương của trời đất. Tuổi tác các vị này quan-hệ đối với cơ Đạo cũng

như thời tiết bốn mùa trong một năm vậy. Tất nhiên rất trọng-yếu.

4- PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN HIỆP-THIÊN-ĐÀI QUI ĐỊNH

“Trong Pháp-Chánh-Truyền Chí-Tôn lập Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, mà trước khi Chí-Tôn đến gieo truyền mồi Đạo là Thiên-điều đã định mở cửa Thập nhị khai thiên đặng đem cơ cứu khổ để tại mặt thế-gian này mà cứu vớt toàn cả Cửu nhị ức nguyên nhân, con cái của Ngài, Chí-Tôn giao phó cho Hiệp-Thiên-Đài, mà trong Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài có 15 người kể luôn (HP) Hộ-Pháp, (TP) Thượng-Phẩm, (TS) Thượng-Sanh. Đứng vào vị trí ở tam giác trong cùng của đồ hình.



Trọng yếu là thấu mấy vị Tông đồ:

Đức Hộ-Pháp nói:

“Khi Đức Chí-Tôn đến với chúng tôi, Đức Chí-Tôn mở ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ chứ không phải mở Đạo Cao-Đài.

Tôi chứng Ngài biểu chúng tôi cắm một cây Cơ và một ngọn bút đi các nơi thấu Môn-Đệ. Trọng-yếu của

Ngài là thâu mấy vị Tông-đồ có sứ-mạng trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ làm môi-giới độ Đạo sau này. Đức Chí-Tôn biểu chúng tôi phò loan đặng Ngài dùng quyền năng kêu gọi mấy vị Tông-đồ đó. Quả nhiên chẳng bao lâu, có đủ **Thập Nhị Thời Quân hiển hiện ra**, trong số các vị Thời quân ấy có Cao Tiếp-Đạo ở tại Kiêm biên chứ không phải ở Sài-gòn.

“Ngày nay Đức Chí-Tôn đến, Ngài không giáng thân như các lần trước, mà giáng linh bằng HUYỀN DIỆU CƠ BÚT. Vì lẽ đó Ngài phải lập Hội-Thánh để làm Thánh Thể cho Ngài.”

Thầy dạy:

“Thầy lại nhắc cho các con hay rằng: Trong Thập Nhị Thời Quân, đâu đó đều có sắp đặt, nếu không phải mấy đứa phò-loan của Thầy đã định thì các Thánh-ngôn do nơi khác mà ra đều là không phải lời của Thầy nói. Con phải đề phòng cẩn thận, nghe à!”

Thầy hằng nói cho các con biết, **việc CƠ BÚT là việc tối trọng**, nếu không có Chơn-linh quý trọng thì thường có Tà quái xung nhập mà khuấy rối làm cho thất nhơn tâm, lại còn một điều đáng quan phòng nữa là trong mấy đứa phò-loan cũng có đứa không dè-dặt, tưởng CƠ BÚT là việc khinh thường làm thế nào cũng đặng, rồi muốn lấy đó mà câu hỏi những điều vô vi, nên cũng có nhiều khi vì đó mà sanh biến trong Đạo.

Thầy nói cho các con hiểu bậc Chơn Thánh mà phải đọa trần nếu không đủ tánh chất để dìu-dẫn nhơn sanh thì cũng chưa xứng đáng cầm bút cho Thầy truyền Đạo. Các con nghe à!”

Đi thâu Thập Nhị Thời Quân rồi Đức Chí-Tôn

mới mở Đạo.

Hơn nữa khi Chí-Tôn đến:

“Lập Pháp-Chánh-Truyền giao cho Hiệp-Thiên-Đài gìn-giữ trong đó có diệu-pháp của Chí-Tôn đến lập vị cho con cái của Người tại thế-gian này. Ngài mượn xác thịt của con cái Ngài tổng hợp lại cho có trật-tự, có đẳng-cấp tức nhiên là lập Thánh-thể của Ngài; các phẩm-trật có liên quan với các phần-tử, tức nhiên Hội-Thánh tổng hợp lại là Thánh-thể của Ngài, mà hệ đạt quyền được tức nhiên về với Ngài được.

Ấy vậy, Pháp-Chánh Hiệp-Thiên là phương định vị, lập quyền đặng hiệp một con cái của Chí-Tôn cùng Chí-Tôn vậy”

“Hiệp-Thiên-Đài là hình-trạng của Ngọc Hư Cung tại thế, ấy là cửa mở cho các chơn-linh vào đặng đi đến Tam thập lục thiên, Cực-Lạc thế giới và Bạch-Ngọc-Kinh là nơi chúng ta hội-hiệp cùng Thầy hay là chỗ ả địa đầu ngăn cản các chơn-linh chẳng cho xâm-phạm đến đường Tiên nẻo Phật.

Lòng từ-bi của Thầy để cho có kẻ rước là Thượng-Sanh, người đưa là Thượng-Phẩm và người dẫn nẻo mở đường cứu độ là Hộ-Pháp đặng đem cả con cái của Thầy về giao lại cho Thầy, kéo Thầy hằng ngày trông đợi.

Còn luận theo tính chất thì nó là một cái Tòa lựa chọn người lương-sanh đem vào hiệp làm một với Cửu-Trùng-Đài, lập vị cho cả Tín-đồ; phần xác phù-hợp với phần thiêng-liêng, un-đức giữ-gìn cho các lương-sanh ấy nhờ cứu-phẩm mình hầu buổi chung-quy Hộ-Pháp mở cửa Bát-quái-dài đem tên tuổi ấy vào thờ cúng chú Thần, Thánh, Tiên, Phật cho xứng phận.

Hễ Đạo còn ắt tên tuổi cũng còn, cái cơ đặc Đạo tại

thế cũng do nơi ấy vậy”.

Nhiệm-vụ của Thời-quân được Ngài Khai-Pháp giảng cơ xác nhận

“Ngày Bản-Tăng về Chí-Tôn mới rõ quyền-năng Thiên-triều vô biên. Chính Bản-Tăng rón-rén bước vô Bạch-Ngọc-Kinh phải nhờ chơn-linh Vi-Hộ dẫn tấn. Từ đây mới biết Chí-Tôn phần nào và được thấu-đáo nhiệm vụ của Thời-quân, chẳng những nơi thế-gian này mà còn nơi cõi Thiên nữa. Như thế mới khiếp sợ trách-vụ mình.

Nếu quý vị được thấy thì tưởng không còn muốn ở cõi trần nữa làm gì. Vậy Bản-Tăng ước mong quý Bạn Thời-quân dùm về hướng Chí-Tôn để rộng quyền làm tròn Thiên-soái-mạng”.

5- VAI-TRÒ BA CHI CỦA HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Ảnh dưới đây là nơi thờ Chư vị Chức-sắc Đại Thiên-phong Hiệp-Thiên-Đài.



“Khi mở cửa Bí-pháp ấy Chí-Tôn để trọn quyền cho Diêu-Trì-cung thay quyền cho Cửu phẩm Thần Tiên cùng Phật-vị.

Đổi chiếu lại là Hiệp-Thiên-Đài thay quyền cho Vạn-linh: Pháp, Đạo, Thế.

- Pháp thì Hộ-Pháp.

- Đạo thì Thượng-Phẩm.

– **Thế thì Thượng-Sanh**

Ngôi vị của Tam quyền, có thể đã định sẵn là: Đạo bên tay mặt, Thế bên tay trái (của Hộ-Pháp), còn Pháp thì tại trung ương.

Vậy thì Khai-Pháp dựng quyền ngôi chính giữa. Một ngày kia nếu cả thấy qui vị thì cũng sắp như thế. Thiên Tôn xem lại địa-vị của họ nơi Đền-Thánh mà sắp thì đúng chơn-pháp”.

Ngài Hiến-Pháp nhận-định về ba vị Chương-quản ba chi của Hiệp-Thiên-Đài:

“Từ ngày lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đến nay, hệ thống tổ-chức của Tòa-Thánh Tây-ninh đều căn-cứ vào Luật-pháp chơn-truyền mà lập thành Hội-Thánh, trên có một vị Chức-Sắc cao cấp nhất trong Đạo cầm quyền thống-lãnh toàn Đạo như Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc, kể đến Đức Thượng-Phẩm Cao-Quỳnh-Cư và Đức Thượng-Sanh Cao-Hoài-Sang.

Tưởng cũng nên hình dung lại sứ mệnh và hành trình của các Ngài:

Đức Phạm Hộ-Pháp cầm quyền về chi Pháp:

Ngài đã phán-quyết với một đức tính công-bình đi đôi với lòng thương-yêu vô tận; gắn liền trên mọi hình thức lông trong những bài Thuyết-đạo làm cho nhơn-sanh rất thỏa-mãn và tận tâm phục-vụ theo thuyết-định của Đức Ngài, nhơn-sanh không bao giờ quên được công-đức của Đức Ngài vậy.

Đức Cao Thượng-Phẩm cầm quyền về chi Đạo:

Ngài đã về trước nơi Thiêng-liêng hàng sống, lưu lại

cho Đạo một khối tinh-thần cao-thượng vô biên, là sự xây dựng đầu tiên biết bao khổ-hạnh, thử-thách; nhưng Đức Ngài không nản, quyết tâm tạo cho được một nguồn hạnh-phúc chung cho Nhơn-sanh tức là Đạo-nghiệp ngày hôm nay.

Đức Cao Thượng-Sanh cầm quyền về chi Thế:

Là một gương-mẫu tinh-hoa của thế gian. Sự Từ bi, Bác-ái của Đức Ngài được nung-nấu và in sâu trong tâm hồn của toàn Đạo. Từ tư-tưởng phát sinh ra hành-động được mô-tả trong văn thi, kinh điển để lưu lại cho thế nhân một sự dung-hòa rất hữu-ích cho việc tu thân và trong trường-hợp tiếp nhân xử kỷ.

Đức Chí-Tôn đã dùng ba vị Tướng-soái sẵn có những báu vật vừa Đức-tin vừa đức tánh qui-tụ lại thành một tinh-thần tối cao, tối trọng biểu-tượng nên một hệ thống giá-trị đạo-đức có thể nói là một lập-trường Thương yêu vững-chắc để bảo-đảm hạnh-phúc chung cho nhân loại

Giờ đây ba vị Tướng-soái đã triều-thiên, nên mới đến vai-tướng của Thập Nhị Thời Quân phải đảm-đương trọng-trách cầm quyền Chương-quản Hiệp-Thiên-Đài là quyền tối cao của Hội-Thánh đương kim. Điều ấy cũng do theo công-lệ “tiền tấn hậu kế”.

D- HIỆP-THIÊN-ĐÀI

Đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính-Dần (1926) sau khi lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài, Đức Chí-Tôn giảng dạy như vậy:

«Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng-liêng mới Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp-Thiên-Đài còn.» «Thầy đã nói Ngũ-Chi Đại-Đạo qui phạm là vì khi

trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh-giáo mà lập ra Phàm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa.»

«Lại nữa, Hiệp-Thiên-Đài là nơi Giáo-Tông thông công cùng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế giới, Lục thập thất Địa cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại.»

«Thầy đã nói sở dụng thiêng liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phàm trần của nó nữa.

Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-Pháp Chương quân, tả có Thượng-Sanh, hữu có Thượng-Phẩm. Thầy lại chọn Thập Nhị Thời Quân, chia ra làm ba:

– Phần của Hộ-Pháp chương quân là Chi Pháp:

Lo bảo vệ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp-Thiên-Đài chẳng biết.

– Thượng-Phẩm thì quyền về phần Đạo: Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư Môn đệ Thầy, bênh-vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắt cho đặng.

– Thượng-Sanh thì chương quân Chi Thế, lo về phần Đời.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo.

Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt trọng phạt.»

Từ đây, về mặt hữu hình, ba vị Chương quân tối cao của Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài không còn nữa, sau khi Đức Thượng-Sanh qui Thiên và Đạo Cao-Đài mất thêm một bậc vĩ-nhân nữa.

II- THẬP NHỊ BẢO QUÂN 十二保君

A: The twelve Technical Academicians, twelve Protectors.

P: Les douze Académiciens techniques, douze Protecteurs.

Ngoài Thập Nhị Thời Quân ra còn có 12 vị Bảo Quân dưới quyền chỉ huy của Giáo-Tông và Hộ-Pháp.

Thập Nhị Bảo Quân là 12 vị Bảo Quân do Đức Chí-Tôn lập nên tạo thành Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

Khi thỉnh giáo về Thập Nhị Bảo Quân, Đức Hộ-Pháp có lời phê về Thập Nhị Bảo Quân là:

“Toàn thể Bảo-Quân là Hàn-Lâm-viện, mỗi vị có sở thức, sở năng ấy là điều khác nhau đặc biệt, tỷ như: Huyền-linh-quân nghĩa là Thân linh hồn khác với Bảo Học quân là thuộc về khoa-học hay thực tế học.”

Bảo-Quân có 12 vị gọi là Thập Nhị Bảo Quân là:

1. Bảo Huyền-linh-quân (Science mystique)
2. Bảo-Học-quân (Science physique – Instruction Publique)
3. Bảo Thiên-văn quân (Astrologie)
4. Bảo Địa Lý quân (Géologie)
5. Bảo Sanh Quân (Santé puplique)
6. Bảo Cô quân (Chevalerie)
7. Bảo Văn Pháp quân (Belles lettres)
8. Bảo Y quân (Médecine)
9. Bảo Nông quân (Agriculture)

10. Bảo Công quân (Arts et Métiers)
11. Bảo Thương quân (Commerce et Industrie)
12. Bảo Phong hoá quân (Philosophie) hoặc còn gọi là Bảo-Sĩ-Quân tức là Triết-học.

Nếu một ngày một đêm có 24 giờ, thì 12 giờ ban ngày là Dương, 12 giờ ban đêm là Âm. Đó là định luật của đất trời. Giờ đây tổ chức trong cơ quan Hiệp-Thiên-Đài cũng tương tự như vậy:

- Thập Nhị Thời Quân ấy là Dương.
- Thập Nhị Bảo Quân ấy là Âm.

Âm Dương tương hiệp mới phát khởi Càn khôn. Bất cứ trường hợp nào vẫn có Âm Dương không lìa nhau.

Phẩm vị Thập Nhị Bảo Quân do Đức Chí-Tôn hay Quyền thiêng liêng giáng cơ phong thưởng, giống y như Thập Nhị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài, chớ không do cầu phong hay cầu thăng hoặc công cử như bên Chức sắc Cửu-Trùng-Đài và Cơ quan Phước-Thiện.

Thập Nhị Bảo Quân đối phẩm với Phối-Sư Cửu-Trùng-Đài.

Khi châu lễ Đức Chí-Tôn tại Tòa Thánh, chư vị Bảo Quân đứng tại chỗ Hiệp-Thiên-Đài, dưới các bậc của chư vị Thời Quân và đứng sắp hàng phân ra hai bên tả hữu của chư vị Thời Quân. Nếu chỉ có 1 vị Bảo Quân châu lễ thì vị ấy đứng phía bên Chi Thế, tức bên phía Đức Thượng-Sanh

Chú giải Pháp-Chánh-Truyền:

“Ngoại Pháp-Chánh-Truyền, dưới quyền Hộ-Pháp thì còn **Bảo Văn Pháp Quân** (Arts et Belles Lettres), trước

phong đồ làm Tiếp Lễ Nhạc Quân, nay đã vào chánh vị đứng chính đồn Lễ Nhạc lại cho hoàn toàn cho tới ngày thành Đạo.

Bảo Sanh Quân (Assistance Publique), Thầy phong đồ làm Tiếp Y Quân, dựng đội ngày thành Đạo.

Bảo Học Quân (Enseignement) và nhiều Chức sắc khác nữa Thầy chưa lập.

Các vị ấy Hộ-Pháp đang chờ đến.”

1- ĐẠO PHỤC của BẢO VĂN PHÁP QUÂN

Chú giải Pháp-Chánh-Truyền:

Bộ Đại phục của Văn Pháp toàn bằng hàng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo như các Chức sắc nơi Hiệp-Thiên-Đài, song hai bên ngay chính giữa có kết một bông sen 5 cánh, trên mỗi bông sen thì thêu Thiên nhân Thầy, ngay đường giữa trước máo cũng kết một bông sen nhưng khỏi thêu Thiên nhân. Cả thầy 3 bông sen trên máo.

Lưng đai Bạch Tuyết Thân Quang bằng hàng trắng, bề dài 3 thước 3 tấc 3 phân, bề ngang 3 tấc 3 phân 3 ly, buộc mỗi chừa ra trước thế nào đủ thắt một bông sen 5 cánh.

Chơn đi giày Vô ưu cũng bằng hàng trắng, trước mũi mỗi chiếc cũng có một bông sen nhỏ hơn một thí.

2- ĐẠO PHỤC của BẢO SANH QUÂN

Chú giải Pháp-Chánh-Truyền:

Bộ Đại phục của Bảo Sanh Quân toàn bằng hàng trắng. Đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo giống như các Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài, ngay giữa máo, từ bìa lên 4 phân thêu một Thiên nhân, hai bên máo thêu hai Thiên nhân nữa, cả thầy là ba. Vòng theo vành máo cột một sợi dây

Tiên thẳng (bề ngang 8 phân, bề dài 2 thước) buộc thế nào chừa Thiên nhân ngay giữa mào ra, cho hai mối thông xuống 2 bên vai.

Lưng đai Song Quang Thần Thông, nghĩa là một đường lụa trắng, kết hai bên hai vòng Vô vi.

Chơn đi giày Vô ưu cũng bằng hàng trắng.

3-Số vị Bảo Quân đã được Đức Chí-Tôn ân phong:

- Bảo Văn Pháp Quân: Ông Cao Quỳnh Diêu
Đặc phong 1930
- Bảo Sanh Quân: Bác sĩ Lê Văn Hoạch, Đặc
phong 1930
- Bảo Cô Quân: Luật sư Dương Văn Giáo. Đặc
phong 1930
- Bảo Học Quân: Luật sư Nguyễn Văn Lộc, đặc
phong 1972
- Bảo Y Quân: Bác sĩ Trương Kế An (bút hiệu
Tuyết Văn Mặc Khách) đặc phong 1972
- Bảo Nông Quân: Ông Đặng Văn Dẫn, đặc
phong 1972

4- Thánh giáo trong Đàn cơ Phong Thánh: tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 15-11-Tân Hợi (dl 1-1-1972) hồi 20 giờ. Phò loan: Ngài Hiến-Pháp và Khai-Đạo. Hầu đàn: Ngài Bảo-Đạo, Hiến-Đạo, Đầu-Sư, chư Chức sắc HTĐ, CTĐ, PT và chư Chức việc cùng tín đồ nam nữ.

Đức Phạm Hộ-Pháp giảng cơ:

«.....»

Ngài Hiến-Đạo bạch: Cầu xin Đức Ngài phong vị chánh thức cho 3 vị Bảo Quân.

Độc danh sách:

** Trương Kế An: đặc phong Bảo Y Quân.*

** Nguyễn Văn Lộc: đặc phong Bảo Học Quân.*

** Đặng Văn Dẫn: đặc phong Bảo Nông Quân.*

Ngài Hiến-Đạo bạch: Cầu xin Đức Ngài chỉ giáo về sự đối phẩm và Tiểu phục của chư vị Bảo Quân.

- *Đối phẩm Phối-Sư. Tiểu phục cũng sửa lại còn một Thiên nhân như Hộ Đàn.*

Ngài Hiến-Đạo bạch: Xin Đức Ngài chỉ định chư vị Bảo Quân đứng cúng thế nào?

- *Bảo Quân đứng hai bên tả hữu dưới cấm bực của Hiệp Thiên, như có một thì đứng bên Chi Thế.”.....*

Trích Thánh giáo Đàn cơ tại Giáo-Tông Đường đêm 11-Giêng-Nhâm Tý (dl 23-2-1972) hồi 20 giờ 35 phút. Phò loan: Ngài Hiến-Pháp và Khai-Đạo. Hầu đàn: Bảo-Đạo, Hiến-Đạo.

Đức Phạm Hộ-Pháp giảng cơ:

«.....»

Ngài Bảo-Đạo bạch: Xin Đức Ngài chỉ dạy về phẩm Hiền Nhơn và nhiệm vụ của chư vị Bảo Quân?

- *Bản đạo hứa sẽ định sau thì phải chờ một thời gian nữa sẽ giải thích trước mặt các Chức sắc tân thặng và có cả mấy vị Bảo Quân, vì vấn đề này liên quan mật thiết với nhiệm vụ của Hiền Nhơn.*

- *Bảo Sanh Quân cũng có công việc từ thiện Phạm*

Môn

– *Bảo Y Quân cũng có nhiệm vụ từ thiện.*

– *Bảo Học Quân thì trùm hết.*

– *Bảo Nông Quân thì vai chánh về lương điền, công nghệ và luôn Công, Thương, nên mới có sự liên hệ với nhau.*

Cửu-Trùng-Đài cũng vậy, vì bên ấy cũng có Học, Y, Nông, v.v...

Tất cả đều là công việc chung của Đạo. Chư Chức sắc cứ tùy nhiệm vụ mà thi hành đúng theo tôn chỉ thì sẽ thành công.” Thăng

Chương II:

NỘI LUẬT HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI

I. Hiến-Pháp và Nội luật năm Nhâm Thân (1932)

A. Hiến-Pháp

B. Nội luật

C. Luật phán đoán

- Thánh Lệnh ban hành Hiến Pháp Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài

II. Hiến-Pháp Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài từ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn sắp xuống Luật Sự

III. Đạo phục của mỗi Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài

IV. Việc cầu phong và thăng thưởng Chức sắc HTĐ

- Tất cả khởi từ Nguyên lý của Càn khôn vũ trụ

I- HIẾN PHÁP VÀ NỘI LUẬT NĂM NHÂM THÂN (1932)

A- HIẾN PHÁP

Điều Thứ Nhất:

Phẩm trật Hiệp-Thiên-Đài trên hết có Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh và Thập Nhị Thời Quân, phân đẳng cấp như dưới đây:

Thượng-Phẩm	Hộ-Pháp	Thượng-Sanh
Bảo-Đạo	Bảo-Pháp	Bảo-Thế
Hiển-Đạo	Hiển-Pháp	Hiển-Thế
Khai-Đạo	Khai-Pháp	Khai-Thế
Tiếp-Đạo	Tiếp-Pháp	Tiếp-Thế

Điều Thứ Nhì:

– Quyền hành của **Hộ-Pháp** là Chương Quân Hiệp-Thiên-Đài kiêm Chương Quân Chi Pháp.

– Quyền hành của **Thượng-Phẩm** là Chương Quân Chi Đạo.

– Quyền hành của **Thượng-Sanh** là Chương Quân Chi Thế.

Điều Thứ Ba:

Phẩm trật của **Thập Nhị Thời Quân** khi hành chánh thì đối phẩm như sau:

- Bảo-Pháp, Bảo-Đạo, Bảo-Thế: đều đồng thế
- Hiển-Pháp, Hiển-Đạo, Hiển-Thế: đều đồng thế
- Khai-Pháp, Khai-Đạo, Khai-Thế: đều đồng thế

– Tiếp-Pháp, Tiếp-Đạo, Tiếp-Thế: đều đồng thể

Điều Thứ Tư:

Trách nhiệm của **Bảo-Pháp** là bảo tồn Luật Pháp, bảo hộ không cho ai phạm đến những điều lệ nào đã thành mặt luật.

Trách nhiệm của **Bảo Đạo** là bảo tồn Luật Đạo, bảo hộ những điều cần ích cho Đạo mà đã ra mặt luật rồi.

Trách nhiệm của **Bảo-Thế** là bảo tồn Luật Thế, bảo hộ những điều lệ cần ích cho Đạo đã ra mặt luật rồi.

Điều Thứ Năm:

Trách nhiệm của **Hiến-Pháp** là phải tìm những phương hay để hiến cho Luật Pháp tiện việc thi hành, và truyền bá những tư tưởng cần ích cho Đạo về phương diện Hành Pháp.

Trách nhiệm của **Hiến Đạo** là lo tìm kiếm những phương hay để hiến cho Đạo và truyền bá những tư tưởng cần ích cho Đạo.

Trách nhiệm của **Hiến-Thế** là lo tìm những phương hay để hiến cho Đời và truyền bá những tư tưởng cần ích cho Đạo.

Điều Thứ Sáu:

Trách nhiệm của **Khai-Pháp** là lo nghiên cứu những điều cần ích cho chúng sanh mà thêm vào Pháp Luật, tức là mở lần Pháp Luật ra thế nào cho chúng sanh có thể tuân theo mà tu hành cho khỏi điều hà khắc.

Trách nhiệm của **Khai Đạo** là lo nghiên cứu những

điều cần ích cho chúng sanh trong đường Đạo và tìm phương giúp cho những điều cần ích ấy thành ra Luật Đạo, tức là mở rộng đường Đạo ra cho chúng sanh hưởng.

Trách nhiệm của **Khai-Thế** là lo nghiên cứu những điều cần ích cho chúng sanh trong đường Đời, và tìm phương giúp cho những điều cần ích ấy thành ra Luật Đời, tức là mở rộng đường Đời ra cho chúng sanh hưởng.

Điều Thứ Bảy:

Trách nhiệm của **Tiếp-Pháp** là giúp cho sự ban hành Đạo Pháp, và yêu cầu sửa đổi những điều lệ nào bó buộc quá lễ và khổ khắc hơn sanh trước mặt Luật Pháp.

Trách nhiệm của **Tiếp Đạo** là giúp chư Đạo Hữu trong đường Đạo tránh những nổi bất bình, những sự bất công, những điều hà khắc có thể làm trở ngại bước đường Đạo của Đạo Hữu lưỡng phái.

Trách nhiệm của **Tiếp-Thế** là giúp cho nhơn sanh trong đường sanh hoạt, trong chỗ giao tiếp lẫn nhau, và lo dẹp những nổi bất bình, những sự bất công, những điều hà khắc có thể làm trở ngại bước đường Đời của cả chư Đạo Hữu lưỡng phái.

Điều Thứ Tám:

Cửu-Trùng-Đài có Tòa Tam Giáo thành lập, cũng như Bát-Quái-Đài có Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng.

Khi nào có Tòa Tam Giáo Cửu-Trùng-Đài xử đoán rồi mà người bị cáo còn uất ức điều chi, thì được quyền kêu nài đến Tòa Hiệp-Thiên-Đài.

Thẳng như Tòa Hiệp-Thiên-Đài phán đoán rồi

mà người bị cáo uất ức nữa, thì mới kêu nài lên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là quyền đặc biệt của Bát-Quái-Đài Chưởng Quân.

Dầu cho lập Tòa Tam Giáo dưới Cửu-Trùng-Đài, hay là đệ lên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là Bát-Quái-Đài, cũng đều phải do nơi Hộ-Pháp.

Điều Thứ Chín:

Muốn kêu nài lên Tòa Hiệp-Thiên-Đài, thì người bị cáo phải nạp đơn lên Hiệp-Thiên-Đài, trong khoảng 10 ngày, sau ngày xử hiện diện (Jugement contradictoire).

Như xử khiếm diện (Jugement par défaut) thì người bị cáo phải nạp đơn lên Hiệp-Thiên-Đài trong khoảng 10 ngày, sau ngày được án (Jour de la notification du jugement).

Quá hạn 10 ngày ấy, thì Hiệp-Thiên-Đài không thu đơn.

Điều Thứ Mười:

Nghị Viên của Hiệp-Thiên-Đài ở Thượng Hội là Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, và Thượng-Sanh.

Ba vị đều có quyền bàn cãi (voix délibérative) và bỏ thăm (droit de vote), số thăm của ba vị có giá trị riêng, không tính chung về số thăm của Nghị Viên bên Cửu-Trùng-Đài (Vote séparé).

Mỗi lần bỏ thăm phải được hơn phân nửa số thăm bên Cửu-Trùng-Đài và hơn phân nửa số thăm của Hiệp-Thiên-Đài cộng chung lại, mới có đại đa số (majorité).

Điều Thứ Mười Một:

Nghị Viên của Hiệp-Thiên-Đài ở Hội-Thánh.

Thập Nhị Thời Quân.

Quyền của 12 vị cũng như quyền của Nghị Viên Hiệp-Thiên-Đài ở Thượng Hội. Cách bỏ thăm và tính thăm cũng vậy.

Điều Thứ Mười Hai:

Ở Hội Nhơn Sanh, Hiệp-Thiên-Đài sẽ có Phái Viên đến dự thính, hoặc tỏ bày ý kiến (voix consultative), chớ không có quyền bỏ thăm.

B- NỘI LUẬT

Điều Thứ Nhứt:

Hộ-Pháp là người Chưởng Quân Hiệp-Thiên-Đài, thay mặt cho các Chức Sắc đặng đối phó với Cửu-Trùng-Đài, nhưng phải do theo đại đa số (majorité) của Chức Sắc Cửu-Trùng-Đài.

Điều Thứ Nhì:

Đức Chí-Tôn không có phỏng định việc công cử Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài, thì Chức Sắc mỗi Chi đặng quyền thế mặt cho nhau, tỷ như:

Thượng-Phẩm vắng mặt, duy có Bảo Đạo đặng thế quyền mà thôi.

Bảo Đạo vắng mặt thì có Hiến Đạo;

Hiến Đạo vắng mặt thì có Khai Đạo

Phải ở cùng một Chi mới đăng thể quyền cho nhau.

Điều Thứ Ba:

Nếu Hộ-Pháp chuyên quyền không do theo phần đông (majorité) thì phần ấy đăng phép không tuân lệnh của Hộ-Pháp và công bố cho Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài biết, đăng đợi ngày cầu xin Đức Chí-Tôn phân xét.

Điều Thứ Tư:

Nếu Thượng-Phẩm chuyên quyền và phạm đến quyền đặc biệt của Chức Sắc Chi Đạo, thì Chi nầy đăng quyền xin Hộ-Pháp ngưng quyền của Thượng-Phẩm, hầu đợi ngày đem việc ấy ra Ban Kỷ Luật của Hiệp-Thiên-Đài phán xét.

Điều Thứ Năm:

Nếu Thượng-Sanh chuyên quyền và phạm đến quyền của Chức Sắc Chi Thế, thì Chi nầy đăng quyền xin Hộ-Pháp ngưng quyền của Thượng-Sanh, hầu đợi ngày đem việc ấy ra Ban Kỷ Luật phán xét.

Điều Thứ Sáu:

Trong Thập Nhị Thời Quân, nếu vị nào phạm Nội Luật thì Hộ-Pháp, hoặc Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh (tùy theo Chi) sẽ đem ra Ban Kỷ luật phán xét.

C- LUẬT PHÁN ĐOÁN

Điều Thứ Bảy:

Hiệp-Thiên-Đài có một Ban Kỷ Luật (Conseil de discipline) để khuyên răn những Chức Sắc không hành phạm sự theo chương trình hành Đạo lập tại Tòa Thánh ngày 24-1-1932, là phạm Nội Luật của Hiệp-Thiên-Đài.

Ban Kỷ Luật không có tính cách thường xuyên. Khi phải cần đến mới lập ra và chư Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài sẽ hiệp nhau công cử làm năm vị Nghị Viên.

Điều Thứ Tám:

Trước khi muốn đem Chức Sắc nào ra Ban Kỷ Luật về việc không lo hành sự, Hộ-Pháp nên viết thư cho vị ấy biết việc mình, và kỳ trong 2 tháng phải lo tái thủ trách nhiệm. Hết 2 tháng mà không có tin tức của vị ấy, thì Hộ-Pháp nên kỳ cho 1 tháng nữa. Qua kỳ hạn thứ nhì, Ban Kỷ Luật đăng quyền phân xử.

Điều Thứ Chín:

Chức Sắc đã bị Ban Kỷ Luật xử rồi mà còn tái phạm, sẽ bị đệ ra Tòa Tam Giáo.

Điều Thứ Mười:

Không một Chức Sắc ở Hiệp-Thiên-Đài đăng phép đứng tên vào những Châu Tri cho chư vị Thiên Phong, Chức Việc, Đầu Họ Đạo, Chủ Thánh Thất và chư Đạo Hữu Nam Nữ, vì Hiệp-Thiên-Đài chỉ có quyền Lập Pháp (Pouvoir législatif), chứ không có quyền Hành Pháp (Pouvoir exécutif).

Điều Thứ Mười Một:

Đối phó với Cửu-Trùng-Đài thì đã có Hộ-Pháp, nhưng khi có định phái vị nào dạng giao thiệp với Cửu-Trùng-Đài, thì vị ấy không được bàn định việc chi ngoài các trách nhiệm của mình, nghĩa là ngoài những vấn đề mà vị ấy được quyền bàn đến.

Điều Thứ Mười Hai:

Kể từ ngày lập Luật này, cả Chức Sắc hãy tuân theo Pháp-Chánh-Truyền, Tân Luật, nhưt là điều lệ Ngũ giới Cấm và Tứ Đại Điều Qui.

HIẾN PHÁP CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI

HIỆP THIÊN ĐÀI	ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Văn phòng	<i>(Tứ Thập Nhị Niên)</i>
THƯỢNG SANH	TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 002/ TL.	

THƯỢNG SANH
CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Chiếu Tân-Luật và Pháp-Chánh-Truyền;

Chiếu Hiến-Pháp và Nội Luật Hiệp-Thiên-Đài ngày Rằm tháng 2 Nhâm Thân (1932);

Chiếu Hiến-Pháp Hiệp-Thiên-Đài ngày mùng 8 tháng Giêng Giáp Thìn (20-2-1964) và Hiến-Pháp Hiệp-Thiên-Đài bổ túc ngày 27 tháng 2 năm Ất Tỵ (29-3-1965);

Chiếu Thánh Giáo Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đêm 16 tháng 2 năm Ất Hợi (20-3-1935), chỉ giáo về phẩm vị Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài từ hàng Sĩ Tài lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn;

Chiếu Sắc Lệnh số 34/SL ngày 23 tháng 5 Bính Tý (11-7-1936) của Đức Hộ-Pháp mở khoa mục cho phẩm Luật Sự dưới phẩm Sĩ Tài.

Chiếu Vi Bằng số 009/VB ngày 30 tháng 4 Bính Ngọ (18-6-1966), Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài đã nghiên cứu và thành lập bản “**HIẾN PHÁP CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI**”;

Chiếu Thánh Giáo Đức Hộ-Pháp đêm Rằm tháng 11 Bính Ngọ (26-12-1966), chấp thuận toàn diện bản Hiến-Pháp nói trên, nên:

THÁNH LỆNH

ĐIỀU THỨ NHỨT: – Nay ban hành bản “**HIẾN PHÁP CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI**” đính theo đây, kể từ ngày ký tên Thánh Lệnh này.

ĐIỀU THỨ NHÌ: – Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ tùy nhiệm vụ ban hành và thi hành Thánh Lệnh này.

Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 Bính Ngọ.

(27-12-1966)

THƯỢNG SANH

(ấn ký)

CAO HOÀI SANG

II- HIẾN PHÁP CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI
TỪ PHẨM TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN SẤP XUỐNG
LUẬT SỰ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Từ Thập Nhứt Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

HIẾN PHÁP
CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI
TỪ PHẨM TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN
SẤP XUỐNG LUẬT SỰ

Chiếu Thánh Giáo Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn
đêm 16 tháng 2 năm Ất Hợi (20-3-1935) chỉ giáo về phẩm
vị của Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài từ hàng Sĩ Tải lên Tiếp
Dẫn Đạo Nhơn.

Nghĩ vì Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài ngoài Thập
Nhị Thời Quân còn nhiều phẩm Chức Sắc cấp dưới để
bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền của nền Đại Đạo và
được qui định như dưới đây:

CHƯƠNG I

Điều Thứ Nhứt: – Phẩm vị.

Phẩm trật Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài từ hàng Sĩ
Tải lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn ấn định theo đẳng cấp sau
đây:

- *Sĩ Tải*
- *Truyền Trang*

- *Thừa Sứ*
- *Giám Đạo*
- *Cải Trạng*
- *Chương Ấn*
- *Tiếp Dẫn Đạo Nhơn*

Điều Thứ Nhì:

Còn thêm một phẩm Luật Sự dưới cấp Sĩ Tài được thành lập bởi Sắc Lệnh Đức Hộ-Pháp số: 34/SL ngày 23 tháng 5 Bính Tý (11-7-1936).

Phẩm này do khoa mục tuyển chọn.

CHƯƠNG II

Điều Thứ Ba: – Quyền hành và trách nhiệm mỗi phẩm.

Phẩm Luật Sự

Luật Sự là phẩm chốt của Hiệp-Thiên-Đài.

Sau thời gian tập sự một năm, Luật Sự được Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài. nhìn nhận vào hàng Luật Sự chánh vị.

Luật Sự có bốn phận hành sự tại các Văn phòng của Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài ba chi Pháp, Đạo, Thế.

Phẩm Sĩ Tài

Phẩm Sĩ Tài là Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài.

Sĩ Tài có phận sự:

Minh tra công nghiệp cầu phong và cầu thăng.

Thẩm vấn chư Lễ Sanh, Giáo Thiện, Chức Việc, Đạo Hữu Nam Nữ Hành Chánh và Phước-Thiện phạm pháp.

Gìn giữ hồ sơ lưu trữ.

Được làm Bí Thư cho Chức Sắc cao cấp các Văn phòng Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài ba chi Pháp, Đạo, Thế.

Được bổ dụng hành sự Pháp Chánh địa phương.

Phẩm Truyền Trạng

Truyền Trạng có phận sự:

Được quyền thu nhận các đơn trạng và vâng lệnh ban hành các án tiết của Tòa Hiệp-Thiên-Đài. Trong lúc hành quyền tại Bộ Pháp Chánh thì được lãnh nhiệm vụ:

Minh tra công nghiệp chư Chức Sắc, Chức Việc Nam Nữ các cơ quan Đạo.

Thẩm vấn Chức Sắc, Chức Việc, và Đạo Hữu Nam Nữ bị truy tố.

Được làm Đầu Phòng Văn cho chư vị Thời Quân.

Phẩm Thừa Sứ

Thừa Sứ có phận sự:

Trong lúc hành quyền tại Bộ Pháp Chánh thì được lãnh nhiệm vụ:

Hòa giải giữa tiên và bị cáo.

Làm Trưởng Phòng Minh Tra và Thẩm Vấn.

Được phụ tá vị Thời Quân dự Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Phước-Thiện để bảo thủ Luật Pháp của Đạo.

Được làm Quản Văn Phòng cho chư vị Thời Quân.

Phẩm Giám Đạo

Giám Đạo có phạm sự:

Được đi thanh tra về mặt Luật Pháp trong các cơ quan Chánh Trị Đạo từ trung ương đến địa phương khi có thượng lệnh.

Được quyền thay mặt Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài giao tiếp với các Tôn Giáo khi có lệnh của Chương Quán Hiệp-Thiên-Đài, hay của Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài.

Được quyền thay mặt Bộ Pháp Chánh bảo thủ Luật Pháp nơi các phiên Đại Hội Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và Đại Hội Hội-Thánh Phước-Thiện.

Được cầm quyền Pháp Chánh một Trấn Đạo khi có thượng lệnh.

Có quyền điều tra lại các vụ án khiếu nại.

Được quyền làm giảng viên các khóa huấn luyện Chức Sắc về mặt Luật Pháp khi có sự yêu cầu của Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài và khi có lệnh của Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài.

Được làm Tổng Quản Văn Phòng cho chư vị Thời Quân.

Phẩm Cải Trạng

Cải Trạng có phạm sự:

Biện hộ trong các phiên Tòa của Đạo.

Có quyền xin đình ngày xử các phiên Tòa nếu cần điều tra bổ túc.

Được quyền làm giảng viên về Luật Pháp tại Hạnh Đường nếu có sự yêu cầu của Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài

và khi có lệnh của Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài.

Được quyền thay mặt Bộ Pháp Chánh bảo thủ Luật Pháp trong các phiên Đại Hội Hội-Thánh và Đại Hội Phước-Thiện. Có quyền giao tiếp với các Tôn Giáo khi có thượng lệnh.

Phẩm Chương Ấn

Chương Ấn có phạm sự:

Được quyền Chủ Tọa các phiên Tòa Hiệp-Thiên-Đài khi có đề nghị của Bộ Pháp Chánh, và sự chấp thuận của Chương Quán Hiệp-Thiên-Đài.

Được quyền làm Trưởng Phòng kiểm án và quyết định thu nhận hay bác bỏ những đơn khiếu nại hay thượng tố.

Nhưng vị Chương Ấn có Chủ Tọa phiên Tòa đã xử không được quyền thu nhận hay bác bỏ đơn khiếu nại, thượng tố của can phạm bị kết án do phiên Tòa này.

Phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn có sứ mạng phổ thông Chơn Đạo ở ngoại quốc.

Được quyền đi dự hội với các Tôn Giáo Quốc Tế khi có lệnh.

Điều Thứ Tư:

Mặc dầu quyền hành và trách nhiệm của mỗi cấp bậc qui định như trên, tuy nhiên trong trường hợp thiếu Chức Sắc mà cấp dưới có khả năng, thì có thể được bổ dụng lãnh phạm sự cấp trên với địa vị của mình đương có, tùy ý định của Chương Quán Hiệp-Thiên-Đài.

CHƯƠNG III

Điều Thứ Năm: – Đạo phục của mỗi phẩm Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài.

Đạo phục của Luật Sự có hai bộ: Đại và Tiểu phục:

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, hai bên vai áo có dấu hiệu Tam Giáo và Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình, và hai chữ “*Luật Sự*” bằng quốc tự.

Đạo phục của Sĩ Tài có hai bộ: Đại và Tiểu phục:

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam Giáo và Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình và hai chữ “*Sĩ Tài*” bằng quốc tự.

Đạo phục của Truyền Trạng có hai bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam Giáo và Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng

mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình và hai chữ Truyền Trạng bằng quốc tự.

Đạo phục của Thừa Sử có hai bộ: Đại và Tiểu phục

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên Mào có dấu hiệu Tam Giáo và Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình và hai chữ “*Thừa Sử*” bằng quốc tự.

Đạo phục của Giám Đạo có hai bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam Giáo và Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình và hai chữ “*Giám Đạo*” bằng quốc tự.

Đạo phục của Cải Trạng có hai bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam Giáo và Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng

mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ Pháp, trên Cổ Pháp có cân công bình và hai chữ “*Cải Trạng*” bằng quốc tự.

Đạo phục của Chưởng Ấn có hai bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có hai tui trắng, chơn mang giày trắng.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có 2 tui trắng, đầu đội Hồn Ngươn Mạo, trước mào có thêu Cổ Pháp và hai chữ Chưởng Ấn bằng quốc tự, chơn mang giày trắng.

Đạo phục của Tiếp Dẫn Đạo Nhơn có hai bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có hai tui trắng, chơn mang giày trắng.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có 2 tui trắng, đầu đội Hồn Ngươn Mạo, trước mào có thêu Cổ Pháp và chữ “*Tiếp Dẫn Đạo Nhơn*” bằng quốc tự, chơn mang giày trắng.

Điều Thứ Sáu:

Khi thọ mạng lệnh của Chưởng Quân Hiệp-Thiên-Đài hay của Thập Nhị Thời Quân, từ phẩm Sĩ Tải đến phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn được buộc dây Sắc Lệnh nơi mình trong lúc hành sự, nhưng phải theo Chi của vị Chưởng Quân Hiệp-Thiên-Đài hay của vị Thời

Quân ra lệnh mà thả mối. Trường hợp mang dây Sắc Lệnh phải được ghi rõ trong Thánh Lệnh giao phó nhiệm vụ cho đương sự.

CHƯƠNG IV

Điều Thứ Bảy: – Việc cầu phong và thăng thưởng Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài.

Phẩm Luật Sự

- Luật Sự sau khi đặc khoa mục phải tập sự một năm tại Bộ Pháp Chánh hay các Văn phòng Thập Nhị Thời Quân.
- Sau một năm tập sự không gián đoạn, được nhìn nhận vào hàng Luật Sự chánh vị.
- Luật Sự muốn lên phẩm Sĩ Tải, phải có đầy đủ 5 năm công nghiệp với chức vụ (kể luôn một năm tập sự) và có sự minh tra đủ lẽ.

Phẩm Sĩ Tải

- Sĩ Tải muốn thăng phẩm Truyền Trạng phải có đầy đủ 5 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lẽ.

Phẩm Truyền Trạng

- Truyền Trạng muốn thăng phẩm Thừa Sử phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lẽ.

Phẩm Thừa Sứ

- Thừa Sứ muốn thăng phẩm Giám Đạo phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lẽ.

Phẩm Giám Đạo

- Giám Đạo muốn thăng phẩm Cải Trạng phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lẽ.

Phẩm Cải Trạng

- Cải Trạng muốn thăng phẩm Chương Ấn phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lẽ.

Phẩm Chương Ấn

- Chương Ấn phải đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lẽ mới được cầu thăng lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

Phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn

- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đặc công phổ-độ một nước có bằng cơ cụ thể khi trở về được cầu thăng vào hàng Thập Nhị Thời Quân chánh vị khi có khuyết tịch.

Điều Thứ Tám: – Cầu thăng đặc biệt.

Ngoài luật định cầu phong, và cầu thăng của mỗi cấp bậc kể trên, những Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài còn được

hưởng trường hợp đặc biệt như:

Có công nghiệp phi thường được công chúng hoan nghinh, có bằng cơ xác đáng và có Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ.

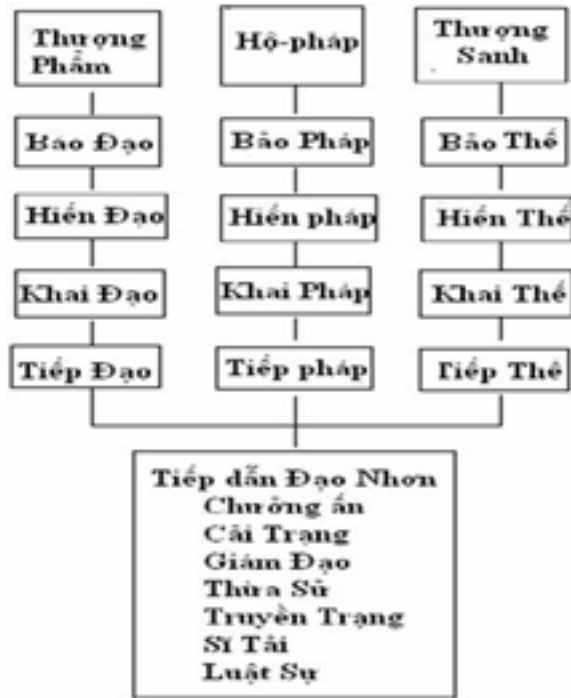
Có khổ hạnh trong trách vụ hành Đạo và có Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ, thì được vị Thời Quân Chương Quản đề nghị cầu thăng thưởng đặc biệt.

Sự cầu thăng thưởng đặc biệt không áp dụng trong trường hợp Chức Sắc bị tù tội hay giam cầm vì những hành vi trái với Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo.

Điều Thứ Chín:

Những cấp bậc nào được quyền Thiêng Liêng giảng cơ phong thưởng tại Cung Đạo Đền Thánh thì mới ra ngoài luật định kể trên. Bản Hiến-Pháp này Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài đã dâng lên Đức Hộ-Pháp cầu xin chỉnh sửa và phê chuẩn, được Đức Ngài chấp thuận toàn diện do đàn cơ đêm Rằm tháng 11 năm Bính-Ngo (26-12-1966).

PHẨM TRẬT HIỆP THIÊN ĐÀI



TẤT CẢ KHỞI TỪ NGUYÊN LÝ CỦA CÀN KHÔN VŨ TRỤ

1-VỀ MẶT HỮU HÌNH:

Đức Thượng-Phẩm cho biết:

“Các em cũng dư hiểu rằng các giáo-lý từ xưa đã bị thất-kỳ-truyền là tại Môn-đồ của họ không chịu đặt mình trong khuôn viên Luật-Pháp của giáo-lý ấy.

Nếu một thời-kỳ mà một giáo-lý đã thất chơn truyền

thì đem đến cho nhơn-sanh biết bao tang thương biến đổi!

Cũng vì lẽ ấy mà nay Đức Chí-Tôn giáng trần lập Đạo, lại chia hình thể của Ngài ra hai phần để có phương kèm-thúc nhau trên bước đường lập vị.

– Phần Cửu-Trùng-Đài chuyên về mặt giáo hóa nhơn-sanh.

– Còn phần của Hiệp-Thiên-Đài thì lo về mặt luật pháp để bảo-thủ chơn-truyền của Đạo. Nhờ đó nên Thánh giáo của Đức Chí-Tôn khỏi phải qui thành phạm-giáo.

Cũng vì lẽ quyền-hành riêng biệt ấy mà khiến cho hai bên thường có phần khắc Đạo-quyền, bởi tánh phạm thường hay có phạm những lỗi-lầm mà chẳng chịu phục thiện đặng cải sửa cho trở nên tận thiện.

Các em đâu hiểu rằng Chí-Tôn giao quyền sửa trị Chức-Sắc, chức việc và toàn Đạo nam, nữ cho bên Hiệp-Thiên-Đài là Thánh-ý Đức Chí-Tôn muốn dùng hình phạm đặng làm cho giảm bớt tội vô hình. Nếu ai chẳng thận trọng để cho phạm vào luật-pháp mà chẳng chịu pháp sửa trị của Hiệp-Thiên-Đài thì rất ưỡng cho một kiếp tu mà không trọn phận và đến khi rời bỏ xác phạm rồi làm sao có cơ hội lập công nữa! Mà một khi không lập công-quả được nữa thì tội án đã phạm làm sao chuộc được; rồi mãi bị trầm-luân khổ hải cả đời đời.

Vậy các em khá nhớ lời Bản-Đạo dặn mà giữ mình cho tròn phận trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này. Thêm nữa các em nên nhớ: Hễ khi các em đã vô tình hay cố ý mà phạm vào luật-pháp thì hãy vui-vẻ để cho luật-pháp sửa trị đặng khỏi vướng tội vô hình.

Còn những người được lệnh Hiệp-Thiên-Đài để sửa

trị các em là những người ơn của các em, chớ không phải người thù theo tánh phàm của nhơn-sanh đã tưởng!

2-VỀ MẶT TINH-THẦN ĐẠO-ĐỨC:

Lập quốc cho nòi giống Việt-Nam

Đức Ngài dạy tiếp “Đời là một sân-khấu hí-trường, mọi sự đều phải thay đổi, chớ nên lấy đó làm mục-đích chánh để noi theo, vì đã nói rằng: một sân-khấu hí-trường thì trong đó đủ đào kép và ông bầu, dầu hay dầu dở thì bốn-phận họ cũng làm cho rồi để cho kẻ khác lên thay thế, đặc-sắc hơn và hay-ho hơn.

Hiện các em đã thấy biết bao nhiêu màn đời thay đổi liên-tiếp mà những màn ấy cũng chẳng làm cho dân Việt-Nam được hưởng cảnh Thái-bình. Càng thay đổi càng làm cho dân-chúng Việt-Nam thêm hoang-mang, hồi hộp và cảnh tương-tàn, tương-sát của Việt-Nam cũng chưa thấy giảm bớt chút nào mà lại càng tăng thêm cực độ.

Các em biết tại sao vậy không? Nói nghe thử?

– Trúng!... Nhưng còn thiếu một chút là dân Việt Nam chưa được mãn nguyện cho sự lãnh-đạo của những bậc giả thương dân-chúng đó vậy.

Vậy có câu “Dĩ đức phục nhơn”, tức là lập hòa bình bằng nhơn-đức, mà chính các vị lãnh-tụ không thật hành được mây-may nào cả thì đừng trông chi họ đem hạnh-phúc và nguyện-vọng chơn-chánh đến cho dân chúng được. Dầu cho phải thay màn như vậy nữa dân chúng Việt-Nam chắc-chắn không bao giờ đạt vọng được cũng vì sự bất lực của quyền đời như vậy.

Mọi sự biến-chuyển đều do Đức Chí-Tôn, còn sự lập đời thái-bình cũng do Đức Chí-Tôn định-phận cho các bậc Thiên-mạng rồi thì còn chi mà khó nữa, chỉ đi đúng chơn-truyền của Đạo và trọn tuân lệnh Đức Hộ-Pháp thì xong mọi việc. Các em cũng đã hiểu rồi!

Về việc lập quốc cho nòi giống Việt-Nam, mặc dầu địa thế của nó nhỏ, nhưng sẽ được các liệt-cường trợ giúp cho nó thành một nước độc-lập hoàn-toàn mà lại còn là trụ cột thái-bình cho Vạn-quốc nữa.

Vì chính nước Việt-Nam đã được Đức Chí-Tôn định làm Thánh-địa; mà đã nói là Thánh-địa tức nhiên nó phải có chút ảnh-hưởng của Đạo Cao-Đài quyết-định, không dựa vào hình-thức nào hay là chút ảnh-hưởng văn-minh của một liệt-cường nào cả.

Vì sự tiền định khéo-léo và cao-trọng như thế mà ĐẠO CAO-ĐÀI sẽ được vi chủ về mặt tinh-thần để chấm dứt cuộc chiến-tranh tàn-khốc của hoàn-cầu.

Theo thế thường đời càng gay mà muốn lập lại đời thái-bình thì phận-sự của Đạo lại càng thêm khó nhọc và nặng-nề.

Vậy các Thiên-mạng phải cố tâm trì chí, đứng trọn trong khuôn-khố Đạo thì mới được dễ-dàng để bước qua những trở-ngại trên phận-sự mà thành-công một cách mỹ mãn.

Các em cứ đặt trọn đức-tin nơi Đạo rồi thì mọi việc như ý.

Cần nhứt là các Bạn Thiên-mạng phải làm khác hơn thế tình thì mới được đa nghe!”

Trong buổi tiên khai Đại-Đạo (1925) Đức Lê-văn Duyệt cũng đã gieo niềm tin qua bài thi:

THI

*Nước nhà ta có tiếng anh-phong,
Vẻ đẹp trời Đông sắc Lạc-Hồng.
Nam-hải trở nhiều tay Thánh-Đức,
Giao-châu sanh lăm mắt anh-hùng.
Tinh-trung lửa thét thành Bình-Định,
Khí liệt gươm đề tinh Quảng-đông.
Văn-hiến bốn ngàn năm có sẵn,
Chi cần dị chủng đến đảng công.*

LÊ-VĂN-DUYỆT

Đức Chí-Tôn lập Đạo trong buổi Hạ-nguơn này thể hiện cơ tuần-huòn châu nhi phục thủy, Tôn-chỉ lấy Tam giáo qui nguyên Ngũ chi Phục nhứt để đưa nhân-loại đến Đại-Đồng. Lấy theo nguyên-lý của vũ-trụ thì:

- Thiên khai ư Tý, trời khai vào hội Tý.
- Địa tịch ư Sửu, đất thành hình ở hội Sửu.
- Nhơn sanh ư Dần, có nhơn-loại vào hội Dần.

Thế nên buổi Khai-Đạo này Đức Chí-Tôn phái ba tướng soái đến trong cửa Hiệp-Thiên-Đài đứng đầu ba chi Pháp, Đạo, Thế, thì:

- **Đức Thượng-Phẩm** Cao-Quyền-Cư chưởng-quản chi Đạo, tuổi Mậu-Tý (1888). Qui thiên ngày 1 tháng 3 năm Quý-Tỵ (1929).

- **Đức Thượng-Sanh** Cao-Hoài-Sang chưởng-quản chi Thế, tuổi Tân-Sửu (1901). Qui thiên ngày 26 tháng 3 năm Tân-Hợi (1971).

- **Đức Hộ-Pháp** Phạm-Công-Tắc Chưởng-quản chi Pháp, tuổi Canh-Dần (1890). Qui thiên ngày 10 tháng 4 năm Kỷ-hợi (1959). Ngoài ra Đức Ngài còn là Giáo-chủ của nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này về mặt hữu hình nữa”.

“Đạo thành do ba người” chính là ba vị Tướng-soái của Chí-Tôn đó vậy.

(Xin đọc riêng đề tài: “Đạo thành do ba người” Cùng một Soạn giả)

Chương III:

CUỘC ĐỜI CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN

- Đạo phục của Thập Nhị Thời Quân
 1. Tiếp-Pháp Trương văn Trảng
 2. Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa
 3. Hiến-Pháp Trương Hữu Đức
 4. Thông điệp Hòa bình
 5. Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu
 6. Tiếp-Đạo Cao-Đức Trọng
 7. Khai-Đạo Phạm Tấn Đãi
 8. Hiến-Đạo Phạm văn Tươi
 9. Bảo-Đạo Ca Minh Chương
 10. Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh
 11. Khai-Thế Thái văn Thâu
 12. Hiến-Thế Nguyễn văn Mạnh
 13. Bảo-Thế Lê Thiện Phước

ĐẠO PHỤC CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN

Pháp-Chánh-Truyền Chú giải:

“Đạo Phục của Thập Nhị Thời Quân có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

***Bộ Đại Phục** toàn bằng hàng trắng, cổ trụ viên chi Kim Tuyền bạc. Đầu đội mào quạ cũng bằng hàng trắng, lưng nịt dây lĩnh sắc theo chi mình mà thả mỗi, chơn đi giày vô ưu màu trắng.*

***Bộ Tiểu Phục** cũng toàn hàng trắng. Lưng nịt dây lĩnh sắc y như Đại Phục. Đầu đội mào cũng như Tiểu Phục của Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm và Thượng-Sanh, tùy theo chi mình mà để Cổ Pháp, chơn đi giày vô ưu màu trắng.*

Khi Hành Chánh thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì khi Đại Lễ. Còn nhiều vị Chơn-Quân khác hoặc đã đến rồi hoặc chưa đến, mà Đạo Phục còn để tạm hay là Thầy chưa quyết định, sau sẽ giải rõ.”

“Y theo Thánh Giáo ngày 13 Mars 1931 của Lục Nương Diêu-Tri-cung dạy về Mào của Thập Nhị Thời Quân thì cái vòng tròn úp lên đầu đội là «Thế Nhựt Hình» còn hình bán nguyệt của mào là «Thế Nguyệt Tượng».

Vậy thì gọi là Nhựt Nguyệt Mào.”

01- TIẾP-PHÁP

Tiếp-Pháp 接法
Fr: Législateur Juridique
TRƯƠNG VĂN TRĂNG
(1893-1965)



– Ngày sinh: 25-10 Quý-Tỵ (1893)

– Qui lúc 5 giờ chiều ngày 15-01 Ất Tỵ (1965)

Quê quán: Bình Thạnh (Biên-Hòa)

Pháp-Chánh-Truyền: “Dưới quyền Hộ-Pháp có bốn vị:

- **Tiếp-Pháp**
- **Khai-Pháp**
- **Hiển-Pháp**
- **Bảo-Pháp**

Bốn vị ấy đồng quyền cùng Hộ-Pháp; khi dựng lịnh Người sai đi hành chánh, song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

“**Tiếp-Pháp** là người tiếp luật lệ, đơn trạng kiện thưa, có quyền xét đoán, coi có nên phân định hay chẳng; những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo Luật, hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu-Trùng-Đài; còn như đáng việc phải phân định, thì phải dâng lên cho Khai-Pháp định đoạt.”

Điều Thứ Bảy trong Hiến-Pháp qui định:

“Trách nhiệm của **Tiếp-Pháp** là giúp cho sự ban hành Đạo Pháp và yêu cầu sửa đổi những điều lệ nào bó buộc quá lễ và khổ khắc hơn sanh trước mặt Luật Pháp”.

Bài Thái hiển lễ:

TIẾP điển Trời ban độ chúng sanh,
PHÁP luân thường chuyển rạng Thiên-Đình.
CHƠN như đặc vị nhàn Tiên cảnh,
QUÂN Thánh Thần minh kiến Đạo thành.

TIẾP-PHÁP CHƠN-QUÂN

Ngài Tiếp-Pháp giảng Cơ cho bài Thái này ngày

16-01 Quý Tỵ (dl 17-02-1965 lúc 9 giờ đêm)

A- TIỂU SỬ NGÀI TIẾP-PHÁP TRƯƠNG VĂN TRÀNG

1- PHẦN ĐỜI

Ngài Tiếp-Pháp Chơn-Quân thế danh là Trương Văn Trảng, sanh ngày 25-10 Quý-Tỵ (1892) tại Bình Thạnh (Biên Hòa). Thân phụ là Trương Văn Tịch và Thân mẫu là Trần thị Linh. Ngài xuất thân trong một gia đình Nho-phong. Thuở thiếu thời theo học Hán văn với người cậu. Kịp đến khi nền văn hoá nước nhà bước sang giai đoạn tiến triển, hầu hết mọi người dân Việt-Nam đều hưởng ứng nhiệt liệt. Phụ mẫu ông cho theo học Việt và Pháp tại trường Tổng, kế là trường Tỉnh.

Khi ra trường, phụ mẫu Ngài định lo bề gia thất và cũng bắt đầu từ đó ông làm việc tại Sở Hỏa Xa Đông Dương (Sài gòn) và ông còn ghi tên học trường Hàm Thụ ở Pháp.

Tuy sự sanh hoạt cũng gặp nhiều điều trở ngại, nhưng nhờ lòng kiên nhẫn và chí hy sinh nên lúc nào cũng cố gắng phát triển khả năng để phục vụ sở hành theo phương châm Nho giáo, nhứt là tinh thần Đại học, Trung dung “*Kinh sự như tín*” nghĩa là làm việc phải hết sức chăm-chỉ và thận trọng.

Nhờ sự tận tâm phục vụ nên về sau được liệt vào hàng Thông phán nhứt hạng rồi hồi hưu và trước khi đăng Tiên ông vẫn còn hưởng hưu bổng.

Năm 1925, tại nhà Đức Cao Thượng-Phẩm ở Sài-gòn, mỗi đêm đều có Ngài Phạm Công-Tắc (Hộ-Pháp) và Ngài Cao Hoài Sang (Thượng-Sanh) đến Xây bàn để

cầu các Đấng vô hình xin thi phú và tiêu khiển thời gian, nhưng ông Trương Văn Trảng không dự thường xuyên được và bận làm việc ở Sở Hỏa xa đồng thời học hàm thụ ở École par Correspondant de Paris, nước Pháp.

2- PHẦN ĐẠO

Phong trào Xây bàn để cầu các Đấng về cho thi phú cùng xướng hoạ với nhau thật là tâm đắc. Lúc này các Đấng giảng dạy về phương pháp Cầu Cơ, tiện dịp tiếp các đấng thiêng liêng, thế nên các bậc tiền bối rất là thoả mãn.

Vào một đêm kia tại tư gia Ngài Khai-Pháp Trần Duy nghĩa, Ngài gặp Đức Phạm Hộ-Pháp và Đức Cao Thượng-Phẩm đang phò cơ liên vào quỳ lạy được Đức Chí-Tôn kêu tên

“Con hãy sửa soạn đi theo mấy anh con mà hành Đạo”.

Nhờ đó, lòng chuộng Đạo được phát triển Đức Chí-Tôn chỉ định cho Ngài cùng Trần Khai-Pháp là cặp cơ phổ-độ.

Ngày 25-12-1926 Ngài được đặc phong Tiếp-Pháp tại Từ Lâm Tự (Gò-kén – Tây Ninh). Tuy phải bận sinh kế, Ngài vẫn hằng lo nghiệp Đạo, nên lập tại Cây Đào (Biên Hòa) một Thánh Thất hiện nay vẫn còn.

Năm 1949, Ngài trọn phước Đời hành Đạo, được Đức Phạm Hộ-Pháp, Chương-Quản Nhị-Hữu Hình-Đài giao làm bí thư. Năm 1953, Ngài Trần Khai-Pháp liểu Đạo, Ngài cầm quyền Chương Quản Bộ Pháp Chánh..

Năm 1956, Đức Phạm Hộ-Pháp xuất ngoại, cơ Đạo bất an, Ngài lui về nghỉ tạm. Đến tháng 4 năm 1957, trở

lại cầm quyền Bộ Pháp Chánh. Ngoài việc lo hành chánh Đạo, Ngài còn gia công sáng tác nhiều sách Đạo, nhất là quyển “*GIÁO LÝ ĐẠI-ĐẠO*” được Đức Phạm Hộ-Pháp và nhiều học giả tán thưởng.

B- NGÀI TIẾP-PHÁP NGOẠI BỆNH

Qua cuối mùa thu năm Giáp-Thìn (1964) Ngài Tiếp-Pháp Trương văn Trảng ngoại bệnh điều trị tại nhà thương Phạm Hữu Chương (Chợ-lớn) kế qua nhà thương Grall (Đồn đất) Sài-gòn. Bệnh tình ngày càng gia tăng mãnh liệt, gần như tuyệt vọng. Ngài xin với Hội-Thánh cầu một đàn cơ để cầu xin thiêng liêng cho thuốc chữa trị. Hội-Thánh chấp thuận, liền thiết đàn Cơ tại Giáo-Tông-Đường.

Ngài Khai-Pháp giảng Cơ dạy Hội-Thánh xuống nhà thương Crall rước Ông về Tòa-Thánh cầu nguyện và dùng thuốc Nam. Lời dạy ấy nhằm ngày 4-01-1964. Sau 7 ngày, làm đúng như lời dạy, bệnh tình Ngài Tiếp-Pháp khỏi hẳn.

Ngài Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa và Tiếp-Pháp Trương văn Trảng là một cặp Cơ Phổ-Độ từ buổi Khai-Đạo. Ngài Khai-Pháp đầu đã Qui Thiên, nhưng lúc nào cũng quan tâm đến bạn đồng môn còn tại thế.

Sau khi bình phục Ngài Tiếp-Pháp có làm mấy bài thi để tỏ lòng biết ơn Hội-Thánh và tất cả đã lo cho Ngài:

THI

1.

*Đường đời khúc-khuyết biết đâu lường,
Trên có Huynh-Nương hết dạ thương.*

*Khai-Pháp Chơn-Quân truyền diệu lý,
Quần Tiên rười phước hộ Thiên-lương.*

2.

*Trời chiếu bằng-lãng bóng thiêng-quang,
Tiếng trống thu không giục khách nhân,
Đoái lại chúng sanh thiên vạn ức,
Vẫn còn bận bịu với thời gian.*

Tiếp-Pháp Trương-Văn-Trảng Đây thật là một huyền diệu thiêng liêng dành cho người có lòng tin ngưỡng chân thành mới tiếp nhận được mà thôi. Cho hay ở thế kỷ 20 này dẫu khoa học cực thịnh, phát minh cơ giới cực kỳ tinh xảo, nhưng người Đạo Cao-Đài vẫn câu thông được với các Đấng huyền linh bằng một đức tin tuyệt đối, bằng một sự tín ngưỡng chân thành thì lúc nào cũng nhận được huyền diệu vô biên của Đức Thượng-Đế.

Ngài Tiếp-Pháp bình phục sức khoẻ vào đầu tháng chạp năm Giáp-Thìn đến rằm tháng giêng năm Ất-Tỵ (16-2-1965) thì Ngài thoát trần vào 5 giờ chiều. Sự cứu rỗi của thiêng liêng cho mọi người thấy rằng Đấng tạo đoan lúc nào cũng hộ trì, nhưng căn số phải về châu Bạch Ngọc thì không cưỡng lại được. Tuy nhiên Ngài cũng biết trước được thời gian qui Thiên, mấy tháng trước Ngài đã chuẩn bị sẵn sàng một Tòa liên đài để gửi xác thân Ngài vào nơi đó.

C- VĂN NGHIỆP

Ngoài thì giờ phụng sự cho Đạo nghiệp của Đức Chí-Tôn. Ngài Tiếp-Pháp đã lưu lại mấy quyển sách, được

các bậc tiền bối để lời giới thiệu.

1- QUYỂN GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO XUẤT BẢN NĂM 1950 ĐƯỢC

Lời giới thiệu của Đức Hộ-Pháp khi xuất bản lần I:

“Quyển sách sơ lược, tuy chưa đem trọn hình Chơn pháp, nhưng đã giảng giải đủ mọi phương tu niệm. Vậy nó sẽ giúp ích cho độc giả sưu tầm Chơn lý đặng bước vào “Bí Pháp Chơn Truyền”. Ấy là chìa khóa mở cửa hữu hình thông qua Thế giới huyền linh vô tả.

Xin đề lời cùng cả Tín đồ và Chức sắc, nên đọc và đào luyện tinh thần hầu mai hậu hưởng phần siêu thoát.

Cho phép in và ấn tống.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 8-6-1948

Hộ-Pháp PHẠM CÔNG TẮC

(ký tên và đóng dấu)

Lời giới thiệu khi tái bản lần III của Đức Thượng-Sanh

Tặng quyển “GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO” của Ông TIẾP PHÁP TRƯƠNG VĂN TRÀNG

“Giáo lý” Đạo Trời thất ức niên,
Trương Quân biên soạn để lưu truyền.
Tôn tâm chỉ rõ đường mê giác,
Dưỡng tánh phân rành nẻo tục Tiên.
Vệt ngút mây mù nâng đuốc huệ,
Gắng công học hỏi đáng tài hiền.
Noi theo chánh thuyết bền trau luyện,
Mới đạt chân tu phép diệu huyền.

TÒA THÁNH NGÀY 14-8 KỶ HỢI (26-9-1959)

Lời giới thiệu khi tái bản lần thứ tư của Ông Bảo-Thế LÊ THIÊN PHƯỚC

“Học Đạo là tìm hiểu Chơn lý và một khi thấu triệt rồi thì không còn vui thú nào ở thế gian sánh kịp. Nhờ vậy, người hành đạo mới dám hy sinh những cái gì ràng buộc Thân trí và Tâm hồn, ngõ hầu giải thoát cảnh trầm luân bể khổ, đặng qui hồi nguyên bản.

Từ xưa đến nay, đã có nhiều Tôn giáo xướng xuất nhiều phương hướng dẫn dắt nhơn sanh trong trường xử sự, tiếp vật theo Đạo hóa sanh của Trời. Song lẽ, văn minh vật chất càng ngày càng tiến triển như hiện giờ, khoa học gần như muốn chiếm đoạt cơ mưu nhiệm của Tạo Doan, thì trái lại, tinh thần Đạo Đức của nhơn sanh ngày càng lu mờ, mặc dầu, các Tôn giáo kia đã tận lực giáo nhơn qui thiện.

Đại-Đạo Tam-Kỷ xuất thế, với một yếu lý qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi, thành thử những tu sĩ của nền Tân Tôn Giáo này không còn phân biệt Giáo phái, tức là coi nhau như bạn thân, đồng theo một khuynh hướng “Cứu nhơn độ thế”. Lẽ dĩ nhiên, Đạo Cao Đài phải có một Giáo lý phù hợp với trình độ của nhơn sanh hiện tại đặng chuyển đọa vi thăng, tiêu trừ nghiệp chướng. Huỳnh Tiếp-Pháp Trương Văn Tráng đã dày công soạn quyển Giáo lý này, cốt yếu để giúp cho các bạn tu sĩ, khỏi lầm lạc trên đường học Đạo.

Sách này đáng truyền bá các nơi, dầu nơi gia đình Đạo giáo, hay gia thất bàng quan, đều nên đọc nó, bất luận là lúc nào, trong đời mình sẽ thấy nó là nguồn an ủi, để sửa mình khi rui lâm vấp tội tình, hoặc nó sẽ làm kim chỉ nam, để vạch lối cho kẻ Hành giả đem Ta giả hiệp trở về cái Chơn thật bốn ngã.”

Tòa Thánh, ngày 28 tháng 8 năm Kỷ Hợi (dl. 30-9-1959)

QUYỀN ĐẦU SỰ CỨU TRÙNG ĐÀI

Bảo-Thế

Ký tên: LÊ THIÊN PHƯỚC

**Tựa Của Giáo Sư NGUYỄN ĐĂNG THỰC
Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn**

“Sự xuất hiện của Đại-Đạo Cao-Đài ở miền Nam Việt-Nam cách đây chưa đầy nửa thế kỷ, mà sức cảm hóa lan tràn mau lẹ. Tín đồ Nam, Trung, Bắc lên tới hàng triệu, thực là một hiện tượng tâm lý xã hội hết sức lạ kỳ. Đây chẳng phải nhờ tài truyền giáo của người mà là một năng lực huyền diệu tâm linh như là ba động, gọi ba động theo định luật Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu vậy.

Một Đạo sĩ danh tiếng Ấn Độ bảo: Nếu ai ngồi trong hang núi hẻo lánh ngày đêm tâm niệm niệm một ý niệm, ý niệm ấy sẽ tập trung hết năng lực tinh thần trở nên một ý tưởng lực xuyên sơn quá hải, như một điện lực để tràn vào xã hội, tìm nhập vào tâm hồn đồng điệu như tia chớp bắt vào ngọn thu lôi mà ảnh hưởng khắp cả.

Đạo Cao Đài ngày nay mà giáo-lý cơ bản là tinh thần tổng hợp “Tam Giáo Đồng nguyên” vốn đồng điệu với tâm hồn nhân dân nông nghiệp Việt-Nam. Cái điệu nhạc tinh thần ấy vốn gốc rễ sâu xa trong tinh thần truyền thống dân tộc, cho nên một giáo sư Pháp trưởng Viện Đông Bắc Cổ, Mr. Durand đã nhận xét về tâm hồn Việt Nam rằng:

“Nói rằng tâm hồn Việt Nam do một tổng hợp ảnh hưởng của ba hệ thống: Nho, Phật, Lão, chi phối thực là một điều đã trở nên điển hình vậy”. Maurice Durand Bulletin

Etudes – Indochinoises – Saigon 1953.

Nhưng sự thật Tín đồ Cao Đài đại đa số là nông dân mà nông dân thì không có học, cho nên họ bảo họ chịu ảnh hưởng của ba hệ-thống tư tưởng bác-học chính yếu Á Đông thì cũng khó hiểu. Xét kỹ, trước khi có ba hệ thống trên du nhập vào đất cố đô của nòi giống Việt là đất Giao Châu (Bắc Việt) thì ở đây như các nhà khảo cổ đã khai quật tại Thanh-Hóa và Bắc-Ninh hai di tích văn minh là văn minh Đông Cổ và văn minh Cổ Mộ. Đông Cổ tượng trưng cho tín ngưỡng Hồn nước linh thiêng và Cổ Mộ đại diện cho sùng bái Hang động thiên nhiên. Cả hai khuynh hướng đã sẵn chung một cơ sở “Linh” từ Tổ Tiên cho đến Thần Tiên. Do đấy mà nhân dân Việt Nam “Sống trong siêu nhiên” (Viv dans le surnaturel) (1) như Linh Mục Leopold Cadière đã kết luận hay là như Alfred Meynard đã nhận định: “Người Đông phương đã đem vô hình vào đời sống hằng ngày của họ”. (L>Oriental a fait entrer l>invisible dans son existence quotidienne). (2)

Chính đấy là nguồn gốc sâu xa của tín ngưỡng Cao Đài hợp Đời với Đạo vào một nguồn tâm linh:

*Đời, Đạo nên lo nối bước theo,
Đời không Đạo Đức chịu mang nghèo.
Đạo, Đời tương ứng thành an trị,
Đời, Đạo thấp cao cũng rón trèo.*

ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.

Nhưng tín ngưỡng Cao Đài sau khi thâm hóa ba hệ thống Giáo lý căn bản Đông Phương và thống nhất vào tín ngưỡng Tâm linh truyền thống dân tộc, đã luôn luôn trung thành với tinh thần Đạo học Đông phương là Giác mà Tin, chẳng phải mê tín như lời Thấy cảnh tỉnh:

Tiếng chuông khải ngộ thức hôn mê,
Trống đổ kêu mau kíp trở về.
Giác thể hồi tâm hành hướng thiện,
Mê nơi cõi tục khổ trăm bề.

TIẾNG TRỐNG GIÁC MÊ

Cũng vì mục đích Giác Mê mà Cụ Tiếp-Pháp Trương Văn Trảng đã cố công soạn ra tập sách “GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO” này rất công phu, có mạch lạc thú tự, đã giản dị lại thâm thúy, hơn nữa tất cả giá trị không ở tại công trình nghiên cứu mà còn là kinh nghiệm bản thân tu luyện suốt một đời của tác giả, thực đáng là những bài học Đạo đức sống, linh động cho kẻ học Đạo vậy.

Cụ đã quá yêu, có nhã ý cho phép tôi đề tựa. Tựa thì tôi đâu dám, bất quá có vài lời phụ họa để khỏi phụ lòng tri ngộ của một bậc lão thành vậy”.

NGUYỄN ĐẮNG THỤC

Gia Định, ngày 5-9-1964.

2- QUYỂN TRÊN ĐƯỜNG TẤN HOÁ

Được sự tán thưởng của Ông Hiến-Pháp TRƯƠNG HỮU ĐỨC

“Tôi rất hân hạnh được xem quyển “TRÊN ĐƯỜNG TẤN HÓA” do bạn Tiếp-Pháp Trương Văn Trảng sáng tác.

Trong lúc Đạo CAO ĐÀI đang thiếu sách phổ thông, quyển sách này ra đời rất là cần ích cũng như bất luận sách nào, thuộc loại khảo sát về đạo lý, hà hướng tác giả là một Chức Sắc cao cấp trong Đạo thì giá trị của tác phẩm ấy xứng đáng là dường nào!

Điều nên nhớ là “Đặng chúc cầu minh, đọc thơ cầu

lý”. Cái hay của quyển sách không phải chỉ xem qua rồi nhận xét được, mà cần phải suy nghiệm ý tứ và lời lẽ. Bất luận trong một quyển sách nào cũng vậy, cái yếu lý của nó chỉ quy vào một điểm mà thôi, chớ không phải ở toàn bộ cuốn sách, cho nên mới có câu “Đọc thơ cầu lý” là vậy.

Một lần nữa, tôi rất hân hạnh được giới thiệu tác phẩm này cùng bạn đọc.

Hiến-Pháp Hiệp-Thiên-Đài

TRƯƠNG HỮU ĐỨC

LỜI PHI LỘ của Ông Bảo-Thế LÊ THIÊN PHƯỚC

“Trần tục là cõi sâu than khổ lụy dành cho các Đấng vô hình vì bị tội lỗi, lạc lầm mà phải sa đọa đặng tìm phương giải thoát trầm luân qui hồi cứu phẩm. Trần tục cũng là trường thi công đức, dành cho khách phàm trả nợ tiền khiên, dứt đường oan trái đặng lập vị thiêng liêng khỏi luân hồi chuyển kiếp.

Khái niệm như trên thì bao nhiêu khổn trần là bấy nhiêu bài học, mặc dầu mặn đắng chua cay, nhưng cứu cánh là cảnh tỉnh người trí, rút lấy kinh nghiệm, quay về đời sống thuận theo Thiên lý, bỏ đời sống dựa theo nhục dục. Thiên lý là Đạo, nhục dục là tội tình. Đạo thì mãi còn, tội tình thì sớm mất.

Vả lại, Đạo không xa người, duy người xa Đạo, nên sách rằng: “Đạo giả dã bất khả tu du ly dã. Khả ly phi Đạo dã”. Bởi đó:

- Người không Đạo thì xử sự không hợp lý, hợp tình.
- Nhà không Đạo thì luân thường đảo ngược.
- Nước không Đạo thì chơn trị không còn.

Vậy thì ngày nào con người còn mạnh tranh trên thị trường cơm áo đất đai; ngày nào thiên hạ còn nhị phân lý tưởng, chưa hòa đồng trên một độc nhứt kế hoạch tồn sinh, thì khó trông mong tái lai ngày quang đặng.

Ánh Thái Dương rọi sáng khắp nơi, nẻo Đạo-đức dễ tìm khắp chốn, nhưng nhơn tâm còn lăm say sưa trong phồn hoa ảo mộng, thì phương tối hậu để vén màn hắc ám là nhờ năng lực tinh thần của Tôn giáo.

Từ thử nhiều Tôn giáo đã đem hết thiện chí trợ khốn cho đời, nay ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ cũng cùng theo một chí hướng.

Với mục phiêu ấy và thể theo những nhà khảo cổ tiên nhân Việt-Nam trong thế kỷ XX, Trần Trọng Kim (Phật Giáo), Phan Bội Châu (Khổng Học Đấng), Đạo huynh Tiếp-Pháp Trương Văn Trảng góp nhặt tài liệu tinh hoa của TAM GIÁO soạn thành quyển TRÊN ĐƯỜNG TẤN HÓA giải rành phương châm nhập thế và xuất thế. Cả hai phương châm đều thích hợp với sở cầu của các giới trong đại chúng, từ bậc ưu thời, mẫn thế; bậc tu sĩ phế đời, đến bậc thường nhơn, không giới nào đọc sách này mà không thỏa chí, vui lòng.

Quyển TRÊN ĐƯỜNG TẤN HÓA sẽ góp thêm một báu vật trong kho tàng của TÔN GIÁO.

TÒA THÁNH, ngày 3 tháng 3 năm Quý Mão

(27- 3 - 1963 d.l.)

Bảo-Thế Lê Thiện Phước

Lời giới thiệu của NGUYỄN ĐĂNG THỰC Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa SAIGON

“Văn hóa Đông Nam Á vốn có khuynh hướng truyền thống là tinh thần hợp hóa; cái tinh thần mà một bài cổ thi Chà-và Autasoma đã toát yếu vào khẩu hiệu điển hình “Bhinueka Tunggal Ika” Đồng nhất trong sai biệt! Cái tinh thần mà năm thế kỷ Lý Trần trong lịch sử oanh liệt của dân tộc Việt Nam đã lấy làm Quốc học Tam giáo.

Cái tinh thần mà học giả danh tiếng Lê Quý Đôn (1726-1784) đã nhắc lại: “Thù đồ đồng qui, nhất trí bách lực”. Đường khác cùng về, trăm nghì đến một.

Cái tinh thần mà gần đây đã biểu hiện ra nơi nhân dân miền Nam, thành một Tôn giáo hàng triệu Tín đồ, nhất đán bỏ mặn; ăn chay.

Cái tinh thần ấy là một thực kiện nhân văn linh động, thâm sâu không phải một chủ nghĩa phù phiếm vậy.

Mới đây tác giả “TRÊN ĐƯỜNG TẤN HÓA” là cụ Tiếp-Pháp Trương Văn Trảng trong Tây Ninh, có nhã ý đem cho tôi đọc tập khái luận về Triết lý Tam giáo của cụ.

Vốn mộ Đạo lý từ lâu và từ lâu mong mỏi phụng sự truyền thống văn hóa dân tộc, tôi lấy làm hân hạnh được giới thiệu với độc giả cái Triết lý uyên thâm sâu rộng của

Tam giáo:

- Nho vì nhân sinh,
- Lão vì thiên nhiên vũ trụ,
- Phật vì tâm linh siêu nhiên.

Tuy ba mà là một, nền tảng chung của triết học truyền thống Á châu, triết học ấy không phải là những hệ

thống danh lý khái niệm lạnh lùng mà là những đường lối thực hiện nguồn sống vô hạn tràn ngập khắp hết các trình độ hiện sinh, vật lý, sinh lý, tinh thần và siêu tinh thần, cho nên nó đòi người ta phải thông cảm với cả tâm tình và lý trí.

Để trình bày cái Triết lý Tam giáo ấy là cơ sở của Đạo Cao Đài thì không ai đủ tư cách hơn là một nhà Tiếp-Pháp đã đem đời sống cống hiến cho Đạo, cố thực hiện Giáo lý của Không Tử.

«Triều văn đạo, tịch tử khả hỷ».

Nay giới thiệu

Saigon, ngày 6 tháng 12 năm 1962

(Ký tên)

NGUYỄN ĐĂNG THỰC

Riêng soạn giả “Trên Đường Tấn Hóa” viết:

...Trong quyển “TRÊN ĐƯỜNG TẤN HÓA” này, chúng tôi muốn nói sự tấn hóa của một cá nhân theo đạo tự nhiên Trời Đất, nghĩa là kẻ học phải bắt chước Đạo Trời để sửa đạo người, lần hồi tiến bộ: từ chỗ dở đến chỗ hay; từ chỗ tối đến chỗ sáng, làm cho mình có một tinh thần chí Chơn, Thiện, Mỹ, vượt lên trên những tục lụy trần ai và chung qui cầu sự giải thoát kiếp Luân hồi ra ngoài vòng sanh tử, đặng trở về cảnh an nhàn tự tại, Phật gọi là Niết Bàn, hay Cực Lạc Thế Giới.

Vậy phải học hỏi cách nào để biết Đạo Trời mà làm

theo? Muốn học Đạo Trời, một mặt chúng ta phải quan sát sự vật ngoài thế giới vạn hữu, tìm biết luật tự nhiên tiềm tàng trong muôn loài. Khoa học thực nghiệm chứng minh rằng trong vũ trụ có điện khí, nguyên tử v.v...

Chúng ta nương theo khoa học thực nghiệm để tìm học về phương diện này.

Một mặt khác, chúng ta quay về nội giới, tìm hiểu cái Dịch lý của tâm lý và sanh lý; ý hội nội giới và ngoại giới để biết Đạo Trời và đạo người rồi tận lực tu tập thân tâm của mình cho đến chí Chơn, Thiện, Mỹ”

Kết luận:

Cả một đời Ngài Tiếp-Pháp đã hy sinh cho đạo nghiệp của Chí-Tôn, phụng sự chúng sanh nên chẳng quản tiếng đời miệng thế dèm pha, lúc nào cũng cố gắng tu học siêng năng, Ngài có biên soạn mấy quyển sách Đạo lưu lại cho đời thật là ơn ích. Mới thấy kiếp tầm đầu luôn nặng nợ

Thi rằng:

Cõi trần thui thui tháng cùng năm,

Tu niệm đòi phen nhỏ lệ đầm.

Chi quân thế tình đời khinh thị,

Nào mơ cõi tục cảnh thặng trầm.

Con đường Đại-Đạo miên trường tiến.

Cái nẻo Thần Tiên vĩnh cửu thâm,

Giấc mộng trần ai trong cõi tạm,

Việc đời muôn sự nổi niềm cam.

TIẾP-PHÁP

Thật ra trong mấy năm đầu hành Đạo: từ năm 1928 về sau vừa lo việc Đạo, vừa làm Đồng tử cho Đức Chí-Tôn truyền Đạo, người Pháp cũng luôn theo dõi hành động của những bậc tu hành này không ít. Nhưng khi đọc qua lời giới thiệu sách cũng đủ thấy sự quan trọng là đường nào!

02- KHAI-PHÁP

Khai-Pháp 開法
 (Fr: Réformateur Juridique)
 TRẦN DUY NGHĨA
 (1888-1954)



Ngày sinh: 17-8 Mậu-Tý (Dl 11-9-1888)

Ngày Qui: 22-1 Giáp Ngọ (dl 24-2-1954) 3g30 sáng.

Tiền Kiếp Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa là người linh Thánh Pierre, một trong 12 vị Thánh Tông Đồ của Chúa

Pháp-Chánh-Truyền: “Dưới quyền Hộ-Pháp có 4 vị:

“**Khai-Pháp** khi tiếp đặng luật lệ, đơn trạng kiện thưa của Cửu-Trùng-Đài định xử hay là đã xử nơi Tiếp-Pháp dâng lên, thì quan sát coi nên cho cả Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài biết cùng chăng? Như đáng việc thì tức cấp nhứt diện tư tờ cho Cửu-Trùng-Đài xin đình đãi nội vụ lại bao lâu tùy ý, song chẳng đặng phép quá 15 ngày, nhứt diện trình cho Hộ-Pháp hay, đặng Hộ-Pháp mời nhóm Hiệp-Thiên-Đài thì Khai-Pháp phải khai rõ nội vụ ra cho Hiệp-Thiên-Đài quyết định, như quyết định phải sửa cải luật lệ hay là bước án thì Khai-Pháp phải đứng lại cho Hiến-Pháp.” (PCT)

Bài Thái hiển lễ:

Đã chán công danh dưới phép người,
 Đem thân của Phạm để nên nơi.
 Lóng chuông Bạch-Ngọc hơi hôn tục,
 Nghe trống Lôi-Âm tỉnh mộng đời.
 Năm pháp Thiêng-Liêng dìu Thánh vị,
 Cầm Cân Công-lý giữ ngôi Trời.
 Dầu chưa trọn nghĩa Thiên-Thơ định,
 Giác ngộ vui theo cũng kịp thời.

KHAI-PHÁP CHƠN-QUÂN

Đức Hộ-Pháp mừng cho Ngài Khai-Pháp đoạt Đạo:

...*“Thật sự hôm nay Đức Khai-Pháp Chơn-Quân đã hưởng được hạnh phúc mà Bản Đạo đã tả ra khi nãy đó. Cái hạnh phúc chơn thật của Ngài hôm nay hưởng được, trái lụng lại chúng ta buồn thảm chia ly về phần xác, mà Bản Đạo lấy làm hân hạnh phúc hậu vui mừng thấy Ngài đã đoạt Đạo.*

Khai-Pháp Chơn-Quân đã đoạt Đạo tại thế đó vậy!

Bản Đạo làm chứng cho toàn thể con cái Đức Chí-Tôn điều ấy” (28-1 Giáp-Ngô dl 2-3-1954)

A- TIỂU SỬ CỦA NGÀI KHAI-PHÁP TRẦN DUY NGHĨA

1- PHẦN ĐỜI:

Ngài Khai-Pháp quý danh là Trần Duy Nghĩa, sanh năm Mậu Tý (1888) tại làng Thành Phô, tổng Hòa Lạc Hạ, tỉnh Gò Công. Trưởng thành trong một gia đình Nho phong. Thân phụ là Ông Trần-Duy-Quyển và Thân mẫu là Bà Đặng thị Lâu, đều ở Gò Công.

Hiển nội của Ngài Trần duy Nghĩa là Bà Hồng thị Đổ (Cô ruột của Cựu Đại Tá Hồng Sơn Đông). Hai Ông Bà chỉ sanh được một người con trai, đặt tên là Tháp, nhưng chẳng may mất sớm lúc mười mấy tuổi. Hai Ông Bà không sanh con thêm, nên xin 2 người con gái để làm con nuôi:

– Một người tên Nguyễn thị Lụa, là cháu ruột kều bằng Di của Bà Hồng thị Đổ.

– Một người tên là Trần thị Huê, là cháu ruột của Ngài Trần duy Nghĩa.

Đức tính ông hòa hoãn, đạo hạnh, làm thơ ký Sở

Hỏa Xa Sài gòn, được bạn đồng sự yêu mến, tư gia Ngài bên cạnh ga xe lửa, hiện nay là tiệm cơm chay TÍN NGHĨA (đường Trần Hưng Đạo, Sài gòn).

2- PHẦN ĐẠO:

Năm Bính Dần (1926), Đức Phạm Hộ-Pháp vâng lệnh Đức Chí-Tôn đi xuống Gò Công tìm Ngài Trần Duy Nghĩa. Vì Ngài là một nguyên nhân giảng phạm có nhiệm vụ tiền định, nên Ngài liền vâng chịu đi theo Đức Phạm Hộ-Pháp về Tòa Thánh Ngài nhập môn cầu Đạo và đặc Thiên Phong Khai-Pháp Chơn-Quân (1926) phò cơ phổ độ. Và kể từ đó, Ngài luôn theo sát Đức Phạm Hộ-Pháp để hành Đạo.

Ngài Trần Duy Nghĩa được Thiên phong Khai-Pháp, cùng một lượt với chư vị Thời-Quân khác khi Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài ngày 12 tháng Giêng năm Đinh Mão (dl 13-2-1927).

Ngài hợp cùng Ngài Tiếp-Pháp Trương văn Tràng thành cặp Phò-loan truyền Đạo lúc ban sơ và sau đó trở thành cặp Phò loan chuyên về Bí Pháp.

– Năm 1930 Ngài nhận lãnh trách vụ Quyền Ngọc Chánh Phối-Sư vì Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài thiếu Chức sắc cao cấp để tránh sự khủng hoảng Hành Chánh Đạo.

– Ngày 4-2-1933 Hội-Thánh nhóm giao cho cầm quyền Ngọc Chánh Phối-Sư do Đạo Nghị định thứ 9, 12, 21 và 24 do Thánh Thơ số 5 đề ngày 22 Mars 1933 của ba vị Đầu-Sư.

Ngày 17 tháng Giêng Quý-Dậu (dl 11-2-1933) Đức Quyền Giáo-Tông Lê văn Trung hiệp cùng với Đức Phạm

Hộ-Pháp đồng ký tên ra một Thông Tri thăng phẩm Quyền Đầu-Sư cho ba vị Chánh Phối-Sư là: Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh. Như vậy, ba phẩm Chánh Phối-Sư bị khuyết, nên tạm cử ba vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài qua Cửu-Trùng-Đài đảm nhiệm ba chức vụ kể trên. Thông Tri ấy có đoạn như sau:

“Việc giao quyền hành Chánh-Phối-Sư cho ba Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài là việc của Hội-Thánh mới định hôm kỳ nhóm ngày 9 tháng Giêng rồi đây, nhằm ngày 4-3-1933. Ba Chức sắc ấy là:

. Khai-Thế Thái văn Thâu, lãnh phận sự Thượng Chánh Phối-Sư.

. Khai-Pháp Trần duy Nghĩa, lãnh phận sự Ngọc Chánh Phối-Sư.

. Khai-Đạo Phạm tấn Đãi, lãnh phận sự Thái Chánh Phối-Sư”.

Đạo Nghị Định của Đức Hộ-Pháp số 56 ngày 23-9 Ất-Hợi (dl 20-10-1935), Ngài Khai-Pháp Trần duy Nghĩa trở về Hiệp-Thiên-Đài...

Đạo Nghị Định của Đức Hộ-Pháp số 46 ngày 21-8 Bính-Tý (dl 6-10-1936), Ngài Khai-Pháp được giao nhiệm vụ Thẩm Án Tòa Đạo và tạm quyền Chương quản Cơ Quan Phước-Thiện cho tới ngày có một vị Thời Quân (Chi Đạo) thay thế.

Năm 1937 Ngài trở về Hiệp-Thiên-Đài nhận chức Chương Quản Phước-Thiện. Nhờ đức tánh hòa ái, Ngài được trên dưới kính mến. Có thể nói cho đến ngày nay, các Tín hữu Phước-Thiện vẫn còn luyến tiếc một Chơn-Quân mẫn cán tài năng, dịu dặt Cơ quan vững bước trên

đường Đạo sự.

Ngày 17-6 Tân-Tỵ (dl 11-7-1941) linh Mật Thám Pháp vào Tòa Thánh bắt bốn vị Chức sắc:

– Phối-Sư Ngọc Trọng Thanh,

– Giáo Sư Thái Gấm Thanh,

– Giáo Sư Thái Phấn Thanh

– Sĩ Tài Đỗ quang Hiến,

Đồng thời ở Sài gòn, chúng đến bắt Ngài Khai-Pháp tại tư gia của Ngài. Lúc đó, Đức Phạm Hộ-Pháp đã bị chúng bắt trước đó gần nửa tháng, tức là ngày 4-6-Tân Tỵ (dl 28-6-1941).

Ngày này, chánh quyền Pháp đưa Đức Hộ-Pháp, Ngài Khai-Pháp và bốn vị Chức-sắc lưu đày ra hải-đảo Madagascar, Mã đảo bên Phi Châu, trên chiếc tàu Compiègne.

Trong thời gian bị lưu đày nơi Mã đảo, Ngài Khai-Pháp và Sĩ Tài Đỗ quang Hiến luôn luôn kề cận bên Đức Phạm Hộ-Pháp để giúp đỡ và cùng chia sẻ những nỗi đau buồn khổ cực. Sĩ Tài Đỗ quang Hiến và Giáo Sư Thái Gấm Thanh đã chết tại đảo. Sĩ Tài Đỗ quang Hiến đắc Thánh vị. Đức Hộ-Pháp bị chúng khép vào tội chánh-trị cùng với Ngài Khai-Pháp đó chỉ là hình thức hạn chế việc phát triển nền Tân Tôn-giáo..

Ngày 25-7 Bính-Tuất (dl 21-8-1946) Đức Hộ-Pháp, Ngài Khai-Pháp và hai vị Chức sắc còn lại là Phối-Sư Ngọc Trọng Thanh và Giáo Sư Thái Phấn Thanh, sau hơn 5 năm 2 tháng bị lưu đày, được Chánh quyền Pháp đưa trở về Việt Nam trả tự do, đi trên chiếc tàu Ile de France, cập

bến Vũng Tàu.

Ngày mùng 4-8 Bính-Tuất (dl 30-8-1946), Chánh quyền Pháp đưa bốn vị từ Sài Gòn về Tòa Thánh. Hội-Thánh và đồng đạo tín đồ tổ chức Lễ nghinh tiếp vô cùng long trọng và hết sức cảm động.

Sau những năm tù đầy khổ hạnh, nhưng khám đường chỉ là nơi nung rèn khí tiết đối với các Ngài.

Sau đó, Ngài lại nhận nhiệm vụ mới là Trưởng Quân Bộ Pháp Chánh.

Ngài Khai-Pháp Trần duy Nghĩa tiếp tục hành đạo sát cánh Đức Phạm Hộ-Pháp, được Đức Phạm Hộ-Pháp giao cho nhiệm vụ Trưởng quân Bộ Pháp Chánh và Ngài ở nhiệm vụ này cho đến lúc đăng Tiên.

Năm 1953, sau khi nhìn lại quãng đường đã đi Ngài quyết định bớt việc Văn phòng để vào Trí Giác nhập định.

Năm 1954, giúp đời nâng Đạo chưa toại nguyện, tuổi già đưa Ngài về cõi Thiêng liêng hằng sống, hưởng thọ 66 tuổi (ngày 22-01-Giáp Ngọ).

Ngài đăng Tiên lúc 3g30 sáng ngày 22 tháng Giêng Giáp Ngọ (dl 24-2-1954) tại Văn phòng Hiệp-Thiên-Đài Tòa Thánh, hưởng thọ 66 tuổi.

Sau khi đăng Tiên Ngài có giảng Cơ cho Bài thài hiến lễ, (xem ở trang đầu.)

B- ĐI TÌM PHÁP

Đức Hộ-Pháp nhắc lại buổi đầu Đức Chí-Tôn dạy “đi tìm Pháp”. Nhưng rốt lại đi tìm đúng Ông Trần-Duy Nghĩa sau phong cho là Khai-Pháp Chơn-Quân.

“Bản Đạo đưa bài Thánh Giáo Đức Chí-Tôn dạy đi tìm Ngài thì Ngài nói với Bản Đạo hai câu, mà làm cho Bản Đạo kính phục và cảm tưởng mãi nơi tâm, biết rằng ông này có thể chung sức với mình gánh vác nỗi sự nghiệp của Chí-Tôn đã giao phó.

Ngài nói rằng:

“Tôi tưởng dòng dõi của dân tộc Việt Nam trên bốn ngàn năm đã chết, nào dè ngày nay Đức Chí-Tôn đến định lập Quốc Đạo thì chắc hẳn rằng đất nước Việt Nam sẽ sống lại được mà là cứu chữa Tổ quốc và giống nòi dân tộc Việt Nam sẽ cõi ách lệ thuộc giữa thời Pháp thuộc đang bạo hành.”

Kể từ đó thì Ngài vẫn cương quyết lo giúp đỡ Bản Đạo và sự kính nể đáo để không bao giờ phút nào mà Đức Ngài muốn rời xa Bản Đạo.

Khi trở về Thánh Địa Bản Đạo gương làm vui chó kỳ thật riêng về Đức Ngài Khai-Pháp và Bản Đạo không giờ khắc nào mà quên trong cảnh tù đầy lao lung..

Bản Đạo đã thấy toàn thể con cái Đức Chí-Tôn rất chú ý về việc đó, nhưng Bản Đạo ôm lòng nín chịu và căn dặn Ngài vẫn dần lòng không thốt ra lời nói gì cả. Bản Đạo sợ nói ra đây gây oán chất hơn thêm cho Đạo, nếu Bản Đạo nói ra không có bút mực nào tả cho hết, lại thêm xung đột.

Kể từ ngày về Thánh Địa Đức Ngài Khai-Pháp thường than khổ với Bản Đạo, vì sợ e không khỏi gây cảnh nổi da xáo thịt, bên ngoài thì Pháp, bên trong thì Việt Minh, ở giữa thì Quân Đội Cao Đài, ai vui hứng chó riêng Đức Ngài không có ngày nào mà không lo sợ sự đổ máu giết chóc lẫn nhau làm đến tương tàn cốt nhục của nòi giống Việt Nam ta nữa mà chó.”

C- LỄ DI LIÊN ĐÀI CỦA NGÀI KHAI-PHÁP

Ngày 28-Giêng Giáp-Ngọ (dl 2-3-1954) trong buổi Lễ Di Liên đài của Ngài Khai-Pháp nhập bữu tháp. Đức Hộ-Pháp có lời phát biểu để tưởng niệm và cũng để tuyên dương công nghiệp của Ngài Khai-Pháp, xin trích ra một đoạn sau đây:

“Đức Khai-Pháp Chơn-Quân, cả toàn Thánh Thể và con cái Đức Chí-Tôn đều hiểu là ai?”

Trong 12 vị Chơn-Quân của 12 con Giáp là cơ duyên bí tạo Càn Khôn vũ trụ thế nào, có lẽ cả tinh thần của toàn thể con cái Đức Chí-Tôn hiểu thấu.

Bản đạo lại thêm một điều trọng hệ hơn hết, người không phải xa lạ với nhơn loại nơi mặt Địa cầu này, người đã cùng làm bạn với nhơn loại và chịu khổ cùng nhơn loại. Ngài là một bậc yếu nhân đã giúp Đức Chí-Tôn tạo dựng một nền văn minh hiện tại.

Bản đạo nói quả quyết rằng: Ngài là một vị yếu nhân đã cầm quyền về tinh thần của nền văn minh.

Ngài tái kiếp, sứ mạng của Ngài là không chi khác hơn là làm thế nào cho nền văn minh ấy chung hiệp các nền văn minh tối cổ trên mặt Địa cầu này, làm cho thiên hạ thống nhất về tâm hồn, thống nhất về đạo đức. Thật sự hôm nay, Đức Khai-Pháp Chơn-Quân đã hưởng trọn hạnh phúc mà Bản đạo đã tỏ ra khi nãy đó, cái hạnh phúc chơn thật của Ngài hôm nay được hưởng, trái lung lại, chúng ta buồn thảm chia ly về phần xác, mà Bản đạo lấy làm hân hạnh vui hứng thấy Ngài đã đoạt Đạo. Đức Khai-Pháp Chơn-Quân đã đoạt đạo tại thế này đó vậy.

Bản đạo làm chứng cho toàn thể con cái Đức Chí-

Tôn điều ấy”.

D- NGƯỜI LINH THÁNH PIERRE

Theo lời Đức Hộ-Pháp, chúng ta hiểu rằng: Ngài Trần Duy Nghĩa là Thánh Pierre (Phê-rô) chiết chơn linh giáng phàm để làm tướng soái cho Đức Chí-Tôn Khai-Đạo. Thánh Pierre là một trong số 12 môn đồ của Đức Chúa Jésus, là người mà xưa Đức Chúa Jésus tin cậy, đặt nền tảng của Hội-Thánh truyền giáo của Ngài. Thánh Pierre là đệ nhất Tông đồ của Chúa Cứu thế:

“Theo Bí pháp chơn truyền của cơ sanh hoá phải có đủ Âm Dương. Trong sanh quang chúng ta có điện quang (Négatif và Positif) cũng như vạn vật có trống mái vậy.

Nền Tôn giáo nào có đủ âm dương thì mới vĩnh viễn. Như Đức Chúa Jésus Christ ngày trước bị đóng đinh trên cây Thánh giá đầu thuận lên trên gọi là đạt dương. Ông Thánh Pierre là đệ I Tông đồ, bị đóng đinh trở ngược lại gọi là phản Âm.

Âm Dương tương hiệp tượng trưng bí pháp nên Đạo Thánh lưu truyền 2.000 năm, không ai dùng quyền gì tiêu diệt đặng. Chí-Tôn còn có thể sai con của Người đến lập Đạo như: Thích Ca, Chúa Jésus Christ, Khổng Tử...”

Ông Chơn Nhơn Phạm Duy Hoai có thuật chuyện Ngài Khai-Pháp như sau:

“Một hôm nọ, Đức Phạm Hộ-Pháp lập đàn, có các vị Chúc sắc Thiên phong dự chứng. Đức Phạm Hộ-Pháp cầm cây Kim Tiên đưa ra bên trên và trước mặt Ngài Khai Pháp đang quỳ. Đức Phạm Hộ-Pháp nói:

– “Này Pierre, ngày trước ngươi đã chối ta ba lần,

lần này ta tha cho đó.”

Tiền kiếp của Ngài là Thánh SAINT PIERE, tức là một trong 12 Thánh Tông-Đồ của Thiên-Chúa-giáo, ngày nay các vị Thánh ấy cũng trở lại trong hàng Thập Nhị Thánh, tức là Thập Nhị Thời Quân trong cửa Hiệp-Thiên-Đài cũng giữ phận sự hầu Thầy mà thôi”.

Một hôm Ông Bà Đốc Phủ Chi, là người theo Đạo Công-giáo có đến nhà Ngài Cư, mục đích muốn thử xem vấn đề chơn giả của Cơ Bút, nên ông Bà có đề nghị:

“Xin cho chúng tôi để thử trên bàn Cơ hai vật này là Ảnh tượng CHÚA và Cây Thánh giá. Nếu Đức Cao-Đài là Thượng-Đế thật thì mời giáng Cơ được, bằng Qui Vương thấy hai vật báu này tự nhiên phải tránh”.

Ông Cư bằng lòng cho thử. Đoạn Ông Đốc Phủ cùng ngồi với Ngài Tắc để quan sát. Trước hết Thánh Pierre giáng Cơ cho 4 câu thi để trả lời cho Ông Bà Đốc Phủ Chi, vào ngày 17-11 Ất-Sửu (dl 01-91-1926)

Thánh giáng cho biết:

SAINT PIERE

*Thiên đàng giữ cửa góc Trời Tây,
Truyền Đạo cho dân biết mặt Thầy.
Cứu chuộc đã gần đôi ngàn tuổi,
Cao Đài phú thác dặt dìu bày.*

(31 Decembre
1925)

Ngày 11-01 Bính Dần (dl 23-2-1926) Đức Chí-Tôn có giáng cho Khai-Pháp Chơn-Quân:

THI

*Đạo Tâm rõ rõ sáng như ngày,
Hiệp cũng may mà gặp cũng may.
Đã mộ trong lòng thân cũng mộ,
Một lòng mộ Đạo chớ đờn sai.*

Đức Chí-Tôn

E- NGÀI KHAI-PHÁP GIẢNG CƠ

Tối hôm sau, Ngài Khai-Pháp giảng cơ tại Bộ Pháp Chánh.

Phò loan: Giám Đạo Hội – Luật Sự Nhung.

Đêm 23-giêng-Giáp Ngọ, lúc 8 giờ tối.

Khai-Pháp TRẦN DUY NGHĨA

Tệ tăng xin chào quý bạn, Qua chào mấy em.

Chẳng phải lẽ sống là hạnh phúc cõi trần gian, nếu biết thì quý bạn cũng đã mừng cho Tệ Tăng rồi. Cái phàm thế chẳng qua là đồ mục, đâu đáng gì. Chính lúc sanh tiền, Tệ Tăng cũng lầm lẫn đó. Vậy xin cảm bái lòng tri ngộ của Đức Hộ-Pháp và cảm tạ quý bạn cùng Hội-Thánh.

Các em cũng vui mà lo tròn trọng trách nghe.

Xin để lời chào mừng bốn quyển.

THI

*Sáu mươi sáu tuổi có bao lâu,
Ngảnh lại trần gian chửa mãn sầu.
Tiếc lúc về già đời môi mắt,
Dầu an Tiên cảnh vẫn đeo sầu.*

Tệ Tăng xin hẹn lúc khác.

Xin kiếu. Thăng

Ba ngày, sau ngày Ngài Khai-Pháp qui Thiên, liền giảng cơ nói về cái chết của Ngài:

Phò loan: Sĩ Tài Ảnh -Luật Sự Nhung.

Đêm 26-giêng-Giáp Ngọ (dl 28-2-1954).

KHAI-PHÁP

“Qua chào mấy em.

Thấy mấy em nhọc nhằn, Qua không vui chút nào. Sự sanh ly tử biệt là thường của thế gian. May duyên, Qua được diễm phúc thọ hồng ân của Đức Chí-Tôn và Đức Từ Mẫu mà Qua được biệt đãi, chớ thật ra Qua với mấy em đâu có khác gì.

Nhờ lại lúc anh em chúng ta chung trí để làm việc, mặc dầu có nhiều sơ sót vì chúng ta không phải là chuyên môn, nhưng có nhiều đặc sắc.

Ngày về, Qua được Đức Chí-Tôn ban ân khen thưởng, đó là công nghiệp của mấy em. Vậy Qua xin thành thật cảm tạ ơn trời mến đã làm nên sợi dây thân ái giữa chúng ta thêm bền chặt. Qua xin mấy em vui lòng với Qua nghe.

Thừa Sứ bạch: – Đức Hộ-Pháp muốn rõ lúc Ngài qui vị.

– Cười... Đức Ngài muốn biết rõ để răn phạt em Bảo thể có phận sự bữa đó. Cười...

Thừa Sứ bạch: – Phải lúc 4 giờ Ngài đi tiểu trở vô môi té phải không?

– Không phải, lúc ấy vào lối 3 giờ hơn, Qua thấy

chột dạ và không muốn làm phiền mấy em Bảo thể nên Qua tự mở cửa định vòng ra ngã sau, vừa đến tam cấp, có luồng gió lạnh đập mạnh vào nền té luôn mà rời xác. Đó là Anh Cao Thượng-Phẩm đến đem Qua về.

Thừa Sứ bạch: – Có lẽ khi té, Ngài trần trở một lúc rồi mới đi?

– Đi liền. Qua bị còn một chút nợ nên phải trả bằng cách ấy cho trọn đầy thôi, chớ chẳng phải rủi ro chi cả. Mấy em an tâm, nếu Đức Hộ-Pháp có hỏi thì bạch giúp Qua, chớ để em Bảo thể bị phạt thì oan cho nó lắm.

Thời khi khác, Qua sẽ đàm đạo nhiều.

Qua kiếu mấy em.” Thăng.

Sở dĩ có lời tâm sự ấy là vì lúc qui Thiên, Ngài Khai-Pháp lẽ ra có vị Bảo-Thể theo săn sóc sức khỏe cho Ngài, nhưng lúc đang đêm Ngài ra ngoài một mình rồi té trên bực thêm và tắt hơi. Lỗi ấy qui vào trách nhiệm của vị Bảo Thể. Nhưng Ngài đã thanh minh cho rồi.

Qua câu nói “*bị còn một chút nợ nên phải trả bằng cách ấy cho trọn đầy thôi*” ấy là tiền kiếp Thánh Pierre đã ba lần chối Chúa, sau cùng năn nỉ khóc lóc với Đức Mẹ Maria xin tha tội. Giờ này cái chết của Ngài là té trên bực thêm rồi đi luôn. Bởi Pierre là đá mà chính “*bực đá*” này đã kết liễu cuộc đời Ngài để chấm dứt oan nghiệt...”

Bốn hôm sau, Đức Cao Thượng-Phẩm giảng cơ cho biết Ngài Khai-Pháp có đủ công nghiệp nên trở về cực vị, tiếp theo là Ngài Khai-Pháp giảng cơ:

Phò loan: Giám Đạo Hợi – Luật Sự Nhung.

Bộ Pháp Chánh, 30-1-Giáp Ngọ (dl 4-3-1954)

Chứng đàn: Tiếp-Pháp, Bảo-Đạo.

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Tiếp-Pháp, Bảo-Đạo, mấy em và Chị ba.

Hôm nay, toàn thể Ngọc Hư Cung đều vui mừng tiếp rước vị Khai-Pháp Chơn-Quân trở về cựu vị với công nghiệp rõ ràng. Vậy, Bản đạo đến cho hay trong cửa Hiệp-Thiên-Đài thêm phần vinh hiển.

Thôi, Bản đạo nhượng cơ cho Trần Khai-Pháp. Thăng.

TÁI CẦU:

Khai-Pháp TRẦN DUY NGHĨA

“Xin chào mấy bạn, chào mấy em.

Từ buổi rảnh nợ trần, Tệ Tăng vẫn luyện tiếc đến những công nghiệp mà mấy bạn sẽ tiếp tục làm hằng ngày gần đây. Ngày giờ đã định, Chí-Tôn không thể để Tệ Tăng còn ở tại trần nữa và phải giao phận sự lại cho bạn Tiếp-Pháp.

Vậy Tệ Tăng không thể cùng mấy bạn chung vui sót nhọc lúc sau này mà phải trở về lo mặt huyền linh, hầu giúp cơ xây chuyển được chóng kịp ngày giờ.

Mấy bạn, tuy mất Tệ Tăng về mặt hữu hình, song ở vô vi thì Tệ Tăng luôn luôn ở bên mấy bạn.

Bạn Tiếp-Pháp, kể từ giờ này, bạn là vị Chơn-Quân lãnh phần Tiếp-Pháp lĩnh mà hành nên Chánh truyền cho cơ định thể. Phần Khai-Pháp đã qua, giờ đến lượt bạn, ấy Thiên cơ tiền định. Bạn suy gẫm sẽ hiểu thêm.

Tiếp-Pháp bạch: -... (về sự bất tài của mình)

- Việc làm trước dở sau hay là lẽ thường, nghề dạy

nghề chớ không ai dạy ai giỏi. Vậy bạn cứ nung chí và tận lực thì kết quả không xa đâu.

Từ đây là cơ hành pháp chớ không còn là cơ thọ pháp nữa. Vậy bạn là người tiếp nhận pháp giới của chúng ta và tòng Hộ-Pháp đăng ban hành chánh pháp cho Thánh thể và cả con cái Chí-Tôn. Như vậy thì trách nhiệm rất nặng nề, bạn khá thận trọng, còn về mặt vô vi, Tệ Tăng luôn luôn giúp sức, nếu có điều chi thắc mắc thì cứ kêu Tệ Tăng sẽ đến giải giúp cho.

Bạn Bảo-Đạo,

Bạn đã thọ Thiên ân trong hàng Thời Quân với trọng trách Bảo-Đạo tức là thay thế cho Thượng-Phẩm tại thế vậy, bạn hiểu trách nhiệm nặng là dường nào rồi, chỉ còn chờ ngày Đức Hộ-Pháp và Anh Thượng-Phẩm ban pháp thì bắt tay vào việc. Bạn ráng lên vì sẽ mệt nhọc lắm đó.

Anh Quyền Thượng Chánh Phối-Sư, Tệ Tăng xin gửi lời chào mừng hết các bạn Cửu-Trùng-Đài và để lời cảm tạ. Tệ Tăng hứa sẽ giúp tay anh Quyền Giáo-Tông đăng Cửu-Trùng-Đài ra giá trọng.

Bây giờ Tệ Tăng xin nói chuyện với người bạn một chút.

Bà Hương Đò, xin Bà dẹp hết sầu bi mà mừng cho Tệ Tăng. Nói như thế thì Tệ Tăng đã quá lực tuần rồi, cảnh biệt ly không còn chi đáng thương xót nữa. Còn về việc Đạo thì ngày công tròn quả mãn đăng về Chí-Tôn và Phật Mẫu là ngày vinh diệu hơn hết. Vậy thay vì buồn thương, Bà mừng vui mới phải.

Tệ Tăng chỉ muốn biết một điều là bà xin Quyền Chí-Tôn tái thủ phận sự đăng tiếp tục công nghiệp lúc về già.

Được chừng ấy thì Tệ tăng vui mừng lắm. Còn việc nhà, khéo thu xếp là được, Tệ tăng khỏi bận nhấc.

Như vậy là đủ rồi, Tệ tăng xin kiếu.” Thăng

(Bà Hương Đổ, thế danh là Hồng Thị Đổ, vợ của ông Nghĩa)

Phò loan: Giám Đạo Nguyễn văn Hợi.

Thừa sử: Nguyễn văn Kiệt. Hầu đàn: chúc sắc HTĐ

Đàn Cơ đêm mừng 2-12 Giáp Thìn (dl 4-I-1965) tại Giáo-Tông Đường.

Khai-Pháp,

“Chào Hiền huynh Bảo-Thế cùng các Em. Tiện đây,

Bản Tăng đàm đạo cùng Bảo-Thế.

Ngày Bản Tăng về Chí-Tôn mới rõ quyền năng Thiên triều vô biên. Chính Bản Tăng rón rén bước vào Bạch-Ngọc-Kinh phải nhờ chơn linh Vi-Hộ dẫn đến. Từ đây mới biết Chí-Tôn phần nào và được thấu đáo nhiệm vụ của Thời Quân chẳng những nơi thế gian mà còn nơi cõi Thiên nữa. Như thế mới khiếp sợ trách vụ mình.

Nếu quý bạn được thấy thì tưởng không còn muốn ở cõi trần nữa làm gì. Vậy Bản Tăng ước mong quý Bạn Thời Quân tìm cách dòm về hướng Chí-Tôn để rộng quyền làm tròn Thiên soái mạng.

Hôm rày Đức Hộ-Pháp chương quản Hiệp-Thiên-Đài có nhóm Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài nhiều lần để quyết định tương lai của nền Chánh giáo. Vì thế mà Bản Tăng được chỉ định để gần gũi Hiền huynh, để ủng hộ và trao lời của Đức Hộ-Pháp dạy.

Hiền huynh nhớ Đạo Cao-Đài có chánh trị đạo,

thì tưởng cũng không đụng chạm ai. Đòi họ lo lấy. Đạo mình mình trị trong vòng tự do tín ngưỡng, miễn đừng lấn quyền Đòi thì thôi.

Hộ-Pháp than: lúc này không người kế chí, nhưng Đức Ngài còn tin nơi Hiền huynh nên chính Đức Ngài dục tấn Hiền huynh về, khi còn ở Đô thành, có lẽ Hiền huynh còn nhớ Ngài kêu hôm nào đó. Hiền huynh cứ tiến tới nhiệm vụ của Đức Hộ-Pháp đã giao, tức bên cạnh có Ngài và chư Thời Quân ám trợ, đừng lo ma hồn quỷ xác gì nữa, bất quá chúng nó thêm công quả để Hiền huynh đạt Đạo cho mau vậy. Thôi, hiền huynh vững đức tin, cuộc thế đã đến thời kỳ kết thúc, nên Thần Tiên đã lâm phạm, đồng ngưỡng về Cao-Đài Thánh địa là Tòa Bạch-Ngọc-Kinh tại thế.

Bản Tăng tưởng Hiền huynh đã từng gần Đức Hộ-Pháp cũng còn nhớ cách phục nhơn tâm và thâu thiên hạ là dường nào rồi! Nhờ tâm đức ấy mà Ngài lập đại công thì Hiền huynh nên theo đường lối ấy thì ắt thành công trong sứ mạng đó.

Xin chào Hiền huynh để kỳ tới sẽ tái ngộ”. Thăng.

03- HIẾN-PHÁP

Hiến-Pháp 憲法
Fr: Rénovateur Juridique
TRƯƠNG HỮU ĐỨC
(1890-1976)



Sanh ngày: 2-2 Canh-Dần (1890)

Ngày Qui: 20 giờ 15 ngày 15-12 Ất-Mão (dl 15-02-1976)

Đạo Hiệu: Thân Dân

Ngươn-linh: Từ-Hàng Đạo Nhơn.

Quê quán: Cầu An Thượng, Hiệp-Hòa, Chợ-Lớn.

Pháp-Chánh-Truyền qui định:

“Hiến-Pháp khi tiếp đặng luật lệ đơn trạng, thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo-Pháp cho đủ nội vụ, cấm Hiến-Pháp không đặng thông đồng cùng Hiến Đạo và Hiến-Thế.

Ấy vậy kể từ việc chi đã giao vào tay Hiến-Pháp rồi, thì đã ra bí mật, dấu cho Chúc Sắc Hiệp-Thiên-Đài cũng không đặng biết tới nữa”.

Thầy buộc cả Chi pháp phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh.

“Trách nhiệm của Hiến-Pháp là tìm những phương hay để hiến cho luật pháp để tiện việc thi hành và truyền bá những tư tưởng cần ích cho Đạo về phương diện hành pháp”. (Hiến-Pháp năm Nhâm Dần 1932)

Bài thài hiến lễ:

Ngài Hiến-Pháp Trương-Hữu-Đức là một trong những Tướng-Soái của Chí-Tôn, lúc qui thiên Ngài cũng giáng đàn cho một bài Thi để thài hiến lễ.

*HỮU-ĐỨC mừng nay đã gặp Thầy,
Chẳng còn mong ước cái không hay.
Mừng nay gặp Đạo lòng mong muốn,*

Chí quyết cùng nhau để hiệp vậy.

HIẾN-PHÁP CHƠN-QUÂN

A- TIỂU SỬ NGÀI HIẾN-PHÁP TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC

Ngày 20-5-Tân Hợi (dl 12-6-1971), Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức có tự viết Tiểu sử của Ngài, xin chép y nguyên văn như sau đây:

“Trương Hữu Đức, sanh ngày mùng 2 tháng 2 năm Canh Dần (1890) (trên giấy tờ sanh năm 1892), con ông Trương Văn Tự (chết) Cựu Cai Tổng Cầu An Thượng, làng Hiệp Hòa (Chợ Lớn), Giáo Sư phái Ngọc và bà Lê Thị Nhụy tức Sốt (chết). (Hiển nội của Ngài Trương Hữu Đức là Bà Nguyễn Thị Sanh, nhập môn vào Đạo Cao Đài rất sớm, được Đức Chí-Tôn phong phẩm Nữ Lữ Sanh, do kỳ Phong Thánh Nữ phái lần thứ nhứt ngày 14-Giêng Đinh Mão, dl 15-2-1927).

Ngài Nhập môn vào Đạo Cao Đài từ năm Ất Sửu (1925) lúc mới còn Xây bàn, vì lúc ban sơ, những người theo Đạo đều do lệnh Đức Chí-Tôn chỉ định, nên không có Sơ Cầu Đạo.

Trong số 12 Môn đệ đầu tiên của Đức Chí-Tôn nêu tên trên bài thi tứ tuyệt trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển thứ I có tên ĐỨC (sau thọ phong Hiến-Pháp Hiệp-Thiên-Đài), hiệp với Ông HẬU thành cặp phò loan truyền đạo, Ông Hậu sau thọ phong Bảo-Pháp Hiệp-Thiên-Đài.

Trong lúc các Ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang bày cuộc Xây bàn thì Đức còn hoài nghi cho rằng mấy Bạn ấy giả ngô chơi nên không tin; về nhà, Đức đem bản ra, đặt tay lên xây thử để xin thi, tức thì có

vong linh người anh nhập, nhưng thay vì cho thi, lại cho hai vị thuốc. Đức uống thuốc ấy lành bệnh hậu trên 20 năm.

Qua bữa kể đó, vào lúc đúng ngo, trong khi thanh tịnh, Đức bắt chước Ông Tắc, chấp bút một mình và cầu nguyện xin thi. Có vị Minh Nghĩa Tiên Ông giáng bút cho bài thi như sau:

*Minh Đức mừng nay đã gặp Thầy,
Chẳng còn ao ước cái không hay.
Mừng cầu Âu Á càng thêm mật,
Mừng nậu còn đồ đã chịu chay.*

Đức chỉ xin được một bài thi đó thôi, sau chấp bút hoài cũng không được. Từ đó, Đức hết lòng tin tưởng, ăn chay luôn, phụng thờ Đức Cao Đài và hiệp cùng các đồng đạo đi phổ-độ các nơi.

Cặp cơ Hậu – Đức có nhiệm vụ chấp cơ truyền đạo, mà mỗi đêm thứ bảy phải chấp cơ tại Thánh Thất Cầu Kho (Thánh Thất tạm nơi nhà Ông Đốc Bản) để cho thiện nam tín nữ đến hầu đàn cầu Đạo. Đồng thời mỗi đêm khác đều đi phổ-độ các nơi thôn quê sau khi mãn giờ làm việc, vì lúc ấy, Ông Hậu làm Đốc học trường tư thục, còn Đức thì làm công chức cho chánh phủ Pháp. Lắm khi phải đi suốt đêm, sáng về điểm tâm rồi đi làm việc luôn, nhưng vì sự tin tưởng nên không biết nhọc. Có nhiều đêm, Đức phải đi lên Gò Kén (Tây Ninh) để chấp cơ tại đó cho nhơn sanh nhập môn cầu Đạo.

Lúc Đạo mới mở, Đức Chí-Tôn chẳng những giáng cơ độ rỗi nhơn sanh mà còn ban điển lành cho các đồng tử để chữa bệnh cho bốn đạo. Vì vậy mà Đức chữa lành nhiều bệnh tê thủng, dịch tả và cảm, vv... Việc chữa bệnh có được

kết quả như vậy là nhờ điển lành của Đức Chí-Tôn ban cho, chớ mấy vị đồng tử đâu có phải là người chữa bệnh.

Sự huyền diệu lạ lùng ấy làm cho đức tin của mọi người được tăng gia. Nhưng chẳng bao lâu, khi Đạo lập thành rồi, thì việc chữa bệnh bằng nhưn điển phải ngưng một lượt với Cơ bút, vì e có sự lạm dụng.

Khi thọ phong chánh thức vào hàng Thập Nhị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài với chức Hiến-Pháp Chơn-Quân, Đức thường lên xuống Tòa Thánh Tây Ninh để hành đạo trong lúc rảnh rang, vì Đức vẫn còn giúp việc cho Chánh phủ Pháp, từng sự tại Sở Hỏa Xa Sài Gòn.

Sau, Đức được Ông Chánh Sở Mật Thám Nam Kỳ là Ông Nadau mời đến để giao chức vụ Thông dịch viên Sở ấy. Trước khi nhận lời, Đức có câu cơ thỉnh giáo Đức Chí-Tôn, vì lúc bình thường, Đức không thích giúp việc cho Sở ấy, là Sở không có cảm tình đối với dân chúng. Đức Chí-Tôn dạy Đức nên qua giúp việc cho Sở ấy vì sẽ có cơ hội giúp Đạo.

Quả thật như lời Đức Chí-Tôn nói, chẳng bao lâu Ông Cao Quỳnh Cư (tức Cao Thượng-Phẩm), có ra bản "PHỔ CÁO CHÚNG SANH" để truyền bá Đạo Cao Đài, trên bìa Bản Phổ Cáo ấy có tựa đề «Đại-Đạo Tam-KỳPhổ-Độ». Lần đầu tiên Bản Phổ Cáo ấy không có kèm thêm chữ Hán, nhưng lần sau, Ông Cư có thêm mấy chữ Hán. Để tượng trưng Tam giáo qui nguyên, ngoài bìa Phổ Cáo Chúng Sanh có vẽ hình ba vị Giáo chủ là Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, và Đức Khổng Tử.

Bản Phổ Cáo Chúng Sanh in lần đầu được gửi ra Nha Tổng Giám Đốc Mật Thám Hà Nội để dịch ra Pháp văn. Nhưng người thông dịch viên ngoài ấy lại dịch câu tựa:

Đại-Đạo Tam-KỳPhổ-Độ là Đạo lớn cứu vớt 3 Kỳ.

Lúc đó là lúc nhà cầm quyền Pháp để ý theo dõi hành vi Đạo Cao Đài rất gắt, nên Hà Nội gửi bài dịch văn ấy vào Nam hỏi Ông Chánh Sở Mật Thám Nadau, có phải Đạo Cao Đài làm chánh trị không, để họ giải tán.

Nhằm lúc ấy, Ông Nadau tin dùng Đức, nên Ông mời đến hỏi bài dịch văn ấy có đúng nghĩa không?

Đức trả lời rằng: Không đúng, vì nguyên văn câu ấy có nghĩa là Đại-Đạo mở lần thứ ba để độ rồi, chớ không phải cứu vớt 3 Kỳ (trong Liên bang Pháp là Nam kỳ, Trung kỳ và Bắc kỳ). Để trưng bằng cụ thể, Đức đem trao cho Ông Nadau Bản Phổ Cáo Chúng Sanh có in chữ Hán. Ông liền phúc trình ra Hà Nội giải thích rõ việc ấy. Nhờ đó mà Đạo khỏi bị giải tán và người Đạo cũng đỡ khổ. Đó là bằng chứng "Đức cứu Đạo".

Còn nhiều việc khác nữa, nhưng không đáng kể.

Qua năm 1945, Pháp bị Nhật bốn đảo chánh tại Đông Dương, Đức tản cư về thôn quê, nhưng ở đâu cũng không yên, Đức liền về Tòa Thánh, ở được một hôm thì Pháp đổ bộ, bắn chết một Đạo hữu ở Rừng Thiên nhiên (Tòa Thánh). Tính không êm, Đức liền rời khỏi Tòa Thánh, băng rừng đi bộ từ Tây Ninh về Lộc Giang (Chợ Lớn). Lúc đó dẫu có tiền cũng không có xe đi.

Tản cư ở Lộc Giang được một thời gian, Đức trở lại quê nhà ở Hiệp Hòa (Chợ Lớn), nhưng sau lại tản cư xuống chùa Minh Đức nơi Đền Thờ Phật Mẫu tại cầu Bông Kỳ Gò Vấp, do Ông Sĩ Tái Nguyễn Văn Thiệt làm chủ, lúc ấy cùng ở chung với mấy Ông: Bảo-Pháp, Bảo-Thế, Khai-Đạo, cũng đồng cảnh huống.

Cũng trong năm 1945, bị bom nguyên tử, Nhật đầu hàng Đồng Minh, Pháp trở lại Đông Dương và chiến đấu với Việt Minh. Pháp kêu gọi công chức hồi cư để hiệp tác, Đức còn do dự mấy tháng.

Đến năm 1946, mới chịu trở lại vì hoàn cảnh bắt buộc.

Đến năm Nhâm Thìn (1952), được giấy hồi hưu, Đức trở về Hiệp Hòa ở chung với người em ruột trong một ngôi nhà tranh rách nát. Nhờ vậy mà tránh khỏi Việt Minh và quân đội Pháp khủng bố. Quân đội này chỉ khủng bố những nhà tốt mà thôi. Đức cũng muốn về Tòa Thánh làm Đạo nhưng vì lúc ấy, Đạo còn dùng rất nhiều quân đội nên không về vì tình trạng không hợp.

Mãi đến hạ tuần tháng 8 năm Ất Mùi (1955), Quân đội Cao Đài, một phần tự giải ngũ, một phần gia nhập vào quân đội quốc gia, còn Đức Phạm Hộ-Pháp thì bị cấm phong tại Hộ-Pháp Đường, Đức mới về Tòa Thánh để quan sát tình hình và hiệp với các Chức sắc khác để lo gỡ rối cho Đạo.

Nói đến đây, Đức không quên ghi ơn hai Ông bạn

Hiệp-Thiên-Đài là Bảo-Thế và Tiếp-Pháp, có lòng đến tận nhà ở Hiệp Hòa, khuyên Đức về hợp tác hành đạo. Vì vậy mà Đức mới thanh toán hết gia nghiệp mới gầy dựng được chút ít, chí quyết phở đời hành đạo, mong cứu vãn tình thế, vì lúc ấy là lúc hỗn loạn. Có nhiều Chức sắc và Đạo hữu bị giam cầm do Ban Thanh Trừng điều khiển.

Năm Bính Thân (1956), Đức cùng Hội-Thánh ký kết Thỏa Ước với Chánh phủ Cộng Hòa, cam kết không làm chánh trị.

Đồng thời Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc đang

lưu vong tại Nam Vang, lại phát động Phong trào Chung sống Hòa bình và chỉ định Đức làm đại diện cho Người nơi Tòa Thánh. Vì lẽ đó mà Đức bị tình nghi và bị cấm cư trú hai năm tại Sài Gòn, mặc dù Đức không thọ lãnh chức Trưởng Ban Miền Nam Phong trào Chung sống Hòa bình do Đức Phạm Hộ-Pháp bổ nhiệm, nghi vì đã ký Thỏa Ước Bính Thân, thì cố nhiên phải tôn trọng chữ ký của mình.

Mãn hai năm cư trú, Đức trở về nhà với gia đình để dưỡng sức vì tuổi cao kỷ trưởng. Tuy nhiên, đối với sự thành bại của Đạo, không thể ngồi ngó cho đành.

Vậy nên vào lúc tháng 9 năm Nhâm Dần (1962), Đức trở về Tòa Thánh tái thủ phận sự tại Hiệp-Thiên-Đài với nhiệm vụ: Tuyển soạn Thánh Ngôn và viết Đạo Sử.

Chí nguyện làm tròn phận sự, rồi có nhắm mắt theo Thầy cũng ngậm cười nơi cõi Thiêng liêng Hằng Sống.

Từ ấy, Đức cộng tác với Đức Thượng-Sanh.

Ngoài nhiệm vụ kể trên, còn kiêm nhiệm thêm Bộ Pháp Chánh, Ban Kiểm Duyệt, Ban Đạo Sử và Thơ viện cho đến ngày nay.

Đặc phong Quyền Chương Quản Hiệp-Thiên-Đài và cuộc lễ Tấn Phong được tổ chức vào ngày Chúa Nhật 21-5-Tân Hợi (dl 13-6-1971) tại Tòa Thánh Tây Ninh, có mời Chánh quyền, các đoàn thể và các Tôn giáo bạn đến dự.

Tòa Thánh, ngày 20 tháng 5 Tân Hợi.

(dl 12-6-1971)

Hiến-Pháp Trương Hữu Đức

Sau ngày Đức Thượng-Sanh đăng Tiên (26-3-Tân Hợi, dl 21-4-1971), Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài họp phiên

Đại Hội vào ngày 24-4-Tân Hợi (dl 18-5-1971) để công cử vị cầm quyền Chương quản Hiệp-Thiên-Đài, thì toàn Hội đồng thanh cử Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức lên đảm nhận trọng trách ấy. Vì Bằng công cử được dâng lên quyền thiêng liêng, Đức Phạm Hộ-Pháp giảng cơ chấp nhận và phê chuẩn, do đàn cơ tại Cung Đạo Tòa Thánh ngày 6-5-Tân Hợi (dl 29-5-1971).

Tháng 4 năm Quý Sửu (1973), trong đàn cơ tại Cung Đạo Tòa Thánh, Đức Lý Giáo-Tông và Đức Phạm Hộ-Pháp đồng ý thăng nhiệm cho Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức lên Chương quản Hiệp-Thiên-Đài để đủ quyền năng thực hành trọng trách bảo thủ Luật pháp Chơn truyền hầu phát triển nền Đạo.

Từ ngày lãnh trọng trách Chương quản Hiệp-Thiên-Đài, Ngài Hiến-Pháp rất lo âu và tận tụy với nhiệm vụ, nên thường hay bệnh hoạn, mỗi lúc mỗi nhiều hơn.

Ngài đăng Tiên lúc 20 giờ 15 phút ngày 15-12-Ất Mão (dl 15-1-1976), hưởng thọ 87 tuổi.

Trong Bài Điều văn của Ngài Bảo-Đạo Hồ Tấn Khoa, đọc trước liên đài của Ngài Hiến-Pháp, trước khi nhập bửu tháp, có một đoạn quan trọng, xin trích ra sau:

“Nhớ buổi xưa, lúc cơ Đạo chính nghiêng, Đức Phạm Hộ-Pháp đang bị bao vây trong Hộ-Pháp Đường, cả Chúc sắc lương phái lương Đài đang hoang mang, hơn tâm bất nhứt, tâm lý bất đồng, sống trong hoàn cảnh hồi hộp lo âu sợ sệt, đột nhiên thấy Anh (Hiến-Pháp) đơn độc xách gỏi về Tòa Thánh.

Anh Bảo-Thế và các Anh khác hỏi Anh về Tòa Thánh làm gì trong lúc khó khăn rối rắm như vậy?

Khi ấy, lần đầu tiên Em gặp Anh và cũng lần đầu tiên Em nghe Anh thốt ra một câu trả lời bất hủ, mà Em vẫn còn ghi mãi trong ký ức, lấy làm gương sáng cho bước hành đạo và hôm nay, Em xin nhắc lại cho toàn thể các bạn Đạo hiện diện nơi đây đừng biết và ghi nhớ để làm phương châm hành đạo.

Anh nói rằng: “Sách xưa có dạy: “Gia bản tri hiếu tử, quốc loạn thúc trung thân”. Trong Đạo cũng vậy, lúc cơ Đạo thanh hành, ai cũng làm đặng. Hôm nay gặp buổi chính nghiêng, nền Đại-Đạo đang cơn bối rối, Đức này mới xin về để cùng chia sớt phần nào cảnh lo âu khó nhọc với Anh Em”

Lời nói bất hủ này cho ta thấy tinh thần hy sinh phục vụ của Anh cao cả là dường nào và có mãnh lực nhắc cho chúng ta cả thấy nhớ câu Minh Thệ: Hiệp đồng chú môn đệ..., để mỗi khi cơ Đạo gặp cảnh khó khăn, thì chúng ta phải nhứt tâm nhứt trí siết chặt hàng ngũ, trụ vững đức tin, chia đau sớt khổ với nhau, để phục vụ cho Đạo pháp và cho nơn sanh, chớ không lý do gì lánh né phận sự, để miệng thế bìa danh muôn thuở.”

Đầu năm 1975, trong lúc nội chiến giữa quân đội quốc gia và quân đội cộng sản xảy ra rất ác liệt trong toàn Miền Nam Việt-Nam, Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức, với tư cách là Chương quản Hiệp-Thiên-Đài, lãnh đạo tối cao của Đạo Cao Đài, có gởi một bức Thông Điệp kêu gọi Hòa bình đến các Chánh phủ liên hệ trong cuộc chiến và yêu cầu đặt vùng Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh ra ngoài vòng chiến tranh.”

B- NGUYỄN VĂN THÔNG ĐIỆP HÒA BÌNH

Văn phòng	ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chưởng quản	(.Ngũ thập niên)
HIỆP THIÊN ĐÀI	TÒA THÁNH TÂY NINH
---ooo---	

**CHUỖNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI
THÔNG ĐIỆP**

**của Hội-Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh về
Hòa Bình Việt Nam**

Kính gửi:

Các Chánh phủ liên hệ trong cuộc chiến tại VN.

Ông Tổng Thơ Ký Liên Hiệp Quốc.

Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc.

Ông Chủ Tịch Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế Đình Chiến tại Việt-Nam.

Chánh Phủ các quốc gia trong Liên Hiệp Quốc.

Các nhà Lãnh đạo Tôn giáo.

Nghĩ vì Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973 qui định cuộc đình chiến ở Việt-Nam là một niềm hy vọng lớn lao cho toàn cả dân Việt-Nam đã quá đau khổ vì nạn chiến tranh, nay mong được thấy Hòa bình lập lại.

Nhưng ngược lại, hai năm qua mà cuộc chiến tranh vẫn tiếp diễn ngày càng ác liệt, gây không biết bao nhiêu cảnh máu đổ thịt rơi, của nhà tan nát, mỗi ngày hy sinh cả ngàn thanh niên ưu tú của dân tộc, làm cho mọi người phải đau lòng thất vọng.

Trước cảnh tang thương tang tóc của dân lành, Hội-Thánh và toàn thể tín hữu Cao Đài luôn luôn giữ vững tôn chỉ cộng yêu hòa ái của một nền Tôn giáo Đại-Đông và trung thành với đường lối Hòa bình Chung sống của Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc chủ trương để hòa giải dân tộc.

Nên thiết tha kêu gọi quý Lãnh tụ các bên lâm chiến:

1- Xin mở lòng thương xót đồng bào ruột thịt của chúng ta quá đau khổ vì chiến tranh, sớm bình tĩnh ngồi lại để tự giải quyết vấn đề nội bộ giữa người Việt với nhau trong tình huynh đệ, tương thân tương ái, tương nhượng, hầu chấm dứt nạn chiến tranh tàn khốc. Đặng như vậy, cả bốn chục triệu đồng bào Việt-Nam sẽ ghi ơn quý vị và thế hệ mai sau sẽ ghi một điểm son vào trang lịch sử hiện tại cho quý vị.

2- Xin lưu tâm đến Tổ Đình Tòa Thánh Tây Ninh và cả vùng Thánh địa gồm 19 Phận đạo là nơi tôn nghiêm sùng bái của toàn thể tín hữu Cao Đài và cũng là nơi gần nửa triệu dân lành chỉ biết tu hiền, sống đông đúc nơi đây được đôi bên đặt ngoài vòng chiến, để tránh khích động đến lòng tín ngưỡng của mấy triệu tín hữu trong toàn quốc.

3- Nếu muốn dùng một nơi nào trong vùng Thánh địa Tây Ninh để làm địa điểm của hai bên và Ủy Hội Quốc Tế làm nơi hòa đàm trong quốc nội thì chúng tôi có thể sẵn sàng chấp thuận. Trong khi chờ đợi giải quyết vấn đề Hòa bình Việt-Nam, trật tự an ninh nơi đây sẽ tạm thời do Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đảm nhiệm.

Hội-Thánh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chúng tôi cũng thiết tha kêu gọi các cường quốc trong hai khối và tất cả các quốc gia Hội Viên Liên Hiệp Quốc, cùng toàn thể nhân dân yêu chuộng Hòa bình trên thế giới chứng nhận

và ứng hộ lời kêu gọi này.

*Đại-Đạo Tam-KỳPhổ-Độ, ngày 04-12-Giáp Dần.
(dl 15-1-1975)*

*TM. Hội-Thánh ĐĐTKPĐ
CHUỖNG QUẢN HTĐ
Hiển-Pháp TRƯỜNG HỮU ĐỨC
(ấn ký)*

C- THI VĂN CỦA NGÀI HIỂN-PHÁP

Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức có bút hiệu là Thân Dân, có làm khá nhiều bài thi đường luật, xin trích ra đây vài bài tượng trưng:

ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐẮC

*Đạo Đời tương đắc cứ như nhiên,
Đời Đạo đôi bên nắm vững quyền.
Đạo đắc hơn tâm, Đời đắc sách,
Đời do dân ý, Đạo dân quyền.
Ái hòa Đạo dụng làm căn bản,
Nhân nghĩa Đời toan giúp phổ truyền.
Đời Đạo tương liên gieo Thánh đức,
Nhơn sanh an hưởng cảnh Thần Tiên.*

*Ba đào sóng bủa bởi thuyền to,
Lèo lái kiên gan vững phạn trò.
Nẻo tắt đường quanh bên sức chống,
Sông sâu biển thăm gắng công dò.
Lướt dòng cây có nhiều thân lực,
Quá hải nường nhờ bóng tự do.*

*Bến tục thuyền từ diu độ chúng,
Đưa vào nguồn sống khỏi tò mò.*

THÂN DÂN

HỌA NGUYÊN VẬN 2 BÀI THI NGU VÀ TIÊU CỦA ÔNG HUỆ GIÁC:

*Nghinh ngang mặt nước một con thuyền,
Cái thú ngư ông ấy thú Tiên.
Bủa lưới bao trùm gồm bốn biển,
Giăng câu định hưởng năm ba giếng.
Ở trần không nhiễm mùi trần tục,
Xử trí yên vui cảnh trí riêng.
Trời Đất rộng thênh dành một cõi,
Thú nhàn quyết tránh lợi danh quyền.*

*Nào phải nông gia sợ mất mùa,
Tiêu phu nghề ấy khỏi nài mua.
Rừng tòng phải sạch điều hơn thiệt,
Rừi búa chi màng cảnh được thua.
Trối kệ những ai ham đổi mới,
Thìn lòng riêng tỏ giữ nghề xưa.
Chim trời cá nước ai ngăn đón,
Danh lợi đâu cần nhọc trí đưa.*

HIỂN PHÁP TRƯƠNG HỮU ĐỨC

BIỆT HIỆU THÂN DÂN.

GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG

*Cây có cội, nước có nguồn,
Mông mõi giỗ Tổ Đức Hùng Vương.
Hoan nghinh đại nghiệp ơn khai sáng,*

Tưởng niệm công trình lập kỷ cương.
 Đất Việt địa linh sanh tuấn kiệt,
 Trời Nam quốc vận mạnh phi thường.
 Giang san gấm vóc bền chân vạc,
 Đánh tộ Việt-Thường vững bốn phương.

THÂN DẤN

HUỆ GIÁC HOA:

Việt chúng vì chưng rõ gốc nguồn,
 Đua nhau giỗ Tổ Đức Hùng Vương.
 Tiên nhân bố đức khai cơ nghiệp,
 Hậu đại nhớ ơn dựng thổ cương.
 Văn hiến tạo nên còn chói rạng,
 Lạc Hồng roi giống há khinh thường?
 Hiềm đang tranh chấp chia bờ cõi,
 Cầu nguyện Bắc Nam hiệp nhứt phương.

ĐỨC THƯỢNG-SANH (HUỆ GIÁC)

HIẾN-PHÁP HOA THI CỦA ĐỨC QUYÊN GIÁO-TÔNG

GIÁNG CƠ NGÀY 13-10 KỶ MÃO (14-11-1951)

Bao năm chi tiết nổi ân tình,
 Hồi tưởng thâm giao nghĩa đệ huynh.
 Ngắm vật nhớ người đà vắng bóng,
 Nhìn pho bửu ảnh vẫn mơ hình.
 Hoằng khai Đại-Đạo nêu gương Thánh,
 Phổ-Độ quần sanh hiệp Chí linh.
 Tam giáo Ngũ Chi đồng thống nhứt,
 Mong chờ vận hội dựng Hoà bình.

CHÁNH KỸ HOÁ NHÂN

Chánh kỹ trước rồi mới hoá nhân,

Đạo mẫu rèn luyện khá chuyên cần.
 Tôn tâm tự giác nhi tha giác,
 Dưỡng tánh canh tân hựu nhứt tân.
 Tô điểm nền NHẤN gìn đạo NGHĨA,
 Vun bồi cội PHÚC vẹn Tu THÂN.
 Đem gieo Thánh-cốc nơi trần thế,
 Toàn thể chúng sanh hưởng huệ ân.

THÂN DẤN

04- BẢO-PHÁP

Bảo-Pháp 保法
(Fr: Conservateur Juridique)
NGUYỄN TRUNG HẬU
(1892-1961)



Ngày sinh 5 -3 năm Nhâm-Thìn (dl 1-4-1892)

Ngày qui:7-9 Tân-Sửu (Dl 16-10-1961) lúc 16g 50
Hưởng thọ 70 tuổi tại nhà riêng ở Gia-Định.

Pháp-Chánh-Truyền dạy:

“Bảo-Pháp là vị Thời quân thuộc chi Pháp, đặng đồng quyền cùng Hộ-Pháp khi đặng lệnh Người sai đi hành chánh, song mỗi vị có mỗi phận-sự riêng, quyền hành riêng.

“Bảo-Pháp thì gìn-giữ sự bí-mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ đoán xét và định án chiếu y luật Đạo rồi dâng lên cho Hộ-Pháp đặng Người phân xử.

“Bảo-Pháp là người Đầu-phòng-văn của Hộ-Pháp”

“Thấy buộc cả chi Pháp phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh”

“Trách nhiệm của Bảo-Pháp là bảo-tồn luật pháp, bảo hộ không cho ai được phạm đến những điều lệ nào đã thành mặt luật” (Hiến-Pháp Nhâm-Dần 1932)

Bài Thái hiển lễ:

Đối với nền Đại-Đạo rất đặc biệt là các bậc Chức-sắc cao cấp khi qui Thiên, liền giáng đàn cho một bài thi làm *“Bài thái hiển lễ”* riêng cho các Ngài:

Nhà Phật hôm nay giữ Đạo mẫu,

Phiên ba nghĩ lại có vui đâu.

Tẻ đường phi thị noi đường tịnh.

Tìm cửa Từ-bi lánh cửa Hâu.

Xác thịt trải qua miền gió bụi.

Nắm xương chờ gởi bóng tang du.

Lửa lòng vut tắt từ đây vẫn...

Giọt nước nhánh Dương gởi tắm sâu.

BẢO-PHÁP NGUYỄN TRUNG HẬU

A- THÂN-THỂ VÀ SỰ-NHIỆP

1-PHÂN ĐỜI:

Ông tên thật là Nguyễn-văn-Hậu bút hiệu là Thuần Đức, tức là Nguyễn-Trung-Hậu sinh ngày mùng 5 tháng 3 năm Nhâm-Thìn (dl 01-04-1892) tại xã Bình hòa, tỉnh Gia Định (nay là quận Bình-Thạnh).

Thân sinh là ông Nguyễn-Phục-Lễ, còn có tên Nguyễn Văn Nhiều, bút hiệu Tiết Văn, Đông y sĩ, làm bốn khóa Hội đồng địa hạt Tỉnh Gia Định.

Thân-mẫu là Bà Lê-Thị-Cơ, người gốc Bình Định.

Ông phối-ngẫu với Bà Diệp Thị Ngụy (thường gọi là Diệp Thị Quy con của ông Diệp Văn Chỉ và bà Dương Thị Kiến) kết hôn ngày 4-10-1919 (dl 11-8 Kỷ-Mùi) sanh được 8 người con: 5 trai, 3 gái. Các con cùng với hầu hết dâu, rể đều noi ý cha theo nghiệp Đạo.

Ông Hậu theo Tây học, nhưng cũng biết Hán-học, lại thông minh, là thi nhân trong văn giới miền Nam, tốt nghiệp trường sư phạm Gia-Định (École Normale de Gia-Định) tháng 2 năm 1911. Khi ra trường Người được bổ làm Giáo-viên tại một trường ở đường Taberd, trước đây gọi nôm na là trường “Sở cốp”. Sau trường này bị bãi bỏ mới về dạy tại trường Tiểu học đường Richaud, nay là đường Nguyễn Đình Chiểu.

Đến năm 1919 làm Thư-ký cho ông Giám-đốc các trường tiểu học Sài Gòn.

Năm 1922 được làm Giám-đốc trường tư thực Internat primaire de Dakao tại đường D>Ariès, kế đổi là Tư thực Huỳnh Khương-Ninh.

Những năm sau đó, thỉnh thoảng Người có làm Giáo sư Pháp-văn Trường Hưng-Việt, trường Nguyễn Anh Bồn tức là trường Nguyễn Phan Long cũ, trường Nguyễn Du...

Năm 1930-1931, Người vừa viết báo cho Đuốc Nhà Nam, Hoàn Cầu Tân Văn của ông Nguyễn Hảo Vĩnh, vừa làm chủ bút tờ tạp chí Pháp văn La Revue Caodaiste và năm 1932 làm chủ bút nguyệt san Đại Đồng của Liên hòa Tổng Hội do ông Nguyễn Phan Long lãnh đạo.

Đến năm 1934, vì bệnh hoạn liên miên, nhờ ông Cai tổng Trương Vinh Quy và ông Phán Của giúp đỡ từ Cầu Kho (Saigon) về nương ngụ tại số 186/42 đường Ngô Tùng Châu (nay là 101/71, đường Nguyễn Văn Đậu, quận Bình Thạnh) cho tới ngày qui vị, thọ 70 tuổi.

2- PHÂN ĐẠO

Vào đầu tháng giêng năm 1926, Người nghe tin quý ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang cầu cơ có Tiên giáng cho thi hay lắm. Người đến nhà ông Cư xem coi tình hình và được bài Thánh huấn đầu tiên của Đức Chí-Tôn đến với tá danh AẢẢ:

THI

THUẦN văn chất ĐỨC tài cao,
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.
Non nước muốn nêu danh tuổi kiệt,
Đến hồi mùa bút vút cờ Mao. (1)

(1) Theo các tài liệu sử Đạo thì câu này là:
“Đến hồi búa Việt giục cờ mao”

Vì điểm danh đúng bút hiệu Thuần Đức, nên

Người đã có niềm tin. Một hôm khác, trong một buổi Xây bàn, Người bạch cùng Đấng AẢẢ rằng:

“Tôi còn nhớ hai câu đối thuở nay chưa ai đối được, nên xin đem ra nhờ Ngài đối chơi cho vui.

Đức AẢẢ đáp:

“Bản Đạo xin hầu đối, nhưng nếu đối ra không chừng, quý vị chớ cười mà niệm tình Bản-đạo mà chân chính lại chớ”.

Câu đối của Thuần Đức ra:

“Ngôi yên ngựa đừng bò con nghé”

Đức AẢẢ đối lại:

«Cỡi lưng trâu chớ khi thàng tê»

Thuần Đức ra: *“Ngựa chạy mang lạc”*

Đức AẢẢ đối lại: *«Cò bay le bè»*

Lời bàn: Những câu đối nôm này một chữ mà hai nghĩa:

Thí dụ câu: *Ngôi yên ngựa đừng bò con nghé.*

– Đây chỉ là một lời dặn dò của người lớn!

– Nghĩa thứ hai là trong câu này nói đến tên của ba con vật: Ngựa, bò, nghé.

Đối lại: *Cỡi lưng trâu chớ khi thàng tê.*

Ý tứ cũng rất chính là thứ nhứt ngụ ý lời khuyên răn.

Kế đến là tên ba con vật: trâu, khi, tê.

Thế nên khi nghe xong tất cả những người có mặt đều hết sức phục tài Đức AẢẢ. Cũng nhờ đó ông

Thuần-Đức nhập môn theo Đạo Cao-Đài từ thuở ban đầu vào đêm 14 rạng rằm tháng 3 năm Bính-Dần (DL 25 rạng 26-4-1926) thọ Thiên phong Tiên Đạo phò cơ Đạo sĩ, cùng ông Trương-Hữu-Đức.

Đến năm 1926 vì làm ăn sa sút, ngày 23-6-1926 (DL 14-5 Bính-Dần) Người có cầu hỏi Đức Chí-Tôn coi nên tiếp tục hay để cho sụp đổ, thì Thầy dạy:

THI

*Con muốn làm sao tự ý con,
Nhà nghèo hơn nghĩa miễn vương tròn.
Thầy đâu nỡ để môn đồ cực,
Mỗi đạo giữ cho ngàn thuở còn.*

Đến ngày 21-7 Bính-Dần (dl 04-08-1926) Người tự thấy không thể đứng vững được nữa với mái trường “Internat de Dakao” nên cùng với ông Đốc-học Đoàn-Văn-Bản thỉnh giáo Thầy một lần nữa (mỗi người thỉnh giáo việc riêng của mình) thì Thầy giảng cho mỗi người một bài thi, trong đó bài thi cho ông Thuần-Đức như sau:

THI

*Cái khiếu thông minh con ở đâu?
Kêu Thầy mà hỏi việc cơ cầu.
Hễ là quân tử chi màng việc,
Hễ biết điều cao bớt việc sầu.*

Theo lời dạy của Đức Chí-Tôn, Người giao trường lại cho ông Huỳnh Khương Ninh rồi gia nhập vào Tôn giáo Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Ngài với ông Trương Hữu Đức lãnh lệnh đi phổ-độ trong các tỉnh Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho,

Định Tường, Bến Tre.

Trước đó có đàn Cơ ngày 16-11-1925 có vị Quý Cao là một Thi sĩ đã quá vãng cũng là bạn thơ của Ngài xưa kia có giáng đàn cho:

THI

*Thương nhau nhớ lúc hứng thơ hòa,
Sanh tịch đôi đàn phải cách xa.
Chén rượu đồng tâm nghiêng ngửa đổ,
Biệt ly này trách bấy Trời già.*

QUÍ CAO

THUẬN-ĐỨC HỌA LẠI:

*Đêm khuya tịch-mịch gió thu hòa,
Chạnh nghĩa kim bằng dạ xót xa.
Đạo-lý những mong vầy một cửa.
Ngờ đâu rời-rã buổi chưa già.*

THUẬN-ĐỨC

Ông Nguyễn-Trung-Hậu vốn là một nhà thơ lỗi lạc, một ký-giả có bút hiệu Thuận-Đức, một văn-tài trong làng báo, giờ đây gặp được cơ huyền-diệu. Đức Chí-Tôn mới dùng Cơ Bút để giáo-hóa nên làm tăng lòng hứng khởi, do vậy mà bấy giờ Ngài sáng tác nhiều hơn và xướng họa thi văn với đủ các giới, các cõi từ hữu hình đến vô hình.

Ngày 15-12-1925 Ông Thuận-Đức có bài thơ xướng:

THI

*Mấy năm rồi cũng phải tay không.
Đường thế chiêm-bao một giấc nồng.
Nặng nghiệp phong-trần buồn với phận
Lo bề trung hiếu thẹn cho lòng.*

*Trời cao chưa phi tình mây bạc.
Đất tưng càng khinh chốn chầu lòng.
Chờ gặp cố nhân lòng dám hỏi:
Hỏi ra mới biết vận cùng thông?*

Hầu như các bậc Thiên mạng đến cảnh trần đều ngao ngán cảnh trần, chớ không phải chán đời mà tìm cách lánh đời. Chính cũng vì động cơ chán ngán ấy thúc đẩy mà quyết ra tay cứu đời, quyết làm theo lời Thầy dạy dỗ để sẵn-sàng

“Tu mà cứu thế dễ như không”!

ÔNG QUÍ-CAO GIẢNG ĐÁP HỌA:

*Một tiếng U-minh giống cửa Không.
Phồn-hoa giục tỉnh giấc đương nồng,
Ngồi thuyền Bát-Nhã qua tình biển,
Mượn nước nhánh Dương rưới lửa lòng.
Cuộc thế lạnh-lùng làn gió lọt,
Đường đời ngán-ngẫm bụi trần hồng.
Kiếp tu xưa tiếc chưa nên Đạo,
Oan trái phải rồi phép Phật thông.*

QUÍ-CAO

Thuở ấy Đức Thượng-Đế còn ẩn danh dưới từ AẢẢ, nên các Ngài không chút sợ-sệt, cứ nghĩ đây là một vị Đại Tiên sẵn-sàng giải đáp cho những thắc-mắc, nên cầu Ngài giải giùm cho mấy từ-ngữ khó của ông Quý-Cao.

Đức AẢẢ giải:

Bát-Nhã: đây chính là Bát-Nhã Ba-la-Mật, có nghĩa là Phật độ vong hồn qua khỏi biển khổ đặng đến Tây-phương. Vì trước khi đến Tây-phương phải qua một

cái biển khổ.

Tinh biển: hay biển tình. Tinh là oan oan, oan oan là khổ, Biển tình là biển khổ.

Phồn hoa: Phồn nghĩa là trong vòng, Hoa nghĩa là sắc dục. Phồn hoa nghĩa là giấc phàm.

Ngài nhập môn theo Đạo Cao-Đài vào năm Ất-Sửu (1925) Lúc ban sơ còn Xây bàn, Ngài Nguyễn Trung-Hậu là một trong số 12 Môn-đệ đầu tiên của Đức Chí-Tôn, chỉ định qua bài thơ Tứ tuyệt.:

Chiêu Kỳ Trung độ dẫn Hoài sanh,
Bản đạo khai Sang Quý Giảng thành.
Hậu Đức Tắc Cư thiên địa cảnh,
Quần Minh, Mân đảo thủ đài danh.

Trong 12 tên được điểm danh nhưng thực tế có 13 vị, vì có hai người trùng tên Sang và sau cùng thì Ông Chiêu tách riêng lập ra phái Chiêu-Minh nên rút lại thì cũng đủ 12 người.

Vào khuya mồng một Tết năm Bính-Dần (dl 13-12-1926) khoảng giờ Tý, Ngài tái cầu thì Đức Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giảng dạy rằng:

“Đức, Hậu tập Cơ sau theo mấy Anh mà độ người, nghe!”

Năm Bính Dần (24-9-1926) Đức Chí-Tôn cho ông Nguyễn Trung Hậu bút hiệu Thuần-Đức bài thi khoán thủ:

THI

THUẦN phong mỹ tục giáo nhơn sanh,
ĐỨC hóa thường lao mạt dị danh.

HẬU Thế lưu-truyền gia pháp quý,
GIÁO dân bất lậu tán thời manh.

Bài thi kế tiếp:

*Đã có căn phần dựa cảnh Tiên,
Bước đời chớ quản bậc sang hèn.
Mưa mai nắng xế chờ qua khỏi.
Đêm tối lần ra gặp ánh đèn.*

Ngày 15-3-Bính Dần (dl 26-4-1926), Đức Chí-Tôn phong Ngài Nguyễn Trung Hậu cùng với Ngài Trương Hữu Đức làm Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Hai Ngài trở thành cặp phò loan cầm cơ cho các Đấng thiêng liêng phổ-độ nhơn sanh các tỉnh: Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

Ngày 12-1-Đinh Mão (dl 13-2-1927), Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài, Đức Chí-Tôn phong Ngài Nguyễn Trung Hậu vào phẩm Bảo-Pháp Hiệp-Thiên-Đài

Lúc bấy giờ, Ngài cũng như chư vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài khác đều là công chức hay tư chức, nên sau khi mãn giờ làm việc ở cơ quan thì mới đi phò loan cho nhơn sanh nhập môn cầu Đạo, có khi chấp cơ suốt đêm, sáng lại đi làm việc luôn. Nhờ các Đấng hộ trì, nên tuy vất vả nhưng các Ngài không biết mệt nhọc và ốm đau.

Ngày mùng 7-3-Quý Dậu (dl 1-4-1933), Đức Quyền Giáo-Tông Lê Văn Trung cùng với Đức Phạm Hộ-Pháp ra Châu Tri số 01, cử ba vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài tạm qua cầm quyền Chương Pháp bên Cửu-Trùng-Đài Ngài Bảo-Pháp Nguyễn-Trung-Hậu đảm nhiệm Quyền Thái Chương Pháp.

Khi Đức Quyền Giáo-Tông Lê Văn Trung qui Thiên năm 1934, Ngài Bảo-Pháp trở về Hiệp-Thiên-Đài. Sau đó, Ngài bị bệnh hoạn liên miên, nên xin phép lui về tư gia dưỡng bệnh ở đường Ngô tùng Châu Gia Định.

Ngày mùng 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), Đức Phạm Hộ-Pháp bị Chánh quyền Ngô Đình Diệm bó buộc nên phải đi lánh nạn, lưu vong sang Cao Miên.

Lúc bấy giờ nền Đạo tại Tòa-Thánh Tây-Ninh thiếu người gánh vác. Hội-Thánh yêu cầu Đức Thượng-Sanh lên Tòa Thánh nắm quyền điều hành nền Đạo. Đức Thượng-Sanh họp cùng chư vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài, trong đó có Ngài Bảo-Pháp, đồng ý trở về Tòa Thánh, trấn an bốn đạo và đứng ra gánh vác nền Đạo.

Đầu tháng tư Đinh-Dậu (tháng 5 năm 1957) Ngài cùng với Đức Thượng-Sanh và quý vị Thời-Quân về Tòa Thánh tái thủ phận sự. Ngày 15-4 Đinh-Dậu (dl 14-5-1957) Ngài được Hội-Thánh cử làm Giám đốc Hạnh Đường dạy khoá Giáo Hữu và Lễ Sanh, đúng theo chơn truyền của Đạo. Cũng trong thời gian này Ngài thành lập lại Đạo-Đức Văn Đàn mà trước đây do Ngài Cao Tiếp-Đạo bút hiệu Huyền-Quang, Chánh-Đức đứng ra thành lập vào năm 1950 và chỉ hoạt động được 2 năm. Ngài dạy về niêm luật Đường-thi được nhiều người hưởng ứng. Ngài Bảo-Pháp có cảm tác bài thi để kỷ-niệm:

CẢM TÁC

*Hội-Thánh giao cai quản Hạnh đường,
 Ân cần lo lập kỷ trần cương.
 Giúp người tâm chí hành Thiên mạng,
 Tuyển bực nhân hiền trấn tứ phương.*

*Học hỏi khếp vào khuôn Đạo lý,
 Lọc lừa mở rộng cửa khoa trường.
 Góp phần xây dựng trong muôn một,
 Khó vẫn không nao, nhọc chẳng màng.*

Trong thời gian này vì tuổi già sức yếu (bị huyết áp cao) ngày rằm tháng 11 năm Mậu-Tuất (dl 24 tháng 12 năm 1958) Ngài trở về Gia Định dưỡng bệnh. Trong cuộc chính biến ngày 11-11-1960, do nhóm người tổ chức đã tự ý để tên Ngài vào bản tuyên ngôn nên sau đó Ngài bị nhà cầm quyền Sài Gòn cũ tạm giữ một tháng năm ngày từ ngày 18-11-1960 đến 22-12-1960. Trong thời gian bị tạm giam, Ngài có làm 12 bài thi. Trong bài cảm thuật có 2 câu:

*Ai biết ta chẳng ta tự biết,
 Riêng hiểm có miệng cũng như câm.*

Từ đó Ngài sống thanh đạm tại Gia Định với các con an hưởng tuổi già. Ngài vẫn còn làm thơ và xướng họa với các bạn Đạo và các môn sinh trong Đạo-Đức Văn-Đàn qua đường bưu điện. Ngài cũng thường làm thơ tự thuật, tả cảnh, tả tình gói niêm tâm sự trong các vần thơ và cũng trong thời gian này Ngài thường xướng họa thơ với các thi sĩ lão thành trong Nam Phong Thi Xã.

Năm 1961: Ngài qui Thiên sau một cơn bạo bệnh tại tư gia. Thời gian bệnh kéo dài đúng một trăm ngày, Ngài thoát xác qui thiên tại Gia-Định vào lúc 16 giờ 50 ngày mùng 7 tháng 9 năm Tân Sửu (dl 16-10-1961). Tang lễ được Hội-Thánh cử hành theo lễ Đạo trong 5 ngày và tạm an táng tại nghĩa trang gia đình của ông Bảy Bích tại Cây Quáo.

Sau hơn 13 năm, gia đình có đơn yêu cầu xin

cải táng hài cốt Ngài về Tòa Thánh Tây ninh. Với công trình ấy, nên sau ngày cải táng Ngài về đất dành riêng cho Thập Nhị Thời Quân thì quý thi gia trong Đạo Đức Văn Đàn có xuất bản tập HOÀI NIỆM THUẬN ĐỨC TIÊN SINH (năm 1974, Giáp Dần). Tập Hoài Niệm này được Ngài Hiến-Pháp, Chương Quân Hiệp-Thiên-Đài ghi “*Lời hoài cảm*”.

B- SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG

Ngoài việc viết báo như đã trình bày ở phần trên. Ông Thuận Đức có dịch đăng báo một số ít tiểu thuyết từ Pháp văn ra Việt-văn. Nhưng sự nghiệp thi phú của Người là nổi bật hơn hết.

Người bước vào làng thơ năm 19 tuổi (1911) với bài tự thuật có hai câu chuyển kết:

*Cạn trần chưa biết ai là bạn,
Liều với xuân xanh bút một ngôi.*

Và bài thơ cuối cùng của Người để ngày 30-6-1961, đúng 108 ngày trước ngày Người về châu Đức Chí-Tôn, là bài “*THÔN CHIÊU BUỒN*”, trong đó có cặp trạng báo trước tâm sự người sắp ra đi:

*Khoanh tay đứng ngóng thuyền xa bến,
Đút ruột ngồi nghe nhận gọi đàn.*

Sự nghiệp thi phú của Thuận Đức bao gồm ba thời kỳ chủ yếu:

a/- Thời niên thiếu:

Thời kỳ xướng họa với các thi hữu trong NGUỒN GIANG THỊ XÁ trong các năm 1918-1920. Thời gian này người có sáng tác bài XUẤT GIA (1919) mà ngay cả các con

Ngài trong gia đình cũng ngộ nhận rằng Người sáng tác bài XUẤT GIA trong thời gian tái thủ phận sự Đạo vào năm 1957-1958. Sau này, khi thu tầm lại tài liệu, bút tích của Người để soạn quyển Thuận Đức Thi Hiệp Tuyển, mới tìm được sự thật của thời gian sáng tác bài thi. Như vậy, Người đã có tư tưởng thoát tục trước khi được Đức Chí-Tôn dưới tá danh AẢẤ điếm danh, trùng hợp với khoảng thời gian Đức Ngô Minh Chiêu nghe hồng danh Đức Cao Đài tại tỉnh Tân An khoảng tháng 12 năm Canh Thân (đầu năm 1920).

b/- Thời kỳ đã nhập môn vào Đạo CAO ĐÀI:

Trong thời gian này, Người sáng tác những bài thi thuần Tôn giáo, như bài DƯỚI CHÂN THẦY, ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ ...

c/- Thời kỳ tái thủ phận sự Đạo:

Trong thời gian này, Ngài thường xướng họa với quý vị Chức sắc Đại Thiên Phong, như Đức Thượng-Sanh, Ngài Cao Tiếp-Đạo, Ngài Bảo Văn Pháp Quân... và quý thi gia trong Đạo Đức Văn Đàn.

Bài Ai điệu ghi riêng trong tập: Những dòng lệ khô tiếp nối Cùng Soạn giả. (Vì viết chung một tập thì quá dày)

C- TÁC PHẨM

Ngoài việc làm chủ bút tạp chí Pháp văn “*La Revue Caodaïste*” Cũng trong thời gian này, Ngài tái lập Đạo-Đức Văn Đàn mà trước đây Ngài Cao Tiếp-Đạo đã lập ra vào năm 1950, để mở mang thi văn Đại-Đạo, được nhiều người hưởng ứng và có tiếng vang tốt mãi đến ngày nay.

Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu có viết và xuất bản nhiều sách Đạo, giải thích và truyền bá Giáo lý của Đạo Cao Đài, kể ra sau đây:

1. *Luận Đạo Vấn Đáp* (1927)
2. *Tiên Thiên Tiểu Học* (1927)
3. *Bài Thuyết Đạo*.
4. *Châu Thân Giải*.
5. *Ấn Chay*.
6. *Đức Tin*.
7. *Chơn Lý* (1928)
8. *Đại-Đạo Căn Nguyên* (1930)
9. *Thiên Đạo* (1955), viết chung với Phan trường Mạnh.
10. *Luân Hồi Quả Báo* (1956) viết chung với Ngài Khai-Đạo Phạm tấn Đãi.

Về việc viết sách phổ truyền Giáo lý Đạo Cao Đài, Ngài Bảo-Pháp lo ngại có điều sai sót không tránh khỏi, nên Ngài cầu hỏi Đức Chí-Tôn, thì Đức Chí-Tôn giảng cơ trả lời như sau: (Phò loan: Bảo-Pháp – Hiến-Pháp) [tháng 5-1927]

“Hậu! Sách con làm ra đều có giá trị, là nhờ Thầy giảng tâm con.

Con sợ sai lầm cũng phải, nhưng về sự sai siển, dầu bậc Thánh xưa làm sách cũng còn nhiều chỗ khuyết điểm. Vậy con cứ an lòng mà làm ích thêm nữa. Thấy hằng ở bên con mà diu dắt cho trí hóa rộng thêm, nghe con! Năm 1928, Ngài Bảo-Pháp cũng có hỏi Đức Chí-Tôn về việc viết sách

Đạo, Đức Chí-Tôn đáp:

“Hay đó con! Con cứ lần lần đến đâu thì có giá trị đến đó, tùy theo trình độ học cứu mà tấn hóa, nghe!”

Sau khi Ngài Bảo-Pháp đăng Tiên, người con trưởng nam của Ngài là Hiến Tài Nguyễn Trung Ngôn, đại diện gia đình của Ngài Bảo-Pháp, viết văn thư đề ngày 27-6 Quý Sửu (dl 26-7-1973) hiến dâng cho Hội-Thánh bản quyền tất cả sách của Ngài Bảo-Pháp viết ra kể trên để Hội-Thánh tùy nghi ấn hành phổ biến và được Hội-Thánh chấp nhận ngày 7-8-1973.

Ngoài việc làm thi và viết sách Đạo, Ngài Bảo-Pháp còn có thiên tài đặc biệt viết các câu liên đối. Tuy Ngài tự học chữ Nho, nhưng nhờ sự thông minh lỗi lạc của bậc nguyên căn, khiến các cụ đồ Nho và người Tàu phải chịu khâm phục.

Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức có thuật lại *“Tôi còn nhớ lúc nọ, Đức Lý Đại Tiên giảng cơ khen tặng và nói rằng: Ai muốn xin liên thì xin nơi Hậu”*.

Ngài Bảo-Pháp viết đôi liên cho Thuyền Bát Nhã:

– Vạn sự viết vô, nhục thể ký qui tam xích thố,

– Thiên niên tự hữu, linh hồn trực đáo Cửu Trùng Thiên.

Nghĩa là: Muôn việc đều không, xác thịt trả về ba tấc đất. Ngàn năm tự có, linh hồn thẳng đến chín tầng không.

Hai câu liên này rất hay, đối rất chỉnh, nhưng khi dâng lên Đức Lý Giáo-Tông thì Đức Lý chỉnh lại đoạn

sau, ý tứ lại càng cao-kỳ, tuyệt diệu hơn nữa:

- *Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ.*
- *Thiên niên tự hữu, linh hồn Thiên tử phản hồi Thiên.*

Nghĩa là: Muôn việc đều không, xác thịt đất sanh hoàn lại đất. Ngàn năm tự có, linh hồn Trời hoá trở về Trời.

Trong gia đình, Ngài Bảo-Pháp Nguyễn-Trung-Hậu là người con hiếu thảo. Nhờ công quả của Ngài lập được trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ mà thân mẫu của Ngài được siêu thăng và tăng cao phẩm vị nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, đúng với hai câu kinh trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ qui liễu:

*Thong dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huân ngôi xưa.*

Thân mẫu của Ngài Bảo-Pháp được Đức Chí-Tôn cho phép giáng cơ bày tỏ với Ngài như sau:

Ngày 19-2-1929. Phò loan: Bảo-Pháp – Khai-Pháp.
“Mẹ mừng con, Mẹ cảm ơn con đó.

Con đâu rõ đặng ngày nay Mẹ nhờ công con mà đặng thăng cấp. Nay Mẹ đặng vào Đông Đại Bộ Châu. Ấy cũng nhờ ơn của Đức Chí-Tôn rất thương mà cho Mẹ vào phẩm ấy.

Mẹ chẳng biết lấy chi mà thông công cho hai con và các cháu, nên mới dụng huyền diệu mà Mẹ đã cầu xin Chí-Tôn ban cho Mẹ đặng cho con cùng cháu hay rằng Đức Chí-Tôn đã giữ lời hứa cùng con. Nay Mẹ đến khuyên hai con khá lo sao cho tròn phận sự, ngày thêm vun đắp nền Đạo

đặng báo đáp Ôn Trên đã hết lòng vì cả nhà ta. Nếu con có lòng ấy thì Mẹ rất vui lòng đó, con hiểu?

Mẹ rất vui thấy lòng con, nên Mẹ mới xin phép Chí-Tôn đến đây tỏ ít lời cho con hiểu. Vậy con khá an lòng mà lo Đạo, chớ nên vì việc nhỏ mà nao chí nghe!

Tôi chào nhị vị Thánh (Nói với ông Khai-Pháp Trần-Duy-Nghĩa và Bác-vật Lưu-văn-Lang). Tôi chẳng biết lấy chi cảm cảnh cho bằng dùng vài lời nhắc đây: Xin nhị vị khá hết lòng lo hiệp tác mà nâng cao địa vị mình càng ngày cho tột phẩm.

Tôi đây chẳng chi xứng phận mà cũng nhờ ơn Chí-Tôn thương tưởng thay. Ấy cũng nhờ sức con mới đặng vậy, không thì biết sao mà kể xiết.

Ấy đó, công của nhị vị càng dày thì Chí-Tôn càng yêu dấu. Xin khá để hết tâm chí mà hành phận sự. Ấy là lời tôi xin nhị vị khá để ý.

(Hỏi về việc ông thân của tôi)

– Mẹ không dám nói. Thôi Mẹ lui.”

Vào cuối năm 1958, do tuổi già sức yếu, lại bị bệnh áp huyết cao, Ngài Bảo-Pháp phải xin phép trở về dưỡng bệnh tại tư gia ở đường Ngô Tùng Châu, Gia Định.

Nhưng Thiên số định kỳ, Ngài đăng Tiên tại tư gia lúc 16 giờ 50 phút ngày 7-9 Tân Sửu (dl 16-10-1961), hưởng thọ 70 tuổi. Hội-Thánh có đến cử hành tang lễ trong 5 ngày và tạm an táng nơi nghĩa trang gia đình của Ông Bảy Bích tại Cây Quáo, Gia Định.

Ngài có cho Bài Thái tế lễ Ngài:

THI

*Nhà Phật hôm nay giữ Đạo mẫu,
Phiên ba ngành lại có vui đâu.
Tẻ đường phi thị, nơi đường tịnh,
Tìm cửa Từ bi, lánh cửa Hâu.
Xác thịt trải qua miền gió bụi,
Năm xương nhờ gởi bóng tang du.
Lửa lòng vụt tắt từ đây vẫn,
Giọt nước lành dương gội tắm sâu.*

D- HÀI CỐT NGÀI BẢO-PHÁP ĐƯỢC CẢI TÁNG

13 năm sau, vào giữa năm Giáp-Dần (1974), (theo lời thuật lại của Hiền Tài Nguyễn Trung Nhơn, thứ nam của Ngài Bảo-Pháp), thì Ngài Bảo-Pháp ứng mộng cho các con của Ngài, bảo lên xin với Hội-Thánh cải táng cho hài cốt Ngài về Thánh địa Tây Ninh nội trong năm nay (1974). Do đó, các con của Ngài dâng tờ lên Ngài Hiến-Pháp, lúc đó đang cầm quyền Chương quản Hiệp-Thiên-Đài và được Ngài Hiến-Pháp chấp thuận.

Ngày 4-9 Giáp-Dần (dl 17-10-1974), Ngài Hiến-Pháp Trương-Hữu-Đức, Quyền Chương quản Hiệp-Thiên-Đài đích thân ra lệnh tổ chức lễ cải táng.

Ban Nhà Thuyền Trung Ương do Giáo Sư Thái-Hồ Thanh hướng dẫn đến phần mộ, đưa quan tài lên khỏi huyệt và mở ra. Điều đặc biệt làm mọi người ngạc nhiên là thi hài của Ngài Bảo-Pháp vẫn còn nguyên vẹn như lúc mới thoát xác, sau 13 năm mà không bị tan dĩa như các thi hài khác, lại không khô cứng, nên chỉ cần dùng rượu trắng thoa bóp thì có thể sửa đổi tay chân, đặt thi hài từ

tư thế nằm trở thành tư thế ngồi kiết-dà, tay bắt Ấn Tý, để liệm vào liên đài một cách dễ dàng.

Liên đài được quàn lại tư gia một đêm để Tế Điện. Hôm sau, Hội-Thánh rước liên đài kỵ Long Mã đi về Tòa Thánh Tây Ninh, tới nơi vào chiều ngày mùng 6 tháng 9 Giáp-Dần và được đặt nơi Báo Ân Từ.

Hội-Thánh thiết lễ tế điện và cầu siêu.

Ngày mùng 7-9 Giáp-Dần, Liên đài kỵ Long Mã đến Đền-Thánh, thỉnh Bửu ảnh vào kính lễ Đức Chí-Tôn và sau đó, Liên đài kỵ Long Mã đi ra đất Ao Hồ nhập Bửu tháp.

E- BẠC NGUYÊN-NHÂN ĐẾN TRẦN

Về nguyên căn của Ngài Bảo-Pháp Nguyễn-Trung-Hậu, Ngài có ghi lại như sau:

“Ngày mùng 3-7-Đinh Mão (dl 31-7-1927), nguyên Đức Chí-Tôn có cho biết tiền thân của Hậu là Xích Tinh Tử và của Đức là Từ Hàng Đạo Nhơn, may được Quỷ Cốc Đại Tiên giáng đàn, chúng tôi xin Ngài cho mỗi đứa một bài thi.

Bài thi cho Hậu (Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu):

*Đỏ đỏ một vùng ấy Hòa tinh,
Nhà Châu tên tuổi đã rành rành.
Tam-Kýtai thể an thiên hạ,
Hậu nhứt thành công hậu húng tinh.*

Bài thi cho Đức (Hiến-Pháp Trương Hữu Đức):

*Thập nhị Tiên gia nhứt tánh TỬ,
HÀNG phong vương mãn thọ hàn thư.*

*Trung niên thế cuộc tao vân mộng,
Quản thị Càn Khôn thủ Phật thư.*

– Diễn tích về các nhân vật trong tiền kiếp:

Theo Truyện Phong Thần, Đức Ngươn Thủy Thiên Tôn, Giáo Chủ Xiển Giáo, có 12 người học trò giỏi, trong đó có: Xích Tinh Tử và Từ Hàng Đạo Nhơn.

12 vị học trò này được lệnh của Đức Ngươn Thủy xuống trần giúp Khương-Thượng Tử-Nha đánh các Tiên Triệt giáo, học trò của Đức Thông Thiên Giáo Chủ đang ủng hộ Vua Trụ. Phía các Tiên Xiển Giáo đánh phép thắng các Tiên Triệt Giáo, giúp Khương-Thượng tiêu diệt Vua Trụ, mở ra nhà Châu, với vua Châu-Võ-Vương. Xong các Tiên đều trở về núi tiếp tục tu luyện.

Nay đến thời Tam-Kỳ Phổ-Độ, các Tiên tình nguyện giáng trần làm tướng soái cho Đức Chí-Tôn Khai-Đạo.

Lúc sinh tiền Ngài có xướng họa thi văn với Đức Thượng-Sanh:

HOÀI HỮU GỞI BẠN THUẬN-ĐỨC:

*Xa xuôi chiều ngóng mấy vân mây,
Thất-thẻo đường như nhận lạc bầy.
Vắng khách cảnh còn xơ-xác quạnh,
Chờ người sâu vẫn chấp-chông xây.
Chuông ngân lưỡng nhắc lời giao ước,
Trống giục càng mong buổi hiệp vầy.
Đợi Bạn thuyền từ chưa tách bến,
Nhớ nhau xin cạn chút niềm tây.*

HUYỆ-GLÁC (19-12 Kỷ Hợi – 1960)

HỌA VẬN:

*Xuôi ngược thêm buồn hội nước mây,
Trời sương âm-đạm nhận kêu bầy.
Mơ hồn hổ điệp đêm trăng lạnh,
Thương cái dã tràng bãi cát xây.
Năm tháng chưa phai lời ước hẹn,
Tẻ vui còn nhớ buổi sum vầy.
Chỉ vì lan tất không duyên hợp,
Mãng đưng bờ Đông vọng bến Tây.*

THUẬN ĐỨC.

Thơ của Ngài Bảo-Pháp:

THU THIÊN ĐẠ VŨ

*Trời hôm như họa, gió như ru,
Bỗng chốc mưa dầm lợt về thu.
Mâm bạc lò-mờ mây phủ gấm,
Đóa vàng oản-oại nước đeo châu.
Khoe tươi Trước tử cảnh đưa vông,
Gội mát ngô đồng lá đánh đu.
Hâm rượu Huỳnh-hoa ngồi uống đợi,
Phong quang đem lại cảnh duyên sâu.*

HỌA BÀI THƠ NGỤ ĐỜI CỦA CAO-LIÊNG-TỬ:

*Đời có chi mà phải ước mong!
Thoạt còn thoạt mất dưới vầng hồng.
Sang hèn biến đổi mây năm sắc,
Vinh nhục đầy vơi nước một dòng.
Thua được, được thua phiến lụy mãi,
Trả vay, vay trả nghiệp nhân còn.*

Sao bằng hôm sớm say mùi Đạo,
Nhẹ gót an-nhàn mặc rười dong.

TÌNH THẾ TU CHON:

Gió ngược xông pha đã lắm lần,
Trường đời gay cán thấy dần lần.
Nước dương quyết rửa tan niềm tục.
Phất Chủ toan đem phủi bụi trần.
Bể khổ lần qua nhờ đuốc Phật,
Thuyền từ nhẹ lướt cạy đèn Thần.
Hằng ngày đạm bạc nhờ dưa muối,
Vui Đạo an tâm với cảnh bản.

DIỆU TUYẾN – 1-8-1958

HỌA VẬN:

Giấc mộng phù sanh thức tỉnh lần,
Cánh chiều thư thả đọc kinh luân.
Niệm hương tế độ hành Tam lập,
Lần chuỗi Từ bi tịnh lục trần.
Tháng lụn ngày qua giới đạo hạnh,
Đêm chầy canh vắng dưỡng tinh thần.
Quản bao phi thị đời xuyên tạc,
Mặn lạt tương dưa chịu khổ bản.

(THUẬN ĐỨC – 8-8-1958)

ÔNG BẢO-PHÁP GỢI CHO ĐỨC THƯỢNG-SANH

CẢM THUẬT:

Tuy xa nguồn Đạo tác phong còn,
Trăm giũa ngàn mài một tấm son.
Thuyền sớm ra khơi quày lại bến,

Chim chiều bạt gió hướng về non.
Trông lui chưa toại công ti-tí,
Nghĩ tới buồn cười chuyện cón-con.
Cúi ngựa giữ cho lòng khỏi thẹn,
Mặc ai toan bóp méo vo tròn.

THUẬN ĐỨC – (7-12-1959)

HỌA VẬN:

Còn sống đâu quên nhiệm-vụ còn.
Bến mê độ khách tạc lòng son.
Tuồng đời đã trải nhiều đau khổ,
Nợ Đạo toan đến rạn nước non.
Nhuông-nhịn gặng qua cơn khảo lớn,
Ngược xuôi mong vững chiếc thuyền con.
Ôn Trên xây chuyển xin cầu nguyện,
Hòa hiệp đệ huynh nghĩa vẹn tròn.

HUỆ-GLIÁC

Ngự Bình Thi xã ở Huế gởi cho cụ Thuận Đức
hai bài thơ:

1- THƯƠNG MÀ VẬN GHÉT:

Đã biết **Thương** mà không biết **ghét**.
Xem người bốn biển anh em hết.
Đem câu hòa ái chuốc trau lòng
Dệt chữ thâm tình sâu đậm nét
Ruộng Nghĩa nền Nhân có bảo tồn.
Mây Từ mưa Pháp hằng tha-thiết,
Nhiều điều phủ lấy giá gương trong,
Nâng-đỡ thương yêu là yếu quyết.

2- GHÉT MÀ VẬN THƯƠNG:

Non sông còn dấu vết tang **thương**,
Ghét bọn đầu cơ phản lập trường.
 Trách kẻ bất tài mua địa vị,
 Căm loài vô hạnh bán Thiên lương,
 Rửa tai biển lộng câu đầu lưỡi,
 Ngậm miệng cho qua ách giữa đường.
 Đợi buổi cháy nhà ra mặt chuột.
 Mấy phường đều giả hết khoa trương.

THUẬN ĐỨC (24-1-1960)

HỌA VẬN BÀI TỰ THUẬT CỦA SĨ-TÀI HUƠNG:

Thoi đưa thắm thoát thánng ngày qua,
 Lẻo-đẻo mà lên đến cảnh già.
 Tình dục mừng xa vòng bảy sáu,
 Thường cương hằng giữ đạo năm ba.
 Rủi may an phận trên phù thế,
 Lặn hụp thương ai giữa ái hà.!
 Cúi ngửa hôm mai lòng chả thẹn,
 Vất tay nằm nghỉ hả hà ha!

THUẬN ĐỨC

BÀI TỰ THUẬT CỦA SĨ-TÀI HUỲNH VĂN HUƠNG:

Vườn đời bẫm bầy cái thu qua,
 Sự nghiệp chưa nên tuổi muốn già.
 Lập Đức, công xưa vừa đủ chực,
 Nối giềng con muện được tròn ba.
 Những mong xử vẹn thân trần cấu,
 Nào quân gian lao chốn hải-hà.
 Một gánh cang thường khi rảnh phận,

Ngày về may gọi nước Ma-Ha.

SĨ-TÀI HUỲNH-VĂN-HUƠNG

THUẬN ĐỨC HỌA VỚI THI ĐÀN:

1.

Muốn tiến cho mau cũng khó mau,
 Còn vương chương ngại một phần nào.
 Tóc xanh thương thể nguyện chưa toại,
 Đầu bạc riêng già tuổi đã cao.
 Cửa Đạo buồn xem trò phản trắc,
 Đường tu nào ngại cảnh gian lao.
 Ngủ ngùi nhớ tới vườn thơ cũ,
 Đã mấy phen hoa lá trở màu.

2.

Tình thương cuộn cuộn nước sông Hằng,
 Ôm mỗi tư hoài đã mấy trăng.
 Xót phận vô tài lo trở bước,
 Lánh vòng đa sự sớm lui chơn.
 Thiện chân thẹn với hàng cao kiến,
 Địa vị xin nhường bạc quảng văn.
 Sức khô tuy chưa hồi phục hẳn,
 Mà lòng viễn biệt kể như gần.

3.

Giáo-lý mang theo chỗ thực hành,
 Góp phần phổ biến giữa non sanh.
 Sóng cồn biển khổ từng từng bạc,
 Cây rập rừng Thiên lá lá xanh.
 Những ước đêm mờ soi đuốc huệ,

Nào dè thân mọn ẩn lều tranh.
Thương đàn em đại đương ngõ-ngáo,
Nghịch cảnh vô phương để tác thành.

4.

Mấy dặm quan hà mấy dặm trông,
Hiềm vì chưa tiện cánh chim hồng.
Tơ tầm vương vấn tình ưu-ái,
Thơ nhận phò bày mối cảm thông.
Đường học vấn ai ngăn bước tiến,
Cảnh Tao đàn khách nặng lòng mong.
Nước bèo vẫn biết tan rời hiệp,
Đạo ấy xin dùng chỗ thích trung.

THUẬN ĐỨC (NGÀY 23-4-1959)

CẢM THUẬT:

(Cụ Thuận Đức bị câu lưu một tháng sau cuộc đảo chánh Kỳ I ngày 1-11-1961)

Giữ-gìn danh giá mấy mươi năm,
Một đoạn đường qua cát bụi lấm.
Nghịch cảnh cam bề xa cửa Đạo,
Ngược chiều đưa bước đến nhà giam.
Gian lao ngăn ấy lòng không nản.
Tội lỗi gì đây? Việc chẳng làm!
Ai biết ta chẳng? Ta tự biết!
Riêng hiềm có miệng cũng như câm.
Từ ngày thọ lãnh chức Thiên phong,
Lòng Đạo trau tria thấm thía lòng.
Cảnh thịnh không vinh mà chẳng nhục,
Đường đời ngại núi lại e sông.

Riêng đây đã bén mùi dưa muối,
Ai đó còn nuôi chí Học Hồng!
Vì biết cõi trần là cõi tạm!
Cần chi ngàn tú với muôn chung?
Cây cỏ nhờ sương sống phủ phé,
Đưa thoi cái én mách Xuân về.
Hồi chuông trừ tịch khai đời mới,
Tiếng trống giao thừa phá giấc mê.
Bờ Đạo dim-dà hoa Tín-nguỡng,
Ruộng lòng thơ-thối lúa Từ-bi.
Mượn lời thiện nguyện thay lời chúc,
Nguyện chúng sanh tu đúng kịp kỳ.
Thuận Đức (Xuân Mậu-Tuất (1958))

HỌA BÀI TỰ THUẬT CỦA ĐỨC THƯỢNG-SANH:

Không đem tài đức nhắc đồng cân,
Mùi Đạo hôm mai được thấm nhuần.
Thú sẵn cờ Tiên vui nước Trí,
Cảnh nhàn mây gấm phủ non Nhân.
Hứng lẫn gió buệ tan niêm tục,
Mượn giọt nhánh Dương rửa bợn trần.
Phi thị dầu ai lời biếm nhẽ,
Những mong đem oán đổi làm ân!

BẢO-PHÁP THUẬN ĐỨC

BÀI THƠ CHỮ BẢN:

Vùng vẫy khó toan với chữ bản,
Khuấy chơi chi cứ quần bên chân.
Chín buồn bằng láng tình bè bạn,
Đâu quần đeo đai mối nợ nần.

*Rượu sớm mượn mùi khuấy thế sự,
Thì chiều lựa vận ngóng tao nhân.
Tuồng đời ấm lạnh qua rồi chán,
Uớm mượn nhành dương quét bụi trần.*

NGUYỄN-TRUNG-HẬU

DƯỚI CHÂN THẦY:

*Vì thương sanh chúng độ kỳ ba,
Ba nhánh Thầy đem lại một nhà.
Nhà có chơn sư bên mỗi đạo,
Đạo không căn bản lạc đường tà.
Tà quyền khéo gỡ trò minh chánh,
Chánh pháp đem mưu cuộc hiệp hòa.
Hòa cả tinh thần hòa tín ngưỡng,
Ngưỡng mong Thầy mở Hội Long Hoa.*

(1927)

VỀ TÒA-THÁNH HÀNH ĐẠO:

*Tuổi già gặp buổi Đạo chính nghiêng,
Đàn phỉ ra tay chống đỡ thuyền.
Cõi sóng quyết sang miền tịnh độ,
Thuận bướm nhờ núp bóng Cao Thiên.
Trên đường độ chúng vui đoàn kết,
Trong việc tu thân học Thánh Hiền.
Còn chút hơi tàn còn nhiệm vụ,
Còn lo phổ cập mỗi Chơn truyền.*

(6-7-1957)

05- TIẾP-ĐẠO

Tiếp-Đạo 接道

Fr: Registrateur Religieux

CAO ĐỨC TRỌNG

(1896-1958)



Đạo Hiệu: Chánh Đức

Ngày sinh: 20-4 Đinh-Dậu (1897)

Ngày Qui: 23-5 Mậu-Tuất (1958)

Đạo hiệu: Có hai: Chánh-Đức và Huyền Hạo Đạo-nhơn

Đức Tiêu-Diêu Đạo-sĩ giảng tặng cho Đạo hiệu này:

PHÁP CHÁNH TRUYỀN: “*Thượng-Phẩm thì quyền về Đạo, dưới quyền:*

Tiếp Đạo

Khai Đạo

Hiển Đạo

Bảo Đạo

Lo về phần Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư Môn Đệ Thấy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

“Bốn vị Thời Quân của chi Đạo, đồng quyền cùng Thượng-Phẩm khi người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

“Tiếp Đạo là người tiếp cáo trạng án tiết thì phải quan sát trước coi có oan khức chi chẳng, đáng ra binh vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.”

BÀI THÀI HIỂN LÊ:

Cõi xác phàm vui lại cảnh Thiên,

Độ sanh phi hiệp tạo nên giếng.

Trường Đời dấu chẳng tròn ân nghĩa,

Nợ Đạo rồi xong gác bút nghiên.

Cõi Thánh nhàn xem tranh đánh Túy,

Chơn mây ngẩn chạnh bạn rừng Thiên.

Từ đây đạo khắp trời non nước,

Nâng giúp quân sanh hưởng huệ duyên.

TIẾP-ĐẠO CHƠN-QUÂN

Đức Hộ-Pháp nói về ông Tiếp-Đạo:

“Khi Đức Chí-Tôn đến với chúng tôi, Đức Chí-Tôn mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chứ không phải mở Đạo Cao-Đài, tôi chứng Ngài biểu cắm một cây Cờ và một ngọn Bút đi các nơi thâu môn đệ.

Trọng yếu của Ngài là thâu mấy vị Tông đồ có sứ mạng trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này đã giảng sanh trước đặng làm môi giới độ Đạo sau này. Đức Chí-Tôn biểu chúng tôi phò loan đặng Ngài dùng quyền năng thâu dụng mấy vị Tông đồ đó. Quả nhiên chẳng bao lâu, có đủ Thập Nhị Thời Quân hiển hiện ra, trong số các vị Thời Quân ấy có CAO TIẾP ĐẠO ở tại Kiêm-Biên chứ không phải ở Sài-gòn.

Đi thâu Thập Nhị Thời Quân rồi Đức Chí-Tôn mới mở Đạo”. (ngày 13-10 Giáp-Ngọ – 1954)

A- TIỂU SỬ NGÀI TIẾP-ĐẠO CAO-ĐỨC TRỌNG

1- PHẦN ĐỜI

Ngài Tiếp-Đạo quý danh Cao Đức Trọng, sanh ngày 20-4 Đinh-Dậu (1896) tại làng Ích Thạnh, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định. (Ngài Cao Tiếp-Đạo là bào huynh của Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang, nên phần gia thế (xin xem Tiểu sử của Đức Thượng-Sanh)

Thuở thiếu thời Ngài rất thông minh, bản tính thuần lương và ngôn từ thanh tao nhã nhặn. Nhờ thế, khi làm ở Sở Chưởng Khế tại Thủ đô Nam vang (Cam Bốt) đều được bạn đồng sở mến chuộng.

2- PHẢN ĐẠO

Năm 1927, lúc Đức Phạm Hộ-Pháp đến Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên để mở đạo thì Đức Ngài ngụ tại nhà Ngài Cao Đức Trọng. Lúc đó Ngài Trọng đang làm công chức Sở Chưởng Khế tại Nam Vang.

Tại đây, Đức Chí-Tôn giảng cơ thân Ngài Cao Đức Trọng và nhiều vị khác vào hàng Môn đệ.

Đàn cơ ngày 29-6-Đinh Mão (dl 27-7-1927) Đức Chí-Tôn ân phong Ngài Cao Đức Trọng vào chức Tiếp-Đạo Hiệp-Thiên-Đài. Ngài là vị Thời Quân được Đức Chí-Tôn phong sau cùng trong số Thập Nhị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài.

Nhờ thiên thơ dĩ định, mà thân mẫu Ngài được phong chức Giáo-Sư tức bà Giáo-Sư Hồ Hương-Lự. Bởi trước đó đàn Cơ đêm 19-11-1926 phong phẩm vị cho chư Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài còn khuyết chức Tiếp-Đạo chính là để dành cho Ngài đây.

Cùng năm đó, Đức Phạm Hộ-Pháp lập Hội-Thánh Ngoại Giáo tại Kiêm biên, mãi đến năm 1938 Ngài mới lãnh trách nhiệm Chủ Trưởng. Bấy giờ kinh tế khủng hoảng cùng khắp thế giới, trong Đạo cũng phải chịu ảnh hưởng, Ngài không màng thân phận, quyết tâm kiên trì chủ nghĩa thương đời, an ủi và đùm dắt toàn Đạo có phương sinh sống để an lo tu hành.

Năm 1942, giữa cuộc thế chiến thứ hai, sanh linh đồ khổ, Chánh quyền Pháp chiếm cứ Tòa Thánh và đóng cửa các Thánh Thất. Hội-Thánh Ngoại Giáo (Kiêm Biên) bị chiếm đóng, quả Càn Khôn bị đập, các Long vị Tiên Phật bị dẹp. Trước tình thế bất ổn, Ngài phải lánh nạn

qua Thái-Lan, cũng là dịp thi hành thiên lệnh truyền giáo ngoại quốc.

Năm 1944, Ngài trở về Việt Nam, đến năm 1946, sau khi Nhật đảo chánh Pháp, các Thánh Thất được mở cửa lại, Tòa Thánh được trùng tu, Ngài phải chủ tọa Hội Nhơn-Sanh vì lúc đó chưa có Thượng Chánh Phối-Sư, để tuyển chọn Chức sắc cầu thăng.

Năm Quý Tỵ (1953), Thánh Lệnh số 281/TL cử Ngài Tiếp-Đạo làm Cố Vấn Hành Chánh Đạo kiêm Nghị Trưởng Hội Đồng Kinh Tế Châu Thành Thánh Địa. Sau đó Ngài được cử điều khiển Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại.

Năm 1954, Ngài lại lãnh nhiệm vụ truyền giáo ngoại quốc, kiêm nhiệm Cố Vấn Hành Chánh Đạo, giáo hóa Chức sắc cho thông hiểu luật pháp và chơn truyền Đại-Đạo. Cũng năm này, Ngài cầm quyền Chưởng Quản Cơ-Quan Phước-Thiện (nay là Hội-Thánh Phước-Thiện), là cơ quan bảo tồn lo giúp đỡ công ăn, việc làm, thuốc men, cơm áo cho bốn Đạo.

Năm Bính Thân (1956), sau khi Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong qua Nam Vang (thủ đô nước Cao Miên), Ngài Cao Tiếp-Đạo được Hội-Thánh cử làm Đại diện Hội-Thánh giao tiếp với Chánh phủ Ngô Đình Diệm, xếp đặt ổn định việc Đạo. Ngài cùng với Ngài Bảo-Thế Lê Thiện Phước thảo luận với Ông Nguyễn Ngọc Thơ, đại diện Chánh phủ Diệm, lập ra Thỏa Ước Bính Thân, qui định các điều khoản hành đạo của Đạo Cao Đài.

Ngài Cao Tiếp-Đạo được Chánh phủ Ngô Đình Diệm ủng hộ và thúc đẩy việc vận động với Hội-Thánh

rước Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang (đang ở Sài Gòn) về Tòa Thánh Tây Ninh cầm giềng mối Đạo, thay thế Đức Phạm Hộ-Pháp đang lưu vong nơi nước Cao Miên.

Với sự ủng hộ của chánh quyền Ngô Đình Diệm, và lại Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang là bào đệ của Ngài Cao Tiếp-Đạo, nên việc vận động này thành công dễ dàng.

Tháng 5 năm 1957 (Đinh Dậu), Ngài Cao Tiếp-Đạo hiệp cùng Đức Thượng-Sanh và một số vị Thời Quân, từ Sài Gòn về Tòa Thánh Tây Ninh cầm quyền điều khiển nền Đạo.

Mấy lúc sau này, Ngài Cao Tiếp-Đạo lâm bệnh nặng, không ăn uống chi được, nên đến ngày 23-5-Mậu Tuất (dl 9-7-1958), Ngài qui Thiên hưởng thọ 62 tuổi.

Tang lễ được cử hành trọng thể tại Tòa-Thánh Tây Ninh theo hàng Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài, liên đài kỵ Long mã nhập bửu tháp.

Sau khi Ngài Cao Tiếp-Đạo đăng Tiên 2 ngày, Đức Thượng-Sanh và chư vị Thời Quân có tổ chức đàn cơ tại Giáo-Tông Đường, đêm 25-5-Mậu Tuất (dl 11-7-1958), lúc 7 giờ tối.

Phò loan: Thượng-Sanh – Bảo-Pháp.

Đức Cao Thượng-Phẩm giảng cơ cho biết như sau:

HIỆP THIÊN ĐÀI CAO THƯỢNG PHẨM

Chào mấy em,

Bản đạo cho mấy em Thượng-Sanh, Bảo-Pháp, Khai-Đạo biết, sự quyết định của Hội-Thánh Hiệp-Thiên Đài về chỗ an tọa liên đài của toàn Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài là hợp với Thánh ý.

Nếu chẳng vậy thì sự huyền bí di truyền nên Chánh giáo đều hỏng hết.

Hiệp Thiên tuy mất một bạn nhưng Thiên cơ định vậy.

Dầu sao, Tiếp-Đạo cũng sẽ là một Đấng điều đường thiêng liêng cho mấy em làm tròn nhiệm vụ.

Còn xác thân là còn trách nhiệm nặng nề với Đạo và Đời. Mấy em an lòng bước tới, không chi trở ngại đâu.

Tiếp-Đạo sẽ đến với mấy em trong một ngày gần đây, vì mắc bận châu Bạch Ngọc Kinh và Ngọc Hư Cung.

Bản đạo xin chư đệ chờ nên nản lòng, sao sao cũng có Bản đạo và mấy bạn nơi thiêng liêng giúp sức.

Kính chào.” THẮNG.

B- NGÀI CAO TIẾP-ĐẠO GIẢNG CƠ

8 giờ đêm 3-6-Mậu Tuất (dl 19-7-1958) tại Giáo-Tông Đường

Phò loan: Thượng-Sanh – Bảo-Pháp.

Hầu đàn: Tả Phan Quân và hai vị Sĩ Tả. Đàn cơ đêm mừng 3-6-Mậu Tuất (dl 19-7-1958) tại Giáo-Tông Đường hồi 8 giờ tối.

HIỆP THIÊN ĐÀI CAO TIẾP ĐẠO

Chào Anh Bảo-Pháp, Thượng-Sanh và mấy em.

Bản đạo để lời cảm ơn toàn bạn Hiệp Thiên, toàn cả Chức sắc Cửu Trùng và toàn đạo nam nữ đã hết lòng lo lắng cho Bản đạo khi Bản đạo về với Đại Từ Phụ. Đó là nghĩa thật xương. Vậy Bản đạo xin có mấy lời:

THI

*Cởi xác phàm vui lại cảnh Tiên,
Độ sanh phi hiệp tạo nên giếng.
Trường đời dẫu chẳng tròn ân nghĩa,
Nợ đạo rồi xong gác bút nghiên.
Cõi Thánh nhàn xem tranh đánh Túy,
Chơn mây ngẩn chạnh bạn rừng thiền.
Từ đây đạo khắp trời non nước,
Nâng giúp quần sanh hưởng huệ duyên.*

*Bản đạo được nhờ Phật Mẫu và Cửu vị Nữ Phật
giao cho phận sự thiêng liêng phổ-độ khắp miền Á Châu,
nhưng dấu sao Bản đạo cũng hiệp với mấy Đấng thiêng
liêng tiền bối của Đạo trông nom và trợ giúp mấy bạn Hiệp
Thiên làm tròn nhiệm vụ.*

*Bản đạo xin em Thượng-Sanh khuyên giải Bà thân
mẫu chúng ta. Anh đã hưởng trọn Thiên ân của Đức Chí-
Tôn, đó là một điều vui chớ chẳng phải việc buồn.*

Bản đạo kính chào cả mấy bạn”. THẮNG.

Bài thi của Ngài Cao Tiếp-Đạo cho trong bài
giảng cơ bên trên được dùng làm bài thài hiến lễ cho Ngài.

Thuở sinh tiền, Ngài Cao Tiếp-Đạo là một nhà
thơ lỗi lạc với bút hiệu là Huyền Quang. Năm 1950, Ngài
lập Đạo Đức Văn Đoàn, qui tụ các Chức sắc và tín đồ yêu
mến thơ văn của Đạo, gây được một phong trào thi văn
nổi tiếng tại Tòa Thánh Tây Ninh. Phong trào này kéo dài
được 2 năm thì có phần chững lại vì Ngài Cao Đức Trọng
bận lo việc Đạo. Đến năm 1957, Ngài Bảo-Pháp Nguyễn
Trung Hậu phục hồi sinh hoạt của Đạo Đức Văn Đoàn.

Lúc sau này, Ngài Cao Tiếp-Đạo lấy bút hiệu là
Chánh Đức, do Đức Tiêu Diêu Đạo Sĩ giảng cơ ban cho,
với hai câu đối nói lên ý nghĩa của bút hiệu này:

CHÁNH khí tà gian khùng,

ĐỨC trọng quý thần kinh.

Sau đây, xin chép lại một số bài thi của Ngài Cao
Tiếp-Đạo:

Họa vận bài thi “*CẢM TÁC*” của Đức Cao
Thượng-Sanh khi Ngài đến thăm Đức Phạm Hộ-Pháp,
lúc Đức Hộ-Pháp trở về Tòa Thánh sau 5 năm bị đày lưu
nơi hải ngoại:

*Màu sen Tây vức ngắm thêm tươi,
Hỏi khách Hồn Ngươn đặng mấy người?
Ly hận ngày qua non ngó khóc,
Trùng hưng buổi hiện gió reo cười.
Cơ huyền trí định tan rồi hiệp,
Phép tạo tay cầm ngược cũng xuôi.
Tổ đặng nôi mừng chia hạnh phúc,
Đá kia cũng gặt để nên lời.*

**Họa vận bài thi của Bát Nương giảng cơ đêm
15-8-Bính Tuất (1946):**

Thuận Nghịch đọc

Độc thuận:

*Qua thu bước khổ cảnh thay lần,
Trị quốc điềm đem thấy hiện lân.
Hòa ái chạm gương nêu trước tử,
Nghĩa nhân bia dấu tạc kiêu Ngân.*

*Ca hoàn Việt, lập an ngôi Thánh,
Định đánh Nam, vang tiếng hạc Thần.
Nhà nước Đạo xong gây hậu phúc,
Hoa tiên bức chép rạng đài vân.*

Độc nghịch:

*Vân Đài rạng chép bức hoa tiên,
Phúc hậu gây xong Đạo nước nhà.
Thần hạc tiếng vang Nam đánh định,
Thánh ngôi an lập Việt hoàn ca.
Ngân kiều tạc dấu bia Nhân Nghĩa,
Tử trước nêu gương chạm ái-hoà.
Lân hiện thấy đem điếm quốc trị,
Lân thay cảnh khổ bước thu qua.*

Họa vận bài thi “Tức Sự” của Đức Thượng-**Sanh:**

*Đường trần mừng tránh lối nghiêng xe,
Quán tục thanh tâm chẳng rượu chè.
Lướt thể trẻ dong đường dặm liễu,
Xem đời già núp cội cây hòe.
Noi gương Đỗ Phủ vải hàng mực,
Giới chí Nghiêm Lăng ít mảnh tre.
Đợi gió xây chiều về động Thánh,
Buồm nhân trở lái cánh loan sè.*

SÓNG VỀ ĐẠO

*Thuyền từ đưa khách lướt ngàn voi,
Đuốc huệ tay trau đã thấy môi.
Tĩnh thể cung Trời đưa giọng khánh,
Độ nhân non Thánh trời hơi còi.*

*Huyền châu động báu nguồn Tiên chỉ,
Xá lợi đài sen gốc Phật roi.
Lấy mắt vô hình xem vũ trụ,
Máy linh bao khắp ngoại vòng thoi.*

CHÁNH ĐỨC HOẠ:

*Xử áo phồn hoa tránh ngựa voi,
Riêng vui động Túy đã ra mời.
Non nhân ngắm lại cảnh tươi tốt,
Rừng tục xem qua lá cọc còi.
Lục Tổ thọ truyền gương vẫn tạc,
Quan Âm đặc đạo tiếng còn roi.
Nhiệm mẫu diệu pháp Ba-la-mật,
Hơn cả muôn vàng ức triệu thoi.*

CẢM THU MỘ QUỐC

(Thập thủ liên hoàn)

1.

*Sầu đưa giọng quốc cảnh thu chiều,
Nhìn lại vùng Nam hận khó tiêu.
Lửa thét tình trung gương vẫn tạc,
Gương đề khí liệt tiếng còn kêu.
Đền Giao nào lúc oai lừng lẫy,
Đánh Việt nay cam ruột chín chiều.
Hưng phế cuộc đời tuy chẳng lạ,
Thương vì dân khổ biết bao nhiêu.*

2.

Bao nhiêu thanh thế bốn ngàn năm,

Lịch sử từng ghi thật chẳng lầm.
 Hồ Kiếm Anh Vương gầy nghiệp lớn,
 Sông Đằng quốc sĩ trả thù thâm.
 Chung vẫy sức mạnh non sông vững,
 Chia rẽ lòng dân ngọc cát lầm,
 Giọt nước má nhà mòn tảng đá,
 Sao ta chẳng sớm kết đồng tâm?

3.

Đồng tâm mới vẹn phận anh phong,
 Nói chí tiền nhân chẳng thẹn lòng.
 Chịu đói thà cam con hạc nội,
 Cầu no khá tránh phận gà lông.
 Đắc thời đũa nịnh nghiêng tai ngoảnh,
 Nghịch thế người ngay mỗi mắt trông.
 Ném mặt Việt Vương còn để tiếng,
 Gian nan hết lúc đến tao hùng.

4.

Tao hùng vận hội gắng tìm phương,
 Thành bại xưa nay ấy đã thường.
 Nhẫn nại học đòi mưu Phạm Lãi,
 Tranh phuông để ý kẻ Trương-Lương.
 Ôn hoà lập chí gây thân ái,
 Chánh trực giới tâm dựng thái bường.
 Tòng bá giữ bền gan sắt đá,
 Có ngày thoả nguyện định phong cương.

5.

Phong cương xưa tốt đẹp đường bao!
 Nay lại tiêu tan bởi có nào?

Bởi chuộng hư danh chê cổ tục,
 Bởi thương vật chất mến tân trào.
 Bởi phường bợc lại thân đầy đủ,
 Bởi đám nô dân phận khát khao.
 Bởi kẻ tôi đòi quên chủng tộc,
 Bởi quân một nước bán đồng bào.

6.

Đồng bào cay đắng nạn liên-miền,
 Thân gỗ người lãn há dám phiền.
 Bởi đám thương nhà thương tử bạc,
 Bởi quân mến nước mến đồng tiền.
 Bởi ưa khổ hải tham quyền thế,
 Bởi thích phồn hoa gọi phước duyên,
 Dân khổ vì chúng tân mỹ tục,
 Tám mươi năm lẻ há còn nguyên?

7.

Còn nguyên đâu dạng khí hùng tinh?
 Tù tội khư khư buộc lấy mình.
 Hiệp sức đã đành chung hiệp trí,
 Đồng nguy mới biết dạng đồng tình.
 Gà bầy chiu chít âm thầm gọi,
 Chiên lữ bơ vơ chẳng khá nhìn.
 Dân chúng của mình bao nữ giết?
 Đại thì lấy trí hoá ra mình.

8.

Ra mình lẽ chánh gắng cầm cân,
 Chung hiệp sức côi để ý cân.
 Thường phạt rõ-ràng nâng khí phách,

*Ăn oai đầy đủ vững tinh thần.
 Bình Ngô Đại Cáo bia danh Nguyễn,
 Sát-Thát Bình thư dựng nghiệp Trần..
 Hưng thịnh còn chờ tay liệt sĩ,
 Vẫy vùng cho đáng mặt phong vân.*

9.

*Phong vân. nay gặp thấy bay rồng,
 Độc lập là phương lập Nghĩa Nhân.
 Lợi nước lợi nhà thì lợi thế,
 Thương nòi thương giống mới thương dân.
 Đồng xương vô định xây tình thế,
 Giòng máu chinh phu rửa bợn trần.
 Chia sớt khổ sâu cho vẹn phận,
 Cứu dân giúp nước mới dày công.*

10.

*Dày công dựng nghiệp giữa trời Đông,
 Non nước xinh tươi về Lạc Hồng.
 Lập quốc muốn loà gương quốc thế,
 Hoá dân giữ vẹn nét dân phong.
 Hưng vong lối cũ tua ghi dạ,
 Trị loạn nền xưa gặng tạc lòng.
 Lịch sử lưu đời dấu để dấu,
 Muôn năm bóng khuất tiếng thơm nồng.*

MÙA THU ĐÌNH-HỢI
 HUYỀN QUANG ĐẠO NHƠN
 (ĐẠO HIỆU CỦA CAO TIẾP-ĐẠO)

Ngài Cao Tiếp-Đạo hoạ nguyên vận bài THẬP
 THỦ LIÊN HOÀN Của Ngài Bảo-Pháp Nguyễn

Trung Hậu (đăng Trong quyển Tiên-Thiên Tiểu học)

1.

*Chạnh thương người thế ngẩn-ngơ lòng,
 Muôn vật trần gian một chữ KHÔNG.
 Sanh tử miệt mài chưa thoát lối,
 Lợi danh buộc trói chẳng xa vòng.
 Phước duyên bởi tạo không nên cảnh,
 Tình thế trông ra mới ngược dòng,
 Dòm lại khách trần đương xạo xư,
 Đua chen quán tục dựa lâu hồng.*

2.

*Lầu hồng.say tỉnh kể gì thân!
 Nhớ bợn chơn linh chẳng định Thân.
 Lượng sắc, lượng tài chưa phải lượng,
 Cân tình cân tội mới nên cân.
 Oan khiên vì biết đời là mộng,
 Nghiệp chướng xa dân, Đạo ấy Xuân.
 Mượn nước nhàn dương lau tục trái,
 Thoát mê rảo bước thử đi lần.*

3.

*Đi lần mới rõ cảnh nhàn thơi,
 Giác mộng hay chi chác nợ đời.
 Đuốc huệ rạng soi đường tấn hoá,
 Thuyền từ nhẹ tách bến luân hồi.
 Niệm câu diệt khổ gìn tâm Phật,
 Dối đức háo sanh giữ tánh Trời.
 Nhắm thử muôn loài trong vũ trụ,
 Loài nào chẳng muốn đặng an nơi?*

4.

Muốn dặng an nơi để trí dò,
 Kiếp người sớm khóc lại chiều lo.
 Sang hèn bọt nước hay bày vẽ,
 Vinh nhục đám mây há cột trò.
 Vụ xác chỉ xem trường hữu tướng,
 Vong hồn nào nghĩ cõi Hư vô!
 Xôn xao biển khổ bao người đắm!
 Hạnh phúc thử tìm mấy kẻ cho?

5.

Cho tròn quả phúc bậc thiên đồ,
 Cửa ngục trần gian rón sức xô.
 Trời chuộng đức lành hàng chuộng khắp,
 Phật noi tâm tánh chẳng noi mô?
 Cầu danh thẹn lẫn hàng cao sĩ,
 Xả phú vui thâm phận hạ bô.
 Tỉnh giấc mộng vàng làm hạc nội,
 Mùi hương Cực-Lạc mới thơm tho.

6.

Thơm tho theo Phật dựa Đài sen,
 Thuyền báu độ sanh thả một bên.
 Thân tục hoá làm thân bất diệt,
 Phước phàm đối lấy phước thiêng liêng.
 Thương đời dẫn lối về non Thánh,
 Cứu chúng đưa đường đến cảnh Tiên.
 Xây nấc thang hồng nêu Bác ái,
 Công tròn quả mãn mới là nên.

7.

Nên biết chơn thân mới biết mình,
 Biết người chua thể vững lòng tin.
 Biết đời bào ảnh gìn thân sắc,
 Biết kiếp vô thường giữ khí tinh.
 Bế dặng Ngũ quan thông xuất tánh,
 Diệt tan Lục dục rõ siêu hình,
 Một bầu nhứt nguyệt chừ vui thú,
 Hứng giọt Ma-Ha rải phép lành.

8.

Phép lành trời sẵn mở đường tu,
 Nay buổi sáu kia dặng hoá cù.
 Bụt Phật khêu loa cây đuốc huệ,
 Chối Tiên quét sạch đám mây mù.
 Gắng bồi đắp Việt nên Nhân vững,
 Rộng chứa vùng Nam cõi đức to.
 Tam giáo một nhà xem chẳng lạ,
 Khai ngươn tái tạo chuyển tông Nho.

9.

Tông Nho nguồn cõi Thánh truyền roi,
 Bồi tại đời mê mới đổi đời.
 Khói đạn cùng nơi sông hút máu,
 Lửa binh khắp chốn đất ăn người.
 Nắn nhồi thổ vớ đà nên vóc,
 Diu dẫn nhơn sanh há thiếu lời.
 Tông bá rạng soi gương trí huệ,
 Nghĩa Nhân bên giữ khá buông trôi.

10.

Buông trôi bao thuở tạo tâm đồng,
 Tin chắc trời già thật chí công,
 Đời khổ mãi mê thêm mãi bận,
 Đạo mầu càng nhập lại càng nồng.
 Đoạn xong oan trái về non Túy,
 Dứt hẳn trần duyên lại cảnh Bồng.
 Thẳng lối trần sinh đi tận chốn,
 Cảnh Tiên muốn đến Phật nơi lòng.

CHÁNH ĐỨC NĂM 1951

NGÀI CAO TIẾP-ĐẠO VIẾT BÀI:

GIỚI QUÂN SĨ CA

Lời vàng tặng các Tướng sĩ, Quân nhân
 Ngàn xưa dạy phép hành quân,
 Việt quân nên lấy chữ NHÂN làm đầu.
 Công danh là chữ về sau,
 Những điều tiểu lợi hơi đâu mà hòng.
 Chinh phu mấy kẻ trường tồn?
 Miếng cơm tấm áo cũng công cao dày.
 Binh đao chừng mấy năm nay,
 Ôn Trên che chở nghĩa Thấy xót thương.
 Dẫn thân vào cảnh chiến trường,
 Nghĩ người gởi đất nằm sương xót tình.
 Bên trời chưa dẹp lửa binh,
 Biết bao gay gắt đã đành lấm than.
 Nào nơi nhà cửa sương tan?
 Trông ra thấy những khói tàn gió bay.
 Nơi nào đồng nội cỏ cây,

Trâu bò lạc ruộng bữa cày vắng tanh.
 Nơi nào hàng quán họp thành,
 Xạc xào góc chợ chông chênh bên đường.
 Nơi nào thuyền khách thông thương,
 Mái chèo cắm dọc cánh bướm vắt ngang.
 Kia ai cũng đám da vàng,
 Trách ra ai cũng nhộn-nhàng tham si.
 Tài mà chi? Lợi mà chi?
 Chờ cho hết giặc còn gì là dân?
 Nhiều nhưng biết mấy mươi lần!!
 Dân phân sợ giặc, lại phân sợ quan!
 Nào đâu nước vững nhà an?
 Binh qua rồi nữa cơ hàn liệu sao?
 Cửa ai xin chó hô hào,
 Oan gia kết lắm biết bao giờ rồi?
 Hoặc là lấy của làm mối,
 Nhử cho vào lưới mặc dầu giết tha.
 Hoặc là thấy lửa xót xa,
 Thấy người nặng gánh dám ra mà làm.
 Buồn xem cảnh vật điêu tàn,
 Binh quan lên trước, giặc lan sau rồi.
 Hoặc là dậm vẫn đường dài,
 Mặt trong bòn của, mặt ngoài thị oai.
 Khuyên nhau rón sức bền dai,
 Ra tay địch khá rạng danh anh tài.
 Máu tham nào có gì hay,
 Đã mòn vai gánh lại cay miệng cười.
 Của người là cái nợ đời,
 Giành nhau rồi vẫn đến mười chưa yên.

Đem thân bồi đắp sơn xuyên,
 Nghĩa Nhân gắng vẹn chớ quên lời thề.
 Nào cha, nào mẹ, nào quê,
 Ra đi chẳng định dậm về còn xa.
 Sao cho nổi mặt sơn hà,
 Lừng danh cứu quốc mới là quân nhân.
 Non cao nước chảy tợ đờn,
 Ấy ai suy nghĩ mưa hờn lời nguy.
 Kiếp người mỏng mảnh gió lay,
 Tiếng nhớ mang lấy anh tài nông trang.
 Vùng Nam máu đỏ da vàng,
 Vì dân gắng để vài hàng sử xanh.

CHÁNH ĐỨC

Năm Ất-Dậu (1945) sau cuộc đảo chánh Pháp (9 Mars) có làm cửa Khải-Hoàn-Môn tại Sài-gòn đặng tiếp rước Đức Kỳ Ngoại-Hầu Cường Để là nhà Cách mạng phiêu lưu 40 năm nơi xứ người. Ngài Chánh Đức viết:

CÁM ĐỀ

Rừng động non Nam khúc khải hoàn,
 Treo gương Hồng-Lạc phục giang san.
 Vẻ tươi Quốc sử loà cương thổ,
 Đánh tỉnh hồn dân dựng miếu đàn.
 Nước bốn ngàn năm lừng máu đỏ,
 Dân hăm lăm triệu rạng da vàng.
 Khí linh bia mãi cùng trời đất,
 Rừng động non Nam khúc khải hoàn.

CHÁNH ĐỨC

VĂN ĐÀN THI CUỘC

Ngày 7 tháng giêng năm Ất Mùi là khoảng thời gian Khánh Thành Tòa-Thánh Tây ninh. Hội-Thánh có tổ chức một cuộc Thi-văn-Đàn theo lối xướng hoạ thi thơ tại

Tòa-Thánh, tất cả có 52 thí sinh dự thi, nhưng chỉ 12 người được chấm đậu.

Dưới đây là hai bài xướng của Ngài Cao Tiếp-Đạo hiệu là Chánh Đức làm Trưởng Ban Văn-Đàn. Ngài đặt ra hai bài thi này. Trong số đó có hai bài được chấm nhưt, nhưng duy chỉ có một Thí sinh mà thôi đó là bài của LÊ HOÀ-HIỆP, Thư ký văn phòng Hội Viện Phước-Thiện. Xin ghi lại từng bài xướng và hoạ để đối chiếu:

I.

MỪNG LÊ KHÁNH THÁNH TÒA-THÁNH

Khánh hỷ Chí-linh mới Đạo diu,
 Mảng soi đánh Việt đuốc Linh Tiêu.
 Mảng khai Tân Thế khai Tân Pháp,
 Mảng lập Thánh Tông định Thánh diu.
 Mảng vạn chủng đoan là trái chủ,
 Mảng Bát hồn hưởng phước Tiêu-diêu.
 Mảng trời Đông rạng xinh Hồng-Lạc,
 Mảng lóng non Nam tiếng nhạc Thiêu.

CHÁNH ĐỨC

BÀI HOẠ GIẢI NHẤT CỦA LÊ-HOÀ-HIỆP:

Hạnh ngộ Chí-Tôn đuốc huệ diu,
 Khánh Thành mừng Lễ nghịet căn tiêu.
 Khai cơ tận độ nằng chơn thế,
 Chuyển pháp huyền linh định luật diu.

*Dẫn lối Thiện Nam châu điện Ngọc,
Đưa đường Tín nữ bái Cung Diêu.
Nhành dương vui gọi phong trần sạch,
Cửu Nhị nguyên nhân lóng tiếng thiêu.*

2.

Ý NGHĨA CUỘC LỄ KHÁNH THÀNH:

*Chiếu diệu linh quang Lễ Khánh Thành,
Tượng trưng ngươn chúng đặng huần sanh.
Tạc hình Ngọc Đế cư trần thế,
Rạng bóng Hư linh hiệp Vạn linh.
Chuyển thể trừ oan nâng Thánh chất,
Khai ngươn tạo đức lập thăng bình.
Lạc Long mắng đặng ân hồng rải,
Muôn kiếp ngàn đời đẹp vẻ thanh.*

CHÁNH ĐỨC

BÀI HOẠ GIẢI NHẤT CỦA LÊ-HOÀ-HIỆP:

*Mừng nay Tòa-Thánh tạo hoàn thành,
Trụ vững Đức tin của chúng sanh.
Giục trống Lô-Âm qui Vạn chủng,
Rung chuông Bạch-Ngọc thức quân linh.
Rải chan Hoà Ái đời an lạc,
Gieo rắc Nghĩa Nhân nước thanh bình.
Quốc-tế nhận nhìn nền Quốc Đạo,
Trương cờ hưởng ứng rạng Tam Thanh.*

Ngài Tiếp-Đạo Chơn-Quân Cao-Đức-Trọng là một nhà thơ nổi tiếng của nền Đạo. Chính Ngài là người đầu tiên dìu dẫn ĐẠO ĐỨC VĂN ĐÀN. Ngài sáng tác thơ rất nhiều. nhưng trong lòng trang giấy hẹp xin trích lục

ra một số bài có tính cách đại chúng, cũng là một dịp tỏ lòng kính phục một bậc tiền khai Đại-Đạo.

TẶNG ĐỨC HỘ-PHÁP:

*Nêu rõ “Tinh Trung” thật phép mầu,
Kỳ-Sơn phụng gậy nghiệp qui Châu.
Non sông đổi vẻ phô màu thắm,
Hồng học thay lông đẹp áo châu.
Rõ mặt lập đời ngôi Giáo-Chủ,
Đẹp hình Cửu Thế Đức Giê-Du.
Chuyển thay Hồng-Lạc gậy Tân thế,
Thánh Đức dầm chan đổi hận thù.*

CHÁNH ĐỨC

Đêm 12-10 Kỷ-Sửu (1949) tại Bửu-Tháp Đức Quyền Giáo-Tông, Đức Hộ-Pháp ra đề thi “*Thần Lý Ngưng Dương du Nam*”.

THI

*Bầu linh gậy sắt quảy du Nam,
Nương bóng Từ-bi đến cảnh phàm.
Độ thế so đồng cân Nhứt nguyệt,
Phục sinh đổ trọn giỏ Hoa-Lam.
Néo Tiên lối cũ thân dẫu toại,
Bợn tục đường xưa bước đã nhàm.
Bây Bạn ai còn nơi cõi thế?
Đông-Du xin nhắc vụ ông Lam.*

PHẠM HỘ-PHÁP

Chánh Đức nối điều nhị thủ:

NHỚ ĐỨC QUYÊN GIAO-TÔNG

*Gậy sắt tay nâng Thánh-Thể diu,
 Nam Du tròn vẹn quả căn tiêu.
 Chiêu gương tinh trí gây dân chủ,
 Xây máy huyền linh lập Đạo triều.
 Dẫn bước như sanh lúa khổ hải,
 Đưa đường nguyên chủng đến Linh Tiêu.
 Riêng che đánh Việt bầu linh đổ,
 Gặp Hội phong vân đã thuận chiều.
 Thuận chiều chung trí định Chơn Tông,
 Đoàn kết dân Nam chặt dải đồng.
 Non nước điểm tô hồn chí-sĩ,
 Cõi bờ đậm vẻ máu anh phong.
 Phục hồi xã tắc xinh giòng Lạc,
 Thống hiệp uy linh đẹp giống Hồng.
 Bấy Bạ còn chờ nơi khi liệt,
 Ngưng Dương danh tạc giữa Trời Đông.*

CHÁNH ĐỨC

(Đặc biệt trong gia-đình của Ngài đều giữ phẩm tước yếu trọng của Đạo Cao-Đài. Bà Mẹ là Đâu-Sư Hồ-Hương-Lự qui thiên sau các người con.

Ngài Cao-Đức-Trọng phẩm Tiếp-Đạo Chơn-Quân là Anh thứ hai

Người Chị thứ ba là Bà Cao Hương Cường, phẩm Giáo-Sư (Cửu-Trùng-Đài).

Ngài Cao-Hoài-Sang, phẩm Thượng-Sanh là thứ tư trong gia đình. Cả hai Ông cùng đứng vào Cơ quan Hiệp-Thiên-Đài.

Một lỗi-lầm chịu phạt:

Trong thời gian hành Đạo, không biết tâm ý của Ngài Cao-Đức-Trọng có lỗi gì mà Ngài có giáng Cơ xin lỗi và từ già Mẹ để đi đầu thai:

Phò-loan: Thượng-Sanh và Bảo-Văn Pháp-quân.

CAO-ĐỨC-TRỌNG

Từ già đêm 01 rạng 02 tháng 03 năm Canh-Tý (1960)

Thưa Mẹ,

Con cúi đầu lạy Mẹ, Qua mừng hai Em và Quý hữu. Mời quý hữu xuất ngoại để có tổ việc riêng.

Thưa Mẹ,

Hôm nay con đến đây với thâm tình mẫu-tử, hầu tỏ nỗi niềm tâm sự, mặc dầu vô hình khác cảnh, nhưng Ôn cúc dục sanh thành nghĩa nặng đeo mang, lòng bác ái của Mẹ vô hạn. Bởi công đức lớn và tâm trung của Mẹ đối với Ngọc Hư-Cung và các Đấng đều ghi. Hơn nữa đối với Thiên quân trọn nghĩa chung thủy nên quyền Thiêng-liêng ân tứ cho con được trở về thăm, tỏ nỗi tâm sự khổ đau bởi vì lòng thương vô hạn: Mẹ hằng cầu khẩn vái van mà động lên lòng các Đấng.

Khi con còn tại thế, vì mang xác phàm không gìn tròn sứ mạng nên có sự lỗi-lầm! Bên ngoài thế tục còn qua được, nhưng về tâm sự nơi lòng người khó tránh lẽ công bình, luật Thiên-điều nhắc nhiệm.

Sự oan nghiệt tâm phàm của con rui một chút mà linh hồn con phạm Thiên Điều. May nhờ công tu-luyện và tâm trung vì Đạo nên an-ủi đó chút!

Khi lãnh lĩnh Ngọc-Hư-Cung xuống thế, có bốn phận phải giúp Ngự-Mã-Quân mà ngược lại không tròn Nghĩa, vì nặng mang phạm tục lỗi cuốn, quên hẳn Thiêng-liêng cao trọng... Ôi! Phạm tục! Vì mi mà làm Ta lâm-lạc, chẳng hiểu đặng rằng Ngự-Mã là mạng lĩnh của Khi Hư-vô thay thân Chi-Tôn tạo đời cải dữ ra hiền.

Mẹ ơi! Một lời nói sai với Ngự-Mã cũng bị đọa, huống chi sửa cải chơn truyền tội trọng đường nào! Sự lỗi lầm của con nay việc đem Em về tước quyền Thiên-Quân nên gánh lấy tội-lỗi. Tưởng lúc lâm chung đầy đọa xác thân vậy thôi. Nào dè, linh hồn chịu án Thiên-Điều! May nhờ ơn Đức Ngự-Mã đầy lòng Từ-bi Bác-ái vị tha đến thức tỉnh và an-ủi con. Nhất là Đức Ngài không nói đũa Giáng-Ma-xử. Hai nữa nhờ Đức Thượng-Phẩm và Lục-Nương điều độ.

Đức Ngự-Mã, Ngài cầu xin với Ngọc-Hư cho khỏi bị tiêu diệt linh hồn để tái kiếp đến lại những lỗi-lầm mà nợ tình của hàng vạn linh-hồn cùng Thánh-Thể Chi-Tôn mà con đã gây ra. Rồi đây không biết đến nơi nào với một kiếp sanh để đền nợ. Nếu chẳng may vương mang sự lỗi-lầm thì con chưa cỏi xác tục đây, phải đợi mãn kiếp sanh mới và thọ lĩnh hoặc tội đầy hoặc tái kiếp. Từ đây tình cốt nhục cũng như Mâu-tử biết ngày nào hội ngộ trùng phùng đến ơn tái tạo?

Con quì lạy Mẹ an tâm.

Những di tích chi của Thiên quân, phải cố giữ đừng sửa đổi mà phạm Thiên-Điều như Qua đã làm.

Con cúi đầu lạy Mẹ và chào hai Em!” Thăng.

Thân sinh của Ngài Cao Đức Trọng là ông Cao Hoài Ân có giảng cơ nói với Ngài Trọng rằng:

“Con Trọng, Ba đến có điều cần kíp nói với con!

*Một nhà đã hưởng trọn ân hồng,
Đôi cửa thiêng liêng gắng chút công.
Dặm cũ Ba đương chờ tiếng hạc,
Nhà xưa con khá để nêu dòng.
Lửa hương tuy thiếu chưa nên Đạo,
Thanh sử đã thừa đủ nghiệp Tông,
Kìa gánh non sông Nam Việt khổ,
Hỏi con (luy) có thấy nổi đau lòng?*

Con! Phải nhớ đừng anh hùng nơi võ trụ này mà tạo thời cải thế đặng là dùng phương hướng nào chăng?

– Tiếp-Đạo bạch...

– Phải đó con: “Phải trần ai mới ra mặt công hầu”. Nhớ nghe! Thăng.

Ngày 10-10 Canh-Dần (dl19-11-1954) Đức Quyền Giáo-Tông giảng Đàn nói chuyện với Ngài Cao Tiếp-Đạo về cơ Đạo, Đức Ngài có cho Thi:

THI

*Lưỡi liềm chi dễ sánh Kim câu,
Gây sự bởi ai tạo buổi đầu.
Đông hải mênh mông còn phải cạn,
Tây Hồ chật hẹp độ bao sâu?
Tài ba Động Bích bao nhiêu sức,
Quyền phép Côn-Lôn sẵn mấy bầu.
Quyết đoán cuộc cờ ai thắng bại,
Chín xem Tiên Phật hưởng về đâu?*

ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG

06- KHAI-ĐẠO

Khai-Đạo 開道
Fr: Réformateur Religieux
PHẠM TẤN ĐÀI
(1901-1976)



Ngày sinh: 28-7 Tân Sửu (Dl 10-9-1901)

Ngày qui: 19-2 Bính-Thìn (1976)

Đạo hiệu: Trí Thanh

Làng Mỹ Lệ, quận Cần Đước (Chợ-lớn)

Pháp-Chánh-Truyền qui định:

“Thượng-Phẩm thì quyền về Đạo, dưới quyền:

- Tiếp-Đạo
- Khai-Đạo
- Hiến-Đạo
- Bảo-Đạo

“Bốn vị Thời Quân của chi Đạo đồng quyền cùng Thượng-Phẩm, khi Người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

“Khai Đạo khi dựng tờ kêu nài cầu rỗi, thì liệu như đảng rỗi, phải nhứt diện tư tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu-Trùng-Đài xin đình án bao lâu tùy ý, song chẳng dựng phép quá 15 ngày, nhứt diện dâng sớ cho Hộ-Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp-Thiên-Đài dựng định liệu, như phải đảng bào chữa thì Khai Đạo phân giải giữa Hội cho ra lẽ oan ứng, Hiệp-Thiên-Đài cho lệnh thì mới dâng nội vụ lên cho Hiến Đạo.”

Bài Thài hiến lễ:

Ngài Khai-Đạo Phạm-Tấn-Đài dâng Tiên lúc 9 giờ 10 đêm 19-2 Bính-Thìn, ngay đêm sau Ngài giáng Cơ tại Giáo-Tông-Đường cho Bài thài để hiến lễ cho Ngài.

*KHAI mở Đạo Trời độ chúng sanh,
ĐẠO mẫu giải thoát giống dân lành.
CHƠN truyền cổ vẹn Đạo nhà vững,*

QUÂN quản dân quyền dứt chiến tranh.

KHAI-ĐẠO CHƠN-QUÂN

A- BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP

Khai-Đạo Phạm Tấn Đãi (1901-1976)

Tiểu sử của Ngài Khai-Đạo Phạm Tấn Đãi được Ngài Bảo-Đạo Hồ Tấn Khoa viết rất rõ trong Bản Tuyên Dương Công Nghiệp, đọc trong dịp lễ an táng Ngài Khai-Đạo, liên đài nhập bửu tháp ngày 22-3-1976, xin chép nguyên văn ra sau đây:

BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP

Hiền Huynh KHAI-ĐẠO, Quyền Chưởng quản Hiệp-Thiên-Đài, Tòa Thánh Tây Ninh

Kính Hội-Thánh Hiệp-Thiên, Cửu-Trùng và Phước-Thiện,

Kính Chư Chức sắc Thiên phong, Chức việc và toàn Đạo Nam Nữ,

Kính Quý vị,

Hiền huynh Khai-Đạo Chơn-Quân Phạm-Tấn-Đãi, Quyền Chưởng quản Hiệp-Thiên-Đài đã qui Thiên lúc 21 giờ 10 ngày 19-2-Bính Thìn (dl 19-3-1976), hưởng thọ 76 tuổi.

Tin đột ngột này làm sững sờ toàn thể Hội-Thánh và bốn đạo, vì buổi sáng cùng ngày Người vẫn còn ngồi trong thành phần Chủ Tọa Đoàn phiên họp Hội-Thánh Lương Đài tại Giáo-Tông Đường và sau buổi họp, Người chỉ mệt xoàng, rồi đến chiều là trút hơi thở cuối cùng, nhẹ tách ra đi về châu Ngọc Hư phục lịnh.

Nhơn danh Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, tôi xin trân trọng tuyên dương công nghiệp của Hiền huynh Thời Quân Khai-Đạo về hai mặt Đạo lẫn Đời như sau:

Hiền huynh Phạm Tấn Đãi, tộc danh là Thuộc, và Đạo hiệu là Trí Thanh, sanh ngày 28-7-Tân Sửu (dl 10-9-1901) tại làng Mỹ Lệ, quận Cần Đức, tỉnh Chợ Lớn.

Thân phụ của Người là Ông Phạm Thành Thiệt, được Thiên phong Giáo Hữu, sau khi nhập môn cầu Đạo, thăng lần đến phẩm Phối-Sư Phái Thượng.

Thân mẫu là Bà Nguyễn Thị Ruộng, cũng được thọ Thiên ân Giáo Hữu, quê quán ở Chợ Trạm làng Mỹ Lệ.

Thuở thiếu thời, Người đã theo học các trường: Chợ Trạm, Trường Cần Giuộc, Trường Richaud, Trường Xá Tây Chợ Lớn, Trường Trung học Chasseloup Laubat, và Trường Trung học Nguyễn Xích Hồng.

Vì lẽ nội tổ không khứng cho con cháu mình làm việc cho Chánh phủ Pháp, nên sau khi ra trường, Người chỉ giúp việc cho người chú bà con có nhà máy xay lúa ở Bình Đông Chợ lớn.

Năm 1920, ông chú qua đời, Người nghỉ việc và xin phép nội tổ đi dạy học. Được chấp thuận, Người mới xin vào ngạch Giáo viên, được bổ dạy ở trường Phú Lâm (Chợ Lớn).

Năm 1921, đổi về dạy tại Cần Giuộc.

Năm 1923, sang dạy ở Rạch Kiến. Lúc ấy nhằm năm bắt thăm đi lính, Người bị trúng thăm số 1. Để muốn khỏi đi lính, Người phải làm tờ giao kèo tình nguyện hành nghề Giáo viên trong 10 năm mớiặng miễn dịch.

Thời gian dạy học, vì tánh cương trực, không bợ đỡ, nên bị nhà cầm quyền đổi đi nhiều chỗ, không ở nơi nào dạy được trên 3 năm, và rốt cuộc bị đưa về dạy ở vùng xa xôi Đức Hoà.

Trong lúc ấy, Người thường có đi dự nhiều cuộc hội họp diễn thuyết của các đoàn thể xã hội, đặng quen biết với các ông Phạm Văn TƯƠI ĐỐC học, ông NGUYỄN NGỌC TƯỞNG CHỦ QUẬN CẦN GIUỘC, v.v...

Vào ngày thứ bảy, 19-12-1925 (âl 4-11-Ất Sửu), Người được ông Phủ NGUYỄN NGỌC TƯỞNG mời đến dự Lễ Khai đàn, có rất đông viên chức đến dự. Đêm ấy, Đức Chí-Tôn giảng dạy, ban cho mỗi người một bài thi bốn câu, và riêng Người thì Đức Chí-Tôn cho bốn câu thi như sau:

THI

*Dần lòng len lõi bầy qui y,
Nay gặp Ta đây đã đến kỳ.
Oanh liệt hồng trần e phải khổ,
Tâm đường đạo đức tránh đường nguy.*

Và đúng một tuần sau, thứ bảy, ngày 26-12-1925 (âl 11-11-Ất Sửu), các ông ấy đến tư gia của Người để Khai đàn thượng tượng cầu các Đấng.

Đêm ấy, Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy Đạo và thân nhận nhập môn, có cho Người một bài thi:

THI

*Nên gầy đạo đức đặng hồi nguyên,
Un đức trẻ thơ sửa tánh hiền.
Nương bút Thiên cơ lo độ chúng,
Dìu người gắng sức đến rừng thiên.*

Chính ngày ấy là ngày Người nhập môn cầu Đạo.

Sau ngày nhập môn, Người cùng ông ĐỐC học TƯƠI tập cầm cơ hằng tháng mới viết ra chữ và thi phú.

Ngày Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài ngày 12 tháng Giêng Đinh-Mão (dl 13-2-1927), Đức Chí-Tôn phong Ngài Phạm Tấn Đãi chức Khai-Đạo Hiệp-Thiên-Đài.

Từ ngày ấy, Người cùng ông ĐỐC học Phạm Văn TƯƠI đắc phong Hiến-Đạo Hiệp-Thiên-Đài, cầm cơ cho các Đấng thân nhận nhưn sanh nhập môn vào Đạo, trong những ngày nghỉ làm việc ở nhà trường: Thứ năm, Chúa nhật và dịp bãi trường, có sự chứng đàn của ông Thượng Chánh Phối-Sư Thượng Tương Thanh, Đầu-Sư Ngọc Lịch Nguyệt, cùng nhiều Chức sắc khác.

Ngày 17 Giêng Quý Dậu (dl 11-2-1933) Đức Quyền Giáo-Tông và Đức Phạm Hộ-Pháp đồng ký tên ra Thông Tri thăng phẩm Quyền Đầu-Sư cho 3 vị Chánh Phối-Sư: Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh.

Như vậy ba phẩm Chánh Phối-Sư bị khuyết, nên tạm cử ba vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài vào hàng Khai qua Cửu-Trùng-Đài nắm quyền ba Chánh Phối-Sư (viết tắt CPS):

“Việc giao quyền hành Chánh Phối-Sư cho ba Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài là việc mà Hội-Thánh mới định hôm kỳ nhóm ngày mừng 9 tháng Giêng, nhằm 4-3-1933. Ba Chức sắc ấy là:

– Khai-Thế Thái Văn Thâu, lãnh phận sự Thượng CPS.

– Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa, lãnh phạm sự Ngọc CPS.

– Khai-Đạo Phạm Tấn Đãi, lãnh phạm sự Thái CPS.”

Thời gian ấy, nhà cầm quyền Pháp làm khó khăn đối với Đạo, nhưng Người vẫn vừa dạy học theo kế ước, vừa lặn lội về Tòa Thánh hành đạo trong những ngày nghỉ lễ, đến năm 1936.

Ngày 5-4-1945, sau khi Pháp bị Nhứt bốn đảo chánh, Người về ở luôn Tòa Thánh hành đạo, qui tụ chư Chức sắc lo sửa chữa các dinh thự bị hư sập.

Cuối năm 1945, Nhứt bốn đầu hàng Đồng Minh, Pháp trở lại Việt-Nam, đem quân chiếm Tây Ninh. Ngài Khai-Đạo hiệp cùng Ông Phối-Sư Thái Khý Thanh, người gốc Đường nhơn, lo bảo thủ Tòa Thánh khỏi sự chiếm đóng của Pháp.

Tháng 8 năm Bính Tuất (1946), Đức Phạm Hộ-Pháp hồi loan. Đức Ngài liền ra Thánh lệnh số 3/TL ngày 22-8-Bính Tuất (dl 17-9-1946) giao trách vụ Quyền Ngọc Chánh Phối-Sư cho Người và kiêm luôn Thống Quản Cơ Quan Phước-Thiện.

– Thánh lệnh số 10/TL ngày 10-9-Bính Tuất (dl 4-10-1946) giao nhiệm vụ giao tiếp với nhà cầm quyền Pháp.

– Năm 1949, Thánh lệnh số 17/TL ngày 21-9-Kỷ Sửu (dl 11-11-1949) giao trả quyền Ngọc Chánh Phối-Sư lại cho Cửu Trùng-Đài và trở về Hiệp-Thiên-Đài lãnh nhiệm vụ Giám Đốc Hạnh Đường, hiệp cùng 4 vị Thời Quân khác lo phần đào luyện Chức sắc.

– Năm 1952, Thánh Lệnh số 37/TL ngày 11-4-Nhâm Thìn (dl 4-5-1952), một lần nữa qua Cửu-Trùng-Đài lãnh trách vụ Quyền Ngọc Chánh Phối-Sư.

– Năm 1955, Thánh lệnh số 54/TL ngày 27-3-1955 (âl 4-3-Ất Mùi), giao quyền Tam Đầu Chế Hiệp-Thiên-Đài và cuối năm 1955, sau khi xin nghỉ dưỡng bệnh 6 tháng, trở lại hành sự. Người giao trả quyền Ngọc Chánh Phối-Sư lại cho CTĐ.

– Đầu năm 1956, Đức Phạm Hộ-Pháp rời Tòa Thánh đi Kim Biên, và tháng 3 năm 1957, Hội-Thánh CTĐ và Phước-Thiện hiệp nhau làm Tờ yêu cầu Đại huynh Thượng-Sanh và chư vị Thời Quân về Tòa Thánh cầm giềng mối Đạo.

– Năm 1957, Đạo lệnh số 1/ĐL ngày 19-4-Đinh Dậu (dl 18-5-1957), phân công mỗi vị Thời Quân lãnh phạm sự HTĐ cùng chư vị Thượng Thống Cửu Viện trao đổi ý kiến giúp hay cho Hội-Thánh CTĐ.

– Đạo lệnh số 4/ĐL ngày 6-5-Đinh Dậu (dl 3-6-1957), tạm cầm quyền Ngọc Chánh Phối-Sư, thay thế Ông Ngọc Non Thanh. Đây là lần thứ ba mà Người qua cầm quyền Ngọc Chánh Phối-Sư bên CTĐ.

– Đạo lệnh số 30/ĐL ngày 27-6-Đinh Dậu (dl 24-7-1957), Hội-Thánh HTĐ và CTĐ lập Tờ Ủy quyền cho Ngài Khai-Đạo thay mặt Hội-Thánh đứng bộ những bất động sản của Đạo mua.

– Vi Bằng số 28/VB ngày 21-8-1957 (âl 26-7-Đinh Dậu), đề cử Người làm Trưởng Phái Đoàn viếng các địa phương Nam và Trung Tông Đạo.

– Năm 1958, Đạo lệnh số 29/ĐL ngày 9-6-Mậu

Tuất (dl 25-7-1958), giao cho Ngài Khai-Đạo điều khiển CQPT.

– Đạo lệnh số 30/ĐL ngày 9-6-Mậu Tuất (dl 25-7-1958), giao quyền Đại diện HTĐ giao thiệp với Chánh phủ.

– Năm 1961, Đạo lệnh số 1/ĐL ngày 22-10-Tân Sửu (dl 29-11-1961), giao quyền Thống quản 4 vụ: Hộ, Lương, Nông (Kinh tế và Kỹ Nghệ) và Chấn Tế vụ.

– Năm 1962, Đạo lệnh số 29/ĐL ngày 12-8-Nhâm Dần (dl 10-9-1962), giao cho Ngài Khai-Đạo chăm lo về mặt Đạo với quyền hành như sau:

Ngoài phận sự điều khiển CQPT, Ông lãnh nhiệm vụ chăm lo về Tịnh Thất và Thánh Thất.

Người có quyền biện hộ cho những Chức sắc nào lỡ lầm phạm tội bị đưa ra Tòa Tam Giáo. Ông cũng có phận sự khuyên lơn, ngăn ngừa những người Đạo vô tình hay cố ý sa ngã vi phạm pháp luật Đạo.

Nếu có sự lộn xộn ở địa phương nào làm tổn thương đến nền Đạo thì Ông sẽ hiệp với Thượng Chánh Phối-Sư thân hành đến đó trấn an nhơn tâm.

Được thay mặt cho Hiệp-Thiên-Đài kiểm soát các cơ quan Giáo Huấn Chức sắc CTĐ và PT, vì Giáo Huấn là thuộc quyền của HTĐ. (Đạo Luật Mậu Dần trang 18, Điều 7: Về Hạnh đường).

– Đạo lệnh số 30/ĐL ngày 12-8-Nhâm Dần (dl 10-9-1962), giao trọn quyền điều khiển CQPT kiêm luôn các Cơ quan Lễ, Nhạc, Đồng Nhi và Ban Thuyền Bát Nhã.

– Năm 1963, Đạo lệnh số 11/ĐL, ngày 18-3-Quý Mão (dl 11-4-1963), giao nhiệm vụ Kiểm soát Chương

trình và Bài giảng nơi Hạnh đường.

– Năm 1965, Đạo lệnh số 42/ĐL ngày 12-9-Ất Tỵ (dl 6-10-1965), làm Trưởng ban Kiểm soát Hồn hợp tài sản Đạo.

– Năm 1967, Thánh Lệnh số 14/TL, ngày 19-Giêng-Đinh Mùi (dl 27-2-1967), giao nhiệm vụ Thống Quản Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ, kiêm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Hồn hợp tài sản của Đạo.

– Thánh Lệnh số 3/TL ngày 28-11-Đinh Mùi (dl 29-12-1967), làm Giám Đốc Cơ quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý Đại-Đạo.

– Năm 1969, Thánh Lệnh số 13/TL ngày 28-11-Mậu Thân (dl 16-1-1969), Chủ Tọa Tòa HTĐ thay thế cho vị Thời Quân Bảo-Thế.

– Năm 1971, Thánh Lệnh số 6/TL ngày 6-12-Canh Tuất (dl 2-1-1971), làm Trưởng Ban Nghiên cứu kế hoạch xây cất Đạo Đức Đại Học Đường.

– Thánh Lệnh số 3/TL ngày 26-5-Tân Hợi (dl 18-6-1971):

Chương quản Bộ Pháp Chánh.

Thống quản Vạn Pháp Cung.

Trưởng ban Đạo Sử và Thư Viện.

– Thánh Lệnh số 19/TL ngày 10-10-Tân Hợi (dl 27-11-1971), Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Viện Đại Học Cao Đài.

– Năm 1972, Thánh Lệnh số 33/TL ngày 4-12-Tân Hợi (dl 19-1-1972), Quyền Viện Trưởng Viện Đại Học Cao Đài.

– Năm 1973, Thánh Lệnh số 61/TL, ngày 19-6-Quý Sửu (dl 18-7-1973), làm Chủ Tọa Hội Đồng Kiểm Ân Hiệp-Thiên-Đài

– Đầu năm 1976, sau khi Đại huynh Hiến-Pháp Chương quản Hiệp-Thiên-Đài đăng Tiên, trong phiên họp khoáng đại Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài ngày 21-12-Ất Mão (dl 21-1-1976), toàn thể Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài đồng ý với nhệ vị Thời Quân Hiến-Đạo và Bảo-Đạo, giao nhiệm vụ Quyền Chương quản Hiệp-Thiên-Đài cho Thời Quân Khai-Đạo; và do Thánh giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 23-12-Ất Mão (dl 23-1-1976), Đức Phạm Hộ-Pháp đã chấp nhận cho Người lãnh trọng trách này. Lễ Tấn phong Quyền Chương Quản Hiệp-Thiên-Đài cho Người đã cử hành long trọng tại Đền Thánh ngày 19-1-Bính Thìn (dl 18-2-1976), và chỉ trong thời gian ngắn ngủi, tròn một tháng hành quyền Chương quản, Người đã trở lại ngôi Thiên, để cả cơ đồ Hiệp-Thiên-Đài lại cho bao người đang bơ ngỡ.

Kính thưa Quý vị,

Từ ngày Khai-Đạo và suốt hơn 50 năm liên tục hành đạo, Người đã có mặt hầu hết trong mọi biến chuyển thăng trầm của cơ Đạo. Với rất nhiều nhiệm vụ khá nặng nhọc kể trên, Người đã gồng gánh và cố gắng làm tròn sứ mạng đã được phú giao, và những thành quả tốt đẹp như Viện Đại Học Cao Đài, Cơ quan Phát Thanh Phổ Thông Giáo Lý, Ban Đạo Sử, đã nói lên thực tiễn việc làm của Người.

Nhìn sự việc, chúng ta vô cùng mến tiếc và nguyện dốc sức tiếp tục chung trí hiệp tâm lo xây dựng và bảo tồn nghiệp Đạo đến ngày thành công rực rỡ, để khỏi phụ lòng các bậc tiền nhân đã khổ công xây dựng.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành khẩn cầu nguyện Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng liêng ban hồng ân cho Hiến huynh Khai-Đạo được cao thăng Thiên vị và mong Hiến huynh niệm tình đồng đạo, vùa trợ chúng tôi trên bước đường hành đạo.

Tòa Thánh, ngày 22 tháng 2 năm Bính Thìn.

(dl 22-3-1976)

TM. HỘI THÁNH
BẢO ĐẠO Hồ Tấn Khoa (ấn ký)

B- THÁNH GIÁO CỦA NGÀI KHAI ĐẠO

Ngài Khai-Đạo Phạm Tấn Đãi đăng Tiên lúc 9 giờ 10 phút tối ngày 19-2-Bính Thìn (dl 19-3-1976), thì ngay chiều hôm sau, ngày 20-2-Bính Thìn, Ngài giảng cơ tại Giáo-Tông Đường, cho bài Thánh giáo sau đây:

THÁNH GIÁO của NGÀI KHAI ĐẠO

Giảng tại Giáo-Tông Đường ngày 20-2-Bính Thìn.

KHAI ĐẠO

Xin chào Bảo-Đạo, Đầu-Sư, chư Chức sắc Nam Nữ có mặt nơi đây.

Bản Tăng được lệnh về gấp, các bạn chớ thắc mắc về sự qui Tiên gấp của Bản tăng, bởi có lệnh Ngọc Hư. Một điều đáng tiếc là Bản tăng lãnh lệnh của Ngự Mã Quân Hộ-Pháp Chương quản Hiệp-Thiên-Đài mà chưa thực hành gì cả.

Như vậy, Hiến huynh Bảo-Đạo và Hiến-Đạo tiếp tục chung tâm hiệp trí lãnh đạo Hiệp-Thiên-Đài y theo lời dạy của Đức Hộ-Pháp. Nếu Hiến-Đạo vì bệnh không

thể thường trực tại Tòa Thánh thì Hiền huynh Bảo-Đạo nhận Quyền Chưởng quản Hiệp-Thiên-Đài thế cho Bản Tăng và cứ thực hành y theo lời chỉ giáo của Đức Ngài tại Cung Đạo.

Đức Hộ-Pháp căn dặn chư Thời Quân còn tại thế cố bảo thủ Chơn truyền và Đạo pháp vì chư Chức sắc Lương Đài hành đạo ngoài lời dạy của Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng liêng từ ngày Khai-Đạo, vi phạm Thiên điều, bị Thần Thánh lánh xa không ủng hộ, bằng cớ cho Kim Quang Sứ ra lệnh Quý Vương cấm đồ và tâu làm môn đệ là khác. Chừng ấy công nghiệp khổ hạnh của chư Chức sắc đều bị phế bỏ hết.

Vậy Bảo-Đạo Hiền huynh cần mạnh dạn nhắc nhở Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài cố gìn giữ luật pháp, đó là đặc ân đối với Chức sắc Nam Nữ chớ có gì e ngại!

Đức Hộ-Pháp dặn Bảo-Đạo và Hiền-Đạo cố dìu dẫn Hội-Thánh Phước-Thiện và bắt buộc họ phải thi hành Phước-Thiện theo Đạo luật đã ấn định. Nếu sai lạc chủ nghĩa Phước-Thiện là chư Chức sắc Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng phé vong trách nhiệm, bị Thiên điều trừng trị mà còn bị án bất tuân lệnh của Đức Hộ-Pháp mà chớ.

Bản Tăng bảo rằng, chúng cố thực hành cho chính chắn, sau nầy sẽ thấy thành công mỹ mãn mà cũng chính Đức Hộ-Pháp tuyên dương công nghiệp tại Ngọc Hư Cung đó.

Về bài tài, đợi Bản Tăng thương lượng rồi sẽ gửi.

Xin kiếu. Thăng.

Tái cầu:

THÁNH HIỂN

Xin chào chư Hiền huynh Bảo-Đạo, Ngọc Đầu-Sư, chư Chức sắc Nam Nữ Lương Đài.

Tệ Thánh vâng lệnh Hiền huynh Khai-Đạo đem bốn câu tài sau đây:

*KHAI mở Cao Đài độ chúng sanh,
ĐẠO mầu giải thoát giống dân lành.
CHƠN truyền cổ vẹn, Đạo nhà vững,
QUÂN chủ dân quyền dứt chiến tranh.*

C- THI VĂN CỦA NGÀI KHAI ĐẠO:

Thử sinh tiền, Ngài Khai-Đạo ít làm thơ. Sau đây xin chép vài bài thi của Ngài Khai-Đạo mà chúng tôi sưu tầm được: Họa bài thi “CHỮ BẮN” của Ngài Bảo-Pháp:

*Chịu tiếng thế gian gọi Đạo bản,
Mang bầu quấy gậy đẩy đưa chân.
Ly gia thường thức mùi Đạo sự,
Giải thoát dây oan phỉu nợ nần.
Gắng chí dôi mài thành Đạo sĩ,
Bền gan luyện tập dựng hiền nhân.
Khai đường giác thế mong đời tỉnh,
Độ dẫn quần sinh lánh bợn trần.*

KHAI-ĐẠO PHẠM-TẤN ĐÁI

Sau đây là bức thơ của Ngài Khai-Đạo gửi Giám Đạo Nguyễn Huột Hải (qui vị ngày 26-12-Canh Dần, dl 2-2-1951).

Tòa Thánh, ngày 22-Giêng-Tân Mão (dl 27-2-1951)
(Năm Đạo thứ 26)

Kính gửi: Giám Đạo Nguyễn Huọt Hải.

Câu xin cho biết rành tiền căn huynh đệ nơi cảnh thiêng liêng, tên mỗi người, coi còn ai nữa trong kiến họ Brahma Vichnou và cầu xin Hiền hữu họa nguyên vận bài thi của Bản sĩ làm để khóc Hiền hữu trong khi ly biệt Âm Dương hai ngã. Có lẽ phải chịu vắng hình vắng bóng, chớ lời lẽ qua lại hãy còn hoài.

THI

*Hiền đệ qui Thiên để mối sầu,
Tiền căn dan dáu khóc canh thâu.
Nhớ lời mấy lúc cùng vui hứng,
Nhấn gọi bao lần chỗ thăm sầu.
Khuất bóng thông truyền vì cảnh giới,
Xót xa tiếng luận phải đương đầu.
Lòng ai đoái tưởng xin phò hộ,
Giám Đạo họa cùng mấy giọt châu.*

KHAI ĐẠO PHẠM TẤN ĐÀI.

Bài giảng cơ trả lời của Giám Đạo Nguyễn Huọt Hải:

Phò loan: Nhung-Nguyên. Ngày 22-1-Tân Mão.

GIÁM ĐẠO NGUYỄN HUỐT HẢI

Cười... Lúc nầy Ngài Khai-Đạo trông tin trả lời mà mấy “toi” không nói giùm...

Còn việc Ngài Khai-Đạo hỏi thi tên của ông KHÝ và của “moi” ông đã biết.

Tên của ông LỢI là Brahma Vhrinich, cô NHÂM là Brahma Prech, con của vua Brahma Itichnhon vào lúc năm

752, đệ tử của dòng Brahma Darma. Trong kiến họ tại đây không còn ai nữa. Nhưng! Tịnh thêm chút nữa để họa thi:

HỌA:

*Cảnh đọa tay chia lưỡng nhớ sầu,
Tình huynh nghĩa đệ mấy trăng thâu.
Canh khuya nhìn ngọn hoa đăng cạn,
Trống nhật nhỏ hình nhận bút sầu.
Một thuở tương rau nên hiệp mặt,
Đôi khi muối tuyết đã chung đầu.
Hữu vô hai ngã đành ly biệt,
Đệ trở Thiên Cung bởi lệnh châu.*

Xin nhờ mấy toi biên rõ rồi chuyển cho Ngài Khai-Đạo giùm. (Tài liệu của Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng).

Ngài Khai-Đạo có họa vận bài Thi của Đức Thượng-Sanh, ngày 12-6-Đinh Dậu (dl 29-6-1957):

HOA

*Đạo Trời thử thách lúc chinh nghiêng,
Quyết chí tâm phương giữ vững thuyền.
Ráng sức trở dầy theo máy tạo,
Tận tâm chèo chống đáp ân Thiên.
Từ bi nhân nại gương Tiên Phật,
Trung thú khoan dung chí Thánh Hiền.
Mừng thấy thời cơ nhiều thuận tiện,
Muôn năm nghiệp Đạo để lưu truyền.*

KHAI ĐẠO

07- HIẾN-ĐẠO

Hiến-Đạo 憲道
Fr: Rénovateur Religieux
PHẠM VĂN TƯƠI
(1897-1976)



Sanh ngày 15-12 Bính-Thân (dl 17-01-1897)

Qui: 23g đêm 8-4 Bính Thìn (dl 6-5-1976)

Tại tư gia số 21 đường Lý-Nam-Đế quận 5 Chợ lớn nhằm ngày đản sanh Phật Thích-Ca. ngài di chúc an táng tại quê nhà xã Qui đức, quận Cần giuộc (Long an)

Hưởng thọ 80 tuổi

Đạo hiệu là Lạc Nhân

Pháp-Chánh-Truyền qui định:

PCT: “Hiến Đạo khi dựng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải tìm biết căn nguyên cho rõ ràng, cấm không cho Hiến Đạo thông đồng cùng Hiến-Pháp và Hiến-Thế.

Sự chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dấu cho Chúc Sắc Hiệp-Thiên-Đài cũng không dựng biết tới nữa.

Hiến Đạo phải dâng nội vụ lên cho Bảo Đạo”.

Đức Chí-Tôn có ban cho thi ở buổi đầu:

Một nhà sung túc hưởng ân Thiên,

Mối Đạo từ đây đặc sở truyền.

Giáo hoá dày công giới đức hạnh

Cháu con sau hưởng phước liền liền

ĐỨC CHÍ-TÔN (15-01 BÍNH DẦN- 1926)

(Vì táng ở quê nhà, không có Bài thài hiến lễ)

A- TIỂU SỬ NGÀI HIẾN-ĐẠO PHẠM VĂN TƯƠI

1-PHÁN ĐỜI:

Ngài Phạm Văn TƯƠI, sanh ngày 15-12-Bính-Thân (dl 17-1-1897) tại quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn bấy giờ.

Thuở thiếu thời, Ngài theo Tây học, sau khi đậu bằng Tiểu Học Pháp, Ngài thi đậu vào trường Sư Phạm

(École Normale) thời đó, tốt nghiệp rồi được bổ về dạy học tại trường Tiểu Học Cần Giuộc, sau đó lên làm Hiệu Trưởng trường này. Về sau, Ngài được đổi về Sài Gòn dạy tại trường Pétrus Ký.

Hiên nội của Ngài là Bà Nguyễn Thị Quận, sanh năm 1899 tại làng Long Phụng, quận Cần Giuộc. Hai Ông Bà có được 7 người con, chỉ có một con trai, thứ tư tên là Phạm Duy Ninh, sanh năm 1925 và mất ngày 16-6-1990 tại Cần Giuộc.

Ngài Phạm Văn Tươi nhập môn vào Đạo Cao Đài năm 1926 và đặc phong vào phẩm Hiến-Đạo Hiệp-Thiên-Đài ngày 12-1-Đinh Mão (dl 13-2-1927) khi Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài.

Đầu năm 1926, Đức Chí-Tôn mở rộng cơ phổ-độ tại Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, nên cho thiết lập 6 Đàn lễ để nhơn sanh nhập môn cầu Đạo, trong đó, Đàn ở Tân Kim (Cần Giuộc) thiết lập tại nhà Ông Cựu Hội Đồng Địa Hạt Nguyễn Văn Lai.

Tại đàn này, quan Phủ Nguyễn Ngọc Tương và Ngài Lê Văn Lịch luân phiên chứng đàn, hai Ông Ca Minh Chương và Phạm Văn Tươi phò loan; còn việc sắp đặt thờ cúng có quý Ông Lê Văn Tiếp, Nguyễn Văn Nhơn, Phạm Văn Tỷ và Võ Văn Kinh.

Ngày 9-2 Quý-Dậu (dl 4-3-1933) Đức Quyền Giáo-Tông Lê Văn Trung và Đức Phạm Hộ-Pháp ra Đạo Nghị Định giao cho Ngài Thời Quân Hiến-Đạo làm Quyền Chương Pháp Cửu-Trùng-Đài trong lúc Cửu-Trùng-Đài đang khuyết Chức sắc ở phẩm vị này.

Cuối năm Bính Tuất (1946), Đức Hộ-Pháp thành

lập Hội-Thánh Phước-Thiện, có bổ nhiệm Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi làm Thống Quản Cơ Quan Phước-Thiện.

Qua đầu năm 1947, Tết Đinh Hợi, Ngài trở về quê nhà ở Cần Giuộc, rồi vì thời cuộc nên Ngài bị kẹt luôn không trở lên Tòa Thánh hành đạo được.

Năm Kỷ Dậu (1969), Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi được giao nhiệm vụ Phó Thống Quản Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ, theo Thánh Lệnh số 20/TL ngày 3-7-Kỷ Dậu (dl 15-8-1969) của Đức Cao Thượng-Sanh, Chương quản Hiệp-Thiên-Đài.

Năm Tân Hợi (1971), Ngài Hiến-Pháp Trương Hữu Đức lên nắm Quyền Chương quản Hiệp-Thiên-Đài, có ký Thánh Lệnh số 02/TL ngày 26-5-Tân Hợi (dl 18-6-1971), bổ nhiệm Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi vào những chức vụ qua các Thánh Lệnh sau đây:

HIỆP THIÊN ĐÀI

Văn phòng

Chương quản

HTĐ

---000---

Số: 02/ TL.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Tứ thập lục niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

HIẾN PHÁP

Quyền Chương Quản Hiệp-Thiên-Đài

Chiếu Tân Luật và Pháp-Chánh-Truyền,

Chiếu Hiến-Pháp và Nội Luật Hiệp-Thiên-Đài ngày 15-2-Nhâm Thân (dl 21-3-1932),

Chiếu Hiến-Pháp Hiệp-Thiên-Đài ngày 8-Giêng-

Giáp Thìn (dl 20-2-1964) và Hiến-Pháp bổ túc ngày 27-2-Ất Tỵ (dl 29-3-1965),

Chiếu Thánh giáo của Đức Hộ-Pháp tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mừng 6-5-Tân Hợi (dl 29-5-1971) chấp thuận việc công cử vị Thời Quân Hiến-Pháp lên cầm quyền Chương Quản Hiệp-Thiên-Đài,

Chiếu Thánh Lệnh số 20/TL ngày mừng 3-7-Kỷ Dậu (dl 15-8-1969) của Đức Thượng-Sanh giao cho Ngài Hiến-Đạo nhiệm vụ Phó Thống Quản Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ,

Chiếu Vi Bằng số 11/VB phiên nhóm ngày 24-4-Tân Hợi (dl 18-5-1971) của Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài công cử Ngài Thời Quân Hiến-Đạo lên cầm quyền Thống Quản Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ thay thế cho Ngài Thời Quân Khai-Đạo qua lãnh nhiệm vụ Chương quản Bộ Pháp Chánh, cuộc công cử này được sự chấp thuận của Đức Phạm Hộ-Pháp do Thánh giáo đêm mừng 4-5-Tân Hợi (dl 27-5-1971) tại Giáo-Tông Đường,

Chiếu Vi Bằng số 01/VB phiên nhóm ngày 25-5-Tân Hợi (dl 17-6-1971) Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài đồng tình quyết nghị giao cho Ngài Thời Quân Hiến-Đạo, ngoài nhiệm vụ Thống Quản Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ, kiêm nhiệm luôn các cơ quan Tang Tế Sự thay thế Ngài Thời Quân Khai-Đạo, nên:

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất: Giao cho Ngài Thời Quân Hiến-Đạo lãnh nhiệm vụ sau đây kể từ ngày ký tên Thánh Lệnh này:

Thống Quản Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ.

Thống Quản các cơ quan Tang Tế Sự: Nhạc, Lễ, Giáo Nhi, Đồng nhi, Ban Tổng Trạo, Ban Thuyền Bát Nhã.

Thống Quản Trì Huệ Cung.

Trưởng Ban Cứu Thương và Ban Phòng Hỏa.

Điều thứ nhì: Thâu hồi Thánh Lệnh số 20/TL chiếu thượng không còn hiệu lực nữa.

Điều thứ ba: Ngài Thời Quân Hiến-Đạo, Hội-Thánh Lương Đài Hiệp Thiên Cửu Trùng Nam Nữ và Hội-Thánh Phước-Thiện Nam Nữ, tùy nhiệm vụ thi hành và ban hành Thánh Lệnh này.

Tòa Thánh, ngày 26 tháng 5 Tân Hợi.

(dl 18-6-1971)

Quyền Chương Quản HTĐ

HIẾN PHÁP Trương Hữu Đức

(ấn ký)

Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi lãnh nhiệm vụ hành đạo theo Thánh Lệnh kể trên từ ngày 26-5-Tân Hợi (1971) cho đến ngày liêu Đạo.

Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi đăng Tiên tại tư gia ở địa chỉ số 21 đường Lý Nam Đế, Quận 5, Sài Gòn, lúc 23 giờ đêm mừng 8-4 âl-Bính Thìn (dl 6-5-1976), nhằm ngày vía Đức Phật Thích Ca và Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương Thanh, hưởng thọ 80 tuổi.

Ngài di chúc cho con cái an táng Ngài tại quê nhà ở xã Qui Đức, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Vì tình hình Đạo Sự năm 1976 (sau khi Giải

phóng miền Nam được một năm) có nhiều khó khăn, nên Hội-Thánh cũng tuân theo di chúc của Ngài Hiến-Đạo.

Hội-Thánh cử Ngài Bảo-Đạo Hồ-Tấn-Khoa thay mặt Hội-Thánh xuống tới gia đình của Ngài Hiến-Đạo, đọc bài Điều văn tuyên dương công nghiệp của Ngài đối với Đạo và chia buồn cùng tang quyến. (Tài liệu của Cải Trạng Lê Minh Khuyên)

Nguyên văn bài Điều văn này cũng như tất cả các vị tiền bối, xin xem đề tài “*Những dòng lệ khô tiếp nối*” cùng Soạn giả.

Ngài Hiến-Đạo có lưu lại tập sách mỏng tựa đề “*TIẾNG GỌI*” do ông Giáo Hữu Thượng Tứ Thanh, Tổng Quản Văn phòng Hiến-Đạo, cùng các nhân viên trực thuộc tạo thành, bằng cách gom góp các bài giảng đạo, các bài diễn văn và huấn từ của Ngài trong suốt ba năm từ 1970 đến 1972.

Ngài Hiến-Đạo có Đạo hiệu là Lạc Nhân, nhưng Ngài rất ít làm thơ. Chúng tôi sưu tập được một bài thơ đường luật của Ngài, họa vịnh bài thơ Xuân Tân Hợi của Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài:

THI

*Đất nước Xuân về mấy độ qua,
Toàn dân trông ngóng cảnh bình hòa.
Ruộng dâu hóa bể đầy kinh ngạc,
Dòng nước chứa thanh chảy bến hà.
Thương kẻ tuổi xanh còn nặng nợ,
Xót vì nhiệm vụ phải ly gia.
Ước mong đến buổi hòa ngưng chiến,*

Cho vợ gặp chồng, con gặp cha.

LẠC NHÂN

(*XUÂN TÂN HỢI 1971*)

Trong dịp Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cần Giuộc ngày 21-2-Nhâm Tý (dl 4-4-1972), Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi, thay mặt Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài đến dự lễ, có đọc một bài diễn văn, trong đó nhắc lại lúc Đạo Cao Đài mới mở tại Cần Giuộc, trích ra sau đây:

“Hồi ức lại hơn 45 năm về trước, lúc Đạo mới phối thai, cố Tri Phủ Nguyễn Ngọc Tương, lúc bấy giờ làm Quận Trưởng Quận Cần Giuộc, là người có trọng trách truyền đạo nơi đây.

Ông Phạm Tấn Đãi, ông Trương Thế Ngô và tôi được Đức Chí-Tôn thân nhận làm Môn đệ, để hiệp cùng ông Nguyễn Ngọc Tương phổ thông Chơn đạo.

Kể đến ông Ca Minh Chương, cựu giáo chức, cũng được đứng vào hàng ngũ chúng tôi.

Chính nơi đây, Đạo được khai mở trước nhứt và thân nhận một số tín đồ đông nhứt.

Chúng tôi là những trong giáo giới, ban ngày thì đi dạy học, ban đêm mới rảnh việc, cùng đi với ông Nguyễn Ngọc Tương khai đàn thượng tượng, thân nhận tín đồ. Suốt một năm trường, đêm nào cũng như đêm nấy, chẳng quản gió sương, bùn lầy nước lội, gai góc cũng qua, chúng tôi từ xã ấp này sang xã ấp kia, một niềm tin tưởng mãnh liệt, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng, khuyên nhủ đồng bào theo đường Chánh giáo, mở rộng Đạo Trời.

Ấu cũng là cơ duyên hiếm có giúp chúng tôi lập được công quả và sớm lập vị mình.

Ngày qua tháng lại, Đạo dần dần mở rộng như vết dầu loang, từ quận Cần Giuộc đến Rạch Kiến, Rạch Đào, Rạch Núi, Gò Đen, Cần Đước trong tỉnh Chợ Lớn, rồi tràn qua tỉnh Gò Công, Mỹ Tho, Bến Tre.

Lẽ cố nhiên chánh quyền Pháp không muốn Đạo được bành trướng mau chóng với một số tín đồ quá đông, bèn đặt kế hoạch bài trừ. Một mặt phân tán mấy người có nhiệm vụ trọng yếu trong Đạo, một mặt khủng bố tín đồ, làm khó dễ trăm bề, hăm he dọa nạt đủ điều.

Chúng tôi vốn là công chức, cùng chung số phận với Ông Quận trưởng Nguyễn Ngọc Tương, bị đày đi xa, một người một nơi, cách trở gia đình.

Ấu cũng là cái may cho Đạo, hột giống Đạo được đem rải trên đất mới. Thế là Đạo được mở rộng châu vi hoạt động. Thiệt là “tình cờ chẳng hẹn mà nên.”

Rồi bắt đầu từ đó, Đạo càng ngày càng tiến mãi, mặc dầu gặp nhiều khó khăn trở ngại cũng vượt qua khỏi, là do tinh thần nhẫn nại và lòng hy sinh vô bờ bến của phần nhiều chư Đạo hữu.

Trải bao nhiêu năm biến chuyển thăng trầm, Đạo được tô điểm mang sắc thái ngày hôm nay, ấy cũng nhờ các vị tiền bối đã dày công xây dựng nghiệp Đạo.

“Nói đến tiền bối, ở đây chúng tôi không khỏi bồi hồi nhắc đến Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung Nhứt, nơi chôn nhau cắt rún của Đức Ngài cách đây cũng không xa.

Đức Ngài buổi sanh tiền, sau khi được Đức Chí-Tôn nhận làm Môn đệ, một lòng tin tưởng nơi Đấng Đại Từ Phụ, tận tụy hành Đạo, đi khắp đó đây gieo hột giống lành, chịu trăm đắng ngàn cay, nhiều điều hổ nhục, mang

tiếng thị phi, người đời mai mỉa.

Chúng tôi còn nhớ hình bóng Đức Ngài, mặc dầu tuổi cao, cũng có lúc cùng chúng tôi, cùng lặn lội bùn lầy, cùng vầy đập chông gai, để đến tận một nơi xa trong làng mạc, thiết lễ lập đàn cho thiện nam tín nữ cầu Đạo. Thiệt là một bậc Đại Đức có công to trong nền Đạo.

Còn hai vị nữa, đối với chúng tôi, trước là bạn thâm giao, sau là người đồng đạo: Cố Quận Trưởng Nguyễn Ngọc Tương thọ Thiên ân Quyền Thượng Đâu-Su, là một trong những người rường cột của Đạo lúc ban sơ; thứ đến là Cố Giáo viên Ca Minh Chương, tức Bảo-Đạo Hiệp-Thiên-Đài, là người có công buổi đầu trong Đạo. Nay gặp dịp may, chúng tôi trở về cảnh cũ, chạnh nhớ đến người xưa, tình đồng đạo, nghĩa kim bằng, vắng bóng cố nhân, lòng nào mà chẳng nao lòng”.

08- BẢO-ĐẠO

Bảo-Đạo 保道

Fr: Conservateur Religieux

**CA MINH CHƯƠNG
(1850-1928)**



Sanh năm: Canh Tuất (1850)

Qui: ngày 19-10-Mậu Thìn (dl 30-11-1928), trở về

thiên liêng vị, hưởng thọ 79 tuổi.

Tại ấp Thanh Ba, làng Mỹ Lộc Tây, tổng Phước Điền Trung, quận Cần Giuộc.

Ban đầu an táng tại quê nhà, vì Đạo mới khai chưa có đất. Sau cải táng về Ngã Ba Ao Hồ, Châu Thành Thánh địa, Tòa-Thánh Tây Ninh

Pháp-Chánh-Truyền qui định:

“Bốn vị Thời Quân của chi Đạo, đồng quyền cùng Thượng-Phẩm khi người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

“Bảo Đạo phải gìn giữ bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ lý đoán binh vực chiếu y luật Đạo rồi dâng lên cho Thượng-Phẩm, đặng người lo phương bào chữa.

Bảo Đạo là người làm Đầu Phòng Văn của Thượng-Phẩm.

Thượng-Phẩm và tứ vị Thời Quân của chi Đạo, phải thế giữ dạ vô tư mà hành chánh.”

Bài Thái tế lễ Ngài Ca Bảo Đạo:

*Thủ phận rước hồn kíp phục hồi,
Gạn công tính quả định theo ngôi.
Sạch trong tâm tánh lo trau trước,
Cân tạo công bằng chẳng để lời.*

BẢO ĐẠO CHƠN-QUÂN

Ngài Ca Bảo Đạo có giáng cơ cho bài thi:

*Từ đây ra khỏi chốn nhơn gian,
Thủy tú sơn tinh thích chí nhàn.
Vì bởi lục căn lòng chẳng bận,*

Cho nên mới đăng nhập Tiên bang.

A- TIỂU SỬ NGÀI BẢO-ĐẠO CA-MINH-CHƯƠNG

Trong Thập Nhị Thời Quân, Ngài Ca Minh Chương lớn tuổi hơn hết và đăng Tiên sớm hơn tất cả.

Ngài Ca Minh Chương sanh năm 1850 (tuổi Canh Tuất) tại ấp Thanh Ba, làng Mỹ Lộc Tây, tổng Phước Điền Trung, quận Cần Giuộc, trong một gia đình thắm nhuần Nho giáo. (Ngài Ca Minh Chương cùng quê với Đức Quyền Giáo-Tông Lê văn Trung).

Ngài được dân chúng làng Mỹ Lộc cử lên làm chức Hương Bộ trong làng. Sau một thời gian, Ngài chán nản việc làng xã nên xin nghỉ và đi dạy học.

Hiển nội của Ngài Ca Minh Chương là Bà Phạm Thị Kế (1860-1933), Ông Bà sanh được một con gái đặt tên là Ca Thị Thế (1884-1956).

Đầu năm 1926, ngày 3-4-1926 (âl 21-2-Bính Dần), Đức Chí-Tôn giảng cơ tại Vĩnh Nguyên Tự, Ngài Ca Minh Chương có hầu đàn, được Đức Chí-Tôn ban cho bốn câu thi và thâu nhận Ngài vào hàng Môn đệ.

THI

*Thế thượng hê vô bá tuế nhân.
Thất tuần dĩ định vấn thời quân.
Ưu tư mạc vọng thường vô lộ,
Nghiep trái tùy căn định số phần.*

Khoảng tháng 5 năm Bính Dần (1926), Đức Chí-Tôn cho lập sáu đàn cơ để phổ-độ nhưn sanh, trong đó có một đàn cơ lập tại nhà Ông Cựu Hội Đồng Địa Hạt

Nguyễn Văn Lai ở Tân Kim quận Cần Giuộc, quan Phủ Nguyễn Ngọc Tương và Ngài Lê Văn Lịch thay phiên chứng đàn, hai Ngài Ca Minh Chương và Phạm Văn Tươi phò loan, để dân chúng đến hầu đàn, nhập môn cầu Đạo.

Ngày Khai Đạo tại chùa Gò Kén, 14-10-Bính Dần (dl 18-11-1926), Đức Chí-Tôn lập tịch Đạo Nữ phái, phong cho Cô Ca Thị Thế vào chức Phó Giáo Sư (tức là Giáo Hữu), lấy Thiên ân là Hương Thế. Cũng trong đàn cơ này, Đức Chí-Tôn phong Bà Lâm Ngọc Thanh là Nữ Giáo Sư, Thánh danh Hương Thanh. [Trong bài Thánh Ngôn này, Đức Chí-Tôn gọi Ca thị Thế là Ca thị]

Khi Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài, ngày 12-1-Đinh Mão (dl 13-2-1927), Đức Chí-Tôn phong Ngài Ca Minh Chương chức Bảo Đạo, nên người ta thường gọi Ngài là Ca Bảo Đạo.

Đức Chí-Tôn khai khiếu cho Ngài Ca Minh Chương, để Ngài ngồi phò loan cùng Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi, lập thành cặp Phò loan truyền đạo trong buổi sơ khai.

Hoàn cảnh khắc khe của Ngài Ca Minh Chương thật quá thảm thiết. Bài Văn tế của Đức Hộ-Pháp đã rõ:

*...Hỡi ôi! Vợ già yếu, gái thời ngây dại,
Nổi lửa hương, ngó lại vắng người.
Theo linh xa một gái chơi-vời,
Phò giá triệu bóng trời không kể đầy...*

Đức Chí-Tôn giảng cơ cho Ngài Ca Bảo Đạo bài thi để an ủi cho hoàn cảnh gia đình bi thảm của Ngài:

*Thấy con gia đạo tợ tơ cuốn,
Chạnh đến lòng Thầy dạ ươm tuôn.*

*Ngặt nỗi vợ nhà đau dã dưới,
 Khật khùng con trẻ nói luông tuông.
 Khiến nên mai đánh khơi màu trắng,
 Cho đến tòng lâm trở sắc buồn.
 Công quả đã đành công quả đủ,
 Nay đem ba kiếp đập dồn luôn.*

Qua bài thi trên, Đức Chí-Tôn cho biết: Đức Chí-Tôn cho gia đình của Ngài Ca Bảo Đạo nhờ quả ba kiếp nhập lại trả trong một kiếp này: Ngài bị bệnh, vợ cũng bị bệnh, con bị điên khùng. Nay phải ráng chịu đựng để trả trong kiếp này cho sạch nợ tiền khiên thì mới có thể trở về cội vị.

Ngài Ca Bảo Đạo hành quyền Bảo Đạo được một thời gian gần ba năm thì Ngài đăng Tiên ngày 19-10-Mậu Thìn (dl 30-11-1928), trở về thiêng liêng vị, hưởng thọ 79 tuổi.

Lễ An táng của Ngài được tổ chức rất trọng thể tại quê nhà của Ngài và bửu tháp được xây cất tại đây. (Sau này Hội-Thánh lấy cốt, cải táng, đưa về nhập Bửu tháp tại phần đất dành riêng để xây tháp cho Thập Nhị Thời Quân, ở Ngã Ba Ao Hồ, Châu Thành Thánh địa, Tây Ninh)

Qua bài thi này, chúng ta nhận thấy rõ, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương đã đắc Tiên vị nơi cõi Thiêng liêng.

Ngay sau khi Ngài Ca Bảo Đạo đăng Tiên, Đức Chí-Tôn giáng cơ ban cho bài Thánh ngôn dạy như sau:

*Ngày 30-11-1928 (âl 19-10-Mậu Thìn).
 Phò loan: Hộ-Pháp – Bảo-Pháp.*

Thầy, Các con.

“Đại luy! Cái thâm trạng chia lìa ngày nay có thể làm cho các con vì đau đớn mà biết thương yêu nhau chăng?”

Thảm! Từ thử có một mình Bảo Đạo là niên cao kỹ trưởng hơn các con hết, mà buộc Thầy phải đem về thì tưởng các con đủ biết mình là côi cút về đường Đời không ai đủ trí thức hoàn toàn mà bình vực các con nữa, thì mới biết lập mình có đủ khôn ngoan tài tình đạo đức thì địa vị các con mới trở nên cao đặng.

Thầy đòi phen phải buộc lòng lấy hình phạt mà làm ra phần thưởng, các con đã hiểu Đạo đặng chút ít, Thầy tưởng chẳng cần phải cạy lời, Thầy khuyên các con lấy “CHƯƠNG” làm dây thân ái mà buộc nhau, mới đặng hòa nhã nơi Hiệp-Thiên-Đài.

Thầy cho phép các con làm lễ táng cho nó long trọng, hầu nêu gương cho hậu tấn.

TẮC! Phải biểu CU xuống cho kịp đặng làm lễ y như lời Thầy dạy đám táng của THỤ, nhớ đừng bỏ nửa nghe!

Thầy cũng nhắc lại với con rằng: Dù ba năm phải thiêu hài cốt, lên tượng đặng đem nó vào Bát-Quái-Đài nghe!

Nơi mộ nó phải để quan tài khỏi mặt đất một tấc mà đắp xây tháp y như lời Thầy đã dạy. Trên mặt tháp để chữ vàng: “BẢO-ĐẠO CHON-QUÂN” nhớ à!

(Trích trong Thánh giáo chép tay tr. 42 của Ngài Bảo-Pháp Nguyễn Tr. Hậu)

Ghi chú:

CHƯƠNG: Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương.

TẮC: Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc.

CỦ: Đức Thượng-Phẩm Cao Quỳnh Cư.

THỤ: Đức Ngọc Chương Pháp Trần Văn Thụ

Thuở sinh tiền, Ngài Ca Bảo Đạo rất ít làm thơ.

Sau đây, chúng tôi sưu tầm được một bài thơ đường luật của Ngài, họa vận bài thơ CHỮ BẢN của Ngài Thuần Đức Bảo-Pháp Nguyễn Trung Hậu, Ngài để bên dưới bài thơ của Ngài là: Giáo Chương, tức là thầy giáo Ca Minh Chương:

*Chi bản trần gian nẻo phú bản,
Dốc tìm đường cả đẩy đưa chân.
Kính luân chí dễ an thân phận,
Hỗ hải tình mong lánh nợ nần.
Vui lại ngổn ngang dòng nước trí,
Buồn về lẩn bấn khóm non nhân.
Huỳnh Đình mấy cuốn hàng ngâm đọc,
Ngổ họa thân sau khỏi bợn trần.*

GIÁO CHƯƠNG

Ngài Ca Bảo-Đạo giảng Cơ:

Tại Minh Thiện Đàn ở Phú Mỹ (Mỹ Tho), Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương giảng đàn ngày 25-7-1929, cho bốn câu thi khuyến tu, khoán thủ Bảo-Đạo Chơn-Quân:

*BẢO người ở thế gắng công tu,
ĐẠO đức cao thâm vệt ngút mù.
CHƠN chất thành tâm thì biện bạch,
QUÂN năng ưu Đạo lập công phu.*

THĂNG

Tại Tòa Thánh, ngày 9-10-Kỷ Sửu (dl 28-11-1949), Ngài Ca Bảo Đạo giảng cơ, xin chép ra sau đây:

BẢO-ĐẠO CHƠN-QUÂN

Mừng mấy em văn thần võ sĩ của Chí-Tôn,

Hèn lâu, Qua mới gặp đặng mấy em, vì Qua mắc lo với Đức Cao Thượng-Phẩm cho cơ Đạo đặng mau chóng để làm gương cho mặt thế ngày nay, cho toàn cả nhơn sanh đặng biết nhiệm mầu huyền vi của Đức Chí-Tôn và cả chư Thần Thánh Tiên Phật. Nay đã đến thời kỳ Năm Châu đặng hiểu biết mối Đạo Trời. Vậy mấy em ráng lo sao cho tròn phận sự một người con hiếu của Chí-Tôn.

Từ tạo Thiên lập Địa tôi giờ, biết bao Thần Thánh Tiên Phật thọ lệnh Ngọc Hư xuống trần dạy Đạo, nhưng vì vật dục sở tế, khí bám sở câu, làm cho cả con cái Chí-Tôn đều bị nhiễm trần mà không đặng hồi cứu vị.

Nay các em đã lãnh lệnh Ngọc Hư mà nỡ để cho sanh linh chịu hồi chìm đắm hay sao? Mấy em nên cầm cờ Đạo đi khắp mọi nơi, rồi làm như quan Phương Bá nhà Châu để dựng nền nhơn nghĩa cho đời rõ thấu.

Có vậy, nhơn sanh hiểu đặng rồi mới nạp mình vào cửa Thánh. Bằng chẳng vậy thì nhơn sanh lâm đường lạc nẻo rất nhiều, lại ướng một kiếp sanh đã gặp kỳ Khai Đạo, đến lúc lâm chung, hồn ra khỏi xác rồi mới biết tự hồi ăn năn mà phải chịu luật Thiên điều trừng trị... Biết bao phen mới trở về cùng Đức Chí-Tôn đặng.

Thôi, Qua mừng chung mấy em. THĂNG.

Ngài Ca Bảo Đạo giao quyền Bảo Đạo tại thế cho Ông Hồ Tấn Khoa:

▪ Ngày 7-Giêng-Canh Dần (dl 23-2-1950), Đức Cao Thượng-Phẩm giảng cơ tại Báo Ân Từ nói với Đức

Hộ-Pháp:

“Bản đạo đến cốt yếu đặng cậy Hộ-Pháp, rằm tới đây làm ơn phò loan cho Ca Bảo Đạo đến nói về vụ Ông Khoa.

Theo ý của Ca Bảo Đạo thì Người nói rằng: Tốt hơn để cho Khoa tu luyện ít nữa mười năm thì mới đủ đạo đức tài tình mà chống cự cùng Cơ Khảo thí. Nếu đức tin chưa vững, e phải thối tâm thì nên oan uổng.”

▪ Ngày 15-Giêng-Canh Dần (dl 3-3-1950), Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương giảng cơ nói với Đức Phạm Hộ-Pháp và Ông Hồ Tấn Khoa:

“Bạn KHOA nghe:

*Trước đã có lời hẹn với nhau,
Thì ơn tri ngộ đã đường nào.
Cửa Thiên đưa bạn vào chơn vị,
Cầm vững đạo mầu mới gặp nhau.”*

“Thưa Đại huynh Hộ-Pháp,

Bản đệ xin Ngài diu dắt dạy dỗ dùm KHOA cho đến ngày Đệ đến giao quyền Bảo Đạo cho KHOA.

Thầy đã chấp thuận và có Thiên thơ tiền định. Cái thiệt phận của KHOA, Người đã hiểu biết.

Vậy, ngày nào Người chịu khảo duyệt chẳng nổi thì Ngài nhắc nhở rằng: Cửa chứa chơn tinh phải cho xứng giá mới được.”

▪ Ba năm sau, ngày 13-8-Quý Tỵ (dl 20-9-1953), Ngài Ca Bảo Đạo giảng cơ báo cho biết là ngày rằm tháng 8 năm Quý Tỵ tới đây, Ngài sẽ đến ban quyền Bảo Đạo hữu hình cho Ông Hồ Tấn Khoa.

Khi Ông Khoa được Đức Phạm Hộ-Pháp cho biết tin này thì ngay đêm hôm sau là 14-8-Quý Tỵ (dl 21-9-1953), Ông Hồ Tấn Khoa liền làm một Bức Khải đốt dâng lên Ngài Ca Bảo Đạo và Đức Cao Thượng-Phẩm. (Bức Khải là tờ sớ dâng lên để bày tỏ ý kiến).

Nguyên văn Bức Khải của ông Hồ Tấn Khoa, xin chép ra sau đây:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Nhị thập bát niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Thành kính bạch Đức Ca Bảo Đạo,

Đệ tử là Hồ Tấn Khoa đặng nghe Đức Phạm Hộ-Pháp và quý vị Trần Khai-Pháp với Lê Bảo-Thế cho hay rằng, ngày rằm tháng 8 năm Quý Tỵ tới đây, Đức Ngài sẽ đến để ban quyền Bảo Đạo cho đệ tử.

Trước nhiệm vụ lớn lao ấy, đệ tử hết sức sợ sệt và lo lắng, vì đệ tử xét mình nặng mang phàm thể, phải bị lực dục thất tình trì níu, mà đệ tử chẳng đủ chí, đủ tài, đủ đức để chống chọi cho nổi, nên với sức phàm này, đệ tử không sao gánh nổi nhiệm vụ giao phó.

Đã vậy, từ ngày đệ tử đặng dịp về ở Tòa Thánh và hiểu biết mỗi Đại Đạo Cao Đài thì đệ tử vẫn luôn luôn thắc mắc và khổ tâm khổ trí về chỗ Đức Chí-Tôn đã nói, mỗi Đại Đạo của Thầy chỉ có MỘT. Nhưng trái lại, sự thật hiển hiện trước mắt, đệ tử thấy nền Đại Đạo Cao Đài hiện giờ chia ra đến 12 Phái, mỗi Phái đều lập qui mô sự nghiệp riêng, không sao hiệp nhứt đặng. Vì lẽ ấy nên khi nhập môn cầu Đạo, đệ tử có lập đại nguyện xin với Đức Chí-Tôn ban bố huyền diệu giúp sức cho đệ tử đóng góp một phần công

quả vào CỜ QUI NHỨT và cho đệ tử đặng thấy kết quả trong kiếp sanh này.

Bởi cơ nên đệ tử đã hết tâm gây dựng cho Phái Tiên Thiên hiệp về Tòa Thánh Tây Ninh để lấy đó làm một cây cầu cho các Phái khác sớm hiệp về một mối.

Đệ tử đã lao tâm khổ nhọc trong mấy năm trường, vừa hạ dạ thấy Đức Lý Giáo-Tông chấp thuận chuẩn y phẩm vị (nhưng giáng nhứt cấp) cho các Chức sắc Tiên Thiên hiệp về Tòa Thánh, thì hình linh đất bằng sóng dấy, một cuộc khảo đảo quá sức nặng nề làm cho cây cầu Tiên Thiên phải tan rã theo bọt nước, và từ ấy, CỜ QUI NHỨT phải bị bể tạc.

Ngày nay, Đức Ngài định giao quyền Bảo Đạo cho đệ tử thì đệ tử khếp nép dung bức Khải này, cúi xin Đức Ngài mở lượng khoan hồng giúp xin hai điều sau đây, nếu đặng thì đệ tử mới dám nhận:

1). Đức Ngài và Đức Cao Thượng-Phẩm cố gắng thế nào cầu xin cho đặng Đức Chí-Tôn về hứa chắc với đệ tử rằng: Đức Đại Từ Phụ sẽ ban bố đầy đủ hồng ân, giúp cả về huyền diệu thiêng liêng và phương tiện hữu hình cho đệ tử thật hành trong kiếp sanh này đặng CỜ QUI NHỨT 12 Phái Đạo Cao Đài hiệp về một mối, anh lớn em nhỏ thật tâm hòa hiệp, thương yêu vui vầy với nhau, chớ không còn chia rẽ nữa.

2). Đức Ngài và Đức Cao Thượng-Phẩm cố gắng thế nào cầu xin cho đặng Đức Lý Giáo-Tông và Đức Phạm Hộ-Pháp long trọng hứa sẽ thủ tiêu Đạo Nghị Định số 8 để cho các Chi Phái dễ bề qui hiệp.

Đó là đại nguyện của đệ tử và đệ tử tin chắc rằng Đức Ngài và Đức Cao Thượng-Phẩm, cùng luôn cả Đức Lý

Giáo-Tông với Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu đã soi tâm biết rằng đệ tử xin hai điều kể trên để thật hành đại nguyện của đệ tử là vì Thấy, vì Đạo, vì chúng sanh, chớ đệ tử chẳng có mây may nào tư kỹ.

Ngoài đại nguyện này, nếu Đức Ngài còn cần giao phận sự chi khác cho đệ tử thì đệ tử xin nguyện hứa để hết tâm lo lắng, còn việc thành bại xin do nơi quyền thiêng liêng của Đức Ngài xây chuyển, chớ sức phạm của đệ tử thì chẳng làm chi nên việc.

Đệ tử thành tâm khẩn nguyện Ôn Trên thương tình ban phúc cho đệ tử đặng đắc thành sở nguyện thì đệ tử mới dám nhận chức BẢO ĐẠO, bằng không thì đệ tử xin cáo thối trước để làm một vị tín đồ mà thôi.

Đệ tử đề đầu cúi tạ ơn Đức Ngài.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 14 tháng 8 năm Quý Tỵ.

(ký tên Hồ Tấn Khoa)

Do bức Khải cầu xin hai điều của Ông Hồ Tấn Khoa, thật sự là đặt điều kiện tiên quyết với các Đấng thiêng liêng, nên ngay tối hôm sau, ngày 15 tháng 8 năm Quý Tỵ, Đức Cao Thượng-Phẩm giáng cơ trách cứ nhẹ nhàng:

“Hồ Hiền đệ,

Bạn nên biết rằng, Chí-Tôn dành cho mỗi đứa ta mỗi phận sự, mà phận sự chẳng hề đồng đều. Bạn biết rằng, có Trời mới có mình. Ai đã ngồi chờ Thiên mạng mà đặng nên, bạn đã tự hiểu, sứ mạng thiêng liêng của mình thì tự mình định liệu, bằng chẳng vậy, ngôi vị tạo thành mới xứng đáng vào đâu?

Ca Bảo Đạo đã cầu xin cho Hiền hữu nơi Ngọc Hu

Cung định vị thì Hiền hữu cứ tuân lời, chẳng nên khước từ mà phạm Thiên điều.

Ông Hồ Tấn Khoa bạch: – Xin thâu hồi Đạo Nghị Định thứ 8 để thống nhất nền Đạo.

Đức Cao Thượng-Phẩm dạy tiếp: – Phải biết Thiên cơ không luật phạm nào sửa cái được. Ta mong muốn như thế nhưng nghịch Thiên điều thì oai quyền như Cổ Phật cũng không sửa cái được. Hiền hữu nên biết điều ấy. Chi chi cũng do Chí-Tôn định liệu.”

Do bức Khải nầy mà việc ban quyền Bảo Đạo cho Ông Hồ Tấn Khoa bị Ngài Ca Bảo Đạo đình lại một thời gian.

Đến đêm mùng 9 tháng Giêng năm Giáp Ngọ (dl 11-2-1954), tức là gần 5 tháng sau, tại Cung Đạo Tòa Thánh, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương giảng cơ xin với Đức Phạm Hộ-Pháp trao quyền Bảo Đạo tại thế cho Ông Hồ Tấn Khoa để Hiệp-Thiên-Đài có đủ chư vị Thời Quân làm việc.

Bài giảng Cơ như sau:

C A M I N H C H U O N G

Chào Hộ-Pháp Thiên Tôn, cùng chư vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài.

Cùng các bạn,

Thưa Đại huynh Hộ-Pháp Thiên Tôn,

Đề xin giao nơi tay Ngài uy quyền Bảo Đạo đặng Ngài ban lại cho bạn Hồ Tấn Khoa và lập Thánh lệnh.

Bốn Quân Bảo Đạo Ca Minh Chương tuân y mệnh

lệnh của Chí-Tôn và quyền Ngọc Hư phê chuẩn, giao chức tước quyền hành nơi thế về hữu vi nhi trị, còn phần thiêng liêng về phần Bốn Quân nắm giữ.

Hồ Hiền hữu! Bốn Quân lấy làm hữu hạnh đặng hiểu Hiền hữu kế nghiệp thì chỉ mong một điều trọng hệ hơn hết là trách vụ khó khăn cực nhọc ấy, Hiền hữu càng đáng kham tất.

Vậy Hiền hữu nên nhớ rằng, nghiệp thiêng liêng hằng tồn tại mãi, còn quán tục là thừa.

Hiền hữu nên nhớ mãi lời ký thác của Bốn Quân hầu ngày sau vui gặp nhau nơi cõi Thiêng liêng hằng sống.

Bốn Quân xin nhượng cơ cho Cao Thượng-Phẩm.

THẮNG

Tiếp diễn:

C A O T H U O N G P H A M

Chào Hộ-Pháp và các Bạn.

Hộ-Pháp làm ơn trấn thần Thiên phục và ban Phép Giải Thế cho Hồ Hiền đệ. Còn Khai-Pháp lập Minh Thệ cho Người, có Bản tặng chứng giám.

THẮNG.

Do đàn cơ tại Cung Đạo trên đây, Đức Phạm Hộ-Pháp lập Thánh Lệnh ban quyền Bảo Đạo tại thế cho Ông Hồ Tấn Khoa. Nguyên văn Thánh Lệnh chép ra sau đây:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ*(.Nhị thập bát niên)*

TÒA THÁNH TÂY NINH

THÁNH LỊNH**HỘ PHÁP****Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài****Hiệp Thiên và Cửu Trùng**

Chiếu y Tân Luật và Pháp-Chánh-Truyền ban quyền cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp;

Chiếu y Đạo Luật ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần (15-2-1938) giao quyền Thống Nhứt Chánh Trị Đạo cho Hộ-Pháp đến ngày có Đầu Sư chánh vị;

Chiếu y Thánh Ngôn của Bảo Đạo Ca Minh Chương đêm 9 tháng Giêng Giáp Ngọ (11-2-1954):

“Thưa Đại huynh Hộ-Pháp Thiên Tôn,

Đệ xin giao nơi tay Ngài uy quyền Bảo Đạo đặng Ngài ban lại cho bạn Hồ Tấn Khoa và lập Thánh Lịnh.

Bốn Quân Bảo Đạo Ca Minh Chương tuân y mệnh lệnh của Chí-Tôn và quyền Ngọc Hư phê chuẩn, giao chức tước quyền hành nơi thế về hữu vi nhi trị, còn phần thiêng liêng về phần Bốn Quân nắm giữ.»

Chiếu y Thánh Ngôn của Đức Cao Thượng-Phẩm nói rằng:

«Hộ-Pháp làm ơn trấn Thần Thiên phục và ban Phép Giải Thế cho Hồ Hiền đệ, còn Khai-Pháp lập Minh

Thệ, có Bản tăng chứng giám.»

Nên:

THÁNH LỊNH:

Điều thứ nhứt: Kể từ ngày ký tên Thánh Lịnh này, chức tước và phận sự Bảo Đạo về mặt hữu vi, giao trọn cho Hồ Tấn Khoa đảm nhận.

Điều thứ nhì: Các cơ quan Chánh Trị Đạo các tư kỳ phận thi hành Thánh Lịnh này.

Tòa Thánh, ngày 13 tháng 1 Giáp Ngọ.

(15-2-1954)

HỘ PHÁP

(ấn ký)

09- TIẾP-THẾ

Tiếp-Thế 接世

Fr: Législateur Temporelle

LÊ-THẾ-VĨNH
(1903- 1945?)



Sanh năm Quý Mão (1903) tại Sài Gòn,

Em ruột của Ngài Bảo-Thế Lê Thiện Phước
Thân phụ của Ngài là Cụ Đốc học Lê Văn Dương
Thân mẫu là Bà Trần Thị Chơn.

Ngài bị đối phương lừa gạt đưa Ngài từ Sài Gòn lên
Đà Lạt Ngài Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh bỗng nhiên bị mất tích

Pháp-Chánh-Truyền qui định:

Thượng-Sanh thì lo về phần đời

CHÚ GIẢI: Mỗi sự chi thuộc về đời thì về quyền của Thượng-Sanh.

Dưới quyền của Thượng-Sanh có bốn vị Thời Quân là:

- Tiếp-Thế
- Khai-Thế
- Hiến-Thế
- Bảo-Thế

Bốn vị Thời Quân chi Thế đặng cùng quyền cùng Thượng-Sanh, khi người ban lệnh hành chánh; song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp-Thế khi đặng thế luật hay là trạng cáo chi của ngoại Đạo cùng là của Tín Đồ, mà kiện thừa trách cứ Chức Sắc Thiên Phong, bắt câu phạm vị nào, phải dâng lên cho Khai-Thế”...

“Thượng-Sanh và tứ vị Thời Quân về chi Thế, cũng phải thế giữ dạ vô tư mà hành chánh.

. PCT: “Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”.

CG: Vì lời khuyên của Thầy mà Đức Lý Giáo-Tông xin buộc cả Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài phải Minh Thệ giữa Hội-Thánh rằng: Lấy dạ vô tư mà hành Đạo, lại muốn tỏ ra rằng: Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban dây sắc lệnh, buộc cả Tín Đồ và cả Chức Sắc Thiên Phong, hề mỗi Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài mang dây sắc lệnh vào mình mà hành chánh nơi nào, thì phải tuân mạng, dầu lỗi quấy cũng phải chiều theo, chỉ để cho Hội-Thánh có quyền định tội, lại buộc cả Chức Sắc nào đã thọ quyền của Hiệp-Thiên-Đài cũng phải minh thệ, y như vậy mới đăng hành chánh.”

A- TIỂU SỬ CỦA NGÀI TIẾP-THẾ LÊ THẾ VĨNH

Ngài Lê Thế Vĩnh, sanh năm Quý Mão (1903) tại Sài Gòn, xuất thân trong gia đình mô phạm.

Thân phụ của Ngài là Cụ Đốc học Lê Văn Dương, Hiệu Trưởng trường Tiểu học Đakao, nay là trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng, Sài Gòn. Thân mẫu là Bà Trần Thị Chọn, thọ Thiên phong Nữ Giáo Hữu trong kỳ Đức Chí-Tôn phong Thánh Nữ-phái lần thứ I ngày 14 tháng Giêng Đinh-Mão (dl 15-2-1927).

Ngài Vĩnh là em ruột của Ngài Bảo-Thế Lê Thiện Phước. Cả hai đều được Chí-Tôn ân phong Thời-Quân Hiệp-Thiên-Đài:

- Ngài Lê Thiện Phước (1895-1975) chức Bảo-Thế,
- Ngài Lê Thế Vĩnh (1903-1945) chức Tiếp-Thế.

Hiển nội của Ngài Vĩnh là Bà Nguyễn Thị Thơm, đắc phong Lê Sanh trong kỳ phong Thánh Nữ phái lần I.

Trước năm Bính Dần (1926), Ngài Lê Thế Vĩnh

là một ký giả nổi tiếng của các báo tại Sài Gòn.

Khoảng năm Ất Sửu (1925), Ngài Lê Thế Vĩnh hay tin nhóm của quý ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang xây bàn thỉnh Tiên về cho thi hay lắm, Ngài tò mò muốn biết thực hư, nên ngày 12-11-1925, Ngài cùng với người bạn đồng nghiệp là ông Phạm Minh Kiên, tìm đến nhà ông Cư để quan sát cho rõ ràng, định viết một thiên phóng sự đầy đủ chi tiết cho đăng báo công hiến các độc giả.

Ngài cùng ông Phạm Minh Kiên đến viếng ông Cư, đang lúc Đấng AAA giảng. Ông Cư xin cho hai ông mỗi người một bài thi để kỷ-niệm. Đấng AAA gõ Cơ đáp:

Bản-Đạo cho chung hai người một bài thi mà thôi.

THI

*Một viết với thân giữa diễn đàn,
Bằng xưa trước giặc vạn binh lang
Đạo Đời ví biết Đời là trọng,
Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.*

Bài thi chỉ có 4 câu mà gồm đủ tình trạng, tâm sự của hai nhà báo.khiến ông Lê Thế Vĩnh vô cùng khâm phục, về sau này ông Vĩnh mới chịu nhập môn cầu Đạo.

Khi Khai-Đạo ở Gò Kén ngày 15-10 năm Bính Dần. (dl 19-11-1926) Hai ông Mai và Nguyễn vì không đến hầu đàn phong Thánh tại chùa Gò Kén nên sau đó hai ông khác đến thế vào và đắc phong trong hàng Thập Nhị Thời Quân: Hai ông ấy là Tiếp-Thế Lê-Thế-Vĩnh và Tiếp-Đạo Cao Đức Trọng. Khi Đức Chí-Tôn lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài ngày 12-1-Đinh Mão(1927), Đức Chí-Tôn phong Ngài Lê Thế Vĩnh vào chức Tiếp-

Thế Hiệp-Thiên-Đài (Đạo Sử Cơ Bút của Ngài Trương Hiến-Pháp).

Sau đó thì Ngài nghĩ viết báo, về Tây Ninh làm việc nơi Văn phòng Đức Quyền Giáo-Tông. Khi xảy ra vụ ông Nguyễn Phan Long lên Tòa Thánh lập Hội Vạn Linh làm Nghị trưởng Hội này để vu khống và phỉ báng nhiều vị Chức sắc cao cấp, gây chia rẽ trong nội bộ của Đạo, Ngài Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh được Đức Quyền Giáo-Tông và Đức Phạm Hộ-Pháp cử làm đại diện để đối phó với nhóm Nguyễn Phan Long.

Những cử chỉ lễ phép và tế nhị của Ngài Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh trong buổi hôm ấy đã tỏ ra một người đạo hạnh và hết sức trung kiên với Đức Quyền Giáo-Tông và Đức Hộ-Pháp. Trong khi đó mọi người khác dù là Chức sắc cao cấp cũng tỏ ra hiểm thù a-tòng theo nhóm người phá Đạo, thế mới thấy rằng câu “*Đục nước béo cò*” không sai vậy. (Xem quyển “*Chi phái Cao-Đài*” cùng Soạn giả)

Hãy nghe một đoạn đối đáp:

“*Ông Tiếp-Thế nói: Tôi xin lỗi Hội đồng trước khi nói vì em có lỗi nên xin phép làm lễ Đức Chí-Tôn rồi sau sẽ nói*”. Làm lễ rồi ông Tiếp-Thế nói tiếp: Xin lỗi ông Nghị trưởng em làm theo phận sự, Đạo theo Đạo, đời theo đời, em có hứa với Quyền Chương Pháp Lê Thiện Phước là Anh Cả của em ngày nay không ra đây. Em thất lời hứa có lỗi tình cốt nhục, em xin lạy anh để tạ lỗi” Nói rồi lạy 1 lạy

Quyền Chương Pháp Lê Thiện Phước nói:

Đạo có quyền của Đạo, Em tôi có phận sự riêng tôi không nhận cái lạy. Tiếp-Thế là em tôi ở đây không có quyền hành chánh, vì nhẹ tình nghe lời cảm dỗ ra gánh

vác việc này là một điều sai phép, tôi không thể ngồi nghe em tôi tranh luận, vậy tôi xin kiêu ra hội.

Tiếp-Thế nói: nay lãnh phần thay mặt cho Quyền Giáo-Tông và Hộ-Pháp rất khó cho tôi, vậy tôi xin lui Tiếp-Thế đi ra, Nghị trưởng nói: Xin hai ông Chương Pháp và Tiếp-Thế hãy để tình cốt nhục riêng ra, đây là nơi công đồng về sự đạo lý, mỗi ông đều có phần trách nhiệm theo bốn phận, không vì cốt nhục mà trái phận sự được, vậy xin Tiếp-Thế ở lại dự đại hội”

(ông Tiếp-Thế đi ra luôn).

Năm 1934 Ngài được đi hành đạo Bắc Việt.

Trong tình trạng xáo trộn của đất nước năm 1945, Ngài bị đối phương lừa gạt đưa Ngài từ Sài gòn lên Đà Lạt Ngài Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh bỗng nhiên bị mất tích, không biết lực lượng nào bắt cóc Ngài, lúc đó, tình hình tại miền Nam Việt Nam rất lộn xộn, có rất nhiều đảng phái chánh trị hoạt động có võ trang. Sau đó, người ta tin rằng Ngài Tiếp-Thế đã bị hãm hại, nhưng không biết Ngài chết vào ngày nào và thi thể được chôn vùi ở đâu.

Do đó, Ngài Thời Quân Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh không có bài thài và cũng không có ngày lễ kỷ niệm hằng năm như các vị Thời Quân khác.

10- KHAI-THẾ

Khai-Thế 開世

Fr: Réformateur Temporel

THÁI VĂN THÂU
(1899-1981)

Ngày sinh: năm Kỷ Hợi (1899)

Qui Thiên: Lúc 5giờ 30 chiều ngày 2-6 Tân-Dậu (dl 3-7-1981) hưởng thọ 83 tuổi.

Pháp-Chánh-Truyền qui định:

CG: “Mỗi sự chi thuộc về đời thì về quyền của Thượng-Sanh.

Khai-Thế khi tiếp đặng đơn trạng chi chi của Tiếp-Thế dâng lên, thì phải kiểm hiệu các nguyên do coi có đáng buộc án cùng chẳng, như đáng thì nhứt diện tư tở qua Cửu-Trùng-Đài cho biết nội vụ, nhứt diện dâng sớ cho Hộ-Pháp cầu người mời hội Hiệp-Thiên-Đài đặng định đoạt. Khi đặng lệnh của Hiệp-Thiên-Đài thì Khai-Thế phải dâng nội vụ lên cho Hiến-Thế.”

A- TIỂU SỬ NGÀI KHAI-THẾ THÁI VĂN THÂU**1- PHẦN ĐỜI**

Ngài Thái Văn Thâu sinh năm Kỷ Hợi (1899), (thẻ căn cước ghi là 1900) tại làng Qui Đức quận Cần Giuộc (Chợ Lớn).

Thân sinh là Thái Văn Vá, thân mẫu là Ngô Thị Mai. Hiến nội của Ngài là bà Đỗ Thị Thoại, sinh năm 1906 tại làng Long Đức Đông tỉnh Chợ Lớn, và mất ngày 12-3-Quý Hợi (dl 24-4-1983) tại xã Qui Đức.

Ngài Thái Văn Thâu ở cùng quê với Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi, thuở nhỏ hai người là bạn học với nhau.

Ngài Thái Văn Thâu theo Tây học, đậu bằng Tiểu học Pháp, lên Trung học, đậu bằng Thành Chung (Diplôme). Ngài xin đi dạy học, và làm Giáo Sư tại trường

Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký Sài Gòn, sau đổi xuống dạy tại Collège Mỹ Tho, nay là trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho.

2- PHẦN ĐẠO

Năm Bính Dần (1926) một đàn Cơ ở Tân-Kim (Cần Giuộc) tại nhà Hội đồng địa hạt Nguyễn Văn Lai, ông Đốc phủ Nguyễn-Ngọc-Tương (quận Cần Giuộc) và Lê Văn Lịch (Vĩnh Nguyên Tự) chứng đàn do Ca Minh Chương và Phạm Văn Tươi phò loan, Ngài Thái Văn Thâu hầu đàn và được Đức Chí-Tôn thâu làm Môn đệ.

Ngày 11-2-1933, Đức Quyền Giáo-Tông Lê Văn Trung hiệp cùng Đức Phạm Hộ-Pháp đồng ký tên, ra một Thông Tri thăng phẩm Quyền Đầu-Sư cho ba vị Chánh Phối-Sư: Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh, Ngọc Trang Thanh. Như vậy ba phẩm Chánh Phối-Sư bị khuyết, nên tạm cử ba vị Thời Quân Hiệp-Thiên-Đài vào hàng “*Khai*” qua Cửu-Trùng-Đài đảm nhận ba nhiệm vụ kể trên. Thông tri ấy có đoạn như sau:

“Việc giao quyền Chánh Phối-Sư cho ba vị Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài là việc của Hội-Thánh mới định hôm kỳ nhóm ngày mùng 9 tháng Giêng rồi đây, nhằm bữa 4-3-1933.

Ba Chức sắc ấy là:

- Khai-Thế Thái Văn Thâu, lãnh Thượng Chánh Phối-Sư.
- Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa, lãnh Ngọc Chánh Phối-Sư.
- Khai-Đạo Phạm Tấn Đãi, lãnh Thái Chánh

Phối-Sư.”

Năm 1941, Đức Phạm Hộ-Pháp và 5 vị Chức sắc cao cấp của Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài bị nhà cầm quyền Pháp bắt lưu đày ở hải đảo Madagascar Phi Châu, quân đội Pháp chiếm đóng Tòa Thánh và các cơ quan khác của Đạo, đuổi các Chức sắc và công quả về quê, Ngài Khai-Thế Thái Văn Thâu rút về quê nhà ở xã Qui Đức và trở lại nghề dạy học.

Ngài Khai-Thế Thái-Văn-Thâu bị bệnh tâm thần kéo dài. Sau cùng qui tại Tư gia Xã Qui-Đức (Cần-giuộc).

Không có bài thài hiến lễ.

Ông Qui tại tư gia lúc 5 giờ 30 chiều ngày 2-6 Tân Dậu (dl 3-7-1981) Hưởng thọ 83 tuổi. Đại diện Hội-Thánh và Ban Cai-quản Thánh Thất Cần giuộc tổ chức lễ an táng tại quê nhà.

Ngài Khai-Thế Thái-văn-Thâu là vị Thời Quân đăng Tiên sau cùng trong số 12 vị Chơn-Quân. Gặp lúc hoàn cảnh đất nước đổi thay, Đạo quyền nghiêng ngửa, Hội-Thánh và các cơ quan Hành-Chánh-Đạo bị giải thể, không thể di Thánh hài của Ngài về an táng nơi Thánh Địa được, đành phải an táng theo nghi thường tại quê nhà của Ông tại Xã Qui Đức (Cần-giuộc).

11- HIẾN-THẾ

Hiến-Thế 獻世
Fr: Rénovateur Temporel
NGUYỄN VĂN MẠNH
(1894-1970)



Sinh ngày: năm Giáp-Ngọ (dl 19-12-1894)
Qui thiên: 15-1-Canh-Tuất (dl 15-1-1970)

Quê-quán: Tân Niên-Trung. Tỉnh Gò-Công
Pháp-Chánh-Truyền qui định:

“Hiến-Thế khi tiếp đặng nội vụ của Khai-Thế dâng qua, thì tức cấp phải đi tra xét cho đủ chứng cứ rõ ràng rồi dâng lên cho Bảo-Thế. Cấm nhật không cho Hiến-Thế thông đồng cùng Hiến-Pháp và Hiến Đạo.

Mỗi việc chi hẽ vào tay Hiến-Thế rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chúc Sắc Hiệp-Thiên-Đài cũng không biết tới nữa.”

Bài Thài hiến lễ:

*HIẾN mình cho Đạo buổi sơ khai
THẾ cuộc càng xây dựng chẳng nài,
CHƠN chánh quyết tâm lo lập Đức.
QUÂN Thần vẹn nghĩa cảm bi-ai.*

HIẾN-THẾ CHƠN-QUÂN

A- TIỂU SỬ NGÀI HIẾN-THẾ NGUYỄN VĂN MẠNH

Tiểu sử Ngài Hiến-Thế Nguyễn Văn Mạnh được Ngài Bảo-Đạo Hồ Tấn Khoa đọc nhân ngày gia đình của Ngài Hiến-Thế thiêu hài cốt của Ngài, lấy tro đưa về Tòa Thánh.

Nguyên văn bản Tiểu sử:

“Đại huynh Nguyễn Văn Mạnh, sanh năm Giáp Ngọ (1894) tại làng Tân Niên Trung, tỉnh Gò Công. Cụ thân sinh là Nguyễn Văn Chợ, Xã Trưởng và Cụ thân mẫu là Lê Thị Liễu, Giáo viên.

Thời thơ ấu, ở với cha mẹ đi học, đỗ bằng Tiểu học ở Gò Công, rồi lên Sài Gòn ngụ nơi nhà người cậu là Cụ Đốc Phủ Lê Quang Liêm tiếp tục đường học vấn

nơi trường Tabert, thi đỗ bằng Trung học Phổ Thông và bằng Tú Tài.

Cũng như bao thanh niên thời ấy, sau khi đỗ đạt rồi thì cũng ra trường làm công chức tại Tòa Tân Đảo tức là Sở Ngoại Kiều ngày nay.

Vốn con nhà thế phiệt trâm anh đạo đức, nên Đại huynh vẫn giữ truyền thống của ông bà và được tiếng là vị công chức chí mực thanh liêm, luôn luôn tận tụy với nhiệm vụ, mau mắn giúp đỡ mọi người, nên Đại huynh được trên quan yêu, dưới dân chuộng, đường hoạn lộ Đại huynh thăng lần lên Thông Phán, Tri Huyện, Tri Phủ.

Được hấp thụ tinh thần đạo đức từ thuở bé, nên Đại huynh không bỏ qua một dịp nào để làm điều âm chất và nhơn nghĩa. Kịp đến năm Bính Dần, Đức Chí-Tôn mở Đạo tại Sài Gòn, thì Đại huynh là một trong các môn đệ đầu tiên được Đức Chí-Tôn giao trọng trách phổ thông Chơn đạo.

Ngày Rằm tháng 3 năm Bính Dần (1926), cùng một lượt với Ông Phạm Công Tác được Đức Chí-Tôn phong là Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ, Ông Cao Quỳnh Cư là Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ, Đại huynh và chư vị: Đức, Hậu, Nghĩa, Tràng, Tươi, Chương, Kim, Đãi, Mai, Nguyên, Phước, đồng được Đức Chí-Tôn phong là Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Mặc dầu việc quan ràng buộc, nhưng Đại huynh vẫn tận tụy với nhiệm vụ của Đức Chí-Tôn giao phó, nên ngày thì làm việc cho Nhà nước, đêm thì làm việc cho Đạo, phò cơ phổ-độ chúng sanh.

Đến ngày 13-2-1927, Đại huynh được Đức Chí-Tôn

ân phong vào hàng Thập Nhị Thời Quân với phẩm tước là Hiến-Thế, một lượt với chư vị Thời Quân khác.

Đặc phong Thời Quân, Đại huynh càng hăng say thêm, chẳng quản nhọc nhằn, quên ăn quên ngủ, đêm nào cũng như đêm nầy, thức gần suốt sáng, ôm cơ phổ-độ cùng với chư vị Thời Quân khác, khai đường mở lối đến ngày hôm nay, nên Đạo mới đặng huy hoàng đẹp đẽ để cho chúng ta thọ hưởng.

Tiếc một điều là Đại huynh có một thể xác không được tráng kiện mà lại phải quá lao tâm lao lực trong lúc Đạo mới phôi thai nên Đại huynh thường hay bệnh hoạn, không thể hành đạo một cách liên tục như chư vị Thời Quân khác. Nhưng lúc nào Đại huynh cũng một lòng hoài bão với sứ mạng thiêng liêng, luôn luôn lưu tâm về đại nghiệp Đạo.

Trong lúc Đức Phạm Hộ-Pháp tự lưu vong nơi Cao Miên, nên Đạo chình nghiêng, thì Đại huynh cùng Đức Thượng-Sanh và chư vị Thời Quân khác về Tòa Thánh, hiệp sức cùng nhau để cầm giềng mối Đạo. Đại huynh lãnh trách nhiệm điều khiển Cơ Quan Phước-Thiện với chức vụ Phó Thống Quản Cơ Quan Phước-Thiện, do Thánh Lệnh số 26/TL ngày 19-8-Ất Tỵ (dl 14-9-1965).

Ít lâu sau, Đại huynh được thăng lên cầm quyền Thống Quản Phước-Thiện, do Thánh Lệnh số 47/TL ngày 20-12-Ất Tỵ (dl 11-1-1966).

Nhưng sức người có hạn, cơn bệnh của Đại huynh ngày càng thêm trầm trọng, nên ngày 10-2-1966, Đại huynh phải xin nghỉ một thời gian để đi qua Tích Lan và Thái Lan chữa bệnh, nhưng chỉ thuyền giảm đôi phần.

Trở về Sài Gòn, mặc dầu gia đình tận tâm lo đủ phương điều trị về Tây cũng như Đông y, nhưng nhiệm kỳ đã mãn, nên ngày Rằm tháng Giêng Canh Tuất (dl 20-2-1970), Đại huynh đã trở về bái lịnh Đức Chí-Tôn và Phật Mẫu, hưởng thọ 77 tuổi.

Hôm nay, Đại huynh lại hiển linh kêu gọi và thúc giục gia quyến sớm đưa tro xá lợi của Đại huynh về nơi Tổ Đình, vì vậy mới có buổi lễ hôm nay, đi cặp với Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng-Phẩm cho đặng thêm trọng thể.

Nhơn dịp này, tôi xin toàn thể Chúc sắc, Chúc việc và Đạo hữu lưỡng phái thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật Mẫu ban hồng ân cho Đức Cao Thượng-Phẩm và Đại huynh Hiến-Thế Nguyễn Văn Mạnh được cao thăng Thiên vị, thường giáng linh hộ trì mỗi chúng ta được thi hành sứ mạng cho được vuông tròn.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tòa Thánh ngày 1-3-Đinh Tỵ (dl 19-4-1977)

BẢO ĐẠO HỒ Tấn Khoa

(Tài liệu của Cải Trạng Lê Minh Khuyên)

12- BẢO-THẾ CHƠN-QUÂN

Bảo-Thế Chơn-Quân
Fr: Conservateur Temporel

LÊ THIÊN PHƯỚC
(1895-1975)



Ngày sanh: năm Ất-Mùi (dl 4-6-1895)

Qui: lúc 6 giờ 30 sáng ngày 17-3 Ất-Mão (dl 28-4-1975) Ngày vào lúc đất nước thay đổi (Ngày 30-4-1975)

Ngài thọ 81 tuổi.

Pháp-Chánh-Truyền qui định:

“Bốn vị Thời Quân chi Thế, đặng đồng quyền cùng Thượng-Sanh khi người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

“Bảo-Thế phải giữ gìn sự bí mật ấy cho kín nhiệm rồi chiếu y theo Đạo Luật và Thế Luật mà làm tờ buộc án, kể dâng lên cho Thượng-Sanh đặng người đến Tòa Tam Giáo Cửu-Trùng-Đài, Hiệp-Thiên-Đài hay là Bát-Quái-Đài mà buộc tội.

Bảo-Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng-Sanh.

Thượng-Sanh là cây cờ của THẾ, tức là Đời, ấy vậy đời nơi nào thì Thượng-Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành đạo coi Thánh Đức có đặc như tâm cùng chẳng, nhược bằng kẻ ấy thế Đạo không đủ tư cách, thì người có quyền dâng sớ cầu xin thuyên bố.”

Thượng-Sanh đối quyền với Chương Pháp bên Cửu-Trùng-Đài.

Hiệp-Thiên-Đài là luật lệ, mà Thượng-Sanh lại là Chánh Trị, ấy vậy là người của Cửu-Trùng-Đài nơi Hiệp-Thiên-Đài.

Thượng-Sanh và tứ vị Thời Quân về chi Thế, cũng phải thế giữ dạ vô tư mà hành chánh.”

A- NHỮNG NGÀY CUỐI CỦA NGÀI BẢO-THẾ

Bảo-Thế là giữ đời, nhưng một khi đời đã mất thì Ngài cũng ra đi. Ấy là một bí pháp rất nhiệm mầu của chư vị Thời Quân đó vậy.

Ngài Bảo-Thế lúc về già bị bệnh bán thân bất toại, sức khỏe yếu dần và có lẽ Ngài vẫn chờ đợi đến ngày hôm nay. Ngài đặng Tiên vào lúc 6g30 sáng ngày 17-3 Ất-Mão (dl 27-4-1975) hưởng thọ 81 tuổi.

Đàn cơ đêm 18-3 Ất-Mão (dl 29-4-1975) tại Cung Đạo Đền-Thánh hồi 19 giờ. Phò-loan: Hiến-Pháp – Khai-Đạo. Đức Phạm Hộ-Pháp giảng cơ cho bài thài tế lễ Ngài Bảo-Thế, ghi lại như sau:

HỘ PHÁP

Chào chư Chức sắc Hiệp-Thiên, Cửu-Trùng, Phước-Thiện.

Quý bạn có điều chi hỏi?

Chương-Ấn bạch: Xin bài thài tế lễ Ngài Bảo-Thế

– Bài thài chúng ta đã thấy: “Bảo-Thế Cứu Nước” đã trúng lúc, vậy cứ dùng bài ấy thài cúng tế Bảo-Thế. – Còn về bài thài mà Hiến-Pháp đã cho để cúng tế chung chư vị Thời Quân thì cứ để dùng như vậy trong lễ cúng tế chung.

Bản-đạo ban ơn lành cho Hội-Thánh và toàn thể.”

Đức Hộ-Pháp ban thi được xem như ấn chứng:

Nguyên vào năm 1960, Đức Phạm Hộ-Pháp giảng cơ tại Giáo-Tông Đường, có khen Ngài Bảo-Thế bằng bài thơ khoán thủ: Bảo-Thế Cứu Nước. Giờ đây là:

Bài Thài hiến lễ:

*BẢO trọng vạn linh hiệp Chí Linh,
THẾ nguy chuyển loạn lập hòa bình.
CỨU đời mở Đạo kinh luân sẵn,
NƯỚC Việt trông chờ sách cứu tinh.*

Phải chăng 15 năm trước, Đức Hộ-Pháp đã trù liệu bài thài này dành cho ngày hôm nay cho Ngài Bảo-Thế chẳng? Đây là trường hợp đặc biệt nhất mà trong 12 vị Thời Quân chưa một ai được như vậy.

Ngày 6-2-Ất Tỵ (dl 8-3-1965) Đức Phạm Hộ-Pháp cũng có giảng cho Ngài Bảo-Thế bài thi khoán thủ:

Quyển Chương quản Hiệp-Thiên-Đài Thừa mạng

*QUYÊN uy nhờ bởi giữ Chơn truyền,
CHƯỜNG đức dụng hiền mộ Thánh Tiên.
QUẢN quán chúng sanh tu cội phúc,
HIỆP hào nhân sĩ hưởng tiền duyên.
THIÊN môn mở rộng nguyên nhân đến,
ĐÀI nội tuyển thăng Thánh đức lên.
THỪA thế chuyển nguy an Thánh địa,
MẠNG Trời đâu để qui hành quyền.*

B- TIỂU-SỬ VỚI CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO

Vào năm Mậu Thân (1968) Ngài Bảo-Thế Lê Thiện Phước có tự viết Tiểu sử của Ngài, xin chép ra đây:

I- THẾ SỰ

Sanh ngày 4-6-1895 (Ất-Mùi) tại Sài gòn.

– Xuất thân nơi gia đình mô phạm. Thân phụ Tôi là Lê Văn Dương, cố Giám Đốc trường Tiểu Học Dakao, hiện giờ là trường Tiểu-Học Đinh-Tiên-Hoàng Sài gòn.

Thân mẫu tôi là Trần thị Chơn, trong cửa Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Tòa-Thánh Tây-Ninh. (Xem thêm Tiểu sử Tiếp-Thế Lê Thế Vĩnh)

– Có cấp bằng Thành Chung trường bốn quốc Chasseloup-Laubat Sài gòn năm 1912.

– Có cấp bằng trường Luật Đông Dương năm 1915. – Thi đậu vào ngạch Thơ Ký Thượng Thơ (Dinh Hiệp Lý Sài gòn) đời Pháp thuộc.

– Rời quyền môn năm 1927 ra giúp xã hội, đặc cử Hộ Trưởng Quận Tân Định và Hòa Hưng (Đô Thành Sài gòn).

– Huyệ danh dự năm 1944.

– Chủ 2 nhà máy xay gạo: một ở Dakao Sài gòn sản xuất 25 tấn gạo trắng 1 ngày và một ở Chợ Lớn, 50 tấn gạo trắng 1 ngày.

II. ĐẠO SỰ

Một khi kia, Tôi nghe thiên hạ đồn có Cơ Bút tại tư thất Ông Nguyễn Ngọc Thơ ở Tân Định, tức Thái Đầu-Sư thuộc Tòa-Thánh Tây-Ninh lúc sau này, tôi liền đến xem cho biết.

Mỗi người hầu đàn được phép biên tên họ mình để trên bàn thờ rồi chờ Ôn Trên giáng cơ định phận. Tôi được Đức Chí-Tôn cho bài thi như vậy:

THI

*Cang nhu tình thế lắm đua tranh,
Danh lợi là bia kẻ giết giành.
Mượn thú điền viên vui tuổi nguyệt,*

Phấn hoa âu cũng bỏ cho dành.

Đức Chí-Tôn dạy Tôi tập ăn chay 10 ngày, thượng Thánh-Tượng thờ Thầy.

Tuân lệnh trên, Tôi mời Đức Quyên Giáo-Tông, Đức Cao Thượng-Phẩm và Đức Hộ-Pháp với vài quan khách đến nhà Tôi và chứng thị cho Tôi nhập môn cầu Đạo. Lập đàn xong, Đức Chí-Tôn giảng dạy:

THI

Vạn thế vô vi tiếp sắc Thiên,

Khả quang chi hậu kiến nhi tiên.

Hậu lai hữu phúc Tam-Kỳ hội,

Chỉ tín tâm thành đắc vị Tiên.

Thâu làm Môn-đệ chót như các Ông Cư, Tắc, Sang.

Chánh thức trọn phế đời về Tòa-Thánh Tây-Ninh hành đạo năm Bính-Tuất (1946). Về Tòa-Thánh nhằm lúc Đức Phạm Hộ-Pháp rời Hải đảo Madagascar qui hồi cố hương sau 5 năm 2 tháng 3 ngày. Chịu lưu đày ở Phi châu

A. Trách vụ Thừa Quyền Hộ-Pháp:

Đức Hộ-Pháp tái thủ quyền hành, liền giao cho Tôi trách vụ Thừa quyền Hộ-Pháp, chiếu Nghị-Định của Đức Ngài số 01 ngày mùng 8 tháng 8 năm Bính-Tuất (1946).

Trong thời gian hành đạo đầu tiên này, Tôi làm những việc sau đây:

1- Nâng cao chức vụ Quản-Lý và Phó Quản-Lý Cửu Viện Nội-Chánh lên hàng phẩm Thượng-Thống và Phụ-Thống cho thích ứng với trách nhiệm nặng nề và thể thống hơn vị của chư Chức-sắc Đại Thiên-phong đảm

đương công việc trong hệ trong mỗi Viện.

2- Tạo lập Chợ Quan-Âm-Các, thay thế Chợ Ngã Năm đang choán một góc ngã tư đường, nơi một vị trí dơ bẩn lầy lội thiếu vệ sinh luôn cả 4 mùa trong năm (cửa số 4 đi ra).

3- Mở rộng Châu vi Ngoại-ô Tòa-Thánh bằng cách sáp nhập 4 Hương-đạo làm một Phận-Đạo. Châu Thành Thánh-địa gồm 7 Phận-Đạo đặt dưới quyền quản suất của một vị Khâm-Thành và nhiều vị Đầu Phận-Đạo. Lần lượt tới hôm nay, Châu-Thành Thánh-Địa mở rộng từ chơn núi Bà đi vòng ngã Cầu Khởi xuống Bến Kéo, trở về Mít Một.

B. Chức vụ Tổng Thơ-Ký Chánh-Trị-Đạo:

Mãn trách nhiệm Thừa-quyền Hộ-Pháp ngày 1-12 Kỷ-Sửu (dl 21-1-1950). Nhận chức vụ Tổng-Thơ-Ký Chánh-Trị-Đạo năm Canh-Dần (1951) khai thác 4 khu rừng 176, 316, 56 và 55 (Rạch Rẽ Dưới) diện-tích chung là 2.354 mẫu tây).

C. Thống lãnh Văn-Phòng Hộ-Pháp:

Lãnh nhiệm vụ Thống lãnh Văn Phòng Hộ-Pháp do

Thánh-Lệnh ngày 7 tháng 5 nhuận năm Nhâm-Thìn (dl 28-6-1952), điều chỉnh Cơ quan Hành-Chánh Đạo và Phước-Thiện được hoàn mỹ hơn. Giữ gìn cho còn mãi sự tương liên mật thiết giữa Chức sắc Cửu-Trùng-Đài và Chức sắc Phước-Thiện.

D. Phận sự Tam Đầu Chế:

Đứng trong Tam-Đầu-Chế Hiệp-Thiên-Đài, Đại

diện chi Thế, do Thánh Lịnh ngày mừng 1- 9 Ất-Mùi (dl 16-10-1955), hiệp với Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài gìn giữ mỗi Đạo trong lúc Đức Phạm Hộ-Pháp nhập tịnh Trí-Huệ Cung.

G. Đại diện Hội-Thánh lập Thoả Ước Bính Thân (1956):

– Tổng Thống Ngô-Đình-Diệm (người Công-giáo) làm khó Đức Phạm Hộ-Pháp, nên Đức Ngài đi Nam-Vang ngừa tai họa. Ngô-Đình-Diệm phái Đặc-sứ Nguyễn Ngọc Thơ đến Tòa Thánh gặp Tôi đặng dàn xếp cho đừng xảy ra mối bất hòa nguy hiểm giữa quyền Đạo và quyền Đời. Trong dịp này mới ra đời Thoả-Ước Bính-Thân (1956) mà ai ai đều nhìn nhận là một linh phù khi thấy Đạo được quyền Đời kính nể. Vì kính nể mà Đặc sứ Nguyễn Ngọc-Thơ gán biệt hiệu cho Tôi buổi nọ là Thầy Rùa.

– Thoả Ước này được ký kết giữa Đặc sứ Nguyễn Ngọc Thơ, đại diện Chánh phủ Việt-Nam Cộng-Hoà (thời Ngô Đình Diệm) với Chức sắc đại diện Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng-Đài và Phước-Thiện ngày 28-2-1956. (Xem Nội dung Thoả Ước Bính Thân bên dưới)

– Thay mặt Đức Thượng-Sanh trong lúc Đức Thượng-Sanh chưa về Tòa Thánh hành đạo (Thánh Lịnh Đức Hộ-Pháp số 65/HP ngày 6-5-Bính-Thân, dl 14-6-1956).

– Ngày 11 Giêng Kỷ-Hợi (dl 18-2-1959), lãnh phận sự Quyền Đầu-Sứ, Đạo Lịnh số 15/ĐL ngày 11-1-Kỷ Hợi. Sau khi nghỉ một thời gian ngắn, tái thủ nhiệm vụ Quyền Đầu-Sứ, Đạo Lịnh số 08/ĐL ngày 8-12-Canh Tý (dl 24-1-1961).

– Sáng lập Bá Huê Viên, diện tích một mẫu rưỡi tây, bên kia Đại lộ Phạm Hộ-Pháp, trước Báo Ân Từ.

– Ngày mừng 8-Giêng-Giáp Thìn (dl 20-2-1964) lãnh phận sự Quyền Chương quản HTĐ, Vi Bằng Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài số 01/VB ngày 8-1 Giáp-Thìn.

– Ngày 14-11 Ất-Tỵ (dl 6-12-1965) lãnh phận sự Thừa quyền Thượng-Sanh, Thánh Lịnh số 27/TL ngày 14-11 Ất-Tỵ (dl 6-12-1965).

– Ngày 21-2 Ất-Tỵ (dl 23-3-1965) Trưởng Ban Thế Đạo và Thống quản Đại-Đạo Thanh Niên Hội.

– Ngày 27-2 Ất-Tỵ (dl 29-3-1965) Thống quản Nữ phái Cửu-Trùng-Đài do Hiến-Pháp bổ túc ngày 27-2-Ất Tỵ (dl 29-3-1965), chiếu Thánh giáo của Đức Lý Giáo-Tông Nhứt Trấn Oai Nghiêm đêm mừng 9-Giêng-Quý Mão (dl 2-2-1963).

– Ngày 25 Giêng Giáp-Ngọ (dl 14-2-1966) Thống quản Chương-Quản Phước-Thiện do Thánh Lịnh số 34/TL ngày 25-1-Bính Ngọ.

– Ngày 24-3 Bính-Ngọ (dl 1-4-1966) Chủ-Tọa Tòa Hiệp-Thiên-Đài.

– Ngày mừng 3-12 Bính-Ngọ (1966) lâm trọng bệnh.

– Ngày 19-8-Đinh Mùi (dl 29-9-1967) phục hồi sức khỏe và tiếp tục phận sự như cũ.

– Thánh Lịnh số 04/TL ngày 3-12-Đinh Mùi (dl 2-1-1968) sửa đổi danh từ Trưởng Ban Thế Đạo lại là Chương quản Ban Thế Đạo.

– Thánh Lịnh số 10/TL ngày 2-2-Mậu Thân (dl

19-3-1968) tái thủ trách vụ Chủ Tọa Tòa Hiệp-Thiên-Đài..
– Hiện thời đang lo thống nhất các Chi Phái. Lập tại
Tòa-Thánh Tây-Ninh, ngày 8-6 Mậu-Thân (dl 3-7-1968).

BẢO THẾ LÊ-THIỆN-PHUỐC (ấn ký)

(Tài liệu của Cải Trạng Lê minh Khuyên)

Sau đây chúng tôi xin ghi lại nguyên văn Thỏa
Ước Bình Thân (1957)

C- THỎA ƯỚC NĂM BÌNH-THÂN

Sau các cuộc hội đàm ngày 22, 26 và 28 tháng 2
năm 1956, Đại diện Chánh Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa và
các đại diện Đạo Cao-Đài Tây-Ninh đồng đi đến sự thỏa
thuận hoàn toàn các điểm sau đây:

I. Đạo Cao-Đài Tây-Ninh được tự do truyền bá
và được tự do hội họp cúng kiếng theo phép Đạo trong
khắp nước Việt-Nam.

Đạo Cao-Đài Tây-Ninh do các Chức-sắc cao cấp
trong Đạo đại diện và điều dắt trong lúc vắng mặt Đức Hộ-
Pháp Phạm-Công-Tắc, nhìn nhận chỉ biết hành Đạo mà
thôi, không làm chánh-trị trên toàn lãnh thổ Việt-Nam và
về mặt pháp lý, chịu hệ thống luật lệ hiện hành của Chánh
phủ Việt-Nam Cộng-Hòa do Ngô Tổng-Thống lãnh đạo.

II. Những phần đất nào của Đạo Cao-Đài ở Tây
Ninh đã làm chủ vĩnh viễn bằng cách hoặc khẩn, hoặc
mua, hoặc hưởng của cho, thì Đạo Cao-Đài đăng toàn
quyền sử dụng.

Những đất quốc-gia nào trong vùng Tây-Ninh,
khi trước là rừng cấm hay đất hoang, đã được tín đồ Cao-

Đài khai phá và được trong Đạo Cao Đài phân chia theo
cách tiểu sản, sẽ được hợp-thức-hóa đúng theo tinh thần
chương trình cải cách điền địa của Chánh-phủ đang thi
hành bằng cách sẽ cấp phát bằng khoán vĩnh viễn đúng
theo thủ tục và thể lệ hiện hành cho mỗi người, để cho
các tín-đồ đóng thuế mỗi năm cho Chánh phủ theo số
đất mình sẽ làm chủ. Trong thời hạn không quá 3 tháng
kể từ ngày Thỏa-Ước này được chấp thuận, Ông Tỉnh
Trưởng Tây-Ninh và đại diện Cao-Đài phải khởi sự hợp
thức hóa sự cấp đất và phát bằng khoán vĩnh viễn cho các
người choán đất.

III. Trong 6 làng: Long Thành, Hiệp Ninh, Cẩm
Giang, Trường Hòa, Phước Hội, Ninh Thạnh, bao trùm
13 Phận đạo hiện hữu, Đạo Cao Đài được cử ra 2 hay là 3
tín đồ tùy theo chỗ để đại diện Đạo và cộng tác với mỗi
Ban Hội Đồng Hương chính.

IV. Trừ tiền hỷ cúng của tín đồ, Đạo Cao Đài bãi
bỏ những thuế có thầu thuở giờ, hoặc trên đất Đạo làm
chủ, hoặc trên đất quốc gia, còn trong vùng ảnh hưởng
của Đạo.

Những Chợ hiện hữu trong vùng Đạo thuộc 6 làng
kể trên do Đạo Cao Đài tạo ra, dầu trên đất Đạo cũng là
nguồn lợi của quốc gia và chỉ có quốc gia mới được phép
sắp đặt, sử dụng và hưởng huê lợi. Dầu vậy, Chánh phủ
cũng bằng lòng để Đạo Cao Đài thầu những chợ này trong
khoảng 4 năm liên tiếp (1956, 1957, 1958, 1959) bằng cách
đóng góp cho làng sở tại một số tiền mỗi tháng:

- Năm đầu bằng 1 phần 5 số thầu góp hàng tháng.
- Năm thứ 2 bằng 1 phần 4 số thầu góp hàng

tháng.

- Năm thứ 3 bằng 1 phần 3 số thâu góp hằng tháng.
- Năm thứ 4 bằng 1 phần 3 số thâu góp hằng

tháng.

Số tiền thâu góp chợ mỗi ngày hay mỗi tháng do bên Đạo và Ông Tỉnh trưởng Tây Ninh thỏa thuận nhất định một năm 2 lần, trong tháng 6 và tháng 12 dương lịch.

Về phần Chợ Long Hoa, Đạo Cao Đài đang cất, Hành Chánh tỉnh đảm nhận tiếp tục theo bản đồ đã có. Những tổn phí của Đạo Cao Đài đã xuất phát tới ngày nay, Hành Chánh tỉnh chịu trả lại, sau khi được đòi bên xác nhận tánh cách chi phí và số tiền. Số tiền này được trả phân kỳ không quá 4 năm, mỗi năm đóng một lần nhằm trong tháng 4 dương lịch.

V. Trật tự an ninh trong 13 Phận đạo theo tổ chức hiện thời của Đạo sẽ đặt dưới hệ thống của Ban Hội Đồng Hương-chính của 6 làng nói trên. Các Ban này hành sự với những toán, từ 20 đến 30 người "*Dân Vệ*", gốc người tít đồ Cao-Đài, được Ông Tỉnh Trưởng chọn với sự đề cử của Ban Hội Đồng Hương chính. Những toán Dân Vệ này được võ trang và trả lương theo thể lệ hiện hành.

Hành Chánh tỉnh cấp súng, công nỏ làng trả lương.

VI. Cơ Thánh-Vệ hiện hữu chỉ có phận sự về nghi lễ, giữ về tôn nghiêm cho Đạo trong các cuộc hành lễ lớn nhỏ trong Nội Ô. Số người có thể lên không quá 160 người do Đạo Cao Đài hoàn toàn chọn lựa và trả lương (nếu không phải làm công quả).

Người trong cơ Thánh Vệ có thể có võ trang nhưng phải xin phép sắm và giữ súng theo luật lệ hiện hành. Súng ống đạn dược do Đạo Cao Đài đài thọ.

Trong Nội Ô, các lực lượng quân sự và cảnh sát quốc gia không được xâm nhập, trừ khi phải can thiệp hoặc để thi hành phận sự theo luật lệ hiện hành hoặc để đem trật tự an ninh lại, hoặc vì xảy ra thường tội hay trọng tội.

VII- Được miễn thuế (đủ các sắc) theo thể lệ hiện hành:

- Những Tu viện, Trường học cùng Dưỡng đường của Đạo Cao Đài Tây Ninh cất ra hoặc trên đất Đạo hoặc trên đất quốc gia.

- Những đất trên đó có những bất động sản nói trên. Hiện hữu những bất động sản có tên trong bản đính theo đây, được miễn thuế.

VIII.- Các công trình của Đạo Cao Đài về mặt xã hội, y tế, mở mang hay tu bổ kiều lộ trong vùng Đạo, sau khi giao cho Hành chánh Tỉnh Tây Ninh đảm nhận, thì sẽ được tiếp tục tiến hành với sự hợp tác của các Chức sắc chuyên môn của Đạo Cao Đài.

Làm tại Tây Ninh, ngày 28 tháng 2 năm 1956.

Đại-diện Chánh phủ Việt-
Nam Cộng-Hòa

HIỆP THIÊN ĐÀI:

(*ký tên*)
Nguyễn Ngọc Thơ

Bảo-Thế Lê Thiện Phước
(*ký tên*)
Tiếp-Pháp Trương văn Trảng
(*ký tên*)
Hiển-Pháp Trương Hữu Đức
(*ký tên*)
Tiếp-Đạo Cao Đức Trọng (*ký tên*)

CỬU TRÙNG ĐÀI:

Thái Chánh-Phối-Sư Thái Bộ
Thanh (*ký tên*)
Thượng Chánh-Phối-Sư Thượng
Sáng Thanh (*ký tên*)
Ngọc Chánh-Phối-Sư Thượng
Tức Thanh (*ký tên*)

PHƯỚC THIỆN:

Số 337-BNV/VP

CHUẨN Y

Sài Gòn, ngày 1 tháng 3 dl 1956.

BỘ TRƯỞNG NỘI VỤ

(*Ấn ký*)

Bùi văn Thịnh

Chơn-Nhơn Trịnh Phong Cương
(*ký tên*)
Đạo-Nhơn Nguyễn văn Phú
(*ký tên*)
Đạo-Nhơn Trần văn Lợi (*ký tên*)
Đạo-Nhơn Đỗ văn Viên (*ký tên*)

D- NGÀI BẢO-THẾ GIÁNG CƠ, LẤY HIỆU VĂN PHONG

THI

VĂN PHONG vừa đây đám mây lành,
Hội hiệp quân sanh bất cạnh tranh.
Phất phồn truy hồn qui lối cũ,
Vén màn mờ ám cứu nhơn sanh.

Ngài Bảo-Thế lúc sinh tiền, rất ít làm thơ, duy chỉ có bài thi của Ngài họa với Bát-Nương Diêu-Trì-Cung

BÀI THI CỦA BÁT NƯƠNG:

*Hễ muốn làm sư phải huộc trò,
Vunwg may thường đổ lỗi người đo.
Nhái duyên Tây Tử cười môi méo,
Đoạt điệu Đường Phi bước tẹo giò.
Bắt nguyệt lại mò trăng đáy nước,
Theo Tây bợ nợ viết nhà Nho.
Vui chi hơn gặp trang tài tử,
Vãi lưới chòm cây có cắt cò.*

BÀI HỌA của NGÀI BẢO-THẾ:

*Lổ xơ lãng xãng mây chú trò,
Văn chương lá mít của so đo.
Vác mai chạy quấy ngôi rơi lụy,
Múa búa khoe danh chạy bại giò.
Trì thiên dòm Trời bằng cái xĩa,
Tài sơ ngóng chữ tợ rình Nho.
May duyên đưa đến mùi Tiên Thánh,
Mừng được bài thi khỏi gấn cò.*

E- DIỄN VĂN CỦA NGÀI BẢO-THẾ LÊ-THIỆN-PHƯỚC

Trưởng phái-đoàn đại-diện Hội-Thánh CAO-ĐÀI
TÒA-THÁNH TÂY-NINH (Việt-Nam) đọc tại Hội-Nghị
Tôn-giáo Thế-giới ở TOKYO (Nhật-Bổn)

Kính Quý Đại-Đức Giáo-Hội,

Nhơn danh Trưởng phái-đoàn Đại-diện Hội-
Thánh Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh TÂY-NINH
(Việt-Nam). Tiễn-sĩ rất đại-hạnh kính chào Quý vị Đại-
Đức các Giáo-phái, quý vị cao minh, các đoàn thể cùng quý

vị Đại-nhơn hiện-diện giữa Hội-Nghị Tôn-giáo Thế-giới. Tiệp-sĩ cũng xin để lời tri-ân Trưởng ban Tổ-chức Hội nghị đã chiếu cố tới bốn Đạo, nên có cảm-tình mời chúng tôi đến Quý quốc.

Nhơn dịp được may duyên này, Đức Hộ-Pháp PHẠM-CÔNG-TẮC có cậy chúng tôi đệ lên Đức Thiên Hoàng trọn tấm nhiệt-thành của Người hằng cầu-nguyện Đức Thượng-Đế ban ân lành cho toàn quốc Phù-Tang, riêng chúng tôi xin trân-trọng chúc thọ cho Đức Thiên Hoàng, chúc lành cho Ngài Thủ-tướng và Chánh-phủ và chúc hạnh-phúc cho cả dân-sanh nơi quý địa.

Kính Quý Hội-viên,

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ do Đức Cao-Đài Thượng-Đế dùng Huyền-diệu Cơ bút khai sáng tại nước Việt-Nam từ năm Bính-Dần (1926) đến nay đã 30 năm, độ dân được một số thiện-nam tín-nữ hơn hai triệu người, Tổ Đình thờ Đức Chí-Tôn và Đền thờ Đức Phật-Mẫu lập thành tại Thánh-địa Tây-Ninh. Hội-Thánh hành-đạo dưới quyền Đức Tiên-Trưởng Lý Thái-Bạch kiêm Giáo-Tông về mặt vô-vi, còn về mặt hữu-vi thì dưới quyền Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật, nay đã qui thiên. Hiện giờ Đức Hộ-Pháp chấp-chưởng quyền tối cao trong cửa Đạo cho tới ngày có Giáo-Tông hữu-hình chánh-vị.

Luật-pháp của Đại-Đạo là Tân-Luật và Pháp-Chánh-Truyền do Đức Cao-Đài Thượng-Đế dùng huyền diệu Cơ bút giảng dạy để làm qui-củ chuẩn-thẳng cho Hội-Thánh truyền giáo.

Diệt trừ mê-tín dị đoan, bắt nạt bóng chàng, phù thủy, bốn Đạo dung-hoà mọi tín-ngưỡng và tùy khả năng

tiến-hoá của mỗi hạng người và phong-tục của mỗi địa phương mà phổ-độ.

Tôn-chỉ của Đại-Đạo là dìu-dẫn quần-sanh trên con đường xử thế, lấy luân-lý và triết-lý làm yếu-tố.

Luân-lý thì dạy con người giữ Đạo nhân-luân, làm tròn bốn phận mình, đối với mình, đối với gia-đình, đối với xã-hội là gia-đình rộng lớn, đối với toàn cả thiên-hạ là Đại-Đồng huynh-đệ.

Triết-lý thì cấm xa-hoa phung-phí, tránh bả lợi mỗi danh, trọng duy tâm hơn duy vật và xả phú cầu bần, xả thân cầu Đạo đặng giữ cho tâm thần được thơ-thời nhẹ nhàng.

Giáo-lý của Đại-Đạo là chuyên về Tín-ngưỡng và tu-trì, dìu-dẫn quần-sanh trên con đường xuất thế.

Tín-ngưỡng thì dạy thờ Đấng Tạo-đoan là Trời, là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, Chúa tể Càn-khôn vũ-trụ, sùng thượng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đã dày công giảng trần độ thế. Đại-Đạo cũng như các Tôn-giáo nhìn nhận linh-hồn bất tiêu bất diệt và tồn-tại mãi theo định-luật quả báo, có vay có trả, phải chuyển kiếp luân-hồi đến nợ tiền khiên đặng lần bước trên con đường sáng suốt cho tới cõi Hư-linh hằng sống.

Tu-trì: thì dạy lập công bồi đức, thủ giới trì trai, trau-giỏi đạo-hạnh, tịnh-dưỡng tinh-thần, tu tâm luyện tánh đặng đoạt vị thiêng liêng.

Cửa Đạo vẫn luôn luôn mở rộng, tiếp rước bá-tánh thập-phương không phân biệt sang hèn, nghèo giàu, hữu học, thông-minh hay dốt nát ngu đần, mạnh yếu như nhau, cả thầy đồng như thế: Đại-nghiệp của Đạo Cao-

Đài là của chung toàn thể sanh-linh, chẳng dành riêng cho một ai cả. Dầu người trong Đạo hay ngoài đời, dầu người bốn xứ hay khách ngoại-bang, hễ nhìn Đạo là làm chủ cái Đại nghiệp ấy.

Hồi tưởng lại việc đã qua trong các thời xưa, nhưt là thời cận đại và lấy kinh-nghiệm xét-đoán, chúng tôi nhận thấy hễ nơi nào sôi-nổi phong-trào náo-loạn lỗi cuốn con người vào chốn diệt vong thì cập theo đó sản-xuất một mối Đạo mới để cứu vớt sanh-linh khỏi cơn đồ thán.

Như trước kỷ-nguyên Thiên-Chúa giáng sanh, nhưn loại cơ hồ bỏ qua lời truyền của Đức Phật Thích-Ca vạch rõ con đường Bát-chánh để làm phương giải khổ.

Quen hẳn lời dạy của Đức Khổng-Tử giữ Đạo Nhân-luân, tạo nhân kết nghĩa để làm cửa điều-hòa xã-hội và vì khinh-thường Huấn-ngôn của các Đấng ấy, nên cơ Đời thuở nọ lâm cơn hỗn-độn thì Cơ-Đốc-Giáo ra đời Cứu-Thế.

Chưa mãn hai ngàn năm hoằng khai Công-giáo thì nhưn-loại lần lần không quan-tâm đến lời của Đấng Christ tiên-tri số-phận điều-linh của loài người trong khoảng đời mạt kiếp này. Lời tiên-tri đã ứng-nghiệm thì ĐẠI-ĐẠO CAO-ĐÀI xuất hiện.

Giống như nhiều vị Giáo-Chủ đã qua vì sứ-mạng thiêng-liêng phải chịu hãm thân vào vòng thương-khổ, lấy khổ-hình đổi làm phúc-hậu cho chúng-sanh. Chúc sắc lãnh đạo của chúng tôi không thoát khỏi nạn khảo nặng-nề đường ấy, nên có người phải tử vì Đạo, có kẻ vào khám ra tù, chính Đức Hộ-Pháp Phạm-Công-Tắc cũng phải bị đọa lưu năm năm nơi Hồng-Đảo, chỉ vì TỘI THUONG

YÊU chớ không phạm tội gì khác.

Sự hiểu lầm của bao nhiêu khách bàng-quan và nhà hữu-quyền buổi nọ với sự hy-sinh vô-bờ-bến của chúng tôi đã làm giá cao cho Đại-Đạo Cao-Đài và biết đâu chừng, nhờ đó mà nghiệp-chướng của chúng-sanh sẽ được giảm bớt một phần nhỏ-nhen nào chẳng!

Nghĩ vì bốn Đạo còn trong vòng phôi-thai vừa ba mươi thu mà tội-lỗi của loài người chống-chất trên ngàn tuổi thì làm sao một gáo nước đập tắt lửa muôn xe cho đặng, song vì bốn-phận cứu đời, chúng tôi không dùng bước trước một cảnh tượng khó-khăn nào và nơi nào hiệu triệu vì cuộc sống còn của nhân-loại thì chúng tôi sẵn lòng hưởng-ứng.

Cuộc tuần-hườn xây chuyển, thời-kỳ hiện tại là thời-kỳ Hạ-nguơn Tam chuyển đặng trở lại Thượng-nguơn Thánh-Đức tức là nguơn Tái tạo, nguy cơ mà ngày nay nhưn-trí đã vượt qua khỏi nguơn tấn-hóa, tăng tiến lên địa-vị tối cao phạm trần thì mất hẳn đức-tin về đạo-đức. Càng mất đức-tin càng đi sâu vào đường tội lỗi, vào cơ tự diệt thì chúng-sanh khó tránh khỏi cái nạn tương-tàn tương-sát.

Chư vị Đại-Đức cũng như chúng tôi đều nhận thấy hiện giờ tinh-thần đạo-đức của nhân-loại đã suy-vi nên người ta hô-hào dẹp sự bất công, mà vẫn làm điều bất công hơn nữa.

Thiên hạ đã phản tâm và bị chi phối bởi hai lý tưởng khác nhau của hai phái tư-bổn và cần-lao:

– Phái tư bổn giải thích rằng: nhờ tiền tài vốn liếng của họ, phái cần-lao mới có chỗ dung thân, mới có

mưu sanh sống. Phái vô-sản trả lời rằng: không có năng-lực của Cần-lao thì tư-bốn làm gì đứng vững. Đã vậy người Tư bốn còn thủ lợi thập phần để cho kẻ lao công nhọc sức chịu thiệt-thòi trong giai-cấp, hai phái dựng hai lý-tưởng bắt đầu tạo thành hai chủ-nghĩa Dân-chủ Tự-do và Cộng sản, lý-tưởng chia đôi, hợp đồng bể-bạc, hai khối chống nhau vì quyền-lợi.

– Muốn thủ lợi phải khuếch-trương kinh-tế, xâm chiếm về đất đai, sản-xuất cho nhiều hàng-hóa, tầm nơi tiêu thụ cho mau. Quyết sách vận trù, lo mưu định kế, không khối nào chịu cho khối kia lấn áp.

Muốn tranh quyền phải có sức mạnh làm hậu-thuần tức phải lập quân-đội cho đông, tạo khí-giói tối-tân cho nhiều, nhiều-hại cho rộng lớn. Hai bên cứ so gươm thư hùng, không khối nào chịu cho khối kia gồm thâu thiên hạ.

QUYỀN và LỢI làm bia giựt-giành thì còn điểm lương-tâm đạo-đức nào để chế-ngự hành-tàng trong vòng thương-yêu Nhân-Nghĩa.

Khất-khe thay! cái tội không tha-thứ được, là người ta lấy xương máu để bồi đắp cho nên Văn-minh vật-chất, mà xương máu ấy là của đại-đa-số nhân-quần, còn chủ trương bảo-vệ văn-minh vật-chất là do thiếu số chủ-nhân ông cầm quyền trị nước, bắt kẻ yếu làm con vật hy-sinh để đoạt kỳ sở vọng.

Sanh mạng con người đã bị rẻ-rúng như kiến cỏ, thoảng như một ngày gần đây trận giặc thứ ba phát khởi, sức tàn-phá ra tro bụi của nguyên-tử-lực sẽ đem lại kết quả gì cho thế-giói? Anh-hùng tận, nhơn-sanh diệt,

kẻ yếu vong thân, kẻ mạnh cũng không còn thì ô-hồ! Tha hồ chúng-sanh tận diệt!

Thảm trạng đã hiển nhiên, vì bởi nhơn-loại sống trong cảnh mất niềm hoà-ái, mất lẽ công-bình, song chẳng vì thế mà đành như thế.

Nguy-cơ lộ dạng tứ phương, Hội-Nghị Tôn-giáo

Thế-giói khai mở rất hợp thời, chúng tôi dù tài sơ đức bạc, xin mạn phép dâng vài thiển-nghị làm phương cứu-vãng tình thế, ước mong Hoà-bình sẽ tái-phục.

1- Sự thay đổi về lý-do thời-đại hỗn-loạn và khủng hoảng của thế-giói

Sau trận đại-chiến 1914-1918 Hội Vạn-Quốc lập thành đặng ngăn-ngừa chiến-tranh ngày mai hậu, nhưng vô hiệu mới xảy ra trận đại-chiến thứ nhì 1939-1945. Liên đó Hội-Quốc-Liên ra đời cho tới ngày nay đã được 10 năm cũng theo đuổi một mục-đích ngăn ngừa giặc-giã. Nhưng Hội-Quốc-Liên chưa liên-kết được hoàn-toàn chư quốc thì quyền-lực của Hội vẫn mong manh e kìm chế không nổi tình đời vô cùng gay gắt.

Cũng nên lưu ý trong Hội-Vạn-Quốc và Hội Quốc Liên không có đại-diện Tôn-giáo tức là không đủ tinh-thần giải-quyết ổn-thỏa mọi điều bất mãn trong thế-sự.

Người ta có quan-niệm nhà tu trì chỉ biết có kinh-kệ nguyện-câu, mà:

– Quên rằng vì thương hại chúng-sanh nhà tu mới sớm kệ chiều kinh cầu-nguyện cho chúng-sanh bớt khổ.

– Quên rằng chó chi các nhà thông-thái phát-minh nguyên-tử-lực chịu hợp-tác với nhà tu-trì để xử-dụng thì

lực nguyên-tử sẽ dùng vào việc giúp ích cho thế-gian hơn là giết hại đồng-chúng.

– Quên rằng nếu lấy đạo-đức khuyến thiện là bốn phạm Thiêng-liêng của nhà tu đặng bảo-thủ Hoà-bình, còn lấy bạo-hành ép buộc dân-chúng thì không bao giờ hết loạn.

Thoảng như đời biết nương Đạo, thì Đạo sẽ nâng tay dìu đời. Ngặt vì đời quá rẻ-rúng Đạo, bảo sao người tu-hành không lánh mình ngoài chốn oai-quyền thế-lực để mặc ai sa vào cạm bẫy của tà-thần, tự rước lấy sự thất-bại chua cay vô phương cứu chữa.

Lợi-khí của loài người để xét nét việc chánh tà, phải quấy, hư nên là tinh-thần, mà kém tinh-thần như xác không hồn, hỏi làm gì cho khỏi sai lầm trong tư-tưởng hay hành-vi, mà một bước sai lầm là vạn sự hư hỏng.

Hơn phân nửa thiên-hạ đã kém tinh-thần, còn một phần lớn các nhà tu-trì thì đầy đủ nhưng rời-rạc bởi nhiều Đạo, nhiều nơi tự lo cho tư-tưởng mình, mặc dầu tinh-thần đạo-nghiã vẫn có một. Đứng trước thảm-trạng hòa-bình sắp xiêu đổ, các Tôn-giáo cần qui tụ nhưt gia, thống hợp tinh-thần làm một khối lành-mạnh đối lập với khối văn minh duy-vật đang tiến-triển quá mau, thì họa may chế ngự được lửa lòng của kẻ đang động hành vô-nhân-đạo.

Vả chẳng đời đã có Liên-Hiệp-Quốc thì Đạo phải dựng nên Công-Đông-Giáo-Hội liên kết tất cả giáo-phái trên địa-cầu để giúp tinh-thần đạo-đức cho loài người vì nhục-dục mà làm mỗi cho nguyên-tử-lực.

Công-đồng Giáo-hội sẽ có điều-lệ làm nền tảng đại

đoàn-kết Tôn-giáo, có kỷ-luật và chương-trình giáo-hóa trên giải-pháp cách-mạng tinh-thần. Giải-pháp này là Tôn giáo phải gìn-giữ chúng sanh đặng diu-dẫn trên lối Nghĩa Nhân, trên đường Công-Chánh, hơn là đời chúng-sanh đến gần mình đặng học hỏi thì không trông gì họ đến.

Đời hằng quên Đạo chớ Đạo chẳng quên Đời, mà nhằm lúc đời quá dữ Đạo không thể điếm-nhiên tọa-thị và tự mình tâm phương cứu họ chớ họ không tự cứu.

Tiếng nói và quyết-nghị của Công-Đông-Giáo-Hội sẽ là tiếng nói và quyết-nghị của toàn Giáo-phái tức là của cả thầy thiện-nam tín-nữ thống-nhất. Hiệp lực của Giáo hội do nơi đó mà đạt thành chủ-nghiã tái lập Hòa bình.

Công-Đông-Giáo-Hội sẽ yêu cầu Liên-hiệp-Quốc dành cho một số hội-viên cố-vấn để giúp tinh-thần đạo đức

Cho đặng giữ vững tính cách thống-nhất Tôn-giáo, mỗi nước đều đặt đại-diện giáo-phái mình gần như vị lãnh-đạo Tôn-giáo nơi xứ khác đặng gây thân-hữu và nối dây liên-lạc Công-đồng giáo-hội.

Huấn-thị của Công-đồng giáo-hội phải được các nơi truyền-bá và thi-hành, còn kiến-nghị của giáo-hội địa phương phải được Công-Đông Giáo-Hội nghiên-cứu và định-đoạt.

2 – Lực lượng các Tôn-giáo:

Tôn-giáo không ưa bạo động, thì sẽ dùng bất-bạo động chống với bạo động, nếu Công-Đông Giáo-Hội được thành lập vì lực-lượng tinh-thần thống-nhất do nơi sự đoàn-kết thực sự các Tôn-giáo sẽ là lực-lượng thứ ba để dàn xếp ổn-thỏa hai lực-lượng đương tranh hùng mà cứu cánh thế-lương về chúng-sanh chung gánh.

Tinh-thần Đạo-đức kết chắc là một phần trọng đại, còn thiện-chí kết dải đồng tâm giữa chư Môn-đệ các giáo phái là một phần tương-đương quan hệ. Môn-đồ các Giáo phái hiệp nhứt tức là Môn-đồ chung của Công-Đổng Giáo Hội thì trong khi thi-hành Huấn-thị của Công-Đổng Giáo Hội không còn phân-biệt là nghị-sĩ, quan lại, nghệ-sĩ hay Nông, Công, Thương-gia, nghĩa là chừng ấy mỗi người chỉ lấy danh nghĩa Môn-đồ Tôn-giáo bảo vệ chủ-nghĩa Hoà Bình.

Phương chước thực-nghiệm của lực-lượng thứ ba là bất hợp-tác với hai lực lượng kia, nếu dung-hoà vô-hiệu quả.

“*Nhứt tâm nhứt-trí dĩ đức phục nhơn*” là yếu-tố để đi đến mức thành-công, thì trước hết các Tôn-giáo phải chơn-thành liên-kết, ấy là khêu ngọn huệ-đăng soi đường cho kẻ tối.

3- Nâng cấp hạnh-phúc cho nhân-loại:

Nhơn-loại hiện giờ sống trong lối chật-vật thiếu thốn về thức mặc, miếng ăn, chỗ ở, thì Công-Đổng Giáo Hội lấy Nhơn-Nghĩa làm phép hóa-dân cho họ đồng vui sống trong tình gia gia liên bảo, góp sức hiệp công chia vui sốt thắm để bảo trợ lẫn nhau giữa gia đình với gia đình, giữa hương-thôn với hương-thôn, rồi lan dần ra xã hội. Ấy là lẽ sống trong tinh-thần Đạo-đức khuyến-khích nông-tang bành-trướng tiểu công-nghiệp, trao đổi nguyên liệu, vật dụng, xóa bỏ tiền-tệ là nguồn sanh thù hiểm oán ghét bất công, dùng nội-hóa, nội-sản, tránh xa-xí-phẩm, nói tóm lại là tổ-chức kinh-tế tự túc trên nền tảng Thương yêu và Công-bình. Dung-hòa duy-vật với duy-tâm, ấy là tạo Tân dân, Tân thế-giới.

Kính Quý Đại-Đức Giáo-Hội,

Nhơn-loại đang bị thống khổ và sẽ lăn vào cảnh tang-thương vì tinh-thần ly-tán nên ĐẠI-ĐẠO CAO-ĐÀI xuất hiện đặng phục-hưng Khổng-giáo, áp dụng Nho-Tông làm khuôn luật tổ-chức xã-hội cho tận-thiện, tận-mỹ. Các dân-tộc sẽ đối đãi nhau như anh em một Cha, ở chung một nhà, cộng hưởng Đại-Đổng hạnh-phúc.

Đó là về mặt xã-hội, còn mặt Đạo là mặt tinh-thần thì Đại-Đạo giữ-gìn tinh-ba giáo-lý nhà Thiên và Lão-giáo đặng độ tận linh-hồn về Thượng-giới.

ĐẠI-ĐẠO tiên khởi lập thành tại nước Việt-Nam, nhiên hậu sẽ hoàng-khai các miền Đông-Á, qui hợp cả Huỳnh-chủng làm đà sang Bạch-chủng Âu-châu diu-dẫn khắp thiên-hạ trên con đường Công-Đổng.

Sứ-mạng bao la, nặng nề, khó-khăn, bẽ-bộn, chúng tôi sẽ nhờ chư vị Đại-Đức giúp tay thì không gì may-mắn bằng.

Chú trọng về việc vãng-hồi HOÀ-BÌNH, chúng tôi vẫn kính nể Giáo-lý và phương-thức cúng kiến thờ phượng của các Giáo-phái, chỉ yêu cầu chư vị Đại-đức tu-trì vì thương-hại Nhơn-loại sắp tận cùng, chung trí thành-lập lực-lượng tinh-thần lành mạnh sẽ đặc-kỳ sở-nguyên và chúng tôi tin chắc sẽ có thần-minh ám trợ trong công cuộc ĐỘ THỂ CỨU NHƠN.

“*Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma Ha Tát*”

Tòa-Thánh Cao-Đài Tây-ninh, ngày 1 tháng 6
năm Ất-Mùi (dl 19 juillet 1.955)

Bảo-Thế LÊ-THIỆN-PHUỐC

(Ký tên và đóng dấu)

Lời nhắc nhở của Đức Hộ-Pháp:

Hạnh phúc cho nhân sanh trong buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ này, dầu là những bậc Chức sắc đại Thiên-phong đi nữa cũng luôn được Thiên liêng nhắc nhở. Nhất là Đức Hộ-Pháp có lời khen tặng Ngài Bảo-Thế đồng thời cũng nhắc nhở rằng:

... “Bản Đạo đã nghĩ rồi điều đó, Hiền hữu lo là phải. Nên nhớ rằng Phước-Thiên là cơ-quan do Hộ-Pháp lập theo Thánh-ý của Đức Chí-Tôn để Cứu thế bằng cách chia đầu sót khổ cùng sanh chúng. Hội-Thánh tự làm, tự lo để có phương thế giúp khó trợ nghèo.

Cơ-quan này để cho hạng dám quên mình lo cho chúng sanh lập vị Thiên liêng, do Thập Nhị đẳng cấp nơi bộ Đạo luật đã ban hành, nhưng tiếc vì thời gian gần đây Chức sắc cơ quan này thẳng cấp bất chấp luật lệ, thành thử chúng lập vị rất lẹ. Thánh quyền chưa thấy thực hiện, nên lên nhiều phẩm cao mà không biết phận sự phải làm gì. Ôi! Nạn áo mào!

Hiền hữu, Bản-Đạo cậy để tâm sắp đặt hầu diu dẫn giùm họ, nên bảo họ nhớ rằng, nếu họ không biết tôn trọng luật pháp và công tâm bảo thủ sự nghiệp quý báu ấy. nếu Phước-Thiên bị nạn loạn lạc tan rã thì sự nghiệp đạo-đức của họ cũng tan rã luôn. Đáng thương hại là khi ban sơ phải nhờ bao nhiêu sự hy sinh cả sanh mạng lẫn tài sản của họ mới nên đồ sộ như hôm nay, nếu họ tự kiêu và quá tự ái không tùng theo Hiệp-Thiên-Đài thì dầu có cố tạo cũng vô ích vì thất nhơn tâm. Hạng hiển thân tan rã, chừng ấy

có ăn-năn cũng muộn.

Bản Đạo cũng không làm sao cứu vớt về chức vị của họ. Hiền hữu nên giao qua Bộ-pháp-chánh minh tra công nghiệp kỹ lưỡng rồi chính mình Hiền hữu lấy quyền Chương Quân Hiệp-Thiên-Đài quan sát lại rồi đề nghị lên Bản Đạo định, nói về cấp trên đó.

Bảo-Thế, Hiền-hữu nhận thấy hiển nhiên đại nghiệp Đạo được vững vàng đồ sộ như thế này là do nơi quyền HỘ-PHÁP được lệnh CHÍ-TÔN và sự chỉ dẫn của các Đấng Thiên liêng từ chơn truyền cho đến thế pháp có đủ luật pháp chuẩn thẳng, chớ ý riêng của Phạm-Công-Tắc thì cũng không hơn Hiền-hữu.

Cười! Vậy mà có kẻ nói đại là do ý riêng của Bản Đạo. Bản Đạo nhắc lại, chỉ Hiền-hữu là người làm chứng nhứt trong lúc Bản Đạo còn tại tiền, chỉ Hiền hữu biết Bản Đạo nhiều hơn hết mà bản Đạo cũng tín nhiệm hơn hết nơi Tòa-Thánh.

Ấy vậy, Bản Đạo khuyên Hiền hữu cố tâm bảo vệ đại nghiệp buổi này.

Nghiệp Đạo buổi này bị khủng hoảng trầm trọng từ Hiệp-Thiên-Đài lẫn Cửu-Trung-Đài, vẫn thiếu Đại Thiên phong cầm quyền, quan trọng nhứt là bên hành pháp, quá thiếu thốn mà cũng quá bơ thờ. Cũng lẽ sự tiến triển của Đạo tới đây phải đình trệ sao?

Hiền hữu nên lập Đại hội đủ các cơ quan để lấy quyết định coi thế nào. Trước khi mở đại hội, Hiền hữu triệu tập Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài tìm giải pháp chung.

À, giải pháp hoà bình còn chờ giá đất, ấy cũng do tại ách nước.

Đã vậy, buổi đầu chia quốc thể, vì bốn phần của một vị Giáo-Chủ nền Quốc Đạo Cao-Đài nên đứng ra trương cờ cương lĩnh kêu gọi Hoà bình hầu thống nhất sơn hà, ngăn dòng hồng lệ, nhưng nhà cầm quyền hai miền ngoan cố tranh quyền lẫn thế, ý sức ngoại bang giục tấn lửa binh. Chiến sĩ tiếp tục ăn gan uống huyết lẫn nhau vì mỗi danh lợi ảo huyền.

Ấy là Thiên cơ đã định. Dầu Bản Đạo cố gắng cách nào cũng không qua Thiên điều dĩ định, mới nhận là “Ta muốn vậy mà Trời chẳng vậy”.

Đàn Cơ đêm mùng 2-3 Ất-Tỵ (dl 3-4-1965)

Đức Hộ-Pháp giảng dạy tiếp:

“Bản Đạo lấy làm hân hoan được tiếp chuyện với chư Hiền, nhất là có sự hiện diện của Thượng-Sanh, Bản khá ghi công cho Bảo-Thế và các anh em Hiệp-Thiên.

...Nếu Bảo-Thế đủ tài an bang tế thế thì phát cờ cứu khổ cho đúng đường lối thì là “Đạo cứu Đời” đó.

Vậy Hiền hữu nên tận tâm hiệp tác cùng Thượng-Sanh và Chức sắc Hiệp-thiên thì có lo gì chẳng thành công.

Bản đạo cũng nóng lòng lo lập vị cho chư Chức sắc, nhưng phải vừa lòng Đức Lý Đại-Tiên. Vậy chư Chức sắc nên khẩn cầu nơi Người cho lắm mới được”

Đàn Cơ đêm 4-3 Ất-Tỵ (dl 5-4-1965)

Đức Hộ-Pháp dạy:

“Bảo-Thế nên lưu ý về việc hành quyền cho vừa lòng nhau để xây dựng nền Đạo, chớ đừng vì ý riêng mà làm cho chính lòng nhau.

Bản-Đạo đã lắm nhọc nhằn và hết sức kiên nhẫn

mới để lại chút ít công nghiệp, thì các Bạn cũng nên vì Thầy vì Đạo mà giữ gìn sự nghiệp ấy cho được trường tồn, thì Bản-Đạo rất vui lòng và cảm ơn các Bạn”

KẾT LUẬN

PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN HIỆP-THIÊN-ĐÀI

“Trước khi Thầy lập Pháp-Chánh-Truyền Hiệp-Thiên-Đài, Thầy kêu Cả chư Môn Đệ khá tuân mạng thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp-Thiên-Đài rất trọng hệ là đường nào. Sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi; quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó; hữu hình với vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật. Từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bậc trí thức như sanh đặng tấn hóa lên tới bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thể hé trọn vẹn màn bí mật ấy mà dòm qua phía vô vi cho đặng. Nhưng như sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đắc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ tạo.

Trời Đất có Âm Dương, vạn vật có thể phách, nhưn loại có xác hỗn. Sự sống của vạn loại trong Càn Khôn Thế Giới chỉ nhờ có vật chất (La matière) và tinh thần (L'essence) tương hiệp mới thành hình, cả vật chất hỗn, thảo mộc hỗn, thú cầm hỗn, Nhơn hỗn, Thần hỗn, Thánh hỗn, Tiên hỗn, Phật hỗn, Thiên hỗn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác.

Vật chất không giống thảo mộc, thảo mộc không giống thú cầm, thú cầm không giống người, người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Vật chất (La matière) phải tùng linh tinh thần (L'essence) mà lập thành hình tượng. Cái có hiển nhiên là hình thể của nhơn loại cũng phải tùng tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh; nhờ đó mà cổ nhơn xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hợp với hỗn, cũng như vật chất phải phù hợp với tinh thần, vật chất vốn hữu hình, mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng hữu hình phải tương đắc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

- Ấy vậy Cửu-Trùng-Đài là xác,
- Hiệp-Thiên-Đài là hỗn.

Đã nói rằng Cửu-Trùng-Đài là Đồi, tức nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp-Thiên-Đài là Đạo, tức nhiên là Chơn thần của Đạo, vậy thì xác thật có định hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thế xuống hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền Hữu cùng chư Hiền Muội sẽ thấy rằng: Thấy không quyết định trách nhiệm của mỗi người Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài, bởi có mà gây nên lắm điều rắc rối trong phẩm trật của cả Thiên Phong. Nghĩa là: Để tự nhiên cho cả Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài lập vị mình, thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

Cửu-Trùng-Đài là Đồi, mà Hiệp-Thiên-Đài là Đạo, cho nên buộc Đồi phải nương Đạo mà lập ra thiết

tướng, mới mong độ rồi như sanh chuyển cơ tạo hóa.

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp-Thiên-Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhưn loại tuyệt chớ Hiệp-Thiên-Đài không tuyệt. (Hay lắm!)

Hiệp-Thiên-Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đồi tương đắc vậy. Vì có ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư Môn Đệ Thầy, chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ:

PCT: Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp-Thiên-Đài vẫn còn.

Chú giải: Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa tế sự vô vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo ngự nơi nào thì là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói Hiệp-Thiên-Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là Hiệp-Thiên-Đài vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp-Thiên-Đài cũng không tuyệt. Hay lắm!

PCT: Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Chánh Giáo, mà lập ra Phạm Giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy, đặng dạy dỗ các con mà thôi; chớ không chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.

CHÚ GIẢI: Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy

Thầy chỉ than rằng: Khi trước Thầy lỡ giao Chánh Giáo cho tay phàm, hễ càng lâu chừng nào thì Thánh Đức lại càng hao mòn mà phàm tâm lại tái phục, hơn loại sửa cái Chánh Giáo, cho vừa theo thể lực của hơn tình mà lần lần làm cho Thánh Giáo phải trở nên Phàm Giáo. Hay!

Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ hơn sanh mà thôi, chớ không chịu giao nền Chánh Giáo của Thầy cho tay phàm nữa.

Thăng như có kẻ hỏi:

Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh Giáo cho phàm là Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài, là ý nghĩa gì?

Trong bài diễn văn của Hộ-Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 14 tháng hai năm Mậu Thìn, có giải rõ rằng: Thầy đến qui các lương sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một đặng lập Hội-Thánh mà làm hình thể của Thầy, hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này. Hay!

Hội-Thánh ấy, có hai phần tại thế:

– Phần hữu hình là Cửu-Trùng-Đài, tức là Đời nghĩa là xác;

– Một phần bán hữu hình là Hiệp-Thiên-Đài nghĩa là: Nửa Đời nửa Đạo, ấy là chơn thân;

– Còn phần vô vi là Bát-Quái-Đài tức là hồn, ấy là Đạo.

Đã nói rằng: Thầy là Chúa tể của sự vô vi, ắt Bát-Quái-Đài thì Thầy là chủ, mà chủ Bát-Quái-Đài là chủ của hồn Đạo, hồn hiệp với xác bởi chơn thân, ấy vậy chơn thân là trung gian của hồn và xác; xác nhờ hồn mà nên, thì Cửu-Trùng-Đài cũng phải nhờ Hiệp-Thiên-Đài mới

mong thành Đạo. Hay!

Như có kẻ hỏi nữa: Thầy là Chí-Tôn, huyền diệu vô biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp-Thiên-Đài, cũng là phàm vậy? Nếu không Hiệp-Thiên-Đài, thì Thầy không thể lập Đạo sao?

Ta lại nói: Thầy là chúa sự vô vi, nghĩa là Chúa các việc vô hình, Thầy lại ban cho người đủ khôn ngoan trí thức Thiêng Liêng, đặng làm Chúa của sự hữu hình, nghĩa là Chúa cả của vạn vật, nếu muốn cho sự vô vi và sự hữu hình được tương đắc, thì cả hai ông Chúa phải liên hiệp nhau mới đặng, người có sức sửa cơ Tạo Hóa, song Tạo Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên tận thiện, tận mỹ.

Chịu dưới quyền Thiêng Liêng của Tạo Hóa, sanh sanh tử tử, luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số căn căn Thiên Điều đã định; người chỉ đặng có một quyền tự lập, là mình làm chủ lấy mình, luân luân chuyển chuyển, giới cho đẹp đẽ Thánh Đức căn sanh, đặng lên tột phẩm vị Thiêng Liêng mới nhập vào cửa vô vi đồng thể cùng Trời Đất. Hay lắm, Lão khen đó!

Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước làm cho cả hơn sanh vui theo cơ Tấn Hóa, thì dầu cho Thầy cũng không cải qua đặng; vì hễ sửa cải thì là mất lẽ công bình Thiêng Liêng đã định, làm chình nghiêng cơ thưởng phạt. Hễ có công thưởng tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ.

Thiên cơ đã lập có Địa Ngục với Thiên Đàng, ấy cảnh thăng cảnh hạ.

– Địa Ngục dành để cho kẻ bạo tàn,

– Thiên Đàng cho người đạo đức, thì cần công bình Thiêng Liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa Ngục, mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên Đàng. Đòi đường hiển hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng Thiêng Liêng duy có thương mà chỉ dẫn.

Thầy đến, nếu dùng cả quyền Thiêng Liêng làm cho chúng sanh thấy đặng đủ đức tin, theo đường siêu mà bỏ nẻo đọa, thì cả nhơn loại ắt xu hướng vào đường đạo đức, thì là Thầy nâng đỡ các chơn hồn vào Thiên Đàng, không cho vào Địa Ngục, Hay! thì sự công bình Thiêng Liêng bởi nơi nào bên vững. Thưởng phạt ra bất minh, ắt phải truất bỏ cơ luân hồi chuyển kiếp.

Thầy cùng các Đấng Thiêng Liêng không nhơn thân phạm ngữ, thế nào mà thông công cùng cả chúng sanh, lại còn cao khó với, khuất không rờ, chỉ nhờ lương sanh giúp công gây đạo đức. Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng Liêng gây Đạo.

Luân hồi chuyển kiếp là cơ mầu nhiệm để cho các chơn hồn đặng cứu chuộc và tấn hóa, nếu truất bỏ cơ mầu nhiệm ấy đi, thì Đạo nơi nào mà bền chặt?

Nhơn loại có hóa nhân, quỷ nhân và nguyên nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu Thiêng Liêng mà làm cho nhơn loại cả thấy đều thấy đặng cơ mầu nhiệm của Đạo, đồng đặng đắc kiếp, thì phẩm vị Thiêng Liêng cũng không còn trật tự.

Trước đã nói:

– Hiệp-Thiên-Đài là chơn thần,

– Cửu-Trùng-Đài là xác thịt,

– Bát-Quái-Đài là linh hồn.

Hồn đặng tương hiệp cùng xác phải nhờ chơn thần, chơn thần lại là bán hữu hình, tiếp vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh Đức của các Đấng Thiêng Liêng mà rưới chan cho nhơn loại. (Hay) Nhơn loại đặng liên hiệp cùng Trời thể nào, thì Cửu-Trùng-Đài phải liên hiệp cùng Bát-Quái-Đài thể ấy.

Bát-Quái-Đài là hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chặt phần hồn thì xác phải nương theo hồn, mới mong giữ bền sanh hoạt, hồn Đạo Thầy đã nắm chặt rồi; thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phạm nữa. Ấy vậy Thầy nói không chịu giao Thánh Giáo cho tay phạm là tại vậy.

PCT: “Lại nữa, Hiệp-Thiên-Đài là nơi của Giáo-Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn loại”.

CG: Câu này, đã có giải rõ trong chú giải Pháp-Chánh-Truyền, Cửu-Trùng-Đài Nam Phái, nên không cần nói lại.

PCT: “Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa”.

CG: Sở dụng Thiêng Liêng là Hiệp-Thiên-Đài, làm trung gian của Giáo-Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là: Trung gian của Cửu-Trùng-Đài và Bát-Quái-Đài; vì Cửu-Trùng-Đài cầm quyền độ rỗi, còn Bát-Quái-Đài cầm quyền siêu rỗi. (Hay) Cả chơn thần toàn trong thể giải đặng tương hiệp nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp-Thiên-Đài, ấy là phần Thiêng Liêng; còn

phần phàm trần thì cầm quyền luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều, mà gìn giữ công bình Thiên Liêng cơ tạo, chế sửa Ngươn Tranh Đấu ra Ngươn Bảo Tồn làm cho nhơn loại đặng hòa bình, lánh xa cơ tự diệt. (Hay)

PCT: “Hiệp-Thiên-Đài dưới quyền Hộ-Pháp Chương Quân, tả có Thượng-Sanh, hữu có Thượng-Phẩm, phần của Hộ-Pháp Chương quân về Pháp”.

CG: Vậy thì Hiệp-Thiên-Đài phải dưới quyền Hộ-Pháp chương quân, cũng như Cửu-Trùng-Đài dưới quyền Giáo-Tông và Bát-Quái-Đài dưới quyền Đức Chí-Tôn làm chủ.

HẾT

Sách biểu không xin làm quà Bạn đọc.

In xong vào ngày đưa chư Thánh triều Thiên Mậu-Tý (18-1-2009)

THẬP NHỊ THỜI QUÂN

Nữ Soạn Giả: NGUYỄN THỦY